

# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Cờ Việt Nam Cộng Hòa sẽ ngạo nghễ trên quê hương

*Số Đặc Biệt 30 Tháng 4*

38

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

## ĐA HIỆU

*Chủ Nhiệm*  
*Cựu SVSQ*  
**TRẦN KHẮC THUYỀN**

*Chủ Bút*  
*Cựu SVSQ*  
**TRẦN VĂN THẾ**

*Ban Biên Tập*  
Hà Huyền Chi . Trần  
Ngọc Toàn . Phan Nhật  
Nam . Hà Bình Trung .  
Đỗ Quốc Anh Thư .  
Cao Chánh Cương .  
Trần Văn Cán . Võ Nhấn

*Trị Sự và Phát Hành*  
*Cựu SVSQ*  
**NGUYỄN NHƯ LÂM**

*Thu từ, bài vở, tiền  
bạc, xin gửi về:*

**ĐA HIỆU**  
**P.O.BOX 2546**  
**FAIRFAX,**  
**VA. 22031-0546**

## MỤC LỤC

- Quan Điểm (Đa Hiệu) .....3
- Quốc Hận 1995 (Tổng Hội).....7
- Nhận Định Tin Tức VN  
và Thế Giới.....10
- *Chính Trị*: Kỳ Niệm 20 Năm...  
(Đỗ Ngọc Nhận) .....21
- *Thơ*: Nẻo Tình Trên Mộ  
(Nguyễn Đông Giang) .....32
- *Thơ*: Mưa Tháng Ba (Trần Văn Lệ) ..34
- *Kinh Tế*: Tương Lai Kinh Tế Á Châu  
và VN (Trần Văn Thế).....35
- *Thơ*: Đồi Bờ Đất Nước  
(Đình Mạnh Thu) .....43
- *Cộng Đồng*: Văn Hóa Dân Tộc  
(GS Lê Bá Kông).....45
- *Cộng Đồng*: Hãy Giữ Gìn  
Tiếng Việt... (Võ Thiện Trung).....51
- *Thơ*: Quý Hiền Hình (Mậu Bình).....56
- Hận Thù Đảng Giặc Gian Manh...  
(Trần Quốc Kháng) .....58
- *Thơ*: Tình Chiến Hữu (Huy Nhật).....73
- *Tùy Bút*: Thoát Một Chốc  
(Vũ Hương Trà).....74
- *Thơ*: Hoài Vọng  
(NT2 P.Nghè P.N) .....78
- *Bút Ký*: Phiến Tỏa Bên Cổ Quan Tài  
(Chế Văn Thức) .....81
- *Thơ*: Quê Hương Ta  
(Phượng Khánh).....95
- *Hội Đoàn*: Tìm Hiểu Tinh Thần  
Đoàn Kết... (Cao Chánh Cương) .....96
- *Thơ*: Tay Trắng Ta Hề...  
(Lê Thụy Chi).....102



- Một Chút Tản Mạn... 30/4 (Nguyễn Phán).....	104
- <i>Sử Việt</i> : Nặng Một Lòì Nguyễn (Đào Hữu Dương).....	110
- <i>Thơ</i> : Nơi Dầu Đồi Dạy Trời... (Thùy Châu).....	115
- Cảm Nghiê Của Một Cựu SVSQ (Cò 22).....	123
- <i>Thơ</i> : Trên Đàn Phóng (Hà Huyền Chi).....	129
- <i>Tuổi Trẻ Và Quê Hương</i> :	
. Khi Trời Lớn (Vũ Tú Hà).....	131
. Nổi Lòng Trẻ Thơ (Nguyệt Như Ngọc).....	136
. My Military School (Phạm Kim Khôi).....	139
- <i>Chuyện Ngắn</i> : An Thái Quê Trời.....	
(Kiên Mỹ).....	142
- <i>Chuyện Phiếm</i> : Tây Nhi (Hà Bình Trung).....	147
- Triết Lý Và Chân Dung Người Linh VNCH	
(Lê Hữu Cương).....	150
- <i>Thơ</i> : Bước Chân VN Lưu Vong (Võ Ý).....	161
- <i>Tin Tức Và Hình Ảnh Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi</i> .....	165
- <i>Phóng Sự</i> : Khóa 27, Hai Mươi Năm Xuống Núi	
(Cùi 27).....	191
- <i>Phóng Sự</i> : Trời Đi Họp Hội Cựu SVSQ...	
(Huỳnh Bửu Sơn).....	196
- <i>Thơ</i> : Cơm Cháy; Tặng Gia Sản Xuất (Võ Tinh).....	202
- <i>Thơ</i> : Nhấn Về Dân Tộc (Lâm Thúy).....	203
- <i>Chuyện Ngắn</i> : Khi Ông Chồng Làm Nội Trợ	
(Phượng Khánh).....	205
- <i>Thơ</i> : Thăm Gọi Tên Em (Nguyễn Văn Dục).....	212
- <i>Ký Sự Chiến Trường</i> : Trận Mậu Thân II	
(Trương Dương).....	215
- <i>Thơ</i> : Mưa Tháng 6 (Nguyễn Quang Minh).....	223
- Hiện Tượng Phan Nhật Nam (Nguyễn Văn Thành).....	225
- <i>Thơ</i> : Bài Thơ Tặng Nàng (Võ Văn Sung).....	232
- Nghĩ Về Những Lần Họp Khóa (Đặng Trọng Thịnh).....	235
- <i>Thơ</i> : Vẽ Một Chân Dung (Võ Văn Lê).....	239
- <i>Thơ</i> : Địa Ngục Trần Gian; Thao Thức	
(Trần Ngọc Bích).....	140
- Thông Cáo.....	241
- Tôn Chỉ Của Đa Hiệu.....	244
- Thư Tín.....	245
- Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu.....	257
- Danh Sách Ủng Hộ Tổng Hội.....	263

## QUAN ĐIỂM

**H**ai mươi năm đã qua đi. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 vẫn còn ghi mãi trong lòng những người Việt quốc gia yêu nước; vẫn còn khắc đậm dấu cảm hờn trên những vầng trán của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia. Khoảng thời gian dài đó đã có nhiều thay đổi, về tinh thần cũng có và về nhận định hoặc khuynh hướng cũng có. Tại sao vậy? Phải chăng vì những diễn biến chính trị thế giới. Phải chăng vì những cái gọi là "thay đổi" tại Việt Nam mà Việt Cộng đã khéo léo tung hỏa mù ra hải ngoại. Phải chăng vì những kẻ hoạt đầu, buôn bán chính trị. Câu trả lời đúng nhất có lẽ là tất cả những lý lẽ kể trên và còn thêm hơn thế nữa.

Nhưng chúng ta hãy nhìn lại quá trình của Việt Cộng kể từ ngày xâm chiếm miền Nam đến nay, chúng ta đã thấy được gì?

1. Sau khi củng cố được hệ thống hành chánh xã ấp, nắm vững được tình hình chính trị, quân sự, và đặc biệt thu gọn những người Quốc Gia yêu nước vào tù, chúng đã xua quân xâm lăng nước láng giềng Cam Bốt hầu làm đòn bẩy thực thi giấc mộng của Hồ Chí Minh, thống nhất Đông Dương. Áo mộng này đã giết chết biết bao nhiêu thanh thiếu niên Việt trong cái mệnh danh là "nghĩa vụ quân sự". Âm mưu này đã thất bại hoàn toàn, vì thế giới lên án và bảo vệ chủ quyền của các nước Đông Dương. Việt Cộng đã lùi thối rút tàn quân về mà không một lời giải thích.

2. Giấc mộng vàng bị gãy. Việt Cộng quay về nước, tưởng bồi đắp cho nhân dân được cơm no áo ấm. Nhưng chúng đã dùng những biện pháp kinh tế quốc doanh, phá giá tiền tệ nhiều lần để đốt hết tài sản của quốc gia. Việc làm này có khác gì những đợt đầu tở tại miền Bắc sau 1954! Nhân quyền bị chà đạp



một cách công khai. Những đợt bắt bớ những người quốc gia yêu nước được phát động mà chúng lấy cớ là những phần tử chống đối cách mạng, phá rối trị an. Những hành động này đã bị quốc tế lên án và nhân dân Việt Nam không sợ nguy hiểm vẫn chống đối kịch liệt.

3. Đang bị chống đối mãnh liệt bởi toàn dân kể cả những người gốc miền Bắc trước 1954, thì có những phong trào "đổi mới" của đàn anh Nga Sô và những nước Cộng Sản Đông Âu. Việt Cộng đã cố gắng làm dịu bớt ngọn lửa sắp bùng lên bằng cách tuyên bố chính sách "cải cách kinh tế". Chúng nổi rộng một chút vòng tay khổng lồ bằng cách cho dân chúng được mở MỘT chút tư hữu, cho phép những thân nhân ở hải ngoại được phép công khai gọi tiền về Việt Nam. Một số người dân bình dị đã tưởng Việt Cộng thay đổi nhiều nên áp lực đã nhẹ bớt. Nhưng trên thực tế, Việt Cộng đã cải tổ luật thuế, cho cán bộ thu thuế đến từng tiệm buôn, từng gia đình để vừa thu thuế vừa kiểm soát hệ thống thương mại toàn quốc. Kế hoạch này cũng hoàn toàn không đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của dân chúng, mà chỉ là âm mưu của chính quyền Cộng Sản. Cho đến nay, toàn dân Việt vẫn lâm than, quyền tư hữu vẫn bị kiểm soát. Người dân vẫn chẳng đạt được gì theo ý muốn của mình. Tham nhũng, lạm quyền được công khai phát triển.

4. Những năm gần đây nhất, sau khi đảng Cộng Sản Nga và các nước Cộng Sản Đông Âu bị Tây Phương đánh bại thảm hại đến nỗi phải tan rã khắp nơi. Việt Cộng biết không dựa vào đâu để sống còn. Chúng đã gục đầu van xin Hoa Kỳ bằng cách xử dụng những xác chết của binh sĩ Mỹ để trao đổi. Việc làm này đã chứng minh cho câu phương châm mà người Cộng Sản đã áp dụng: "cứu cách biện minh cho phương tiện", kể cả buôn bán xác chết. Lâu lâu chính quyền Việt Cộng trả lại mấy thi thể để làm dịu đi sự cương quyết chống lại việc bang giao với kẻ xảo trá. Nhưng một số tay mớ dân biểu, nghị sĩ nhẹ dạ Hoa Kỳ đã nghe được lời hứa hẹn của Việt Cộng nên cố gắng thuyết

phục Chính Phủ và Quốc Hội Mỹ cho Việt Cộng mở văn phòng  
liên lạc, đặc biệt là cho phép các thương gia buôn bán với Việt  
Cộng.

Chúng ta chỉ vừa ôn qua vài ba dữ kiện chính yếu mà Việt  
Cộng đang thất bại trong việc điều hành guồng máy quốc gia  
và chính sách nhà nước. Tuy nhiên, người Cộng Sản với bản  
chất ngoan cố đã dùng cái trò "bang giao" và "giao thương" để  
phình gạc người dân trong nước, nhất là những kẻ nhẹ dạ và  
hoạt đầu tại hải ngoại.

. Có những người "chuyên nghiệp" (chứ này trong ngoặc  
kép) chống Cộng mà vẫn chưa hiểu rõ Cộng Sản là gì.

. Có những người tự tuyên dương mình mang nặng lý tưởng  
quốc gia nhưng lại trở cò, đổi cò vàng ba sọc đỏ lấy cò đỏ sao  
vàng.

. Có những người tham "ba vạn, chín nghìn" để bỏ bằng  
hữu thân thương hạ mình làm con buôn cho một chính quyền  
mà chính mình đã bao nhiêu năm chiến đấu chống lại.

Những loại người này cho rằng họ là những người thức  
thời. Họ biện minh rằng thời cuộc quốc tế đã thay đổi mà những  
người chống lại Việt Cộng còn lạc hậu (?). Nhưng có biết đâu  
rằng một ngày nào đó những kẻ vong thân, phản bội sẽ trả giá  
bằng chính bàn tay âm mưu của Việt Cộng.

Trong những năm tháng sắp tới:

. Việt Cộng sẽ phát động mạnh hơn chiến dịch Văn Hóa  
bằng cách tung những cán bộ văn hóa vào hàng ngũ dân chúng  
hải ngoại để phá vỡ tường thành chống Cộng bằng ngòi bút.  
Chúng sẽ lập những đoàn hát, những trò trình diễn nghệ thuật,  
những tờ báo mới..., để tạo thế đứng vững mạnh, cố gắng đánh  
bại Tư Tưởng và Lý Tưởng Quốc Gia chân chính của chúng ta.  
Chúng sẽ gây đổ vỡ trong chính hàng ngũ cầm bút và nghệ  
thuật của chúng ta.



. Việt Cộng sẽ tuyên truyền mạnh mẽ về Văn Phòng Liên Lạc của chúng. Việt Cộng sẽ tung ra những lời hứa hẹn về kinh tế, tài chánh, sự an ninh tại quốc nội, để ru ngủ dân chúng hải ngoại, đồng thời phủ dụ những kẻ tham lam mang tiền về tiếp tế cho Việt Cộng qua thương mại, tài chánh, đầu tư...

Nhân ngày 30 tháng 4, sau 20 năm chiến đấu chống lại kẻ thù và hiểu rõ kẻ thù. Chúng ta, những người quốc gia yêu nước, những cán bộ Võ Bị lý tưởng, phải hoàn thành trách nhiệm do nhân dân Việt Nam trao phó bằng cách giữ vững lập trường chống Cộng. Giải thích cho bạn bè thân nhân: Thế nào là sự thâm độc của Cộng Sản. Nếu Cộng Sản là thiên đường thì tại sao Cộng Sản thế giới đã bị giải thể. Chúng ta phải vạch trần âm mưu của Việt Cộng, vạch mặt chỉ tên những tên cán bộ văn hóa và cán bộ kinh tế, chính trị đang hoạt động chung quanh chúng ta, để Cộng Đồng người Việt hải ngoại và Tập Thể Võ Bị có những biện pháp thích ứng kịp thời.

*ĐA HIỆU*

**NHẬN ĐỊNH**  
**CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**  
**NHÂN NGÀY QUỐC HẬN 30 THÁNG TƯ**

**QUỐC HẬN 1995**

**B**a mươi tháng Tư năm 1995 khắc ghi nỗi tang thương thống khổ năm thứ 20 của miền Nam, và cũng là 50 năm - một phần hai thế kỷ đọa đày cho cả dân tộc Việt Nam \_ Hai triệu người đã phải ra đi vì không chấp nhận chế độ Cộng Sản, và bao nhiêu ngàn người đã không đến được bến bờ tự do, gửi thân dưới lòng biển, trong rừng sâu.

Bạo quyền Cộng Sản Việt Nam cố gắng đẩy hết những người chống đối chế độ ra khỏi nước; nhưng thực tế, ngoài số đảng viên, trong nước vẫn còn nhiều, càng ngày càng nhiều triệu người chán ghét, ghê tởm chế độ.

Trong số hai triệu người ra đi, hầu hết là người Việt Quốc Gia, chúng ta biết rõ là Việt Cộng đã gài cán bộ của chúng đi theo để chống phá cộng đồng người Việt Quốc Gia ở hải ngoại; chúng ta cũng biết và nhận diện được một thiểu số, vì u mê, tầm tối gây thơ tin theo lời hứa, luận điệu tuyên truyền chấp nhận làm tay sai, tiếp tay cho bọn Việt Cộng kéo dài thêm những ngày tháng thống khổ của dân tộc. Những người này gây thơ tin vào những lời hứa "sửa sai - đổi mới" tại Việt Nam.

Kinh nghiệm của 50 năm qua cho chúng ta quá nhiều hiểu biết về lời nói và việc làm của những người Cộng Sản. Chúng chỉ tuyên bố, kêu gọi sửa sai khi nào đã đi xa hơn mức hoàn tất của kế hoạch.

Những vụ ám hại, thanh toán các đảng phái quốc gia.



Những đợt đấu tố ở miền Bắc. Kế hoạch được thi hành với những chỉ thị của đảng, như tên bồi bút Tố Hữu đã tự hào:

"Giết, giết, giết nữa, bàn tay không biết nghỉ, để thờ Mao, thờ Stalin bất diệt"

mà nạn nhân kế hoạch giết người của Việt Cộng là những người Việt Nam có ít nhiều ruộng đất. Đấu tố đợt I đi qua, chúng lại cố gắng moi tìm ra một số người để xếp vào thành phần "địa chủ lọt lưới" để thi hành đấu tố đợt II. Sau nhiều đợt đấu tố chém giết, "không biết nghỉ" đạt tới mức hoàn tất, chúng mới "ân hận" đã sai lầm, rồi sửa sai. Nhưng còn gì nữa để sửa sai?!

Vi phạm hưu chiến Mậu Thân; mồ chôn tập thể ở Huế... và 30 tháng 4 năm 1975, sau khi xé bỏ hiệp định Ba Lê, chiếm trọn miền Nam Việt Nam. Chúng thi hành một kế hoạch để lật ngược xã hội miền Nam, đảo lộn mọi tầng lớp xã hội. Đóng con dấu chín, nóng bỏng hận thù lên bộ mặt của miền Nam, "con dấu H.C.M. trên tên thành phố Sài Gòn. Đóng dấu chủ quyền xong, chúng dựng trại tù khắp nơi để nhốt, hành hạ dọa dẫm hàng trăm ngàn Quân, Cán, Chính miền Nam; đem cán bộ từ miền Bắc vào để đồng hóa gia đình tù nhân; đẩy những đàn bà, trẻ em lên khai phá rừng hoang; đẩy người ra biển.. chiếm đoạt tài sản, nhân phẩm con người. Các trại tù lớn nhất lịch sử được điều hành bởi những tên quân giáo đã được tẩy não mất hết nhân tính thay vào đó đảng tính và thú tính.

Những trang sử đen tối, kinh hoàng nhất của dân tộc đã diễn ra trên miền trong một nửa thế kỷ do chủ trương của Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản Việt Nam. Bao nhiêu triệu người Việt đã chết oan uổng cho sự nô lệ Ý Thức Cộng Sản của Hồ Chí Minh.

Trong lịch sử chưa có một chế độ nào được xây dựng dựa trên bản chất hận thù như chế độ Cộng Sản trong quãng thời gian dài 1945 đến 1995. Nào là căm thù địa chủ, nào là căm thù trí thức tiểu tư sản, nào là căm thù người Việt quốc gia; rồi phình

gạt để chính người Việt giết người Việt.

Trước sự sụp đổ của các nước Cộng Sản Đông Âu; thấy nguy cơ trước mắt, Việt Cộng lại đưa ra luận điệu "xóa bỏ hận thù", "đổi mới sửa sai".

Nhưng muốn được toàn dân chấp nhận, việc tiên quyết là chúng phải tự xóa bỏ những động lực, dấu tích gây ra hận thù: Giải tán đảng Cộng Sản Việt Nam.

Đã tới lúc toàn dân Việt Nam, kể cả những người đã lầm lỡ theo Việt Cộng, phải cương quyết, can đảm lật qua trang sử bi thảm nhất của dân tộc. Cùng nhau viết những trang sử mới bằng tư tưởng và ngôn ngữ Việt, với tinh thần và truyền thống Việt Nam. Xóa bỏ dấu tích ở Ba Đình, trả lại tên gọi Sài Gòn cho thủ đô miền Nam, như Hà Nội ở Bắc và Huế của miền Trung mà từ ngàn xưa biết bao nhiêu anh hùng liệt nữ Việt Nam đã hết lòng xây dựng gìn giữ.

### TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN





# TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

## VIỆT NAM

Trong ba tháng vừa qua, những tin tức liên quan đến Việt Nam và Quốc Tế được tường trình và nhận định như sau:

### • Văn Phòng Liên Lạc Việt-Mỹ Chính Thức Hoạt Động

Ngày 28 tháng Giêng năm 1995, Văn Phòng Liên Lạc Hoa Kỳ đã chính thức khai mở tại Hà Nội. Trưởng Văn Phòng này là ông James Hall. Đồng thời cùng ngày, tại Hoa Thịnh Đốn, một Văn Phòng Liên Lạc của Việt Cộng cũng bắt đầu hoạt động. Cờ đó sao vàng đã chính thức bay trên tòa nhà mà trước 75 là tòa đại sứ Việt Nam Cộng Hòa. Tin tức từ Hà Nội cho biết, người dân Bắc Việt sau 41 (sau Hiệp định Genève) năm mới thấy được lá cờ Hoa Kỳ và những người Mỹ hoạt động lại tại Hà Nội. Văn phòng Mỹ ở Hà Nội mang tên và địa chỉ như sau: "The US Liaison Office in VN. Số 7 Long Hà, Hà Nội, Việt Nam. ĐT. 84-4-350-445". Và Văn phòng Việt Cộng tại Mỹ như sau: "Vietnam Liaison Office in USA. 1233 Tweentieth Street. Washington DC. 20036. Tel. (202) 861-0737"

Theo lời tuyên bố của đại diện Việt Cộng thì đây chỉ là bước đầu để đi tới bang giao thực sự. Nhưng tờ Washington Post tường trình thì những giới chức ngoại giao Hoa Kỳ không cho đây là điều quan trọng để đi tới bang giao. Muốn bang giao thực sự, Việt Cộng phải giải quyết vấn đề tù binh Mỹ mất tích. Ngoài ra, các giới chức Mỹ cũng nói rằng Văn phòng liên lạc "để dễ dàng cho việc tìm kiếm người Mỹ mất tích và cho những công dân Mỹ có liên lạc buôn bán với Việt Nam" mà thôi. Căn cứ vào những nhận xét trên thì giấc mơ bang giao mà Việt Cộng muốn đạt được còn lắm chông gai và nhà cầm quyền Việt Cộng còn phải thay đổi nhiều hơn nữa cho phù hợp với những đòi hỏi của Tây Phương.

#### • Trung Ương Đảng Cộng Sản VN Chia Rẽ

Hội nghị Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam sau một tuần lễ đầy sóng gió tranh cãi nặng nề, đã kết thúc. Giới quan sát quốc tế và các hãng thông tấn ngoại quốc cho biết là đã có sự căng thẳng giữa hai phe trong Đảng: một bên là những người "cũ" bảo thủ, yêu giáo điều, bảo vệ chế độ Cộng Sản tuyệt đối; một bên là phe cấp tiến, "mới", quyết liệt đòi cải tổ. Ngoài ra, những vấn đề tham nhũng, hối mại quyền thế cũng được hai phe tranh cãi kịch liệt. Tuy nhiên, một nhà ngoại giao Âu Châu lại nhận định rằng đây chỉ là những tranh chấp có tính cách nội bộ, chứ thực ra cả hai phe vẫn muốn duy trì một chế độ độc tài của đảng Cộng Sản. Vì cũng theo nhận xét của nhà ngoại giao này thì cả hai phe phải coi Đảng như là cái phao cuối cùng để bám sống, hễ rời ra là chết cả hai.

#### • Việt Cộng Xử Tử Một Cảnh Sát Viên

Theo tin của tờ The Washington Post thì Việt Cộng vừa xử bắn một cảnh sát viên về tội giết người cướp của. Người bị xử bắn này là ông Nguyễn Tùng Dương, 37 tuổi. Tên cảnh sát này



đã cướp và bắn chết một thanh niên Việt Nam vào năm 1992, nhưng được chính quyền Cộng Sản bao tròn. Nay vì tình hình tham nhũng và lạm quyền quá mức tại Việt Nam, Việt Cộng muốn làm dịu bớt sự bất mãn của quần chúng nên đã bắn tên này làm con bài thí. Dù sao đây cũng chỉ là trò chơi mà Việt Cộng hy sinh một tên cảnh sát viên để làm gương và làm an tâm dân chúng mà thôi.

Thật là một điều phi lý, một tên cảnh sát cướp của giết người từ năm 1992 được chính quyền bỏ qua, rồi mãi đến nay mới đem ra bắn để làm gương. Tại sao vậy? Chắc không ngoài vấn đề tham nhũng lạm quyền! Năm 92, anh cảnh sát này có tiền, có móc nối tham nhũng nên mọi chuyện đều qua đi. Nay vì dân chúng cứ dai dẳng tố cáo mãi Việt Cộng bèn đem tên này ra xử bắn để làm gương. Luật pháp kiểu này thì có trời biết đâu là phải đâu là trái. Với hình luật, những điều luật được viết rõ ràng mà còn không áp dụng được, hướng hồ luật lệ về kinh tế và đầu tư thì làm sao hiểu nổi mà áp dụng. Người ngoại quốc lo sợ là phải lắm!

#### • Giới Đầu Tư Ngoại Quốc Vẫn Còn Nghi Ngờ Về Thị Trường Việt Nam

Giới đầu tư ngoại quốc, nhất là các ngân hàng Tây Âu đã tỏ ra nghi ngờ về triển vọng phát triển và đầu tư tại Việt Nam. Tổ hợp Castro Vietnam, một công ty liên doanh giữa Anh và Việt Nam chiếm 70% thị trường đầu nhót tại Việt Nam đang làm ăn tiến triển thì dùng một cái bị Việt Cộng tăng thuế 10% khiến những người Anh đóng cổ phần nản lòng. Một thương gia Anh đã tuyên bố rằng: "kiểu làm ăn này chỉ dành cho Hoa kiều ngày trước, vì họ biết hối lộ..."

Hiện nay, theo lời tường trình của các ký giả Tây phương thì con số người Hoa kiều từ các nước như Đài Loan, Hồng Kông, Mã Lai.. kể cả từ Canada đã vào Việt Nam dùng các thủ

thuật hối mại quyền thế để tranh dành thị trường, khiến những người Tây phương nản lòng về thể thức và luật lệ buôn bán của Việt Cộng.

#### • Đại Sứ Việt Cộng Gọi Người Việt Ở Mỹ Là "Bà Con"?

Trên đài truyền hình Hoa Kỳ tại Hoa Thịnh Đốn, Đại Sứ Việt Cộng Lê Văn Bằng đã lên tiếng gọi người Việt hải ngoại là "bà con" để ve vuốt cần sự giúp đỡ bằng cách gửi thật nhiều tiền về nước. Tiếng gọi này được phát biểu trong một câu trả lời cuộc phỏng vấn của một ký giả truyền hình Mỹ về khả năng đóng góp của người Việt hải ngoại vào việc phát triển Việt Nam. Lối xưng hô này quá tương phản với trước đây nhà cầm quyền Việt Cộng luôn luôn gọi những người tỵ nạn là "bọn dĩ điểm". Sự thay đổi này nằm trong chiến dịch "dụ tiền" từ ngoại quốc cho kế hoạch phát triển 5 năm (1996 tới năm 2000). Ngoài ra ông đại sứ Việt Cộng này còn tuyên bố là nhân quyền tại Việt Nam đã được "cải thiện". Những lời tuyên bố như trên đã chứng tỏ một điều với thế giới là từ trước đến nay Việt Cộng đã vi phạm nhân quyền. Sự trá trờ này của Lê Văn Bằng đã làm nhiều người Việt tại Mỹ ngạc nhiên và thấy rõ hơn nữa sự lươn lẹo của những người Cộng Sản "khi cần thì là bà con, khi không cần thì là kẻ thù".

#### • Việt Cộng Phát Hành Bản Tin Hàng Tháng Bằng Anh Ngữ Để Dụ Mỹ

Cũng trong kế hoạch kiếm thêm tiền từ ngoại quốc, Việt Cộng đã cho phát hành hàng tháng một Bản Tin bằng Anh Ngữ bắt đầu vào trung tuần tháng 3 năm 1995. Theo lời bí thư ban chấp hành trung ương đảng là Hồng Hà viết trong phần giới thiệu Bản Tin thì mục đích của Bản Tin 4 trang này "nhằm tạo mối giây liên lạc giữa chính phủ Việt Cộng với các tòa đại sứ ngoại quốc, cũng như các ký giả ngoại quốc tại Hà Nội". Nhưng mọi người đều thấu hiểu được âm mưu của Việt Cộng nên thông



tín viên Reuter đã tường thuật một cách mỉa mai rằng mục đích việc phát hành Bản Tin bằng Anh Ngữ hàng tháng chẳng qua chỉ là "đánh bóng hình ảnh của đảng cộng sản Việt Nam đối với người ngoại quốc" mà thôi.

Trong Bản Tin Số 1, Việt Cộng khoe rằng trong năm 1994, Việt Cộng đã thu nhận thêm 60,000 đảng viên mới, tức là tăng được 13% so với 1993. Có điều ngạc nhiên là không thấy Bản Tin cho biết tổng số đảng viên hiện nay là bao nhiêu?

Một điều ai cũng thấy rõ là nếu kê khai ra số đảng viên hiện tại thì sẽ bẽ mặt, vì số đảng viên cũ từ bỏ đảng cao gấp bội phần số đảng viên 13% mà Việt Cộng khoe khoang, đấy là chưa kể những thống kê "ma" chuyên nghiệp của người Cộng Sản Việt Nam. Việc làm này chắc chỉ lờ bịp được những người ngoại quốc nhẹ dạ lúc đầu, chứ còn đối với những ký giả chuyên nghiệp hoặc những chuyên gia về truyền thông thì Việt Cộng chẳng bịp được ai.

#### • Phan Văn Khải Có Thể Thay Thế Võ Văn Kiệt?



*Đỗ Mười, 77 tuổi.*

Theo tường trình của báo Viễn Đông Kinh Tế ngày 16 tháng 2 năm 1995 thì những diễn biến chính trị có tính cách nội bộ tại Việt Nam được dự đoán như sau. Trong kỳ họp đảng năm tới, chính quyền của Việt Cộng có thể sẽ có những thay đổi như sau: Đào Duy Tùng, 70 tuổi, được mô tả là người sáng giá nhất để thay thế Đỗ Mười trong vai trò Chủ tịch đảng. Tùng là người Bắc, hiện nắm vai trò

thứ tư trong Bộ Chính Trị. Từng có nhiều khuynh hướng cò mò về mặt kinh tế. Ngoài ra, phó thủ tướng Việt Cộng Phan Văn Khải, 60 tuổi, một kinh tế gia được đào tạo tại Mạc Tư Khoa, hiện đang được mô tả là ứng cử viên nhiều triển vọng thay thế Võ Văn Kiệt trong chức vụ Thủ Tướng.

Căn cứ theo bản tin này, thì quả thực Việt Cộng, sau khi có văn phòng liên lạc tại Mỹ, đang muốn thay đổi nhân sự để phù hợp với kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế của họ. Những người sẽ bị thay thế là những tên lãnh tụ "hai hàng", muốn thay đổi kinh tế thì sợ mất danh tiếng với đảng là những người nổi gót bác Hồ, làm mất di truyền thống cách mạng sắt máu; nửa không muốn thay đổi để sống nốt cuộc đời còn lại với "công cách mạng". Và những người sắp lên nắm vận mệnh quốc gia thì cả Tùng và Khải đều được báo giới ngoại quốc coi như những "chuyên viên đổi mới" về kinh tế. Nhưng đó chỉ là lý thuyết, còn thực tế thì với luật lệ quốc gia và cái quốc hội già nua, bảo thủ kia thì chắc còn lâu lắm mới mang lại được tí thịnh vượng cho dân Việt.

## HOA KỲ

### • Các Tiểu Bang Có Thể Sẽ Tự Kiểm Soát Láy Ván Đè Trợ Cấp Xã Hội Đối Với Di Dân

Hiện nay quốc hội Hoa Kỳ đang thảo luận gay gắt về dự thảo luật trợ cấp xã hội trong chương trình cải tổ chung. Theo dự luận của một số giới lập pháp Hoa Kỳ đang đổ gánh nặng trợ cấp này lên vai những người di dân, từ đó đã tạo gánh nặng cho ngân sách liên bang. Do đó, vấn đề được đem ra bàn thảo là các tiểu bang Hoa Kỳ sẽ lo lấy vụ này với một ngàn khoản hạn chế do liên bang phụ giúp thêm. Dân biểu Ileana Ros-Lehtinen (Cộng hòa Florida) nói rằng "theo chiều hướng thảo luận thì các tiểu bang hãy chuẩn bị lo việc này". Trong khi đó, một số dân



biểu cộng hòa khác thì cho rằng không thể để cho các tiểu bang tự quyết định lấy sự sống chết của những người đáng thương này.

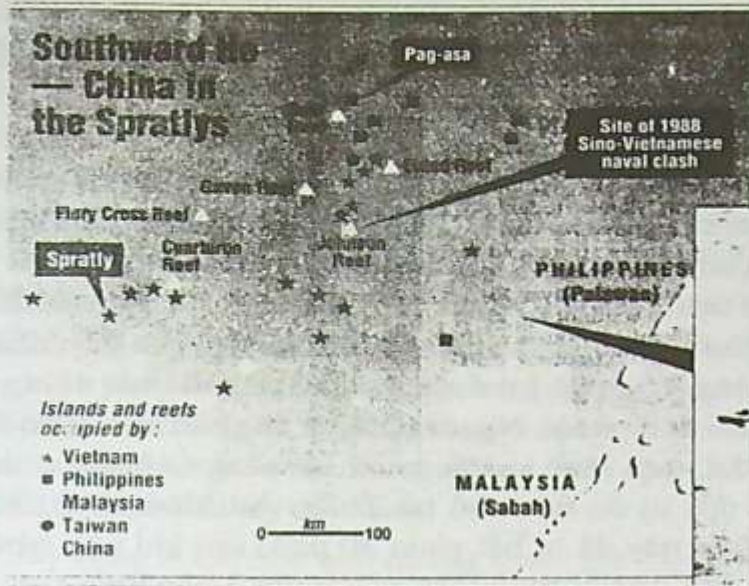
Trên đây chỉ là nhận xét chung với tất cả những người hưởng trợ cấp xã hội. Riêng đối với những người di dân thì vấn đề lại khác. Đa số các dân biểu muốn rằng những người di dân muốn được hưởng trợ cấp phải trở thành công dân Hoa Kỳ. Nhưng một số khác lại sợ rằng nếu thành luật thì đạo luật này vô hình chung đã trở thành đạo luật chống lại những người di dân. Điều này trái với hiến pháp Hoa Kỳ.

Để dung hòa những bất đồng ý kiến trên, giáo Lawrence Mead thuộc viện Bang Giao Quốc Tế cho rằng nên đòi hỏi những người nhận trợ cấp phải đi làm việc để bù vào quyền lợi họ nhận được. Ý ông này muốn nói đến cái mà gần đây được gọi là "work fare". Chúng ta nên chờ xem kết quả sẽ ra sao. nhưng trong khi chờ đợi, có lẽ chúng ta nên tự chuẩn bị trước cho mình một lối thoát, dùng để nước tới chân mới nhảy!

## NAM DƯƠNG

### • Nam Dương Triệu Tập Hội Nghị Để Giải Quyết Đảo Trường Sa (Spratly Islands)

Theo tin của hãng Reuter thì chính phủ Nam Dương đã tuyên bố sẽ triệu tập một hội nghị để giải quyết những tranh chấp về đảo Trường Sa. Mục đích của hội nghị này là để các nước Đông Nam Á có liên hệ đến đảo Trường Sa tìm phương thức giải quyết ôn hòa. Sở dĩ Nam Dương đứng ra làm việc này là vì gần đây những tranh chấp về đảo này đã đi đến mức độ "quá căng thẳng". Ngày 8 tháng 2 năm 1995 vừa qua, Phi Luật Tân đã lên tiếng tố cáo Trung Cộng huy động chiến hạm và xây cất căn cứ quân sự trên bờ biển phía Tây của những hòn đảo nhỏ do Trung Cộng đang chiếm giữ. Ngoại Trưởng Nam Dương, ông Ali Alatas nói rằng chính phủ Nam Dương hy vọng hội nghị sẽ đem đến



cho toàn vùng một nền hòa bình, còn nếu tranh chấp cứ căng thẳng mãi chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến toàn vùng Đông Nam Á. Vị ngoại trưởng này cũng cho biết hội nghị sẽ khởi đầu vào tháng 6 hoặc tháng 7 năm 95.

Trong quá khứ, Nam Dương cũng đã từng đứng ra mở hội nghị về vụ Trường Sa này, nhưng kết quả cũng không đạt được gì. Nay quốc gia này lại cố gắng một lần nữa. Được biết 6 quốc gia có liên hệ tranh chấp Trường Sa là Brunei, Mã Lai Á, Phi Luật Tân, Đài Loan, Trung Hoa Lục Địa và Việt Nam.

## TRUNG CỘNG

### • Thành Phần Tranh Đấu Ở Trung Cộng Đòi Dân Chủ

Theo tin hãng AP thì 21 nhân vật tranh đấu cho nhân quyền tại Trung Cộng đã mạnh dạn tố cáo nhà cầm quyền Trung Cộng vi phạm nhân quyền bằng cách bắt giam những người tranh



đấu cho Dân Chủ. Những người tranh đấu này được kết án là chống lại Đảng và Nhà Nước. 21 nhân vật này vừa lên tiếng kêu gọi quốc hội hãy bãi bỏ đạo luật "cải tạo người dân dưới hình thức lao động".

Trong bản kiến nghị này có đoạn viết rằng đạo luật này là "những tàn tích sai lầm của lịch sử cần phải được hủy bỏ ngay". Những người tranh đấu này cho rằng quyền công an bắt giam người dân trong vòng 3 năm không mang ra xét xử là vi hiến. Sở dĩ có sự tranh đấu này là vì trong những năm gần đây, nhà cầm quyền Trung Cộng đã lợi dụng đạo luật này để bắt đi lao động nhiều người dân vô tội. Người ký tên trong bản kiến nghị là ông Vương Đan, một lãnh tụ đấu tranh đã từng cầm đầu sinh viên biểu tình đòi tự do dân chủ tại Thiên An Môn năm 1989. Dĩ nhiên là ông này đã bị bắt giam 30 phút sau khi nộp bản kiến nghị. Sau khi ông Vương Đan bị bắt, có 3 bản kiến nghị khác cũng được gửi đến quốc hội do những người nổi tiếng về đấu tranh đòi dân chủ và nhân quyền tại Trung Cộng.

Nhìn qua bản tin tức này, người ta thấy Cộng Sản ở đâu cũng giống nhau cả. Trung Cộng và Việt Nam hiện nay có khác nhau chẳng là tên gọi của quốc gia, chứ thực sự đường lối lãnh đạo đều rập khuôn. Luật lệ muốn đời lúc nào cũng được vì quốc hội là của nhà nước, bắt người không cần xử án kiểu "tù cải tạo" không ngày về của Việt Cộng.

## CUBA

### ● Cuba Có Thể Được Hoa Kỳ Nói Lõng Cấm Vận?

Chính phủ Hoa Kỳ hiện đang cứu xét việc nói lõng cấm vận với Cuba trong việc phong tỏa kinh tế hiện đang được áp dụng triệt để. Việc xét lại này là do lời yêu cầu của Hiệp Hội Các Quốc Gia Mỹ Châu.

Ngoại trưởng Hoa Kỳ tuyên bố với báo chí là các giới chức

cao cấp chính phủ đang nghiên cứu đề nghị nói lòng cấm vận này. Nên nhớ rằng việc nghiên cứu "nói lòng" chứ không bỏ cấm vận hoàn toàn. Quyết định này thuộc thẩm quyền của Tổng Thống Clinton. Tuy nhiên, theo các giới chức tại tòa Bạch Ốc thì hai vấn đề sẽ được đệ trình: Thứ nhất, Cho phép người Cuba đang sinh sống tại Mỹ được phép gửi tiền về nước. Thứ hai, cho phép dân Mỹ được sang Cuba du lịch.

Quốc Hội Mỹ năm ngoái đã thông qua đạo luật "Đạo Luật Dân Chủ Cho Cuba", trong đó đòi hành pháp phải áp dụng những biện pháp mạnh đối với nhà cầm quyền Cuba cho đến khi nào Fidel Castro chịu cải tổ chính trị và kinh tế. Cả hai đề nghị nêu trên có thể bị quốc hội chống đối, vì hiện nay Cuba chưa tỏ ra một dấu hiệu có thay đổi nào.

Đây cũng là bài học cho những quốc gia Cộng Sản muốn ve vãn Hoa Kỳ về kinh tế, tài chánh. Quốc Hội Mỹ luôn đòi các quốc gia đó phải chứng tỏ được tinh thần dân chủ và luật pháp phải được bảo vệ. Việt Cộng là một trong những kinh nghiệm đối với người Hoa Kỳ. Hiện nay, mặc dù Việt Cộng đang chịu lép vế, nhưng Mỹ vẫn chưa hài lòng về mức độ "cởi mở" của Việt Nam.

## TRUNG ĐÔNG

### • Hy Vọng Mới Cho Trung Đông

Tình hình Trung Đông vẫn là những điểm nóng cho công luận thế giới. Những tranh chấp lãnh thổ và tôn giáo cứ tiếp diễn không ngừng. Hoa Kỳ là quốc gia có nhiều thiện chí nhất cố gắng giải quyết những tranh chấp này. Hiện nay, việc tranh chấp giữa Do Thái và Syria được Hoa Kỳ lưu tâm nhất. Hôm 13 tháng 3, sau khi ngoại trưởng Hoa Kỳ Warren Christopher hội kiến với Tổng Thống Syria Hafez Assad đã tuyên bố rằng ông vừa tìm thấy một hy vọng mới để giải quyết vụ tranh chấp này là Do Thái



và Syria lại một lần nữa ngồi lại để nói chuyện. Được biết Do Thái và Syria đã chấm dứt liên lạc với nhau kể từ sau vụ thảo luận vào tháng 12 năm 1994 tại Hoa Thịnh Đốn do Mỹ làm trung gian. Nguồn hy vọng mới mà ông Christopher nhắc đến là áp lực của giới thương gia Syria muốn giao thương với Do Thái và các quốc gia khác tại Trung Đông cũng như Hoa Kỳ. Giới thương gia quan niệm rằng phải có hòa bình thì các quốc gia khác mới giúp Syria phát triển và tân tiến hóa được. Tuy nhiên, giới quan sát Mỹ vẫn chưa thấy lạc quan về những ghi nhận kể trên.

## AFGHANISTAN

### • Lãnh Tụ Ali Mazari Bị Tụ Sát.

Tin tức từ thủ đô Kabul cho biết lãnh tụ lực lượng đối lập là Abdul Ali Mazari đã bị giết chết khi ông này chống cự lại những người tới bắt giữ ông. Nguồn tin kể lại rằng sau khi lực lượng chính phủ bắt ông và chở ông trên một chiếc trực thăng, ông Ali Mazari đã cướp lấy một khẩu súng từ tay một binh sĩ và bắn bị thương viên phi công. Sự việc này khiến chiếc trực thăng phải đáp cấp thời. Sau đó ông Ali Mazari đã giết thêm chết 6 người khác, rồi tự sát tại chỗ.

Tuy nhiên, radio từ Kabul phát đi thì những tin tức báo cáo trên có nhiều trái ngược. Chính phủ thì loan tin rằng lãnh tụ đối lập Mzari và 14 đồng lõa của ông này bị giết chết tại chỗ khi chống lại. Trong khi đài phát thanh của lực lượng đối lập thì loan truyền về cái chết của ông Mazari như một hành động tự sát anh hùng.

# **CHÍNH TRỊ**

## **KỶ NIỆM 20 NĂM MẤT CHỦ QUYỀN QUỐC GIA**

### **HỒI TƯỞNG LẠI CUỘC CHIẾN 30 NĂM CHỐNG CỘNG SẢN CỰU SVSQ ĐỖ NGỌC NHẬN, K3**

**S**ự thất thủ Saigon vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 kết thúc cuộc chiến đấu 30 năm của người Việt quốc gia chống lại CS để bảo vệ cho lý tưởng tự do và chủ quyền đất nước, tính đến nay đã được 20 năm. Vào những thập niên 60 và 70, VNCH là tiền đồn của Thế Giới Tự Do, có nhiệm vụ ngăn chặn làn sóng đỏ của đế quốc CS. Thế Giới Tự Do do Hoa kỳ lãnh đạo, Hoa kỳ lại tham chiến, cho nên sự thất bại của VNCH cũng là sự thất bại nhục nhã của cường quốc Hoa kỳ. Đây là một thất bại chưa từng có trong lịch sử bách chiến bách thắng kể từ ngày Hoa kỳ lập quốc. Điều nghịch lý là với ưu thế tuyệt đối về hoá lực và khoa học kỹ thuật, Quân lực Hoa kỳ và VNCH đã chiến thắng CSBV trên hầu hết các chiến trường, nhưng vào giai đoạn chót cuộc chiến thì những vận động "dịch vận" của phe CS tại nội địa Hoa kỳ núp đằng sau các phong trào phản chiến, cùng với xảo thuật tuyên truyền đầy ác ý nhắm vào VNCH qua các cơ quan truyền thông và truyền hình, đã buộc Hoa kỳ phải bỏ cuộc. Kế hoạch Việt Nam hoá chiến tranh và Hiệp định ngưng bắn Paris 1973 giữa các phe lâm chiến, thực chất chỉ là bình phong giúp Hoa kỳ giải quyết vấn đề tù binh do CS bắt giữ và vấn đề rút quân mà theo Hoa kỳ cho là trong danh dự.

VNCH đã bị Hoa kỳ và Đồng minh phản bội, không có lựa chọn nào khác hơn là phải đơn độc đương đầu với CSBV và cả



khối CS quốc tế trong thế bất lợi về mọi mặt, cho nên đã thất bại.

### **Bài học kinh nghiệm mắc giá.**

Nói cho đúng, sự thất bại của Quân lực Hoa kỳ và VNCH không đi ra ngoài những quy luật về tương quan giữa chiến lược và chiến thuật trong chiến tranh, được tóm gọn như sau:

(1) Nếu chiến thuật sai, chiến lược cũng sai, chiến tranh sẽ thất bại mau chóng.

(2) Nếu chiến thuật đúng, nhưng chiến lược sai, chiến trường có thể thắng, nhưng chiến tranh sẽ thất bại.

(3) Nếu chiến thuật sai, nhưng chiến lược đúng, chiến trường có thể bại, nhưng chiến tranh sẽ thắng lợi.

(4) Nếu chiến thuật đúng, chiến lược cũng đúng, chiến tranh sẽ thắng lợi mau chóng.

Mặc dầu việc áp dụng những quy luật trên xem ra quá đơn giản đối với một cuộc chiến tranh hết sức phức tạp như CTVN, nhưng nếu kết toán một cách khách quan những diễn biến đã xảy ra trong suốt 20 năm chiến tranh (1955-1975), thì rõ ràng là Hoa kỳ và VNCH ở vào trường hợp (2) chiếm ưu thế về chiến thuật, nhưng liệt thế về chiến lược cho nên đã phải thua cuộc. Còn CSBV tuy ở vào trường hợp (3) liệt thế về chiến thuật, nhưng lại nắm được ưu thế về chiến lược qua việc áp dụng chiến lược Chiến Tranh Cách Mạng (CTCM), một chiến lược hậu thân của Chiến Tranh Nhân Dân (CTND) do Mao Trạch Đông và Lâm Bưu sáng tạo và đã áp dụng thành công ở Hoa lục, cho nên đã đạt được thắng lợi cuối cùng.

Cũng theo quy luật trên thì chiến lược và chiến thuật là những phạm trù quân sự cùng nằm trong một đường lối thống nhất nhằm bảo đảm thắng lợi chiến tranh. Chiến lược nắm phần chủ yếu, là một nghệ thuật quy định đường lối vận dụng nỗ lực chủ quan trong những điều kiện khách quan để thành đạt mục

dịch. Nhiệm vụ của chiến lược là *triệt để phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm của mình, đồng thời triệt để khai thác nhược điểm và chế ngự ưu điểm của đối phương*. Ưu thế chiến lược ở mức độ cao hay thấp, ở thể chủ động hay bị động, mang lại hiệu quả nhiều hay ít, còn tùy thuộc vào vấn đề chiến thuật, tức là khả năng hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị ngoài chiến trường.

Ưu điểm hàng đầu của Hoa kỳ là khả năng vô địch về hoá lực và khoa học kỹ thuật. Nhược điểm hàng đầu của Hoa kỳ (cũng là nhược điểm chung của những quốc gia dân chủ tự do) là những khó khăn về chính trị trong vấn đề vận dụng tâm lý quần chúng chấp nhận tham gia chiến tranh, nhất là đối với cuộc chiến không trực tiếp phục vụ cho quyền lợi của quốc gia. Nhược điểm quan trọng thứ hai của Hoa kỳ là yếu tố thời gian. Thời gian càng kéo dài, tổn phí về sinh mạng và tài chính càng chông chất, dư luận càng trở nên bất lợi đối với một quân đội có nhu cầu tiết kiệm xương máu và kết thúc chiến tranh mau lẹ bằng cách tận dụng khả năng hoá lực và khoa học kỹ thuật.

Sau khi bại trận ở VN, Hoa Kỳ đã rút tía được nhiều bài học kinh nghiệm quý giá. Ngày nay Hoa kỳ đặt nguyên tắc sẽ không gởi quân tham chiến tại một quốc gia khác nếu không được nhân dân (Quốc Hội) hỗ trợ (khắc phục nhược điểm), và nếu cần phải tham chiến, Quân đội Hoa Kỳ chủ trương huy động tối đa phương tiện và hoá lực (phát huy ưu điểm) để tốc chiến tốc thắng. Riêng đối với người Việt quốc gia, chúng ta đã rút tía được những bài học kinh nghiệm gì sau chiến tranh để góp phần vào công cuộc tranh đấu hiện nay?

### **Huyền thoại về một chiến lược.**

Ông Douglas Pike, một cựu chuyên viên của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ về CSVN, tác giả cuốn sách PAVN (People Army of VN) đã viết về chiến lược CTCM của CS như sau: "... Đó là



*một chiến lược cho đến nay chưa có chiến lược nào đánh bại được." (Pike, PAVN, tr. 213) Tướng hời hua Hoa kỳ Phillip B. Davidson trong cuốn VIETNAM AT WAR xuất bản năm 1988 cũng cho rằng: "Chúng ta (Hoa Kỳ) không thể đương đầu với CTCM, ngay cả vào lúc này." (DAVIDSON: VIETNAM AT WAR, tr. 811)*

Tại sao một số người Hoa kỳ lại có quan điểm đề cao quá mức chiến lược CTCM như vậy? Vấn đề này cũng dễ hiểu, bởi lẽ thời đại Đế quốc đã cáo chung, cho nên một cường quốc đầu hùng mạnh như Hoa Kỳ, cũng không thể ổn định được những tranh chấp nội bộ của các nước nhược tiểu. Để có một quan điểm nghiêm túc về vấn đề này, ta hãy tìm hiểu những nét đặc thù về CTCM của CS.

CS định nghĩa chiến tranh là thủ đoạn đặc biệt để đạt mục đích chính trị và phân loại chiến tranh căn cứ vào mục đích và bản chất. Khi quyết định chiến tranh xâm lăng MNVN, các lý thuyết gia CS gọi cuộc chiến đó là CTCM, để nói lên bản chất chính trị và mục đích khuynh đảo mà đối tượng là chính quyền VNCH. Hậu ý của CS là che đậy mưu đồ xâm lược để tranh thủ yếu tố chính nghĩa đối với dư luận quốc tế và nhân dân trong nước. Cùng một cuộc chiến, nhưng VNCH lại gọi đó là cuộc chiến tranh xâm lược hoặc cuộc chiến tranh lấn chiếm MNVN của CSBV, cũng để nói lên tính chất tự vệ và tranh thủ chính nghĩa về phần mình. Về đường lối chiến lược, CS ó vào thế lấy ít chống nhiều, lấy vũ khí thô sơ chống lại vũ khí hiện đại, cho nên không còn cách nào khác hơn là tiến hành theo kiểu CTND được Mao Trạch Đông cổ xúy và đã rút tia được nhiều kinh nghiệm trong cuộc CTVN lần thứ nhất (1945-1954) chống lại Quan Đội Viễn Chinh Pháp. Nói về CTND, tác giả cuốn **VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC TRONG CTVN** viết: "CS thường đặt vấn đề chiến tranh nhân dân là loại chiến tranh

*lấy chính trị làm gốc, lấy quần chúng nhân dân làm chủ lực, lấy việc đánh lâu dài làm căn bản."* Đ n Nhận: VĐCĐCLTCTVN, tr 89)

Sự khác biệt căn bản về chiến lược giữa chiến tranh quy ước (CTQU) và CTND là ở chỗ: trong CTQU, mục tiêu chiến lược hướng vào việc tiêu diệt lực lượng võ trang địch và chiếm đóng lãnh thổ, còn trong CTND, tranh thủ nhân dân là mục tiêu chính. Nói cách khác, trong CTND, tiêu diệt lực lượng võ trang địch chỉ là phương tiện chứ không phải là cứu cánh của các hoạt động quân sự.

Theo Tướng Davidson trong cuốn VIETNAM AT WAR (một cuốn sách có nhiều tài liệu và nhận xét có giá trị), đại ý chiến lược CTCM là một toàn bộ gồm 6 trọng điểm sau đây:

(1) CTCM nhằm mục đích đoạt quyền *kiểm soát chính trị quốc gia*. Các bên lâm chiến có thể nhận được quân viện từ nước ngoài hoặc bí mật hoặc công khai, nhưng về bản chất, CTCM là một cuộc *chiến tranh chính trị*.

(2) CTCM là một cuộc *chiến tranh toàn diện*, vận dụng toàn dân tham gia cuộc chiến, sử dụng tất cả mọi hình thức đấu tranh: quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, xã hội và tâm lý.

(3) CTCM là một cuộc *chiến tranh tập trung quyền lực*. Công tác chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ các hình thức đấu tranh được tập trung trong tay một nhóm nhỏ lãnh đạo. Nhóm lãnh đạo nòng cốt này gồm những người có đầy đủ hiểu biết và kinh nghiệm đấu tranh, không những về mặt quân sự mà còn cả các mặt chính trị, tâm lý và ngoại giao.

(4) CTCM là một cuộc *chiến tranh gian trá*. Áp dụng tối đa kỹ thuật dùng xảo ngữ và nguy trang danh tánh, tổ chức, ngỗ hầu lừa dối địch. Địch không có cơ hội nắm vững tình hình, nên quyết định thường sai lạc



(5) CTCM là một cuộc *chiến tranh lâu dài*. Thời gian là đồng minh tốt đối với quy luật phát triển CTCM. Một cuộc chiến kéo dài vô hạn định sẽ làm nhụt ý chí chiến đấu của kẻ địch.

(6) CTCM là một cuộc *chiến tranh liên tục phát triển*. Cuộc chiến được phát động bằng đấu tranh chính trị cùng với việc tổ chức các đội du kích trang bị thô sơ để bảo vệ cơ sở chính trị. Theo thời gian, chiến tranh mở rộng, cơ sở chính trị mỗi ngày thêm củng cố, tổ chức chủ lực được xây dựng, tạo điều kiện kết hợp hình thức đấu tranh chính quy và đấu tranh du kích. Khi cuộc chiến đến giai đoạn chót, chính quy hoá toàn thể các lực lượng võ trang. Hình thức chiến tranh chính quy được triệt để áp dụng để kết thúc chiến tranh.

Người CS thường tự mãn với đường lối CTCM của họ. Các lãnh tụ CSBV tự phong cho mình là "những đỉnh cao trí tuệ". Thực ra trong lịch sử dân tộc, hình thức chiến tranh nhân dân đã được các bậc tiên bối áp dụng. "*Cuộc bình Chiêm đánh Tống của Lý Thường Kiệt, cuộc chiến tranh chống xâm lược Mông Cổ do Trần Hưng Đạo chủ trương, cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh của Lê Lợi, cuộc chiến tranh chống nhà Thanh của Quang Trung v.v.. tuy ở mức độ thấp nhưng về căn bản đó là những cuộc chiến tranh có tính chất nhân dân.*" (Đ n Nhận: VDCDCLTCTVN, tr 99) Những dẫn chứng lịch sử trên chứng tỏ, các dân tộc nhỏ bé, các lực lượng yếu nước đầu yếu kém vẫn có thể dựa vào nhân dân để tổ chức và lãnh đạo một cuộc chiến tranh nhân dân dành thắng lợi trong điều kiện khó khăn gian khổ mà không cần đến những giáo điều của CS.

### **Thế bất lợi của VNCH**

Nhắc lại giai đoạn đầu của cuộc chiến. Hiệp định Genève 1954 chấm dứt CTVN giữa Pháp và Việt Minh chia đôi VN. Tuy việc chia đôi đất nước là một thực tế đau lòng nhưng cũng là thời

cơ vô cùng quan trọng cho người quốc gia cùng cố lại thế đứng của mình trên chính trường VN và quốc tế. Về mặt quân sự, quân đội quốc gia trước thời gian này là một bộ phận của quân đội Pháp, thiếu điều kiện về quân số, trang bị và nhất là thiếu những sĩ quan có khả năng lãnh đạo. Về mặt chính trị, MNVN ở tình trạng nhiễu loạn. Chính sách thực dân của Pháp để lại nhiều hậu quả trầm trọng: các đảng phái quốc gia suy yếu, cán bộ dân sự các ngành thiếu hụt, lại thiếu tinh thần trách nhiệm. Ngoài ra còn vấn đề nan giải đối với các cán bộ nằm vùng do CS để lại sau Hiệp Định ngưng bắn Genève, nhất là gánh nặng giải quyết số phận một triệu người di cư lánh nạn CS từ miền Bắc.

Trong lúc chính phủ Ngô Đình Diệm với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ đang cố gắng ổn định tình hình tại miền Nam thì ở miền Bắc, CS vừa củng cố nội bộ vừa ráo riết chuẩn bị thôn tính miền Nam. Đối với CS, mục tiêu căn bản trước sau vẫn là thực hiện cuộc cách mạng vô sản trên toàn cõi nước VN. Hiệp định ngưng bắn 1954 (sau này là Hiệp Định Paris 1973), chỉ được CS coi là phương tiện tranh đấu chính trị thay vì bạo lực để đạt mục đích. Vấn đề này đã được nhiều cán bộ Trung Ương Đảng đề ra trong các cuộc nói chuyện là sau hai năm thế nào chúng cũng tiến vào miền Nam bằng cuộc tổng tuyển cử. Có mưu đồ trước, cho nên ngay từ lúc đầu, CS đã có kế hoạch bố trí sẵn cán bộ nằm vùng để chờ thời cơ. Sau năm 1956, cuộc tổng tuyển cử không thực hiện được, âm mưu thôn tính miền Nam bằng đường lối hoà bình bị thất bại, CS đưa ra nghị quyết 15 phát động chiến tranh "Giải Phóng Miền Nam". Chiến dịch "Đồng Khởi" nổi lên khá đột ngột làm cho nông thôn của VNCH bị rối loạn nhanh chóng, nhiều tổ chức hạ tầng cơ sở và đồn bót ở thôn xã bị chiếm đóng. Chỉ trong một thời gian ngắn, CS đã tạo lập được một hệ thống căn cứ địa rộng lớn ở nông thôn và tổ chức được nhiều cơ sở du kích ở hạ tầng.

Cuộc chiến tranh lấn chiếm MNVN của CSBV khởi sự trong bối cảnh CSBV ở thế chủ động và MNVN ở thế bị động:



**Miền Bắc:** Tình hình chính trị đã ổn định, CSBV có chủ đích rõ ràng, chỉ đạo thống nhất, cán bộ có đầy đủ kinh nghiệm, áp dụng đường lối CTND đã từng có kết quả trong chiến tranh chống Pháp.

**Miền Nam:** Tình hình chính trị chưa hoàn toàn ổn định, bị bất ngờ, phản ứng thuần túy quân sự (chỉ có giá trị chiến thuật). Đã vậy, vì không hiểu rõ đường lối CTCM của CS, nên giữa chính phủ VNCH và các cố vấn Hoa Kỳ có nhiều mâu thuẫn. Trong lúc các lực lượng Bảo an Dân vệ tổ chức còn ô hợp, vũ khí lại quá thô sơ (vì chưa nằm trong chương trình viện trợ của Hoa Kỳ), phải chịu mũi giùi tấn công của du kích quân CS, thì QĐVNCH hầu như đứng ngoài cuộc. Các cuộc thao dượt cấp Sư đoàn, Quân đoàn vẫn tiếp tục theo đề nghị của các cố vấn Hoa Kỳ, dự phòng ngăn chặn một cuộc tấn công quy mô vượt vĩ tuyến, kiểu chiến tranh Cao Ly mà Quân đội Hoa Kỳ vừa học hỏi được nhiều kinh nghiệm.

Có nhiều nguyên nhân đưa đến tình hình trên:

- Trước hết, chọn nông thôn làm địa bàn hoạt động, CS đã triệt để khai thác được nhược điểm của VNCH, vừa mới thâm hời độc lập, thiếu cán bộ có khả năng, nhất là tại hạ tầng cơ sở nông thôn. Mặt khác, CS lại dùng bất cứ mọi thủ đoạn tàn độc, như bắt cóc, ám sát, phá hoại v.v. miễn sao đạt mục đích.

- Về phần QĐVNCH, để đương đầu với một cuộc chiến tranh du kích, cần có thời gian để điều chỉnh từ chiến thuật tác chiến quy ước sang tác chiến phản du kích. Đàng khác, lúc ban đầu, CTCM còn quá mới mẻ đối với cả VNCH lẫn Hoa Kỳ.

### **Cuộc phản công chiến lược thắng lợi**

Tuy vậy, cuộc chiến của CS cũng dần dần bị dồn vào thế bị động. Một mặt Hoa Kỳ gia tăng viện trợ để thành lập nhiều đơn vị, nhất là những đơn vị biệt kích biệt động. Mặt khác Hoa Kỳ trang bị cho QĐVNCH trực thăng và xe lội nước để có thêm khả

năng di động. Các cuộc hành quân phân du kích vì vậy trở nên hữu hiệu hơn. Nhưng quan trọng hơn hết là vào cuối năm 1961, VNCH cho áp dụng Quốc Sách Ấp Chiến Lược (ACL), một đường lối chiến lược mới để đối phó với CS.

Chương trình ACL là kết quả công trình nghiên cứu những kinh nghiệm của cuộc chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh, thấu thập những ý kiến của các chuyên gia Hoa Kỳ và nhất là của phái bộ Anh quốc tại Saigon do Sir Robert Thompsn hướng dẫn. Ông Thompson đã từng thành công trong việc tiêu trừ phiến loạn CS tại Mã Lai Á. Khác với kế hoạch "Bình Định" do Quân đội Pháp áp dụng trước đây chỉ có mục đích quân sự, chương trình ACL không những có mục đích mang lại an ninh cho nông thôn mà còn là một cuộc vận động chính trị để phát triển dân chủ, văn hoá, kinh tế, giáo dục và xã hội. Có thể nói, chương trình ACL là một chuyển hướng về chi đạo quan trọng vào bậc nhất trong CTVN để dành lại thế chủ động chiến lược. Ông William Colby, cựu Giám đốc Trung Ương Tình Báo, tác giả cuốn LOST VICTORY đã công nhận: "*Mặc dầu có nhiều khiếm khuyết, nhưng chương trình đã đạt được hai mục tiêu: Tạo căn bản để chi đạo chiến lược chiến tranh tại địa bàn tấn công của địch; tại đô thị, chương trình giúp các cơ quan chính quyền hướng vào nỗ lực của chính phủ...*" (William Colby: THE LOST VICTORY, tr. 102). Chương trình chính thức khởi sự vào tháng 3 năm 1962, và được xúc tiến mau lẹ. Chỉ trong vòng gần hai năm thực hiện, khoảng 8,000 trong số 16,000 ấp trong toàn quốc được báo cáo hoàn tất. VNCH đang dần dần dành lại thế chủ động, mặc dầu CS phản ứng quyết liệt mở chiến dịch quy mô đánh phá.

Tiểu thay, chương trình ACL đang tiến triển tốt đẹp thì xảy ra biến cố Phật Giáo và tiếp theo đó là cuộc đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963. Sự sát hại Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Ô. Ngô Đình Nhu, cùng với quyết định huỷ bỏ ACL của các



Tướng lãnh sau chính biến đã làm cho tình hình an ninh bỗng chốc trở nên tồi tệ. MNVN trở lại thế bị động cả về chiến lược lẫn chiến thuật lúc ban đầu.

Sự sụp đổ nhanh chóng của chương trình ACL làm nhiều người cho rằng hệ thống an ninh ACL chỉ có tính cách giả tạo. Nhưng một số khác có nhận định trái ngược: chính quyết định hủy bỏ chương trình ACL của các Tướng lãnh và cái chết của Ông Nhu, người lãnh đạo chương trình đã là nguyên nhân tâm lý làm cho hàng ngũ cán bộ ACL tan rã đưa đến sự sụp đổ của chương trình. Và lại chương trình mới khởi sự chưa được hai năm thì xảy ra biến cố.

Sau này Hoa Kỳ và VNCH đã dành nhiều ngân khoản khổng lồ và cho ra đời nhiều chương trình với các tên gọi khác nhau như: Hợp tác, Tân sinh, Đồi mới, Bình Định v.v. Tên gọi tuy khác, nhưng tựu trung vẫn lấy chương trình ACL làm nòng cốt. Thời gian và không gian khác biệt, nhưng nội dung lý thuyết ACL vẫn tỏ ra là đường lối chiến lược xúc tích và hữu hiệu nhất chống lại chiến lược CTCM của CS.

MNVN đã sáng tạo được một chiến lược độc đáo chống lại chiến tranh xâm lược của CS, nhưng có lẽ đã bỏ lỡ cơ hội lịch sử để chiến thắng CSBV mà không cần đến sự tham chiến đẫm máu của Hoa Kỳ. Tướng Davidson đã có lý khi cho rằng Hoa Kỳ không thể đương đầu với chiến lược CTCM. Ta có thể nói cách khác, lịch sử đã chứng minh, *chỉ có người VN, chỉ có QLVNCH, nếu được lãnh đạo đúng mức, mới có thể đánh bại được CTCM của CSBV.*

Đức Khổng phu Tử nói: "... không biết, nhận là không biết, như vậy là thật biết" (Will Durant. Nguyễn Hiến Lê dịch: LỊCH SỬ VĂN MINH TRUNG QUỐC, tr. 59). Bài học quý giá nhất về cuộc chiến vừa qua mà ta cần rút tía, là phải trở lại nguyên lý về chiến tranh mà Tôn Tử từ ngàn xưa đã nói: Biết

người biết ta, trăm trận trăm thắng. Chính vì thuở ban đầu không hiểu rõ bản chất CTCM của địch, nên VNCH đã mất yếu tố thời gian để chặn đứng mưu đồ xâm lược của địch lúc còn phôi thai. Vì không hiểu rõ chiến lược CTCM của CS, cho nên Hoa Kỳ đã tham chiến, rút cục thảm bại. Cũng vì không hiểu được giá trị chiến lược của chương trình ACL, cho nên ta đã vội vàng xoá bỏ. Không biết địch, cũng chẳng biết ta, làm sao có thể thắng nổi kẻ địch đầy gian manh xảo quyệt như CS?

Công cuộc tranh đấu của tập thể Võ Bị Quốc Gia ngày nay chỉ có thể mang lại thành quả nếu ta hiểu được bản chất của CS, trước và nay chưa hề thay đổi. Những trò *đổi mới, kinh tế thị trường, hoà hợp hoà giải, kêu gọi đoàn kết, hợp tác v.v.* của CS hiện nay thực chất chỉ là những chiến thuật, những thủ đoạn nhằm cứu sống chế độ đang giẫy chết dưới bánh xe đào thải một chủ nghĩa vô luân của nhân loại.





• **thơ nguyên đông giang**

(detention camp, hong kong)

**NÈO TÌNH TRÊN MỘ**

- Khi em chết, đất trời kia vẫn vậy  
Đời dương gian chỉ có một ta buồn  
Áo quan nào ôm em vào thiên cổ  
Đã vô tình quang gánh hồn ta luôn

- Ta đã hẹn với mây dùng âm đạm  
Ta nấn nỉ gió thổi dùng vi vu  
Để ta đứng một mình trên đỉnh nhớ  
Thờ trăm lời buồn bã đến thiên thu.

- Em đừng ngại, ta nèo tình trên mộ  
Để hình dung vóc dáng em nằm  
Ôi! đau đớn đã cùng ta lột ở  
Trong cõi thất tình rứt rỡ muôn năm.

Tiếng Lòng Năm Xưa  
Bấy lâu thương nhớ đã nhiều  
Giờ ta ngồi tiễn buổi chiều đi qua  
Biển sông chẳng khác quê nhà  
Mà sao nhớ mãi chuyến phà sang sông

*Chắc em giờ đã có chồng  
Còn hiu hiu nhớ bướm ong một thời  
Ta chừ đã mời rong chơi  
Mà gian truân ấy theo đời phong sương  
Quê hương ở cuối dặm đường  
Cố quên cho máy vẫn vương trong lòng  
Năm đây dễ cuộc duỗi rong  
Đàn khuya ai gây tiếng lòng năm xưa  
Trời ơi! tiếng nhạc như mưa  
Ta cười hay khóc say xưa vô thường!*

(Nguyễn Đông Giang tức Nguyễn Văn Ngọc, K19, hiện còn đang kẹt tại trại Cẩm Hồng Kông. Tổng Hội và Đa Hiệu đang can thiệp với Hội Văn Bút Việt Nam tranh đấu để anh khỏi bị thanh lọc.)

## CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ Nguyễn Đức Tâm, K18 làm lễ Vu Quy cho Trương Nữ:

**NGUYỄN THỊ NGUYỆT HẰNG**

đẹp duyên cùng

**HÀ NGUYỄN DZŨNG**

Hôn lễ đã được cử hành ngày 4 tháng 3 năm 1995, nhằm ngày 4 tháng 2 năm Ất Hợi tại California.

Chân thành chúc mừng Anh Chị Tâm và Hai Cháu.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN  
BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU  
TOÀN THỂ CỰU SVSQ KHÓA 18/TVBQGVN**



•thơ trần văn lệ

---

MƯA THÁNG BA

Trời tháng Ba buồn. Mưa ti tê  
mưa như ai nhớ gọi ai về  
mưa! Ta không nhớ! Sao ta nói:  
buồn sáng như chiều như tối khuya!

Ta còn nói được lời đau đớn  
bởi trái tim còn rỉ máu sao?  
những dấu đạn ghim thời trận mạc  
ta tràn nước mắt chẳng ai lau!

Việt Nam! Việt Nam! Ta gọi hay ta khóc?  
hai chục năm rồi mưa ti tê  
mưa tháng Ba buồn như tháng Chạp  
mưa! Ôi ai gọi chẳng ai về!

Ta trần thân suốt tháng Ba thôi  
tay hứng xem mưa nắng rã rồi  
những cánh hoa đào mưa nhớ nắng  
ta thèm biết mấy nụ hôn môi...

Ta thèm. Ta thờ. Ta than - cũng  
chẳng có ai thương xẻ tấm lòng  
thôi nhé Việt Nam mờ mịt đó  
ta mừng tượng thấy cả Non Sông!

## KINH TẾ

### TƯƠNG LAI KINH TẾ Á CHÂU VÀ VIỆT NAM

TRẦN VĂN THẾ, K19

**T**rong những năm gần đây, người Tây phương hướng nhãn quan về một sự phát triển kinh tế Á châu, đặc biệt là một số nước đang trên đà phát triển như Nam Hàn, Tân Gia Ba, Đài Loan, Trung Cộng... mà họ gọi là những "*con mãnh hổ đang vươn mình*". Các kinh tế gia chủ quan Tây phương nhìn vấn đề hiện tại để biện minh cho tương lai. Họ lý luận rằng hiện nay với đà phát triển kinh tế nội địa, mức xuất cảng sản phẩm với công nhân giá rẻ sẽ là những chỉ dấu cho sự phát triển hùng mạnh trong tương lai, không những tại những nước đang phát triển mà còn lan rộng đến toàn Á Châu. Với khối người khổng lồ và với kỹ thuật tân tiến hiện tại du nhập từ các nước Tây phương và Nhật Bản thì quả thấy lý luận trên rất có triển vọng trong tương lai.

Đó cũng là lý do mà những tay lái buôn hay những tay trò cờ Việt nam tại hải ngoại đang đổi hướng để mong một Việt Nam phát triển kinh tế. Nhưng có một điều đáng buồn là sự trở cờ này lại là những ý hướng hợp tác với Cộng Sản, chứ không phải đánh bại Cộng Sản để có một nước Việt Nam phát triển và thịnh vượng, hầu nhập cuộc với những "tigers" của Á Châu. Con người vốn nhẹ dạ và tham lam. Nghe Cộng Sản nói là tin ngay vì những quyền lợi thiên cận, mà không nghĩ đến tương lai xa. Người Cộng Sản muôn đời vẫn là người Cộng Sản, họ sẽ không bao giờ thay đổi được, họ sẽ không bao giờ gột sạch được những thú vi trùng đã bám rễ vào tủy não của họ. Những âm mưu thâm



độc của họ chỉ trong giai đoạn. Những ai ở lại Việt Nam vào những tháng đầu của ngày mất nước thì thấy rõ hơn nữa. Khi Cộng Sản vào miền Nam, họ ngỡ không hiểu được hệ thống tổ chức hành chính địa phương. Chúng đã dùng ngay những cán bộ hành chính xã ấp, quận tỉnh cũ. Chúng phủ dụ những người nhẹ dạ này. Thế là bao nhiêu người đã mắc mưu khi chúng nắm vững được cơ sở, thẳng tay loại trừ những người quá dễ tin này. Và hậu quả là tất cả đều đi tù cải tạo...

Trở lại vấn đề phát triển kinh tế, người ta quên rằng giữa Đông và Tây vẫn có những cách biệt. Và cách biệt quan trọng nhất là cách biệt chính trị. Liệu người Tây phương có để cho Á châu phát triển kinh tế một cách tự do hay không? Thế kỷ trước, người Tây phương thường hay nhắc đến "họa da vàng", và ngày nay vẫn còn ám ảnh họ. Cái thế đứng và thế lãnh đạo thế giới liệu có ngã hẳn về Á châu hay không? Các nhà bình luận về kinh tế thế giới nhìn vấn đề hoàn cầu hiện nay là vấn đề kinh tế: Ai nắm được kinh tế thế giới, kẻ đó sẽ làm bá chủ. Khác với những thập niên trước, vấn đề đã là vũ khí quân sự và chính trị. Nhân sinh quan thế giới đã đổi hẳn từ chính trị qua kinh tế và những vấn đề xã hội.

Vào đầu thập niên 60, Tổng Thống Kennedy đã tìm chế Nga phát triển khoa học và kinh tế bằng những biện pháp chính trị, hay là sách lược chiến tranh khiến Nga không có đủ nhân lực và thì giờ củng cố kinh tế. Do đó, chiến tranh đã bùng nổ khắp nơi và khiến cả Nga và Mỹ bận bịu chiến tranh tại khắp nơi trên thế giới. Nga biết rõ điều đó nên không còn con đường nào khác để lựa chọn, và họ đã gây chiến tại nhiều nơi để trả đũa Hoa Kỳ đồng thời khiến Hoa Kỳ cũng bế tắc kinh tế như Nga vậy. Lúc bấy giờ cả thế giới, đặc biệt là tại các quốc gia Cộng Sản, những thống kê về phát triển kinh tế hoàn toàn không đúng sự thực, mà chỉ là mục đích tuyên truyền và gián chi phe đối phương mà thôi. Kết quả, như mọi người đều biết, Nhật Bản đã âm thầm phát triển kinh tế và khoa học để giữ một thế đứng mạnh mẽ tại

Á châu. Những thập niên kế tiếp Kennedy, Hoa Kỳ và Nga vẫn đuổi nhau trong chiến tranh quân sự. Khi tỉnh giấc mơ lại thì thấy những nước Á châu đang phát triển một cách lạ thường. Ngoài Nhật Bản, có Nam Hàn sau khi chiến tranh Nam Bắc Hàn chấm dứt, có Tân Gia Ba sau khi được độc lập từ Mã Lai, có Đài Loan sau khi an phận tại một hòn đảo nhỏ tại Thái Bình Dương.

Cộng Sản Việt Nam đang mơ giấc mơ của những "tigers" Á châu. Nhưng tiếc thay, đầu óc những người Cộng Sản Việt Nam là những bộ óc được cấy vào những thú siêu vi trùng chính trị, họ chỉ muốn chiến thắng phe khác bằng những âm mưu và gian trá. Đó là lý do chính mà Hoa Kỳ và quốc tế cứ tràn trề nửa muốn nửa không trong vấn đề đầu tư tại Việt Nam. Những khế ước viết xuống toàn những từ ngữ nghi hoặc để hy vọng một ngày nào đó người Cộng Sản lại quốc hữu hóa tài sản của người khác như họ đã từng làm. Người Cộng Sản Việt Nam quên rằng muốn đưa đất nước Việt Nam trên hào quang kinh tế thì chính họ phải thay đổi:

- . *Thay đổi nhân sinh quan của chính họ*
- . *Thay đổi chính quyền và sách lược quốc gia*
- . *Thay đổi bản chất gian manh*
- . *Thay đổi chính sách kinh tế, tài chánh, đầu tư*
- . *Thay đổi chính sách đối ngoại*
- . *Thay đổi Hiến Pháp và những bộ luật "giết người"*
- . *Giải quyết ngay vấn đề nhân quyền.*

Còn nhiều nữa phải thay đổi không sao kể hết. Có lẽ cái "thay đổi" đúng nhất là thay đổi Chính Quyền Cộng Sản hiện tại! Cộng Sản Việt Nam phải học bài học kinh nghiệm của đàn anh Nga, khi Khrushchev tuyên bố lớn trên diễn đàn Liên Hiệp Quốc (dĩ nhiên là vào thời của ông ta) rằng "*Chúng tôi sẽ chôn hết*". Đó là lúc mà chiến tranh lạnh còn đang rung động thế giới.



Ông trùm Nga dò này đã "hù" thế giới về sự phát triển kinh tế của Nga. Ý ông trùm này muốn nói cho Mỹ biết rằng Nga sẽ dùng kinh tế để chôn sống nước Mỹ. Nhưng thực tế, Hoa Kỳ đã biết rõ được những thống kê của Nga chỉ là giả tạo. Và hậu quả, ngày nay Tây phương hầu như đang chôn sống khối Cộng Sản.

Lấy kinh nghiệm và thí dụ trên để dẫn chứng, các kinh tế gia Tây phương và Hoa Kỳ đã phân tích một cách tỉ mỉ rằng những cái mà người ta gọi là những "tigers" này "tigers" nọ chỉ là những luận cứ không có căn bản. Không biết Việt Nam Cộng Sản có nhận ra không? Thời kỳ Nga hù Mỹ là thời kỳ mà tại nội địa nước Nga người ta chỉ nhận thấy nền kinh tế Nga có "tăng nhân công làm việc" chứ "không tăng được hiệu năng sản xuất". Người công nhân có sản xuất nhiều hơn, nhưng quản trị kém và thô sơ, lại thiếu kiến thức kỹ thuật, nên sản phẩm có lượng mà thiếu phẩm. Đó cũng là thời kỳ mà Cộng Sản miền Bắc Việt Nam thi đua "làm việc bằng một, bằng hai" để đẻ ra những "anh hùng lao động", trong khi miền Bắc kinh tế xuống dốc đến độ thảm hại. Một điều không thể chối cãi được qua quá trình nghiên cứu sự phát triển kinh tế của khối Cộng Sản là "một khi chính quyền còn kiểm soát quyền tư hữu, kiểm soát sự sản xuất thì kinh tế không thể nào phát triển được". Có nghĩa là khi nào một quốc gia còn dưới chế độ Cộng Sản thì sự phát triển kinh tế không phải là một nguy cơ hay một điều đáng cho Tây phương quan tâm. Có những nhà kinh tế cực đoan đã gọi những quốc gia đang phát triển kinh tế Á châu là những "Con Cọp Giấy". Tại sao vậy?

*Thứ nhất*, lấy trường hợp Tân Gia Ba làm thí dụ. Quốc gia nhỏ bé này gồm đa số là những người dân Trung Hoa, thích làm thương mại. Những năm đầu khi được trả độc lập, không có chiến tranh. Họ đã dồn nỗ lực để phát triển kinh tế vì họ không có một sự lựa chọn nào khác hơn để sống còn, từ địa thế một hòn đảo nhỏ, tàu bè để cập bến. Từ những người dân thiếu học

vào năm 1966, đến năm 1990 hai phần ba dân chúng Tân Gia Ba đều có trình độ học vấn tương đối khá. Đó là điều cho ta thấy rõ tại sao Tân Gia Ba phát triển mạnh. Nhưng một điểm khác hiện nay là một nửa số công nhân đã bị thay thế bằng những người có học thức. Và người ta dự đoán cứ theo đà lạm phát bằng cấp này thì Tân Gia Ba cũng sẽ gặp những khó khăn về tâm lý và điều hành nhân lực ảnh hưởng nhiều đến sản xuất.

*Thứ hai*, đà tiến triển của Nhật Bản đang trên đường tuột dốc, mặc dù xuống thang từ từ. So sánh với các quốc gia Á châu khác, Nhật Bản đứng hàng đầu để có thể đối đầu với các cường quốc Tây phương về kinh tế. Nhưng so với những thập niên 60 và 70 thì hiện nay mức phát triển kinh tế của Nhật đang thu nhỏ lại dần, từ năm 1991, những cuộc khủng hoảng nội địa đã ảnh hưởng rất nhiều đến trình độ phát triển trước đây. Trong ngắn hạn, Nhật có thể phục hồi, nhưng trong dài hạn, họ chỉ có thể mang nền kinh tế Nhật trở lại mức bình thường như trước, chứ không hy vọng họ sẽ tiến hơn nữa.

*Thứ ba*, Trung Cộng là một trường hợp mà người ta gần như không đặt thành vấn đề quan trọng, vì Trung Cộng đông dân nhưng quá nghèo. Nhưng những năm gần đây, mức phát triển của Trung Cộng lại đáng lưu tâm. Nếu chỉ lấy yếu tố dân số và thống kê hiện tại để kết luận rằng Trung Cộng sẽ vượt tiến về kinh tế trên cả Nhật Bản hay các nước Tây phương thì có thể là một dự đoán quá đáng. Trong những năm vừa qua, Trung Cộng đã cố gắng cho sản xuất thật nhiều kể cả xuất cảng những sản phẩm ra nước ngoài, đặc biệt là tại các quốc gia Á châu, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, sản phẩm Trung Cộng cũng lại mắc phải những yếu điểm như Nga trước đây, nghĩa là phẩm chất quá yếu kém vì kỹ thuật và quản trị kém.

Những mô thức kinh tế phát triển điển hình kể trên tại Á châu được các nhà phân tích kinh tế thế giới nghiên cứu rất tỉ mỉ. Lý do là các nhà lãnh tụ Tây phương lúc nào cũng e ngại cái



họa Á châu đoàn kết và bành trướng mạnh sẽ là mối đe dọa lớn cho thế giới và cục diện địa lý chính trị cũng sẽ làm thay đổi trật tự thế giới. Đó là điều người Tây phương không bao giờ muốn xảy ra. Trong khi đó, các lãnh tụ các quốc gia Á châu "tigers" thì đang hy vọng một trật tự mới phải xảy ra vì 3 lý do: Thứ nhất, về mặt thương mại, chứ không phải chính trị, các công ty kỹ thuật đang bành trướng thị trường, nên những kỹ thuật tân tiến sẽ tung tràn khắp thế giới, và điều này sẽ có lợi cho Á châu để nhập cảng những khoa học kỹ thuật tối tân để sản xuất với phẩm lượng cao. Thứ hai, hiện tại, sau khi khối Đông Âu và Nga sụp đổ, Nam Mỹ bất ổn chính trị, Châu phi bất ổn cả chính trị lẫn nhân lực. Do đó, vùng đất mới để phát triển kinh tế là vùng Á châu Thái Bình Dương. Thứ ba, tại các quốc gia Á châu này, những bất ổn về nhân công như quyền lợi nghiệp đoàn, điều kiện làm việc chưa phải là những yếu tố quan trọng trong việc sản xuất tại các cơ xưởng.

Trái lại, Tây phương nhìn Á châu với những dè dặt hơn nhiều. Họ cho rằng trong hiện tại đà phát triển của Á châu sẽ rất khả quan, nhưng vào khoảng năm 2010 Á châu sẽ trở lại mức độ phát triển tương tự như những thập niên 60 của Nga vì sự tự bảo hòa kinh tế, đồng thời mũi dùi Tây phương sẽ chọc thủng hàng ngũ Á châu về phát triển.

Dựa vào những ý niệm và sự phân tích kinh tế của các chuyên viên kinh tế thế giới về Á châu thì Việt Nam Cộng Sản sẽ ra sao? Liệu những người Cộng Sản có sáng mắt nhận ra những biến chuyển và nhận định về kinh tế thế giới hay không? Có một điều rất rõ ràng rằng, những người cầm quyền Cộng Sản hiện nay vẫn ngoan cố không chịu thay đổi chính sách của nhà nước để mưu cầu lợi ích chung cho dân cho nước. Nhưng nếu biết nghĩ như vậy thì họ đã không phải là những người Cộng Sản rồi. Sau 1975, người viết có dịp được tham luận với một số thân hữu có lòng với đất nước trong những năm đầu tỵ nạn. Tình người còn nồng nàn với việc cứu nước, lòng người còn hướng



vọng về quê hương. Có những anh em nóng nảy khi nghe Lê Duẩn chết thì kết luận rằng Cộng Sản sẽ đi xuống. Lại có anh em khi nghe nhiều mặt trận hải ngoại nổi lên thì phấn khởi cho rằng Cộng Sản sắp thua. Rồi khi có đổi mới kiểu Nga thì anh em lại kết luận rằng sắp có thay đổi chính quyền tại Việt Nam. Thậm chí khi Đông Âu và Nga ngã quy thì có người dự đoán chỉ trong vòng một hai năm là Cộng Sản tự giải tán.

Những luận bàn trên thật rất hữu ích. Nhưng có một số anh em khác đã phân tích một cách rất hữu lý về người Cộng Sản Việt Nam như sau: Cộng Sản Việt Nam khác với thế giới ở nhiều điểm. Điểm thứ nhất là những cáo già Cộng Sản đã có công với đất nước (dĩ nhiên là có công với đất nước Cộng Sản), họ "thống nhất" được đất nước nên họ xứng đáng được lịch sử ghi danh (lại dĩ nhiên là với lịch sử Cộng Sản). Đó là lý luận của chính người Cộng Sản. Họ ngụy biện để thay phiên nhau lãnh đạo như những thời quân chủ độc tài xưa. Lớp người già phải chết để những người trung niên lên, và những người trung niên phải chết thì những người trẻ mới có cơ hội thay thế. Cứ như thế, mỗi lần loại suy thì tối thiểu phải mất 10 hay 15 năm. Đám Đổ Mười và tập đoàn hiện tại vào tuổi trên 60 hoặc 70. Vậy thì mất bao nhiêu năm nữa những người trẻ có kiến thức mới thay thế được? Những người trẻ này trở về từ những quốc gia Đông Âu hoặc Tây phương. Họ được học từ các quốc gia Cộng Sản, nhưng kiến thức của họ mở rộng và ít nhất họ được tiếp xúc với thế giới văn minh và nhận biết được ý nghĩa của Dân Chủ và Tự Do. Vậy phải đợi một thời gian nữa, những người này thay thế đám hủ lậu cuối cùng của "triều đại" ngoan cố Cộng Sản hiện tại, chúng ta mới mong có những luồng khí mới, và lúc đó chính người Cộng Sản tự hóa giải chính tư tưởng của họ thì đất nước mới mong có được Dân Chủ Tự Do hoàn toàn...

Nhưng không phải vì những lý luận kể trên mà chúng ta, những đấu tranh chống Cộng tại hải ngoại ngồi ngủ yên trên salon trong một góc phòng tối. Chúng ta phải tích cực hơn nữa



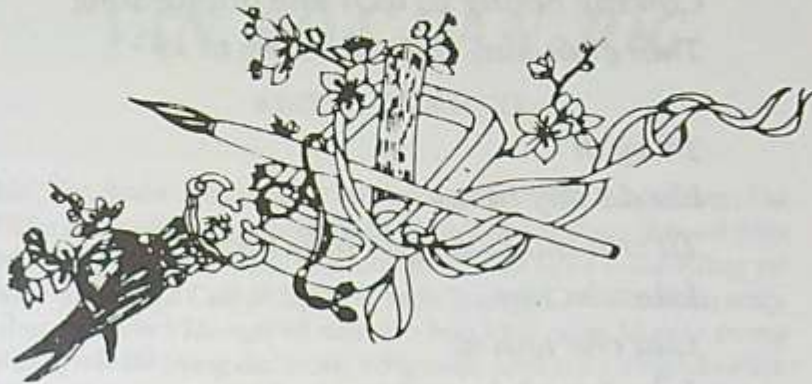
trong những công tác chúng ta có thể làm được để:

- Nhắm vào hệ thống tuyên truyền và truyền thông của Cộng Sản.
- Cắt hẳn đường tiếp liệu kinh tế từ hải ngoại.
- Vận động những thương gia Hoa Kỳ và Tây phương không nên nhẹ dạ tin vào những lời hứa hẹn của Cộng Sản Việt Nam.
- Việt kiều hải ngoại chỉ đầu tư tại Việt Nam khi nào Cộng Sản thay đổi chính quyền, hiến pháp và những đạo luật về thương mại và đầu tư.
- Việt kiều hải ngoại chỉ đầu tư khi nào nhân quyền được bảo đảm.

Để kết luận, chúng tôi cầu mong Á châu sẽ trở thành những quốc gia thịnh vượng nhất thế giới. Và Cộng Sản Việt Nam sớm nhận định rõ được những yếu điểm của họ để thay đổi chính thể một cách mau chóng hơn những điều dự đoán của bằng hữu để chúng ta có một nước Việt Nam thống nhất, độc lập và Dân Chủ Tự Do, phát triển kinh tế, không Cộng Sản.

# ĐÔI BỜ ĐẤT NƯỚC

Đinh Mạnh Thu



*Có giòng sông chảy trôi giòng dĩ vãng  
Cuốn đôi bờ vạm vỡ ngọn cuồng lưu  
Ở bờ kia tan tác một chiều Thu  
Tùng cánh nhạn chìm đâu cơn bão đến*

*Bão u tối  
xé toang lều tranh mẹ,  
xô giạt nấm mồ cha.  
Bão trên em,  
tùng đám trẻ không nhà.*

*Bão hôn ám  
Bão nghênh ngang  
Bão xây thành ngạ quỷ  
Bão bên ấy ướt dài cơn mộng寐*



*Bên bờ dây run rẩy tháng ngày Đông  
Cơn mê hoang xô lệch ánh dương hồng  
Thổi chút lửa, chút lửa hồng tri kỷ*

*Tri kỷ ơi  
lửa đã đầy bi lụy  
Từ cơn mơ bốc ngọn mây tầng cao  
Lửa xôn xao  
Lửa che tình tú  
Lửa dựng hào quang  
Lửa tràn nhật-nguyệt  
Lửa nào đâu đầy dẫy bóng người xưa?*

*Ôi!  
Giữa đôi bờ bão, lửa  
Giòng sông nào trăn trở một giòng sâu  
Xóa lối mòn lau lách  
Cuồn cuộn mấy phù sa  
Cuốn trong ta  
năm tháng qua  
Một giòng sông nửa đời đã xa nhà  
Còn xưa động những ngọn triều quấy sóng.*

# CỘNG ĐỒNG

## BÀI I VĂN HÓA DÂN TỘC

• GS LÊ BÁ KÔNG

*Lời Tòa Soạn: Nhân dịp 30 tháng 4, sau 20 năm lưu vong, Đa Hiệu đăng tải hai bài phát biểu về mối tương quan Văn Hóa và bảo trì Văn Hóa Việt Nam. Bài thứ nhất của GS Lê Bá Kông và bài thứ hai của Cựu SVSQ Võ Thiện Trung, K24. Đa Hiệu thấy rằng bảo tồn Việt-ngữ và nền văn hóa Việt cũng là một trong những vấn đề trọng đại trong công cuộc diệt trừ Cộng Sản Việt Nam, là một gia tài lớn cho thế hệ con cháu Võ Bị. Đa Hiệu mong nhận được những ý kiến đóng góp của nhiều người cho vấn đề này, cũng như những vấn đề liên quan, để chúng ta cùng vun đắp cho kế hoạch hậu Cộng Sản tại Việt Nam.*

**T**rước hết chúng ta cần phải phân biệt "Quốc Gia" và "Dân Tộc". Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ là một quốc gia gồm rất nhiều dân tộc. Điểm đặc biệt là ít khi người Hoa Kỳ quan tâm tới từ ngữ dân tộc đa số và dân tộc thiểu số mà thường dùng danh từ sắc tộc (ethnic group), vì thực tế mà nói, quốc gia này có quá nhiều dân tộc "thiểu số", ngay người thuộc sắc dân bạch chủng (Caucasian race) cũng gồm hàng mấy chục loại khác nhau: Anh, Đức, Pháp, Ý, Hòa Lan, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Na Uy, Tiệp, Hung...

Có lẽ trên hoàn vũ này không một quốc gia nào có cá tính độc đáo như Hợp Chúng Quốc, một tổ hợp tạo thành bởi những chủng tộc dị đồng như vậy mà trong thế kỷ 20 này, đã trở nên quốc gia hùng cường và tiến bộ nhất thế giới. Hiện nay, chính quyền Hoa Kỳ có kế hoạch khích lệ các sắc tộc sống trên giải đất này nên bảo trì và phát triển truyền thống văn hóa của họ.



Đối với những sắc tộc nào thiếu căn bản văn hóa vững vàng, nay cũng có nhiều học giả đang cố công tìm kiếm để truy ra gốc gác của họ: người Da Đen đã biểu dương ý chí đó một cách cụ thể, dân Da Đỏ cũng thành lập nhiều hội đoàn nghiên cứu về văn hóa cổ truyền của họ, thậm chí dân ết-Ki-Mô (Eskimo) ở tiểu bang Alaska cũng thành lập những học viện để tìm hiểu thêm về văn hóa cá biệt và độc đáo của dân tộc đó.

Là người Việt phải phiêu bạt di kiếm đất sống mới, chúng tôi thấy không lúc nào bằng lúc này chúng ta cần đề cập tới vấn đề bảo trì tiếng Việt và phát huy văn hóa dân tộc Việt. Theo thời gian, một số đồng bào chúng ta đã nhập tịch tại các quốc gia mà họ cư ngụ. Như vậy không có nghĩa là chúng ta sẽ, trong một thời gian vài chục năm, chịu mất gốc; chúng ta có thể tạm bỏ quê hương, nhưng đừng bao giờ để mình trở nên kẻ vong bản. Người Do Thái phải phiêu bạt khắp phương trời trong gần 2000 năm, nhưng nhờ khéo léo bảo trì ngôn ngữ và văn hóa dân tộc, họ đã tụ tập lại để tái lập quốc một cách vẻ vang, được toàn thế giới ngợi khen và kính nể. Người Việt hải ngoại, chúng ta may mắn hơn họ vì chúng ta không mất nước, Việt Nam vẫn có trên bản đồ quốc tế, duy có điều nước ta tạm bị bọn cộng sản thống trị.

\*

Để dẫn chúng về mối quan tâm mà một số quốc gia đã dành cho vấn đề bảo trì văn hóa dân tộc, chúng tôi mạn phép kể lại câu chuyện tiếp đây:

Vào mùa Hè 1971, chính quyền Thiệu quyết định chương trình tái động viên nhằm thành lập thêm một số sư đoàn chuẩn bị thay thế quân đội viễn chinh Hoa Kỳ. Quyết định đó ảnh hưởng tới mấy ngàn giáo chức. Trước tình thế khẩn cấp như vậy, các giáo chức đã nhờ Hiệp Hội Giáo Dục Tư Thục Việt Nam đứng ra vận động, can thiệp và thương lượng với nhà chức trách ngõ hầu cứu xét việc hoãn lệnh gọi giáo chức tái nhập ngũ. Lúc

đó, chúng tôi được hân hạnh đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch của Hiệp Hội nên thấy phải lãnh trách nhiệm được ủy thác.

Sau khi trao đổi nhiều thư tín giữa Hiệp Hội và Bộ Quốc Phòng (Việt Nam Cộng Hòa), một phiên họp quan trọng được triệu tập: một phía là phái đoàn của Hiệp Hội và một phía là cấp lãnh đạo của Bộ Quốc Phòng và Tổng Tham Mưu. Cuộc thương lượng được diễn ra trong bầu không khí thân mật nhưng gay go. Vào một giai đoạn thích hợp trong buổi họp đó, chúng tôi đã trình bày mấy dẫn chứng cụ thể sau đây:

1. Hồi Dệ Nhị Thế Chiến, trước sức tiến vũ bão của các lực lượng quân sự Đức Quốc Xã, Pháp đã bại trận ngay keo đầu. Tướng De Gaulle đã cùng một số tàn quân phải rút qua nước Anh, chinh đốn lại hàng ngũ rồi tiếp tục kháng chiến. Một điểm đặc biệt là vị tướng này đã chi thị thuộc cấp tổ chức ngay các lớp tiểu học và trung học để dạy con em người Pháp lưu vong, thậm chí vận động tổ chức cả những kỳ thi Brevet và Tú Tài Pháp trên đất Anh. Nhà chức trách lưu vong vẫn cấp các văn bằng như thường lệ. Tướng De Gaulle huy động toàn thể người Pháp lưu vong gia nhập các đơn vị chiến đấu, nhưng triệt để không cho giáo chức tình nguyện chiến đấu, vì theo ông việc họ dạy dỗ các con em tại học đường còn cần thiết hơn việc họ cầm vũ khí ra mặt trận chiến đấu. Riêng Đại úy Saint-Exupéry, một giáo chức và đồng thời cũng là một phi công có tài, đã thiết tha xin phép cấp trên mới được chấp thuận để tham gia những phi vụ oanh tạc cứ địa của địch. Trong một cuộc không chiến quyết liệt nhất với các phi cơ Đức, Đại úy St-Exupéry đã anh dũng hy sinh vì tổ quốc, trước sự thương tiếc của toàn dân Pháp. Từ đó, Tướng De Gaulle nhất quyết không cho phép giáo chức nào trực tiếp tham chiến nữa.

2. Trong cuộc Vạn Lý Trường Chinh, quân đội Trung Cộng phải chịu vô vàn gian truân trên huyết lộ rút về Diên An, nơi có địa hình địa vật thuận lợi hơn để lập căn cứ chống đỡ cuộc Bắc



phật khủng khiếp do Thống Chế Tường Giới Thạch chỉ huy. Như chúng ta biết, họ Mao nguyên là một giáo chức nên cũng quan tâm tới những vấn đề văn hóa. Ông chỉ thị tổ chức các lớp học trong hang và động ở miền núi gần Diên An để tránh bom đạn. Các giáo chức cũng được chỉ thị phải triệt để phục vụ văn hóa và giáo dục, không được chiến đấu ngoài mặt trận.

Sau khi nghe chúng tôi dẫn chứng vài giai thoại trên, bảy vị đại tá trong phiên họp đó đã đồng thanh chấp thuận đề nghị của phái đoàn Hiệp Hội Tư Thục và đã cho hoãn việc tái động viên giáo chức vô hạn định. Mỗi khi nhớ tới buổi họp đó tôi không thể không khen ngợi những vị sĩ quan ấy về quyết định vô tư và sáng suốt của họ. Hai bên đã ký biên bản và bắt tay nhau trong niềm thông cảm.

Chúng tôi kể lại câu chuyện trên đây có ý nhắc chúng ta cùng nhau đặt vấn đề văn hóa dân tộc đúng vị thế vô cùng quan trọng của nó giữa giai đoạn lịch sử này.

\*

Cuộc di tản vào năm 1975 của người Việt Quốc Gia chúng ta có rất nhiều điểm dị đồng với những cuộc di tản của những dân tộc khác qua xứ này (Hoa Kỳ).

. Người Ái Nhĩ Lan phần lớn qua đây vì bị mất mùa khoai liền mấy năm gây ra nạn đói trầm trọng.

. Người Anh, Tô Cách Lan, Pháp, và Hòa Lan qua đây vì gặp những cuộc đàn áp về tôn giáo: Công Giáo diệt Tin Lành và Tin Lành diệt Công Giáo ở bên Âu Châu, trong khi tại Hoa Kỳ, việc tự do tín ngưỡng được tuyệt đối bảo vệ.

. Vào cuối thế kỷ 19, người Trung Hoa được nhập cảng qua Cựu Kim Sơn (San Francisco) phần lớn là phu phen ít học: làm trong mỏ, đặt đường sắt, hoặc nấu bếp, thợ giặt, v.v..

. Vì nạn nhân mãn, người Nhật đã phải bỏ quê hương để qua Hạ Uy Di và Los Angeles kiếm kế sinh sống.

. Dân Mễ phần đông qua xứ này là để giải quyết trạng huống thất nghiệp, nghèo nàn...

Nhưng riêng người Việt Quốc Gia, vì hoàn cảnh đặc biệt đã phải qua đây vào đợt đầu (tháng 4, 1975) bằng cả khối gồm 150 ngàn người thuộc mọi thành phần, trong đó có khá nhiều phần tử ưu tú và trí thức. Chẳng hạn, theo tỷ lệ dân di cư số y sĩ và nha sĩ (đa số là quân y) có thể được coi là lớn nhất từ trước tới nay. Giới này rất may mắn được tiếp tục hành nghề cũ nhờ sự chiếu cố của bà con đồng hương. Ngoài ra còn rất nhiều giới trí thức khác: giáo chức, luật sư, nhà văn, nhà báo, quân nhân v.v.. hầu hết phải đổi nghề: nghề chính thành nghề phụ, đôi khi nghề phụ thành nghề chính. Tựu trung, nay phần lớn cũng đã định cư và tái lập nghiệp một cách khá quan.

"*Có thực mới việc được đạo.*" Chính vào giai đoạn này (có thể hơi trễ!?), chúng tôi mới thấy thuận lợi đưa ra vài đề nghị để rộng đường dư luận đối với vấn đề bảo trì Việt-ngữ và phát huy văn hóa Việt nơi hải ngoại.

Dân tộc Do Thái đã nêu gương sáng để chúng ta theo. Chúng ta chi dụng công nghiên cứu thêm thì đạt được kế hoạch để thực hiện nguyện vọng thiết yếu này. Với tiềm lực khả năng của khá đông Việt kiều trí thức tại hải ngoại, chúng tôi thấy nguyện vọng này rất có thể thực hiện được.

### VÀI ĐỀ NGHỊ:

1. Vận động các trường đại học tại các quốc gia tự do để mở thêm phân khoa Việt-ngữ và văn hóa Việt như hiện nay họ đang có những phân khoa về pháp-ngữ và văn hóa Pháp, Đức-ngữ và văn hóa Đức, Hoa-ngữ và văn hóa Trung Quốc.

2. Hội đoàn Việt kiều (loại có uy tín) tổ chức những lớp dạy Việt-ngữ, Việt-văn và văn hóa Việt. Nên cấp chứng chỉ cho những học viên thành đạt ở mỗi trình độ: sơ cấp, trung cấp và cao cấp. Nên tổ chức từ cấp tỉnh, tới cấp tiểu bang rồi tới cấp



toàn quốc.

3. Hàng năm tại mỗi địa phương lớn như Los Angeles, New Orleans, v.v.. cần tổ chức các kỳ thi Việt-ngữ và văn hóa Việt với những giải thưởng xứng đáng, cấp phát trong khung cảnh hoặc lễ nghi trang trọng nhằm đề cao văn hóa dân tộc Việt đồng thời cũng đem lại hãnh diện cho thí sinh trúng giải.

Kết quả những kỳ thi này phải được phổ biến rất rộng rãi để càng nhiều địa phương nơi có Việt kiều biết tới càng tốt. Người Việt phải hãnh diện về nền văn hóa cổ kính của mình, chứ không như một thiểu số qua đây có vài năm đã biểu lộ những cử chỉ nhớ nhãng, nói được dăm ba câu tiếng Anh đã cho mình là Mỹ chính cống rồi.

4. Xuất bản những áng văn chương giá trị Việt Nam bằng Anh-ngữ, Pháp-ngữ... nhằm giới thiệu cho thế giới biết tới những tác phẩm bất hủ của dân tộc Việt.

Trên đây chỉ là vài ý kiến khiêm tốn. Mong quý vị thức giả sẽ hăng hái phát biểu thêm những nhận xét cụ thể và thực tiễn hơn.

Không ai có thể chối cãi sự kiện hiển nhiên này: Sau cuộc Đệ Nhị Thế Chiến, vai trò của nước Việt Nam mỗi ngày một quan trọng trên bàn cờ quốc tế. Chúng ta ở hải ngoại đóng góp được phần nào có thể phát huy cho nền văn hóa dân tộc thì hay phần đó. Thiện chí của chúng ta là làm sao nền văn hóa của dân tộc có hơn 4,000 năm văn hiến sẽ mãi mãi có thể đứng vững vàng xứng đáng với danh xưng **VIỆT NAM MINH CHÂU TRỜI ĐÔNG** (đang tạm u-uẩn dưới bóng cờ đỏ!)

## BÀI II

# HÃY GIỮ GÌN TIẾNG VIỆT CHO CON CÁI CHÚNG TA

• VÔ THIÊN TRUNG K24

Cách đây không lâu tôi gọi điện thoại đến thăm một người bạn cùng khóa. Chẳng may anh ấy không có nhà, từ đầu giây bên kia một giọng nói trẻ bằng tiếng Anh phát âm rất "Mỹ": "I don't understand." Tôi vội vàng phải nói lại cháu ấy bằng tiếng Anh đại ý: "Tôi là bạn cùng khóa của Ba cháu, tôi gọi đến thăm Ba Má cháu và cũng có vài chuyện của Hội Võ Bị cần thông báo lại Ba cháu." Sau đó tôi để lại số điện thoại và tên tôi, dĩ nhiên tôi phải đánh vần từng chữ tên tôi phát âm theo kiểu mẫu tự Anh nó mới có thể viết trúng được.

Chuyện ấy xảy ra làm cho tôi rất buồn. Buồn vì giữa hai người Việt Nam với nhau lại phải nói chuyện bằng tiếng Anh mới hiểu nhau. Nỗi buồn đó càng sâu xa hơn nữa khi nghĩ đến lúc thế hệ của các niên trưởng và của chúng tôi, cùng các đồng bào chiến hữu cùng lứa tuổi chúng ta, một khi nằm xuống hết rồi thì cộng đồng Việt Nam có còn là cộng đồng Việt Nam nữa không, hay chỉ còn là một đám da vàng mũi tẹt với một nền văn minh làm bằng "hamburger, pizza, action movie và gangster"

Vấn đề trẻ em Việt Nam không biết nói tiếng Việt đã là một mối quan tâm lớn lao của các bậc thức giả trong cộng đồng chúng ta. Trong cộng đồng Việt Nam chúng ta đã có những Trường Việt Ngữ được mở ra rất nhiều nơi tại nhiều thành phố có đông người Việt cư ngụ. Cũng đã có nhiều cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và gia đình đã tham gia vào việc dạy tiếng Việt cho trẻ em Việt Nam. Nhìn đi nhìn



lại tỷ lệ con em chúng ta biết nói tiếng Việt còn quá ít. Số trẻ em Việt Nam biết viết tiếng Việt còn ít hơn nữa. Ngoại trừ con cái của các vị Sĩ quan mới định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO, thì còn có khả năng nói và viết tiếng Việt. Nhưng mối quan tâm lớn lao của các vị này lại là sợ con em mình không nói được tiếng Anh. Nỗi lo âu của các vị này cũng dễ hiểu, nhưng xin các vị cứ yên tâm, chỉ vài ba năm sau là con cái quý vị sẽ nói tiếng Anh như gió vì các em hằng ngày hoàn toàn sống trong môi trường Anh ngữ qua những tiếp xúc với bạn bè, với trường học. Vấn đề đáng lo của chúng ta hôm nay là các em sẽ quên đi tiếng Việt đúng như một nhà giáo lão thành, cụ Bảo Văn đã nói: "*Chỉ sợ trẻ em quên tiếng Việt. Đừng lo lũ trẻ kém Anh văn.*"

Vấn đề duy trì khả năng nói và viết tiếng Việt là một vấn đề hết sức bức thiết đối với người Việt hải ngoại chúng ta ngày hôm nay. Vì có duy trì được tiếng Việt cho con cái chúng ta mới có thể bảo tồn được văn hóa Việt Nam. Và có bảo tồn được văn hóa Việt Nam con em chúng ta mới biết đường về Tổ quốc. Ngày nay thế hệ chúng ta tuy chưa phải là quá già. Tuy nhiên, một sự thật đau lòng là chúng ta chưa báo được quốc thù mà mái tóc anh em đã điểm sương: "Quốc thù vị báo đầu tiên bạch". Chúng ta có chắc rằng sự nghiệp Quang Phục Quê Hương anh em chúng ta sẽ làm tròn trong thế hệ này hay không? Hay "*Chỉ tuy còn mong tiến bước*" nhưng "*Sức không kham nổi đoạn đường!*"

Vì vậy ngay từ bây giờ chúng ta phải chuẩn bị hành trang cho thế hệ con em chúng ta có thể kế tục sự nghiệp Quang Phục Quê Hương, xây dựng lại một đất nước đã bị tàn phá bởi lũ giặc Cộng ngu dốt và tàn ác. Hành trang đầu tiên mà chúng ta hôm nay được cái may mắn hơn những trẻ em cùng thế hệ với chúng hiện còn trong vòng kiềm tỏa của bè lũ Mafia Cộng Sản. May mắn hơn không phải vì chúng được ăn sung mặc sướng hơn, nhưng may mắn hơn vì chúng được học hỏi một nền khoa học

kỹ thuật cao nhất thế giới. Chúng có thể học hỏi những kỹ thuật tối tân đó để sau này về xây dựng lại quê hương một khi đánh đổ được chế độ Cộng sản. Con em chúng ta sẽ làm được gì cho quê hương đất nước với những bằng bác sĩ, kỹ sư mà không biết nói tiếng Việt? Con em chúng ta sẽ làm được gì cho Quê hương Tổ quốc khi trong đầu chúng không có một chút gì văn hóa Việt Nam? Chúng sẽ làm được gì cho quê hương, những thằng "Mỹ con" da vàng mũi tẹt, với cái bằng kỹ sư, bác sĩ kèm theo cái đầu được nhồi nhét bằng một nền văn minh "hamburger" và "hot dog"? Nếu sự thế xảy ra, lỗi không phải ở chúng mà lỗi chính là ở chúng ta. Chúng ta đã không trao truyền lại cho con cái chúng ta một nền văn hóa mà ông cha chúng ta đã dày công gìn giữ trong hơn bốn ngàn năm văn hiến. Cái gia tài suốt hơn trăm năm bị giặc Pháp đô hộ cũng không bị lai căng. Ngày nay cái gia tài đó đã cơ hồ bị suy sụp mặc dù chúng ta chỉ mới tỵ nạn trên đất Hoa Kỳ này mới tròn tròn hai mươi năm.

Nguyên nhân sâu xa nhất có lẽ là vấn đề tâm lý. Có nhiều bậc phụ huynh đã bị lóa mắt bởi nền văn minh cơ giới và sự giàu có của nước Mỹ. Từ đó họ cho cái gì của Mỹ cũng là nhất, cái gì của Việt Nam cũng là bét nên hấp ta hấp tấp học tập văn hóa Mỹ. Ở nhà họ cũng nói chuyện với con cái bằng tiếng Mỹ mặc dù tiếng Mỹ của họ chỉ là loại tiếng Mỹ bời. Chúng ta hãy bình tĩnh nhận định rằng Hoa Kỳ là một nước có một trình độ khoa học kỹ thuật cao nhất thế giới, Hoa Kỳ là một nước giàu nhất thế giới, mạnh nhất thế giới. Nhưng ngược lại xã hội Hoa Kỳ cũng là một xã hội băng hoại và sa đọa nhất thế giới. Quý vị cứ xem hằng hà sa số những thí dụ trong những bản tin hằng ngày trên báo chí, đài phát thanh và truyền hình. Vấn đề của chúng ta là phải làm sao cho con cái học được những cái hay và loại trừ những cái xấu. Chúng ta phải học khoa học kỹ thuật của Hoa Kỳ nhưng phải bảo tồn gia tài văn hóa của ông cha chúng ta. Chúng ta phải chỉ cho con cái chúng ta thấy rõ cái hay, cái đẹp của nền văn hóa Việt Nam để con cái chúng ta hãnh diện vào



gia tài văn hóa của ông cha chúng. Một khi chúng ta đã hành diện vì có một nền văn hóa truyền thống cao đẹp thì chúng sẽ không bị cuốn hút bởi mặt tiêu cực, băng hoại của nền văn hóa Hoa Kỳ.

Đĩ nhiên, sống trên đất Mỹ con cái chúng ta phải học hỏi và hội nhập vào xã hội Hoa Kỳ. Nhưng hội nhập không có nghĩa là bỏ hết những cái hay cái đẹp của nền văn hóa Việt Nam để thay thế hoàn toàn bằng nền văn hóa Hoa Kỳ. Như thế là đồng hóa chứ không phải là hội nhập. Một người Việt Nam dù nói tiếng Mỹ hệt như người Mỹ, bắt chước những tác phong và lối sống y hệt như người Mỹ, dù đã mang quốc tịch Mỹ cũng không thể nào lột bỏ được đầu đen, da vàng và mũi tẹt. Cách hay nhất là phải tạo cho con cái chúng ta có hai nền văn hóa: một nền văn hóa truyền thống hài hòa với nền văn hóa của nước mà chúng ta đang tỵ nạn.

Muốn trao truyền gia tài văn hóa Việt Nam lại cho con cháu, việc đầu tiên là phải dạy cho con cái biết tiếng Việt. Muốn biết hết cái hay cái đẹp của một nền văn hóa phải biết rõ ngôn ngữ của nền văn hóa đó, vì ngôn ngữ là phương tiện, là con đường dẫn vào nền văn hóa đó. Vì vậy, con cái chúng ta không thể thấy hết cái hay cái đẹp của nền văn hóa Việt Nam, và không thể sống như một người Việt nếu không biết tiếng Việt.

Nhân đây chúng tôi thử đề nghị một vài giải pháp giúp con em chúng ta giữ gìn được tiếng Việt:

. Thứ nhất, đừng bao giờ sợ con em chúng ta không nói được tiếng Anh.

. Thứ hai, trong gia đình cha mẹ và con cái lúc nào cũng nên nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt. Cha mẹ phải tuyệt đối ngăn chặn không cho các con nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh.

. Thứ ba, nên thỉnh thoảng bảo con cái viết thư về cho ông, bà (nếu còn) hoặc thân bằng quyến thuộc còn ở lại Việt Nam,

dĩ nhiên viết bằng tiếng Việt. Cha mẹ nên tạo các cơ hội tương tự để dạy các em viết tiếng Việt.

. Thứ tư, mỗi tuần nên dành ra vài giờ cho các em đến trường Việt ngữ gần nhà để trau dồi tiếng Việt. Hiện nay tại các thành phố có đông người Việt cư ngụ đều có các Trung Tâm Việt Ngữ dạy miễn phí cho các em học sinh. Giờ học thường là vào buổi sáng chủ nhật.

. Thứ năm, các vị phụ huynh nếu có khả năng, xin nhún ít giờ vào buổi sáng chủ nhật tình nguyện dạy tiếng Việt tại các Trung Tâm Việt Ngữ để giúp đỡ con em chúng ta không quên tiếng Việt.

Để kết luận, chúng tôi thiên nghĩ rằng đã đến lúc chúng ta nên nghĩ tới việc đào tạo một thế hệ kế tục cho chúng ta trong công cuộc Quang Phục Quê Hương và xây dựng một nước Việt hùng cường hậu cộng sản. Muốn như thế, chúng ta phải đào tạo cho con em chúng ta vừa giỏi về khoa học kỹ thuật vừa duy trì được truyền thống văn hóa Việt Nam. Muốn duy trì được truyền thống văn hóa Việt Nam, việc đầu tiên con em chúng ta phải giỏi tiếng Việt. Nếu con em chúng ta chỉ giỏi về khoa học kỹ thuật mà quên hết truyền thống văn hóa Việt Nam, không nói được tiếng Việt, thử hỏi chúng có giúp ích được gì cho quê hương đất nước? Dù cho lúc đó chúng có muốn trở về giúp quê hương thì chúng làm sao sống được giữa lòng văn hóa dân tộc, vì chúng chỉ là những người Mỹ da vàng trên chính quê hương tổ quốc của ông cha chúng.

Và đó là lỗi của chúng ta!



# QUỶ HIỆN HÌNH

• MẬUBINH

Đất nước trôi vào thời mạt pháp  
Đời thảm từ khi quý hiện hình  
Một thằng ăn cắp xưng là Bác  
Chí ngu mà mạo nhận Chí Minh

Tất Thành cù bơ trốn qua Pháp  
Xin học trường Tây để kiếm bạc  
Bị sút ra biên, bọ dít Nga  
Học nghề mạt vụ, nghề gian ác

Nguyễn về Thái Lan rồi Trung Quốc  
Tên mới bảy giờ: Nguyễn Ái Quốc  
Chi điểm cho Tây diệt cụ Phan  
Quốc tìm về nước để...bán nước

Nguyễn lại đổi tên: Hồ Chí Minh  
Ló mời Cộng Sản, đuôi chần tinh  
Cướp công kháng chiến nhe nanh vuốt  
Đời thảm từ khi quý hiện hình

Tội phạm lừng danh thiên cổ ấy  
Bao năm phá nát quê hương mình  
Một bày thi nô toàn mất dạy  
Ra sức hoan hô Bác tận tình

Bác chiếm miền Nam bằng máu lạnh  
Bằng trò bịp bợm, thói lưu manh  
Mồ oan trái suốt Trường Sơn đầy  
Mấy triệu dân ta chết đoạn đành

Bác ngòm cù đèo chưa kịp thấy  
Ba miền đất nước bỗng điêu linh  
Con tàu thống nhất te tua chạy  
Trên cánh đồng xương, trên máu tanh

Kế thừa di chúc tên vô lại  
Một lũ già ngu toàn báo hại  
Rút ruột quê hương thêm xác xơ  
Đói nghèo ở cuối thang nhân loại

Mác-Xít đã dưới mồ lãng quên  
Chúng còn thờ cúng như tổ tiên  
Vua quan Cộng Sản hơn phong thực  
Đình ác, đình ngu, tội đình hèn

Đời thâm từ khi quý hiện hình  
Nghĩ thương cho quê thương cho mình  
Xương tàn há gửi trong mồ tuyết  
Quốc tổ bao giờ mới hiển linh?



HẬN THÙ ĐÁNG GIẶC GIAN MANH:  
HỆ QUẢ TẤT YẾU CỦA TÌNH YÊU THƯƠNG GIA  
ĐÌNH VÀ DÂN TỘC;  
ĐỘNG LỰC THỨC ĐẨY CÁCH MẠNG

• TRẦN QUỐC KHÁNG

VÌ TÌNH MẪU TỬ

**N**gày xưa, Solomon là một minh quân danh tiếng trong vùng Địa Trung Hải. Ngoài thiên tài điều binh khiển tướng, ông còn là một chánh án tài ba. Trong một vụ xử án giữa 2 thiếu phụ thù hận, cấu xé nhau vì tranh giành một đứa trẻ thơ: Cả 2 đều nhận là mẹ sinh ra nó, nhưng không ai có bằng chứng thì nhà vua phải phán quyết thế nào? Khi phân xử, 2 thiếu phụ được dẫn đến đứng 2 bên chiếc nôi, đứa trẻ thì nằm ngủ bên trong. Hai người đều kêu khóc thảm thương, khiến nhiều người lúng túng không biết trái phải thế nào. Thế nhưng, trước mặt người yêu là nữ hoàng Sheba thuộc xứ Arabia, Solomon vẫn điềm tĩnh. Ông ra lệnh cho lính hầu cận, "chặt đứa trẻ ấy ra làm đôi để chia đều cho 2 bên thù nghịch"! Hàng trăm người chứng kiến, bao gồm bá quan văn võ của triều đình và nữ hoàng Sheba đều phải bùn rùn chân tay. Trong lòng ai cũng thắc mắc: Solomon là một minh quân, mà sao lại có quyết định "tàn nhẫn, bất nhân" đến như thế? Nhà vua phân xử "quái gở" như vậy thì có ích lợi gì? Tên đao phủ tuân theo lệnh của Solomon, mang đứa trẻ ra khỏi nôi. Trong lúc hàng trăm cặp mắt đang tròn tròn nhìn hẳn ta nâng cao thanh mã tấu, thì tức khắc, thiếu phụ đứng phía bên phải chiếc nôi chồm người tới. Bà đã mang mạng sống của bà, nằm chắn ngang trên đứa trẻ để che chở cho nó. Đao phủ thấy vậy liền ngưng tay. Tối lúc ấy, ai cũng hiểu rõ, người đàn này mới đích thực là mẹ sinh ra đứa trẻ thơ.

Mặc dù sách vở và phim ảnh thuật lại câu chuyện nêu trên, khác nhau ít nhiều, nhưng nòng cốt vẫn là tình mẫu tử. Vì tình mẫu tử, người mẹ đã liều mạng, sẵn sàng chết thay cho con. Vì tình mẫu tử, người mẹ phải tranh chấp với kẻ gian và phát sinh ra lòng thù hận. Thiếu phụ còn lại ở phía bên trái chiếc nôi, không có một phản ứng nào hơn là đứng yên lặng: Y thị là kẻ gian, nhận vợ vì mục đích riêng tư nào đó. Không có tình mẫu tử thì làm sao y thị dám cả gan hy sinh mạng sống để che đậy cho đứa trẻ thơ?

Quả thật, vua Solomon đã hiểu rõ tâm trạng của cả 2 phía thù nghịch. Người mẹ mang nặng tình mẫu tử, trong lúc tranh chấp, chống lại kẻ gian thì uất hận. Lòng hận thù của bà phát xuất vì lòng thương con và công lý: Con mình đẻ ra, mà lại bị kẻ khác mưu toan cướp giết thì làm sao tránh khỏi đau xót và hận thù? Ngược lại, kẻ gian thì "nước mắt cá sấu". Y thị mạo danh là mẹ đứa trẻ, khi tranh chấp thì cũng mang lòng thù hận, nhưng lòng thù hận ấy xuất phát từ mưu toan gian trá không được mãn nguyện. Nhờ hiểu biết tường tận về 2 trạng thái tâm lý khác biệt nêu trên, Solomon đã đạt được kết quả mong muốn, trắng đen đã rõ ràng. Trong phiên tòa, nữ hoàng Sheba cũng như quần thần chúng gián đều nể phục Solomon là một chánh án tài ba.

### VÌ XÓT XA CHO GIA ĐÌNH, VÌ TÌNH THƯƠNG YÊU DÂN TỘC

Tình thương yêu và lòng thù hận là 2 trạng thái tâm lý đối nghịch. Cả 2 đều có sức mạnh thúc đẩy con người hành động hăng say. Nhiều người hăng say đến độ ngông cuồng, có khi quên cả mạng sống của cá nhân mình. Trong chuyện trai gái, khi yêu nhau thì "sông sâu cũng lội, núi cao cũng trèo, vạn đèo cũng leo". Nhưng khi thất tình thì có thể tự tử, như trường hợp Juliet đã tự sát chết theo người yêu là Romeo chẳng hạn. Thông thường, tình thương yêu được ca ngợi: lòng ái quốc, tình mẫu tử, tình



huynh đệ, trai gái yêu nhau... Trái lại, hận thù thì luôn luôn bị chê trách. Nhưng sự thật, bản chất con người vốn dĩ là "hi, nộ, ái, ố" thì tình yêu thương và hận thù chỉ là 2 trạng thái tâm lý rất thường tình, tốt hay xấu còn tùy theo sự sáng suốt của lý trí để tránh tình trạng mù quáng. Nếu "lửa tình" có thể sỏi ấm được lòng người thì "lửa hận thù" cũng có thể nung nấu được ý chí đấu tranh, thúc đẩy cách mạng bùng nổ, đốt cháy được những chế độ bạo tàn.

Trong nhiều trường hợp, hận thù chỉ là hệ quả tất yếu, xuất phát từ tình yêu thương: Khi có xót xa cho nạn nhân thì mới hận thù kẻ gây nên tội ác. Mà độ xót xa càng cao thì lòng thù hận càng nặng. Một cô gái bị lừa gạt mang "bầu tâm sự" thì ai là người xót thương cho cô gái và hận thù tên sỏ khanh hơn là cha mẹ của cô? Trong thời gian kháng Pháp, nếu không mang nặng lòng ái quốc thì Phạm Hồng Thái đã không hận thù: làm sao ông dám cả gan mang bom vào Sa-Điện giết toàn quyền thực dân Merlin? Các chiến sĩ dũng cảm khác, cũng vì tình đồng bào mà căm thù giặc Pháp nên đã bất chấp gian nguy xông pha trên chiến trận. Từ cổ chí kim, trong bất cứ một xã hội nào, khi biết rõ những người thân yêu của mình như cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em, đồng bào bị ức hiếp, bị cướp đoạt tài sản, bị đẩy ải trong lao tù mà vẫn dửng dưng, thì quả nhiên là cảm quan đã bị ung thối. Khi cảm quan bị ung thối thì dĩ nhiên, lương tri không còn. Họ không còn phân biệt được "CHÍNH" và "TÀ": Làm sao họ nhận ra, hành động nào là độc ác mà hận thù đảng giặc gian manh?

Trong xã hội, nhan nhản những chuyện con báo thù cho cha bị thù tiêu; vợ báo thù cho chồng bị đẩy ải chết trong trại giam... bao giờ cũng được thông cảm hơn là bị chê trách. Ngược lại, khi biết cha bị thù tiêu; chồng bị hành hạ trong ngục tù; gia đình bị tan nát... mà vẫn bắt tay kết bạn với kẻ thù, thì quả là phường vô liêm sỉ, bất hiếu với cha, bất nghĩa với chồng.

Trong chuyện trai gái, lòng thù hận cũng là hệ quả của tình

yêu thương. Những chuyện "đánh ghen" thường thấy trong xã hội là những thí dụ điển hình. Quý độc gia cao niên còn nhớ hồi Đệ Nhất Cộng Hòa -- khoảng cuối thập niên 1950 -- một thời báo chí ở Sài Gòn đã "om xòm" về chuyện cô Cẩm Nhung bị tát a-xít, mang thương tích trầm trọng? Kẻ "đánh ghen" đã hận thù tình địch chẳng qua cũng vì thương chồng: Y thị muốn bảo vệ quyền "tư hữu", đáng giá ngàn vàng của y thị mà cô Cẩm Nhung đã xâm phạm! Hiển hiện, không có thương chồng thì không khi nào có chuyện ghen tuông rồi nảy sinh ra thù hận.

Dù sao chăng nữa, đó chỉ là tư thù, cần được dàn xếp và tìm cách bỏ qua. Ngược lại, quốc thù thì cần phải rửa sạch. Đây là phản ứng tâm lý của đại đa số quốc dân mang nặng tình cảm với gia đình và dân tộc. Khi họ xót xa cho thân nhân và đồng bào sa vào đại nạn, thì họ mới cảm thấy thù hận đáng giặc gian manh. Chẳng thế mà nhiều người đã mang lòng "thù nhà nợ nước". Hai Bà Trưng và Nguyễn Trãi lập nên sự nghiệp cứu quốc sáng chói là hai thí dụ cụ thể trong lịch sử VN. Hiển hiện, đó là tình cảm của những người QUỐC GIA chân chính: Tình yêu thương GIA ĐÌNH song hành với tình yêu thương TỔ QUỐC.

"Con phải trở về mà lo trả thù cho cha, rửa hận cho nước, chứ đừng đi theo khóc lóc làm gì!"

Nhớ lời dặn dò của cha như vậy mà Nguyễn Trãi đã nuôi ý chí đấu tranh từ khi còn 25 tuổi. Ròng rã 25 năm sau, ông vẫn nặng tình phụ tử và nghĩa cả với đồng bào. Khi gặp được Lê Lợi, khởi sự cuộc kháng chiến, Nguyễn Trãi đã 50. Trong suốt 10 năm kế tiếp, khi chống giặc Tàu, ông đã hăng say hoạt động chỉ vì nặng lòng "thù nhà nợ nước". Nhờ tài trí và lòng sắt son với gia đình và tổ quốc, Nguyễn Trãi đã trở thành vị "khai quốc công thần" trong cuộc đánh đuổi giặc Minh.

Trong thời gian chống quân Mông Cổ, vì tình yêu thương dân tộc mà Hưng Đạo Vương đã mở đầu bản hịch cứu quốc bằng lời lẽ đầy thù hận:



"Ta đây, ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chi CẢM TỨC RẰNG CHƯA ĐƯỢC LỘT DA QUÂN GIẶC, dẫu thân này phơi ngoài nội cỏ, xác này gói trong da ngựa thì cũng đành lòng."

Đây là động lực chính yếu thúc đẩy Người sẵn sàng hy sinh tính mạng cho đại nghĩa. Trong thời kỳ oanh liệt ấy mà cũng có một số quan quân "xôi thịt" trong triều đình, cũng có một bầu "giá áo túi cơm" trong xã hội. Chẳng thế mà trong bản hịch, Hưng Đạo Vương đã liệt kê chúng là phường "vô liêm sỉ":

"Thấy nước nhục mà không biết lo, nhìn quốc si mà không biết thẹn, thân làm tướng phải hàng giặc mà không biết tức."

Trong lịch sử hiện kim, tổng thống Ngô Đình Diệm cũng là người mang nặng lòng "thù nhà nợ nước" từ khi bào huynh là ông Ngô Đình Khôi bị VC sát hại. Vì thế mà trong thời gian mới chấp chính 1954-1956, ông đã quyết tâm dẹp tan tình trạng "thập nhị sứ quân" vô cùng hỗn loạn tại miền Nam, thống nhất được chủ quyền quốc gia, thành lập nên Cộng Hòa và trở thành người đầu tiên trong lịch sử đã đem ánh sáng dân chủ tự do trên phần đất thân yêu này.

Khi nói đến tâm trạng "thù nhà nợ nước" trong đại khối quốc dân, ai là người có lương tri mà không oán thù Việt Cộng? Bao quyền VC sau khi chiếm được miền Nam, đã áp đặt một chính sách trị dân vô cùng hà khắc chưa từng thấy trong lịch sử.

Ai mang nặng tình người mà không tránh khỏi hận thù VC trước cảnh gia đình tan nát, thân nhân bị đầy ải hay chết cay đắng trong các lao tù? Ai mang nặng tình người mà không tránh khỏi hận thù VC khi gia đình sa vào cảnh bần cùng, bị công an VC áp bức, nên phải liều lĩnh đi vượt biển rồi rơi vào địa ngục của hải tặc Thái Lan? Ai mang nặng tình người mà không tránh khỏi hận thù VC khi nhìn thấy các bậc cha già, các bà mẹ hiền hậu, những người vợ dại với đàn con thơ... thiếu ăn, thiếu mặc, cả ngày ngơ ngác, nước mắt chan hòa, mong đợi người thân yêu

trong trại tù trở về?

Hết năm nọ đến năm kia, thảm cảnh đau thương do Việt Cộng gây ra, dâng cao tới tận trời xanh. Ai cũng mõi mòn đợi chờ phe chiến thắng là VC, một chút ít lòng độ lượng, một chút tình đồng bào, một chút tình người, nương tay để cho hàng chục triệu người bớt khổ ải. Nhưng không, nhất định không: Phe đảng VC đã táng tận lương tri, thẳng tay xiết chặt gông cùm Mác-Xít vào cổ người dân.

Hiện thời, chính sách "cời mờ" của VC chỉ là một chiêu bài, không khác gì một bày thú dữ thay đổi màu lông bên ngoài, nhưng nanh vuốt bên trong vẫn còn nguyên như cũ. Do đó, vì quyền sống của bản thân mình bị chà đạp, vì xót xa cho thân nhân và đồng bào, những người có lương tri làm sao tranh khởi hận thù VC! Đó làm một phản ứng tâm lý rất bình thường của con người.

### VÌ DANH DỰ, VÌ QUYỀN TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG TRONG XÃ HỘI

Như đã dẫn chứng, các anh hùng dân tộc, vì mang nặng tình thương yêu gia đình và tổ quốc nên hận thù lũ giặc tham tàn. Thật ra, lòng hận thù còn xuất phát vì danh dự, vì quyền tự do và bình đẳng của con người. Những kẻ không có danh dự, không hiểu thế nào là tự do và công bằng trong xã hội thì dù bị xi nhục và áp bức, cả đời vẫn vui vẻ, cong lưng làm nô lệ, không bao giờ cảm thấy hận thù, không bao giờ nghĩ đến chuyện quật khởi. Chính vì thế mà trong thời kỳ Pháp thuộc, trước khi thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng, Nguyễn Thái Học và nhóm thanh niên ái quốc đã thành lập Nam Đồng Thư Xã để xuất bản sách báo, với chủ đích thức tỉnh thành phần u mê trong xã hội: Sống an phận thủ thường, cuộc đời giá áo túi cơm trong chế độ thực dân là một điều ô nhục.

Lịch sử thế giới cũng ghi nhận, cuộc cách mạng Pháp 1789



bùng nổ đúng vào lúc tư tưởng dân chủ tự do và tinh thần bình đẳng của Montesquieu, Voltaire, Rousseau... đang được phổ biến rộng rãi. Trên thực tế, thời gian ấy cũng là lúc dân chúng Pháp nhìn thấy rõ cảnh bất công vô lý trong xã hội: Trong lúc triều đình vua Louis XVI sống xa hoa, phe quý tộc được nhiều ưu đãi, thì thường dân bị bóc lột, xã hội đầy dẫy tệ đoan, quan quyền thối nát. Ngày 14.7.1789, dân chúng Paris nổi loạn, phá ngục Bastille. Thảm cảnh chém giết và hỗn loạn lan tràn vì thiếu tổ chức và không thống nhất được đường lối cách mạng. Hận thù càng dâng lên cao. Nhiều người kết án nhà vua "thông đồng" với ngoại xâm và đòi chặt nhà vua ra làm 83 mảnh để gởi đi 83 tỉnh bên nước Pháp!

Trở về thảm cảnh trên quê hương chúng ta hiện nay, rõ ràng phe đảng VC là giai cấp thống trị trong xã hội. Chúng là những "vua quan Mác-Xít", phần hồn mang bản chất giặc ngoại xâm, phần xác mang bản chất giặc nội thù. Chúng sống phè phỡn trên mồ hôi nước mắt của giai cấp bị trị là đại khối quốc dân. Rõ ràng nửa thế kỷ nay, qua những biến cố lịch sử, hàng chục triệu người đã chứng kiến, thực chất đảng Cộng Sản VN chỉ là đảng giặc cướp. Lúc nào chúng cũng mạo danh "nhân dân" để che đậy những thủ đoạn gian manh, hoàn toàn đối nghịch với ước vọng của dân tộc. Trước đây, thảm cảnh cướp của giết người trong chính sách "Cải Cách Ruộng Đất" tại miền Bắc; "Đánh Tư Sản" ở miền Nam; tổ chức vượt biển để lấy vàng rồi bán chìm tàu; chiếm đoạt tài sản của dân dưới hình thức "hiến dâng"... là những chứng cứ cụ thể không thể chối cãi được.

*Đảng về mất của mất nhà*

*Đảng về một lũ toàn là ngựa trâu*

*Đảng về chém giết lẫn nhau*

*Đảng về chỉ có mớ rau cầm chày*

*Đảng về súng đạn đi đùng*

*Đảng về đất nước một vùng tan hoang*

*Đảng về cửa nát nhà tan*

*Đảng về toàn lũ sói lang cầm quyền*

Đó là một trong nhiều bài ca dao, nói lên thực chất của đảng Cộng Sản và nỗi thống khổ của dân tộc khi VC cướp chính quyền. Thế mà lũ vãn nô vẫn "mặt đây mày dạn", ca ngợi "đảng Cộng Sản VN vinh quang"! Mấy năm gần đây chúng lại đưa ra chiêu bài "cởi mở" và "đổi mới". Nhưng làm sao chúng che dấu được sự thật?

*Việt Cộng đổi mới thế nào?*

*Mắm cũ, hũ mới hô hào cho hay*

*Việt Cộng đổi mới thế này:*

*Dân còn quần quai, đảng cay dài dài*

Quá khứ cũng như hiện tại, đại khối quốc dân bao giờ cũng là nạn nhân của tập đoàn VC. Vậy thì làm sao xã hội tránh khỏi hận thù? Từ cổ chí kim, muốn chấm dứt hận thù thì lẽ công bằng phải được tôn trọng: Gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường; chiếm đoạt tài sản thì phải trả lại tài sản; chà đạp lên "dân chủ tự do" thì phải tôn trọng "dân chủ tự do". Một vài quyền căn bản là tự do ngôn luận; tự do tư tưởng; tự do bầu cử và ứng cử; tự do đảng phái; tự do hội họp, tự do tín ngưỡng... Không ai khờ dại đến nỗi, tin tưởng là "dân chủ tự do" được tôn trọng bên cạnh hệ thống bạo lực và dối trá. Trên quê hương chúng ta hiện nay, VC vẫn duy trì một hệ thống công an hùng hậu: đảng viên chìm, đảng viên nổi, theo dõi ngày đêm tất cả các hoạt động của dân chúng. Điều 4 hiến pháp của VC còn ghi rõ, quyền lãnh đạo đất nước nằm trong tay đảng Cộng Sản. Như vậy thì dân chủ tự do ở chỗ nào? Lẽ tất nhiên, khi tự do và công bằng xã hội không được phục hồi thì không thể nào tránh khỏi sức đối kháng của đại khối quốc dân. Bất mãn, hận thù, chống đối liên tiếp xảy ra.



## NGOÀI MIỆNG THÌ ĐỌC "NAM MÔ"; TRONG LÒNG THÌ CHỨA MỘT BỒ ĐA O GĂM

Trong mấy năm gần đây, VC đã gia tăng công tác tuyên truyền để làm giảm thiểu sức đề kháng của quần chúng. Tại hải ngoại, độc gia thấy rõ, trên báo chí, truyền thanh, truyền hình, chúng mua chuộc bọn chính trị xôi thịt, thuê mượn lũ văn nô, rầm rộ tung ra những lời lẽ đường mật, nào là "xoá bỏ hận thù"; nào là "hòa hợp hòa giải"; nào là "xây dựng đất nước"... Hiện nay chiêu bài "hải ngoại kết nghĩa quốc nội" đang được chúng phát động mạnh. Bọn Việt gian và gian thương quốc tế đang cấu kết với nhau, hưởng ứng chiêu bài này. Thành phố Cựu-Kim-Son "kết nghĩa" với thành phố Hồ Chí Minh là một hình ảnh tiêu biểu cho chuyện "con buôn kết duyên với tướng cướp" họ HỒ. Dưới danh từ mỹ miều thế nào chẳng nữa, các chiêu bài này đều nằm trong công tác "trí vận" của VC trên 3 lãnh vực kinh tế, tâm lý và chính trị.

Trên lãnh vực kinh tế, chúng kêu gọi hợp tác kinh doanh, du lịch, "xây dựng đất nước", giúp đỡ "nhân đạo"... Tất cả chỉ nhằm mục đích chính yếu là kiếm Đô-La để củng cố thế lực của đảng.

Trên lãnh vực tâm lý và chính trị, rõ ràng là chủ trương "Hoà Hợp Hoà Giải", được nối tiếp bằng cái trò hề "Dân Chủ Đa Nguyên", chỉ là công tác "Thằng Cuội" đang mưu toan "mạ vàng mạ bạc" cho VC một lớp sơn "dân chủ" với những tổ chức đối lập gia tạo. Chúng tung ra nhiều tổ chức, mạo danh là "đấu tranh cho dân chuy", núp dưới cờ vàng ba sọc đỏ để dụ dỗ các đảng phái ở hải ngoại, mang hai bàn tay trắng về nước "đấu võ rừng" với VC có cả một "rừng dao găm mã tấu" trong tay. Một số người thiếu kinh nghiệm về VC, không chịu tìm hiểu và suy tư, đã vội vàng gia nhập các tổ chức nói trên để bị chúng "cầm chân". Khi tốn nhiều thời giờ và công sức trong cái vòng lẩn quẩn, đấu tranh vô tích sự, thì tất nhiên họ nản chí. Thế là VC đạt được ước

nguyên. Việc gây quỹ cho đài phát thanh tại Mạc-Tư-Khoa trước đây và đài "Diễn Đàn Dân Chủ Cuối" bây giờ là 2 thí dụ điển hình, chỉ nhằm mục đích kiếm Đô-La và làm mất niềm tin trong quần chúng. Khi chưa hề thấy, chưa hề nghe một lời phát thanh nào mà một số đồng bào đã vội tin thì quả là "ném tiền qua cửa sổ"!

Song song với mưu toan hủy diệt niềm tin của quần chúng, công tác "trí vận" còn khai thác tình dân tộc để đồng bào lãng quên: chính VC là bọn nội thù mang tà thuyết ngoại xâm Mác-Xít vào VN để hủy diệt những truyền thống cao đẹp của dân tộc. Qua cuốn "Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên", độc gia có thể phán quyết, đó là nền tảng trong công tác "trí vận" này. Nguyên văn phần kết luận của cuốn sách trên trang 69 đã viết:

*Nước Việt Nam sẽ là MỘT NƯỚC LỚN*

*Làm người VN trong thế kỷ 20 đã là một điều bất hạnh thì làm người VN trong thế kỷ 21 sẽ là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện. Thế giới đã biết đến VN như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của óc độc quyền lẽ phải thì thế giới sẽ phải biết đến VN sau này như là vùng đất của sự BAO DUNG, như là một mẫu mực thành công của TINH ANH EM tìm lại, của hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát"*

Quả thật, đây một chiêu bài chính trị với mưu toan kích động lòng tự ái dân tộc. Nhưng họ đã "dấu đầu hở đuôi" nên ngay câu đầu của đoạn văn trên, độc gia đã thấy rõ là khoác lác. Thật vậy, khi nào thì "VN sẽ là MỘT NƯỚC LỚN"? Dù Liên Hiệp Quốc làm ngo cho VC xâm chiếm cả Ai Lao lẫn Cao Miên để thực hiện giấc mơ "đế quốc đỏ tí hon" của "bác Hồ", thành lập "Liên Bang Đông Dương", thì VN cũng không thể nào là "MỘT NƯỚC LỚN", có diện tích xấp xỉ với Nga, Mỹ, Trung Hoa, Ấn Độ... Quả là mãi mê trung cái bánh vẽ mà họ quên cả những điều



sơ đẳng ở bậc tiểu học. "MỘT NƯỚC LỚN" trong câu trên, nếu được hiểu là một "cường quốc" thì lại càng sai. Vì một cường quốc, phải có sức mạnh quân sự, kinh tế, dân trí cao... thông thường có đất rộng dân đông, có uy thế chính trị hàng đầu trên thế giới. Như vậy, khi nào VN sẽ đạt được một vài tiêu chuẩn ấy để trở thành một "cường quốc" hay "MỘT NƯỚC LỚN"? Chao ôi! Đó là "dự án chính trị" của nhóm Thông Luận tại Pháp, đã từng tự nhận là "trí thức"!

Thêm vào đó, một sự thật là trong thế kỷ 20, VN được thế giới biết đến vì CHIẾN TRANH. ít có người phân tích mà biết đến VN "là nạn nhân của hận thù và chia rẽ" như họ nêu lên! Mà muốn tở mi nêu lý do, thì hận thù trong 2 cuộc chiến đều là do VC khởi xướng. Chúng đã "cống rắn Mác-Lê về cắn gà nhai". Cuộc chiến tranh thứ nhì 1954-1975 là rõ ràng hơn cả: VC đã tạo dựng cái công cụ gọi là "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam", khởi đầu cuộc chiến, phía Việt Nam Cộng Hòa dù sao chẳng nữa vẫn là phía tự vệ. Tại sao nhóm "Đa Nguyên" lại "lấy vải thua che mắt thánh", chỉ đề cập đến "hận thù" và "chia rẽ". Hiện hiện, hậu ý của họ là kêu gọi "xóa bỏ hận thù", cùng nhau "đoan kết" dưới lá cờ đỏ sao vàng!

Hơn thế nữa, hiện thời là năm 1994, thế kỷ 21 đã gần kề mà VN vẫn còn là một nước lạc hậu và nghèo khổ hàng đầu trên thế giới. Tệ trạng mù chữ, thất học, thất nghiệp, bán dâm, trộm cướp và các tệ đoan khác càng ngày càng gia tăng song hành với quốc nạn "sâu dân một nước" của các "vua quan Mác-Xít". Sau khi Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận thì liệt cường kinh tế nhảy vào xâm xé VN: Chủ nhân ông là lũ gian thương ngoại quốc; cai thầu gác thuê, giữ an ninh trật tự là đảng viên VC; phần còn lại là những thợ thuyền ngày đêm lam lũ, nào là bồi bàn, bồi phòng; nào là chiêu đãi viên, bia ôm, cu-li xe, quét đường, quét chợ, rửa khách sạn và dĩ nhiên kể cả trẻ thơ 12, 13 tuổi đều thuộc đại khối dân đen. Như vậy, theo nhóm "Đa Nguyên", làm người VN trong thế

kỳ 21 sẽ là "một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện"??? Chắc hẳn, chẳng có ai vô liêm sỉ, vô lương tri đến độ như vậy -- ngoại trừ phe đảng VC và bọn "đồng hội đồng thuyền". Chính chúng là những kẻ đang sống phè phỡn, vui cười trên mồ hôi và nước mắt của đại khối dân tộc! Những lời đường mật như "vùng đất của BAO DUNG"; như "TÌNH ANH EM tìm lại"... đều có dụng ý, kêu gọi "hòa hợp hoà giải" với đảng giặc gian manh.

*Ngoài miệng thì đọc "nam mô"*

*"Trong lòng thì chứa một bồ dao găm"*

Đúng như vậy, luận điệu kể trên giống hệt 2 bài hát sấm của cháu "bác Hồ" là Hoàng Dung và Nguyễn Hồng Sơn trong hội nghị mệnh danh là "Nhân Quyền" ở Mạc-Tu-Khoa: "Tuổi trẻ chúng tôi hiện nay không phân biệt ai là người Quốc Gia, ai là người Cộng Sản". Nó cũng giống hệt cái ảo tưởng "không có kẻ thắng người thua" trong cuốn Bạch Thư của nhóm Vô Đại Tồn; giống hệt tuồng "Cải Lương Hồ Quảng" trong bản tuyên ngôn của "Phòng Trào Thống Nhất Dân Tộc Và Xây Dựng Dân Chủ" của bọn Nguyễn Đình Huy: "không phân biệt chính và tà; mang tính cách hợp tác và xây dựng". Thế mà nhiều người, trong đó có nhóm Liên Minh Dân Chủ -- hệ phái của Lê Tấn Trọng, Trần Văn Nhật... Nguyễn Quang Vĩnh -- đã hưởng ứng "Phong Trào" ngụy tạo này. Linh hồn cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy ắt hẳn phải đau lòng và phẫn uất trước công trình của ông đã bị đốt cháy.

Những mỹ từ nêu trên như "xóa bỏ hận thù", "kết nghĩa" đã trở thành những tấm bình phong che đậy cho tâm trạng "an phận thủ thường" và "gãi đúng chỗ ngứa" của lũ gian thương muốn nhảy vào thị trường VN trục lợi. Từ mấy năm trước đây, một vài tên "cai thầu chính trị" tại miền Nam trong giai đoạn 1963-1975, được bọn tài phiệt và VC móc nối, đứng ra kêu gọi "xóa bỏ hận thù", "hòa hợp hoà giải". Ngược lại, những người có lập trường kiên định thì bị VC tung ra dư luận chê trách là thành phần "cực



doan", "bào thuy", "quá khích", "chống cộng kiểu trước 1975". Độc gia thử kiểm chứng mà xem, những kẻ có chủ trương "hòa hợp hòa giải" là những người có thành tích và bản chất thế nào?

Một số là thành phần khoa bảng vinh thân phì gia; một số là thành phần chính trị xôi thịt, bao gồm các tướng tá phản loạn năm 1963 như Thiệu, Kỳ, Đôn; một số là quan quyền "sâu dân một nước", bao gồm một vài dân biểu và nghị sĩ gia nô trong thời kỳ mạt vận của VNCH. Tất cả đều là những kẻ "ngồi mát ăn bát vàng" trong chiến tranh, cả đời chưa hề đau khổ với giặc Cộng. Hàng triệu đồng đội và đồng bào, bị sa vào địa ngục trong các trại tù "cải tạo", bị tai họa khi vượt biển... bị đẩy đọa trên các trại tị nạn: gần 20 năm nay, chưa từng ai nghe thấy một lời an ủi của cựu tổng thống, một cuộc viếng thăm của cựu phó tổng thống, một hành động tương trợ nào của các "quan quyền" và thành phần khoa bảng nêu trên. Họ không phiến tâm khi dân tộc lâm than, không cảm thấy "quốc si" khi quê hương bị giày xéo thì họ bắt tay hòa hợp với đảng giặc gian manh là điều dễ hiểu. Cổ nhân đã bảo, "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã" là lẽ ấy.

### **DUNG DƯỠNG OÁN THÙ, OÁN ẤY CHẬP TRÙNG**

Vài tuần lễ trước đây, các cơ quan truyền thông trong tiểu bang California ồn ào về tội phạm Melvin Carter được thả lỏng tại Delvin's Garden. Trên 10 ngàn lương dân trong vùng địa hạt Modoc County hoảng sợ. Theo dư luận thì Melvin đã can tội hãm hiếp khoảng 100 phụ nữ trên nhiều khuôn viên đại học. Sau 10 năm tù, Melvin được thả lỏng, nhưng vẫn phải đeo một máy điện tử để cảnh sát theo dõi đường đi lối bước của hắn. Nhiều phụ nữ trong vùng phụ cận tỏ thái độ ghê tởm Melvin và phản đối chính quyền, tại sao lại cho phép tên tội phạm này sinh sống trong vùng đất ấy? Họ đã mua súng, tập bắn để đề phòng "chúng nào tạt ấy" của Melvin.

Ai đã sinh sống ở Delvin's Garden thì hiểu rõ, đây là một trong những vùng đất an lành nhất nước Mỹ, mức độ phạm pháp

kể như không có. Dân cư ở đây hiền hòa, hầu hết là tín đồ Ky-Tô giáo, rất ngoan đạo. Một vài vấn đề được nêu lên: Tại sao họ không chấp nhận một tội phạm cũ như Melvin Carter đến sinh sống? Chẳng lẽ 10 ngàn lương dân đều thiếu độ lượng, đều tỏ thái độ "hận thù", quên hẳn lời dạy của Chúa "tát má phải thì đưa má trái"? Họ đều là những kẻ "quá khích, cực đoan, bảo thuy"? Melvin Carter bị tẩy chay như vậy thì làm sao hắn có quyền tham chính trong hội đồng xã hoặc hội đồng tỉnh chẳng hạn?

Thật vậy, Chúa khuyên con người nên tỏ lòng độ lượng, tha thứ lỗi lầm cho nhau. Nhưng tha thứ không có nghĩa là phải "hoà hợp" với những kẻ gây ra tội ác. Vì vậy nên mới có "Thiên Đàng" và "Địa Ngục". Đức Giáo Hoàng cũng thường kêu gọi ân xá cho các tội nhân bị án tử hình, nhưng Ngài không hề khuyên can người khác nên bắt tay hợp tác để "đồng hội đồng thuyền" với bọn sát nhân. Những kẻ phạm pháp, đã mất uy tín, danh dự không còn, dù sống trong một nước dân chủ tự do, vẫn không được quyền tham chính. Không có quốc gia dân chủ nào chấp nhận cho đảng Mafia ra ứng cử. Từ thái độ tẩy chay đến hành động mua sắm vũ khí của dân chúng trong vùng Modoc nêu trên, đều có tính cách "phòng thân" và không có nghĩa là "quá khích".

Khi trả lời xác đáng những vấn đề đơn giản này thì toàn bộ "lý thuyết" của nhóm "Đa Nguyên" sụp đổ. Ai cũng hiểu là cuộc tranh đấu loại trừ Melvin Carter ra khỏi Modoc chỉ có mục đích cho cuộc sống được an lành, không có nghĩa là "trả thù". Chủ đích này cũng tương tự như chủ đích trong cuộc đấu tranh của dân tộc VN là muốn loại trừ đảng giặc VC để được sống trong tự do no ấm.

Thật là một điều bất hạnh, đến bây giờ mà vẫn còn người tin theo những lời đường mật của "vạ"! Năm 1945, vì dân tộc quá khao khát "độc lập, tự do; vì nhiều đảng phái chưa có kinh nghiệm với cộng sản, nên tin theo những mỹ từ "liên hiệp", "đoàn



kết đánh Pháp" để sa vào thảm cảnh "trao duyên lâm tướng cướp". Đó là một điều dễ hiểu. Nhưng đến bây giờ, sau nửa thế kỷ với hàng trăm lần bị VC lừa gạt, mà vẫn tin theo VC thì quả là một hiện tượng quá gở.

Căn cứ vào lời dạy của Đức Phật Thích Ca "lấy oán báo oán, oán ấy chấp trùng; lấy ân báo oán, oán ấy tiêu tan", chúng ta có thể tiến tới hệ luận: "Dung dưỡng Việt Cộng, thù oán chấp trùng; giai trừ Việt Cộng, thù oán tiêu tan". Hiển hiện, "hoà hợp" hay "kết nghĩa" với VC chỉ là những hành động khuyến khích và dung dưỡng thù oán chứ không thể nào xóa bỏ hận thù được. Ngày nào đảng Cộng Sản còn hoành hành, ngày ấy quê hương còn thù hận. Người dân Việt đấu tranh giải thể chế độ Việt Cộng, ngõ hầu đoạt lại "dân chủ tự do và cơm no áo ấm" không có nghĩa là trả thù.

*"Dem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cho cường bạo."*

Đây là điều đối nghịch giữa dân tộc VN đảng cộng sản -- một thành phần có sở trường về bạo lực và dối trá. Thêm một lần nữa, VC lại tỏ ra dối trá thiện nghệ, dụ dỗ được một số người tham lam lợi lộc, một số người thích nghe những lời đường mật, cong lưng làm nô lệ cho chúng mà không cảm thấy ô nhục. Tuy nhiên, VC vẫn không tránh khỏi sức đề kháng của đại khối quốc dân:

*Trong bóng đêm dè dặt*

*Phục sẵn một mặt trời*

*Trong đau khổ không lời,*

*Phục sẵn toàn sấm sét.*

*Trong lớp người đói rét,*

*Phục sẵn những đoàn quân*

*Khi vận nước xoay vần*

*Tất cả thành nguyên tử*

Mấy vần thơ của thi sĩ Nguyễn Chí Thiện trên đây giải thích lý do tại sao VC tung ra chiêu bài "xoá bỏ hận thù": chúng là kẻ gây ra hận thù nên rất sợ "lừa hận thù" đang âm ỉ cháy, chờ ngày bộc phát, thiêu rụi chế độ tham tàn của chúng.

**TÌNH CHIẾN HỮU**

*Tưởng nhớ bạn Huỳnh Tấn Thành  
Khóa 10 Trần Bình Trọng*

*Vùng Cao nguyên vào mùa hè đỏ lửa  
Anh và tôi lẫn xả giữa chiến trường  
Địa đầu Kontum, anh gan dạ kiên cường  
Chống quân thù đang bao vây thành phố  
Một vùng trời sục sôi bom đạn nổ  
Địch và ta từng trận tuyến đối đầu  
Khi hành quân vào lòng địch tiến sâu  
Anh đã hy sinh vô cùng dũng cảm  
Trên chuyến bay dưới bầu trời âm đạm  
Anh trở về rục thắm lá quốc kỳ  
Tôi nghiêng mình thương tiếc, lệ hoen mi  
Trong ký ức in sâu tình chiến hữu.  
(mùa Hè 1972)*

**HUY NHẬT  
LÊ ĐÌNH THUNG, K10**





# THOẮT MỘT CHỐC

• Vũ Hương Trà

Thoắt một chốc mà đã 20 năm bỏ nước ra đi kể từ ngày 30 tháng 4 năm 75. 20 năm trôi qua như giấc mộng. 20 năm buồn thương chất ngất. 20 năm đủ để một đứa con út vừa mới được 2 tháng rưỡi nay đã trưởng thành. Ôi 20 năm lưu lạc nổi trôi nơi đất khách để mỗi lúc 30 tháng 4 về lòng kẻ tha hương lại xót xa đau đớn.

Đã 20 năm rồi mà trong đầu óc tôi lúc nào cũng có thể thấy lại được cảnh người chen lấn, xô đẩy nhau để được bước lên chiếc tàu buôn "Anh Tuấn" đã đầy đặc người là người, bỏ lại sau lưng bao nhiêu tình thương ruột thịt, bỏ lại sau lưng một dĩ vãng ngậm ngùi và bỏ lại trên bến tàu nào Honda, xe du lịch nằm ngổn ngang, ngơ ngác và bỏ lại sau lưng bao nhiêu thân bằng quyến thuộc với một tấm lòng tan nát, tả tơi.

Thoắt một chốc mà tôi đã xa mạ tôi 20 năm lặng lẽ và bây giờ mộ mạ tôi cỏ xanh chắc đã mọc đầy. Ngày mạ vào thăm tôi, thằng Út mới sanh, mạ vừa rời không lâu thì đường từ miền trung vào Sài Gòn đã bị cắt đứt. Tề tái, bàng hoàng tôi biết mình mất mạ từ đây! Bao nhiêu đoàn người đã mệt lã bồng bế, dắt díu nhau chạy từ miền cao nguyên, xuống đồng bằng miền trung rồi lại thất thểu đến được Sài Gòn thì đã đuối sức không còn muốn đi nữa và chẳng biết đi đâu trong số đó có nhiều bạn cùng khóa với chồng tôi và họ đã bị kẹt lại bị giam cầm, tra tấn, đau khổ trên miền cả 20 năm...

Vào những tháng ngày hỗn loạn đó, chúng tôi cũng như những người khác nghe được biết bao nhiêu là tin tức rùng rợn y như tin tức nghe được trong những ngày Tết Mậu Thân nào là Việt Cộng bắt được lính Quốc Gia sẽ lột đầu đôn trấu, bắt được các cô các bà sơn móng tay sẽ lấy kèm kéo từng móng tay một v...v...người ta mua vàng, bán vàng, đổi đô la, người người nhốn nháo, nhà nhà lo âu, ai đi được tìm đường đi trước, người đang đi, người sắp đi cả một nước hỗn loạn, cả một thế giới bàng hoàng... Đi hay ở, có "hòa hợp hòa giải", có "phân chia đất", có bên đó, bên đây như năm 54 hay không? ở hay đi?! Giá vàng tăng lên vùn vụt không phải từng ngày mà là từng giờ. Những người có tiền gọi nhà băng vội vã đi rút tiền để mua vàng thù lũng, họ leo lên cả những cửa sổ ngân hàng để "muợn" lại một ít tiền đã trót gọi, vớt lại được đồng nào hay đồng nấy...Ruột tượng, thất lung, tay nải được cụ bị sẵn sàng để lánh nạn. Ngoài đường xe chạy vội vã hơn với những nét mặt sợ hãi hoang mang. Những người bạn chúng tôi từ Pleiku chạy về xin tá túc khá đông, sau đó tìm được nhà bà con đã ra khỏi nơi chúng tôi ở, gần bến tàu và sau đó, đã ở lại với chế độ dã man 20 năm!

Thoắt một chốc, tưởng như mỗi ngày hôm qua, những tiếng súng, tiếng moọc chề, tiếng pháo kích âm âm trên quê hương Việt Nam, giật mình con thơ khóc thét. Tiếng máy bay âm âm bay không ngớt trên những cao ốc đem người đi tán vọt cả mấy đại dương! Phi trường quân sự dân sự trong tình trạng báo động tối đa, pháo kích không ngớt, át đi cả tiếng cầu nguyện thì thầm, tiếng eo óc của những đứa bé mới chào đời trong tao loạn. Rồi những người kém may mắn không bám được tàu bay, gạt lệ nhìn con chim sắt mang người thân bay đi biên biệt, rồi những con chim sắt vô phúc bị đạn địch bắn gãy cánh lúc mới vừa mới cất cánh rời quê hương, những tiếng nấc nghẹn ngào, những gào thét u uất tận trời xanh... Con xa cha, vợ xa chồng, anh mất em, ly tan...



Hình ảnh những người chạy giặc say sóng tưởng như không thể xóa nhòa trong tâm tư. Tiếng súng âm âm trên bến lại nghe tin những quân nhân di không thoát bị bắt lại lột lon, nhốt chuồng cọp làm cả tàu nhốn nháo vì phần đông trên tàu đều là quân nhân mà mới được các "chủ tàu" yêu cầu lột bỏ súng ống, giày, quần phục... những nét mặt mệt mỏi u buồn, bám từng thanh sắt lạnh lẽo của chiếc cầu thang từ dưới đáy tàu cao hun hút lên boong thờ một tí không khí của biển xanh sau một ngày bão tố bầm dập, rã rời. Những đứa bé khát sữa, bệnh hoạn không còn khóc nổi. Bên cạnh những người di có chuẩn bị đang hơ lại những tấm hình quý giá mang đi được trong ánh mặt trời chói rục cả đại dương. Thăng Út mới sanh được 2 tháng ruồi ngù trên chiếc võng vải treo so sài bị hất tung xuống sàn trong đêm tối bởi những bàn tay quờ quạng của ai đó trong bóng đêm. Nghe tiếng khóc, chúng tôi sờ soạn ẵm nó lên, may quá nó không sao cả. Nước được hứng từ trên sàn tàu nhỏ xuống, không biết nước mưa hay nước gì để pha sữa. Com, muối, cá kho được phát cầm chừng để di cho trọn cuộc hành trình gian khổ.

Thoát một chốc mà đã 20 năm kể từ ngày lên dênh trên đại dương cả 7 ngày 7 đêm mới đến được Subic, Phi Luật Tân.

Từ Phi Luật Tân đoàn người di tản được máy bay đem đi đến Fort Chafee, Arkansas để hàng ngày chờ giờ lãnh cơm qua ngày chờ có người bảo lãnh tản mát khắp nơi để tạo một đời sống mới, trên những quê hương lạ hoắc. Những miếng cơm nhoào nhoẹt, lạt nhách trộn với cá cũng lạt nhách, nhào nhoẹt, được các bàn tay tị nạn xịt thêm tương ớt, hay muối tiêu ăn cho đỡ sầu đời. Những buổi văn nghệ ngoài trời, những chiếc xe "con voi" phát đồ cũ, những chiếc xe phát thí cà phê bánh ngọt, những buổi xi nê chiếu ngoài trời không trám đi được những chỗ trống của tâm tư những người tị nạn. Làm sao có thể vui được khi phải để lại gia đình vợ con mới về thăm quê bị kẹt không lên được, làm sao có thể vui được khi phải rời một người cha đang bị bệnh nằm liệt giường, vui làm sao được anh vừa xa em khi tình vừa

mới chớm, làm sao em vui được khi anh còn ở lại trong chốn rừng sâu, và vui làm sao được khi phải lìa bỏ bạn bè đồng ngũ đang còn chiến đấu âm thầm trên quê hương vừa đổ nát! và vui làm sao được khi phải bỏ đất nước thân yêu lưu lạc chốn quê người... Nhưng bên cạnh những mối tình vừa mới bị dờ dang đau khổ, cũng có những mối tình vì lưu lạc mà nảy sinh và những oan trái lại chất chồng oan trái...

Thoắt một chốc đã 20 năm ném dù ngọt bùi trên xứ lạ. Những ngày đầu tiên với "sì bông xô", những người Mỹ hào tâm bảo trợ, đem về nhà giặt di chợ, đi nhà thờ. Những ngày chông cặm những cái kéo làm vườn to hơn thân mình đi phụ chủ nhà xén cây cắt cỏ. Những ngày người vợ rửa chén, dọn nhà để trả nợ áo cơm. Những ngày lạc lõng, bơ vơ trong những người khác màu da chủng tộc, những ngày mệt nhọc cả thể xác lẫn tâm hồn đi theo người "sì bông xô" tốt bụng dắt đi xin những việc lau chùi, dọn dẹp nhà trường, cao ốc, rửa chén nhà hàng. Thoắt một chốc mà cuộc đời cu li trên đất Mỹ đã được 20 năm.

20 năm đủ để một bé thơ nay xênh xang áo mũ. 20 năm đủ để một mái đầu xanh thành trắng toát. 20 năm đủ để một cây xanh thành cổ thụ. 20 năm đủ để dựng lên những lớp mộ bia cho các đấng sinh thành và 20 năm nhớ quê hương đến quay quắt cả ruột gan.

Và bây giờ là 30 tháng tư, xin thắp một nén hương lòng cho Việt Nam dấu yêu và cầu nguyện một ngày thanh bình trên nước non đã ngập tràn đau khổ, để được nhìn lại những thành phố thân thương, nhìn lại những con đường đất đỏ, đầy những ổ gà quen thuộc, gặp lại những người thân yêu còn sót lại cũng như quỳ bên những ngôi mộ của các đấng sinh thành và được thốt lên lời: "Con đã về", sau 20 năm chia cách đau thương.



## HOÀI VỌNG

. Kỷ niệm 30 năm mãn khóa Nguyễn Trãi.  
. Thân tặng các Cựu SVSQ Khóa 19

*Anh có nhớ!?!.. Những tháng ngày gian khổ,  
Nơi Thao trường.. Nắng cháy đỏ mồ hôi.  
Giọt sương đêm giá lạnh buốt tim cô.  
Thao trường khổ - Chiến trường với đỏ máu.*

*Anh hẳn nhớ!?!.. Chúng mình là con cháu,  
Giống Lạc-Hồng - Lập Quốc bốn ngàn năm.  
Bao anh hùng lừng lẫy để tiếng tăm,  
Bao chiến tích về vang lưu hậu thế.*

*Anh hẳn nhớ!?!.. Ngày như dài vô kể,  
Leo núi - vượt đèo.. chinh phục đỉnh Lâm Viên.  
Nhập Quân trường - Tám tuần lễ đầu tiên,  
Chịu huấn nhục để thành Trai Võ Bị.*

*Chính lúc ấy chúng mình thành tri kỷ,  
Thân nhau từ buổi lễ gắn Alfa.  
Sống bên nhau - chung mộng ước - Một nhà,  
Chỉ mong thỏa chí trai thời chinh chiến.*

*Phận làm trai, chúng mình cùng dâng hiến  
Cả cuộc đời để gánh vác Non Sông.  
Cứu khốn! Phò Nguy.. Tha thiết một lòng,  
Luôn bền chí vì mang danh Đa Hiệu.*

*Nuôi chí lớn - Chúng mình không đơn điệu,  
Vẫn một lòng mình ngưỡng vọng Cố Hương.  
Vẫn nhớ thương.. "Lê Lợi - Vũ đình trường"  
Hình ảnh đẹp ngày chúng mình mãn khóa.*

*Và vẫn nhớ.. "Miếu Tiên Sư" lộng gió...  
Với.. "đồi Nam, đồi Bắc, cổng Nam Quan"  
Quân trường xưa.. Ôi, xa vắng ngút ngàn!  
Dang mong đợi chúng mình về cứu nước.*

*Mười Chín Năm.. Mình xa lìa Tổ Quốc,  
Ba Mươi Năm.. Rời trường Mẹ thân yêu.  
Bao nhớ thương, thương nhớ.. cũng đã nhiều,  
Giờ gom lại làm hành trang Phục Quốc.*

*Trai Võ Bị đều quyết tâm tiến bước,  
Cùng một lòng đánh đuổi giặc xâm lăng.  
Mộng "Công Hầu - Khanh Tướng".. có còn chăng,  
Khi Thống Nhất Giang San về một cõi.*



*Đã từ lâu chúng mình luôn mong đợi,  
Ngày trở về Quang Phục lại Non Sông.  
Không hổ danh là con cháu Tiên Rồng  
Với lịch sử "Bốn Ngàn Năm Văn Hiến".*

Sunnyvale, tháng 11/94



## **CHUNG VUI**

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Trịnh Quang Ngọc,  
K13, làm lễ thành hôn cho Thú Nam:

**TRỊNH QUANG THƯ**

kết duyên cùng

**HOÀNG BÁ MỸ VÂN**

Hôn lễ được cử hành ngày 16 tháng 1 năm 1995, tại Seattle,  
Washington.

Chân thành chúc mừng Anh Chị Ngọc. Thân chúc hai cháu  
trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN WASHINGTON**

# PHIÊN TÒA BÊN CỔ QUAN TÀI

---

• *Chế Văn Thúc K19*

Ghi lại theo trí nhớ  
Mùa thu California 94

**Lời mở đầu:** Viết để tưởng nhớ các bạn đồng khóa 19 đã bị sát hại bỏ mình trong ngục tù cải tạo từ Nam ra Bắc. Ghi lại những thủ đoạn lừa bịp, sự độc ác tàn bạo của Cộng Sản Việt Nam với những người tù. Đặc biệt ghi lại hành động dã man của bọn chúng về cái chết của hai bạn Phạm Văn Tư vào ngày 22 tháng 2 năm 1976 tức 23 tháng Giêng Bính Thìn. Bạn Trần Văn Bé vào ngày 9 tháng 4 năm 1976 tức ngày 10 tháng Ba Bính Thìn tại trại tù cải tạo Suối Máu, Biên Hòa.

## LỪA BỊP ĐẦU TIÊN

Thứ tư ngày 11 tháng 6 năm 1975, Ủy Ban Quân Quản Thành Phố Hồ Chí Minh ra thông cáo trên đài phát thanh Saigon Giải Phóng và trên các báo Saigon Giải Phóng, kêu gọi sĩ quan cấp Tướng, cấp Tá thuộc ngụy quân phải đi trình diện học tập cải tạo. Thời gian trình diện là 3 ngày, từ thứ Sáu ngày 13 tháng 6 năm 75 đến Chủ Nhật ngày 15 tháng 6 năm 75. Địa điểm trình diện học tập hầu hết tại các trường Trung học lớn và trường Đại học của thành phố Saigon Gia Định. Thông báo còn ghi, khi đến trình diện mang theo nộp tiền ăn một tháng là 13,700 đồng tiền VNCH. Bọn cáo già Chính Trị Cục Cộng Sản đánh đúng tâm lý của một số sĩ quan có những suy nghĩ nông cạn về con người Cộng Sản và cũng đã lừa được tâm lý quần chúng khi nêu ra hai điểm nói trên.

Sáng ngày thứ Năm, tôi đến nhà anh bạn Thiểu tá Hành



Chánh Quân Y, rủ nhau ra chợ Trời Saigon mua ít đồ dùng cho việc đi tù. Tôi mua một bộ đồ nhái thời Sinh Viên Sĩ Quan mà chúng ta được cấp phát mặc ấm khi mới vào trường, mấy chiếc áo lót, chiếc áo sơ mi đậm, một số thuốc tây gồm thuốc đau bụng, cảm cúm, trụ sinh. Tôi mua thêm chiếc mũ lông lính, vớng lính Mỹ, nhưng không tìm đâu ra vì bộ đội bác Hồ và anh em ta từ Bắc vô Nam đã hốt hết sạch tự bao giờ những cái khó khiêng của Mỹ Ngụy. Đang rảo bước, anh bạn Quân Y của tôi vỗ vai hỏi nhỏ: "Đi học có một tháng sao mi mua chi dữ rứa?". Tôi giật mình lách qua khỏi đám đông đến chỗ thưa người hơn, tôi hỏi lại: "Sao Cự mi biết đi học có một tháng?" Anh bạn trả lời tỉnh rớt: "Thì nó kêu gọi đến học tập tại các trường trong thành phố và chi đóng tiền ăn có một tháng." Nhắc chuyện anh bạn Quân Y, cho tôi một lời tưởng nhớ đến anh, vì anh cũng đã bỏ mình trong trại tù cải tạo Suối Máu năm 1979.

Hôm đó trở về nhà, tôi mang các thứ đồ dùng đã có, ra ngồi bệch trên sàn xếp hành trang vào tù. Bà chị vợ ngồi trên chiếc ghế bên cạnh nhìn tôi ái ngại, bà hỏi: "Chị nghe ngoài chợ họ nói Sĩ Quan cấp Tã mà chi đi học có một tháng, sao cậu mang chi nhiều đồ dữ vậy?" Tôi không trực tiếp trả lời vào câu hỏi của bà chị, tôi nói: "Em có linh tính sẽ phải đi lấp hố bom trên miền Trường Sơn và ngày nào về lại đến nhà, mới biết là ngày trở về chị ạ." Cậu bi quan quá, bà chị nói thêm. Câu nói của tôi đã thành sự thật. Ngày ra tù gặp lại bà chị, nhắc câu chuyện cũ bà cười thông cảm. Nghe và đọc thông báo của bọn chúng kêu gọi đi cải tạo, tâm lý người trong cuộc cũng như quần chúng chỉ muốn tìm điểm thuận lợi cho mình, không để ý đến điểm sâu sắc của thông báo như mang theo chăn màn, ta gọi là mùng mền, áo ấm, thuốc tây các loại. Đó là điều báo hiệu nơi tù đầy là rừng thiêng nước độc, giá lạnh, bệnh tật, phải tự lo cho bản thân. Ngoài ra, guồng máy tuyên truyền ri tai quần chúng bọn nó tung ra để ca tụng sự độ lượng khoan hồng đối trá đánh lừa mọi người.

Tôi không mê tín dị đoan, nhưng ảnh hưởng bởi câu nói



dân gian: "Mồng năm, mười chín, hăm ba (23). Đi chơi cũng lỗ gọi là đi buôn". Qua kinh nghiệm nào đó, người đời có lẽ khuyên ta mưu sự việc gì không nên bắt đầu vào những ngày đó thì đúng hơn. Tôi chọn ngày thứ Sáu 13 tháng 6 năm 75 trình diện, tránh ngày thứ Bảy nhằm ngày mồng 5 tháng 5 âm lịch. Lễ ra ở lại ăn Tết Đoàn Ngộ với bà con bạn hữu, chiều lại sẽ đi trình diện, nhưng theo tôi là ngày kiêng cũ, hơn nữa gia đình vợ và 2 con đã trở về lại Đà Nẵng để lo ổn định cuộc sống, nên cũng chẳng vui với ngày cố truyền ấy. Cùng anh bạn Hành Chánh Quân Y, chúng tôi đến trình diện tại trường Tabert vào lúc 3 giờ chiều, làm thủ tục giấy tờ, nộp tiền ăn một tháng xong. Hành trang vào tù của chúng tôi được cán bộ, bộ đội khám xét kỹ lưỡng để tìm vũ khí và vật dụng bèn nhọn. Những tên lính bộ đội tay gìm AK với vẻ mặt đờ đờ sát khí. Chúng tôi được đưa lên tầng 2 của trường. Lúc đó, phòng của tôi là phòng thứ 5, độ 10 người, các phòng khác đã đủ mỗi phòng 30 người. Trình diện ngày đầu nên tôi được ăn mấy bữa cơm do nhà hàng Continental cung cấp, mà cũng là những bữa cơm duy nhất trong số tiền đã nộp một tháng ăn cho chúng. Chiều ngày trình diện cuối cùng của địa điểm Tabert, có đến hơn 20 phòng chứa sĩ quan Ngụy đến trình diện, tất cả đều ở tầng lầu 2. Cũng chiều hôm đó, chúng tôi được xếp từng toán 10 người, gọi là A, và cứ ba A làm thành một B, có A trưởng, B trưởng cũng là bạn bè cải tạo. Sắp xếp xong, B trưởng được gọi lên Bộ Chỉ Huy họp, khi trở về B trưởng lấy danh sách các cải tạo viên trong B không mang theo chăn màn. Phòng tôi có đến phân nửa cải tạo viên không mang theo chăn màn, họ chỉ mang một xách tay hoặc chiếc cặp da bỏ theo độ 2 bộ áo quần làm việc và bộ đồ ngủ, họ nói với nhau đi học có một tháng mang chi cho lắm. Chịu khó muối đốt một tí có sao đâu. Có người chỉ mang chiếc mũ trùm đầu chống muối của lính khi hành quân. Giờ đây, nghe vậy họ tụ năm tụ ba bàn tán nhốn nháo. Khi B trưởng trở về mang theo lô màn bằng vải thô Nam Định, phát lại cho những anh em đó và ký vào danh sách đầy đủ.



Sau bữa cơm chiều Chủ Nhật, chúng tôi được lệnh không ra khỏi phòng học. Trời sập tối, có lệnh phải đi ngủ. Mọi người nằm, nhưng không ai ngủ được, có tiếng thì thầm bàn tán. Đứng giữa khuya, đèn phòng học bật sáng. Một tên bộ đội đeo súng ngắn mang cặp da bước vào phòng đứng lên chiếc bàn học đọc lệnh di chuyển. Bên ngoài cửa ra vào, hai tên lính bộ đội tay cầm AK có gắn lưới lê, tư thế chống bạo động. Lệnh di chuyển có câu "bất cứ một hành động khả nghi nào chống lại lệnh cưỡng bách học tập đều bị xử lý tức khắc", nghĩa là bắn bỏ. Xếp mùng mền vào ba lô cẩn thận, qua khe cửa phòng học, nhìn xuống đường sau trường Tabert, dưới ánh trăng thượng tuần lơ mờ vì đèn thành phố đêm nay hình như được lệnh tắt liệm. Tôi thấy đoàn xe mô-lô-tô-va, tiếng máy nổ rầm rì, nối đuôi nhau xếp hàng trên các con đường sau trường. Tiếng nổ rầm rì của đoàn mô-lô-tô-va là một loại âm thanh mà đời người tù cải tạo khó quên. Mỗi khi nghe thấy là nó đem đến cho người tù cải tạo nỗi lo âu vất vả, một nỗi kinh hoàng sợ hãi. Bởi những chuyến di chuyển bí mật đám tù cải tạo trong đêm khuya khác, suốt những năm tháng tù đầy, từ trại tù này đến trại tù khác, tù thung lũng này đến vùng rừng núi âm u kia. Từng toán 30 người chúng tôi lên một xe, ngồi bệch hàng một, mặt quay về phía trước, hai tên bộ đội áp tải tay ghì AK ngồi sau bưng, chúng luôn miệng nhắc câu "anh nào chống đối, chúng tôi xử lý ngay". Xe bắt đầu rời khỏi Tabert, tôi nhìn đồng hồ tay đúng 1 giờ sáng. Tiếng máy xe nổ rầm rì vì tốc độ đoàn xe không nhanh. Sau gần 5 giờ đồng hồ, nhìn qua một lỗ thủng của bạt xe bên hông, chúng tôi đoán được đoàn xe vẫn còn trong thành phố Saigon. Khi trời hừng sáng, đoàn xe chạy nhanh hơn, xa lộ Biên Hòa rồi từng dãy cây cao su lùi dần về đằng sau. Trời vừa sáng hẳn, đoàn xe tù của chúng tôi đến một căn cứ Bộ Binh của Quân Lực VNCH cũ. Nhiều đoàn xe tù các hướng khác cùng tiến vào đây. Đó là trại tù đầu tiên chúng tôi đến, trại tù Long Giao. Ngoài một vài vị Tướng lãnh còn ở lại sau 30 tháng 4 năm 75, hầu hết cấp Tả tù Thiếu Tả lên



đến Đại Tả được tập trung ở Long Giao. Vài tuần sau có thêm cấp Đại Úy nhập trại. Đó là căn cứ Trung đoàn 18 Bộ Binh tại Long Giao. Từng 10 người chia vào ở một căn gia binh. Loại nhà vợ con lính Cộng Hòa ở, do Công Binh ta xây cất trước đó. Nhiều căn nhà mái bị vỡ, nước mưa sùng ướt, cỏ rác hôi hám. Thời hạn chúng ra lệnh cho tù cải tạo dọn dẹp thu xếp chỗ nằm, đào hố xí, hố tiểu ngay sau phòng ở, xây bếp cho mỗi chảo nấu cơm là 100 phần ăn. Mệt nhọc thiếu nước, thiếu thức ăn, thiếu ướng ngay từ ban đầu. Bệnh tật đến với chúng tôi rất nhanh.

Bảy tháng đầu tiên, chúng tôi học 10 bài chính trị. Sau phần lên lớp của cán bộ chính trị giảng huấn, phần thảo luận phê bình góp ý của cái gọi là cải tạo viên trong A, trong B có phần dự khán của cán bộ Quản Giáo tức cán bộ trực tiếp mỗi khối 100 người tù. Bệnh tật, đói khát, đầu óc căng thẳng trong giai đoạn này, bởi những bài viết thu hoạch sau mỗi bài học, nhất là bài tổng kiểm thảo. Đau hơn cả là một số bạn tù vẫn chưa sáng mắt sáng lòng nghe lời đường mật của bọn con cháu Già Hồ "các anh phải thật thà khai báo, nói rõ nói hết, thấy được lỗi của mình sẽ được Đảng, Nhà Nước và Nhân Dân khoan hồng sớm về đoàn tụ với vợ con". Nhiều bạn tù vốn dĩ dương thời giữ các chức vụ ở các đơn vị khiêm nhường, nhưng viết bài thu hoạch nghe thật kêu, thêm thất công trạng thật nhiều để gọi là nhận tội. Lại còn khi thảo luận phê bình góp ý nặng lời chỉ trích, bới móc các bạn đồng đội trước kia đã có chiến công oai hùng hiển hách, nhưng chân tướng cáo già không qua trí óc họ, họ đã tìm cách (dùng từ dùng lời khoa lấp). Hậu quả của những bài viết thiếu suy nghĩ, đã quá thành thật, quá lộ khai báo, hay những sự tố cáo bạn bè đưa đến những vụ thủ tiêu bởi lòng thù hận hèn mạt của bọn quản giáo dự khán. Trước kia, chúng là những tên chi huy các chiến trận đó, hoặc là bạn bè chúng nó đã bỏ xác trong những trận đánh, mà nay đối thù nằm trong tay chúng. Chúng đưa những bạn tù của ta ra bò suối, bìa rừng bắn bỏ rồi hô hoán trốn trại, bỏ chạy. Trường hợp chúng thủ tiêu hai anh cố Trung Tả Võ Vàng, Cự



SVSQ K17/TVBQGVN và Cố Trung Tả Bình, Cựu SVSQ K19/TVBQGVN tại trại tù An Đầm và Tiên Lãnh, Quảng Nam Đà Nẵng là chúng có.

Thời gian 7 tháng đầu này, hơn một nửa tù cải tạo bị bệnh phù thũng. Đa số là những người lớn tuổi và các bạn có cơ thể quá mập trước đó. Một vài người đã chết trong đó có Đại Tả Hồ. Bọn Cộng Sản độc ác vô cùng trong việc nuôi tù. Tuần lễ đầu, chúng phát gạo Mỹ, gạo Thái Lan của VNCH tồn kho còn lại, đúng theo cân lượng, người tù mỗi bữa ăn có được một chén cơm đầy, gạo mới còn chất bổ dưỡng. Sau đó, chúng đã chò tất cả gạo Trung Quốc đựng trong bao bố sọc xanh, loại 100 ký lô. Gạo chúng dự trữ trong các hầm hố trên miền Trường Sơn thời chiến tranh. Gạo đã bị mưa gió ẩm ướt lên meo mốc xanh đen, mục và sâu mọt ăn đổ bột gần hết. Không còn chút bổ dưỡng nào. Chúng phân phát vẫn theo cân lượng như đã làm loại gạo tốt trước đã định. Tại Long Giao đất đỏ, giếng nước sâu hơn 20 thước, nước ít. Cả một cục hình cho toán anh nuôi làm bếp. Vo gạo để gạo bỏ hết meo mốc, sâu mọt. Gạo đem nấu không còn thấm nước, cơm luôn luôn khô, khét, nhão, sống. Còn cháy thì phần cơm cháy dày hơn độ dày của bàn tay. Mỗi phần cơm tù chỉ còn lại lưng nửa chén. Chưa có phép thăm nuôi của gia đình. Bệnh tật hoành hành, thân tù tiêu tụy. Người ta dự đoán Cộng Sản chiếm miền Nam, sẽ xảy ra một cuộc tắm máu. Rút kinh nghiệm của các nước Cộng Sản đàn anh "tắm máu" sau cái gọi là cách mạng thành công. Bị thế giới lên án, Cộng Sản Việt Nam không thực hiện tắm máu, nhưng thi hành chính sách "khô máu" với những người thuộc chế độ cũ và cả nhân dân miền Nam. Cả thế giới không hề hay biết hay ít biết đến cho tới khi có người liều chết vượt đại dương đến đất Tự Do tố cáo chúng mới rõ.

### **TRẠI SUỐI MÁU BIÊN HÒA VÀ NỖI KINH HOÀNG**

Đầu năm 1976, trước Tết năm Bính Thìn, tù cải tạo cấp



Tướng và Tả tại trại Long Giao và một số trại vùng phụ cận Saigon được di chuyển về trại cải tạo Suối Máu, Biên Hòa. Đây là một trại tù binh cũ do Công Binh VNCH xây cất kiên cố. Trại có 5 khu giam tù là K, từ K1 đến K5. Mỗi K có độ 10 dãy nhà, Cộng Sản gọi là Láng. Trước kia ta giam tù binh mỗi lán độ 40 người, nay chúng giam tù cải tạo đến 100 người cho mỗi lán. Chia nhau nằm mỗi người được 4 tấc đất. Nhiều người bạn tù tính tình kỳ cục, không thể nhường nhịn nhau trong cảnh khốn khổ này, đã dùng dây kẽm gai căng chia ranh phần đất của mình nằm để tránh va chạm của bạn bên cạnh khi mê ngủ! Mỗi K có trên một ngàn tù cải tạo. Cầu tiêu nổi chỉ có 2 dãy khoảng 20 thùng chứa. Đi tiêu xong phải rửa nước vì không có giấy. Nước, phân lênh láng, dù hàng ngày tù phải kiêng phân ra đổ vào một hố bên ngoài trại để làm phân bón. Mùi hôi thối bốc lên từ hố phân, từ cầu tiêu suốt ngày đêm khó thở, khó ngủ. Ruồi nhặng từng đàn như ong vỡ tổ. Loại đời sinh sôi nảy nở bò linh nghinh trông ghê tởm. Bệnh kiết lỵ do vi trùng lây từ người này qua người nọ rất nhanh. Hơn tám mươi phần trăm tù nhiễm bệnh. Bị kiết lỵ vi trùng, bụng đau khó chịu, đi tiêu liên tục. Nhiều bạn tù kiệt sức, không rời được chỗ nằm, mê man tiểu tiện, máu me đờm dãi vung vãi từ trong lán ra lối đi, tanh hôi khó chịu. Không thuốc men, chúng tôi phải chuyền cho nhau những viên thuốc lọc nước của Mỹ dùng trong khi hành quân trước kia để uống, hiệu quả một phần nhỏ. Hơn một ngàn tù chỉ có 3 giếng nước phèn, một dành cho nhà bếp, còn 2 để tắm rửa, nhưng cả ba đều bị nhiễm trùng. Súc miệng hay tắm để nước vào miệng cũng bị lây bệnh. May thay sắp đến Tết Bính Thìn, bọn chúng cho phép tù bắt đầu viết thư về gia đình xin quà và lân lượt cho thăm nuôi. Được gia đình vợ con, thân nhân tiếp tế thuốc men, kẻ có người không, san sẻ cho nhau chận đứng được cơn bệnh sau khi đã có nhiều bạn tù vĩnh viễn ra đi.

Để trấn an tù cải tạo và gia đình sau gần một năm giam giữ. Chúng cho học thêm một bài về chính sách học tập cải tạo 3



năm. Nội dung chính "học tập tốt, cải tạo tốt, gia đình vợ con thân nhân động viên tốt..." sẽ được xét tha trong 3 năm. Khi dạo chơi trong sân trại trước giờ vào ngủ, một anh bạn hỏi tôi: "mày nghĩ sao về chính sách 3 năm vừa học?". Tôi trả lời: "Cộng Sản thì hành đúng chính sách đề ra thì sẽ không còn là Cộng Sản nữa." Hỏi tôi vậy, nhưng anh bạn thì tin tưởng hơn. Tội nghiệp anh, cho tôi một lời tưởng nhớ đến anh vì sau 3 năm anh thất vọng, và anh bạn N.H.L của tôi cũng đã bị bọn chúng sát hại trong rừng trại tù Bù Lôi cuối năm 1978. Một hôm trong phiên tôi khiêng phân từ cầu tiêu ra khỏi trại đổ vào hố. Trên đường công tác, ngẫu hứng tôi xuất khẩu bài thơ 3 câu, tay bịt mũi, miệng ngâm nga:

*Một khiêng, một khiêng, lại một khiêng,*

*Hàng ngày gánh cút, đổ liên miên,*

*Một niên, một niên, lại một niên.*

(Suối Máu 1976)

Chính sách tam niên của chúng tung ra chỉ là lừa bịp theo ý nghĩ của tôi lúc đó và thối tha tự C. Tù cải tạo là tù khổ sai không án, nói chi chính sách này, chính sách nọ. Mỗi khi sắp có bài học hay được tập hợp lên hội trường giảng huấn, chúng tôi thường nói với nhau: "Tụi mình sắp được ăn thịt lừa, uống rượu bìm bịp đấy nhé."

### **CHỈ CÓ TRỜI CHỨ KHÔNG CÓ BÁC**

Thời gian này chúng tôi làm lao động khổ sai nhiều hơn. Thường ngày vệ binh đưa chúng tôi ra ngoài trại cuốc đất trồng sắn, trồng khoai, chủ yếu trồng rau xanh để có rau tươi làm thức ăn. Một hôm đám tù chúng tôi đang cuốc đất trồng sắn trên đồi sau trại giam. Trời nắng gắt, một tên vệ binh tìm vào núp mát dưới gốc cây bên trong lớp rào kẽm gai chống đặc công. Đạp phải quả mìn chống cá nhân, tiếng nổ ầm, tên vệ binh lăn lộn miệng luôn luôn gào thét: "Trời oi.. Trời oi..oi" Máy tên vệ binh

còn lại tập trung chúng tôi, ngưng lao động. Chúng không dám vào cứu đồng đội. Ra lệnh cho 4 bạn tù chúng tôi vào khiêng ra. Ngại vì còn mìn, bọn tôi lấy nhiều cây cuốc, dùng dây chìm bìm buộc nối dài rồi cào đấy mở lối vào cho an toàn. Tên vệ binh bị thương miệng vẫn luôn kêu trời. Một anh bạn tù đã buột miệng nói: "Sao không kêu Bác Hồ ơi, mà lại kêu Trời. Làm gì có Trời mà kêu." Câu nói không hàm ác ý với kẻ bị lâm nạn đáng tuổi con chúng tôi, nhưng để thấy rằng Hồ Chí Minh đã du nhập chủ thuyết Vô Thần, vô nhân, vô đức. Áp đặt lên một nửa đất nước trên 20 năm. Đào tạo thế hệ Cộng Sản trẻ từ trứng nước, tuổi tên vệ binh độ 18. Chúng luôn luôn nhồi nhét vào trí óc con người chủ nghĩa Mác-Lê là đỉnh cao trí tuệ loài người. Đảng Cộng Sản là vô địch. Có thể thay Trời làm tất cả. Chắc chắn thế hệ con cháu đó của Bác không biết Trời là gì, nhưng chẳng gọi Bác trước luỡi hái của Tử thần, chỉ gọi Trời.

### CHIẾC HÒM CỦA TÊN BỘ ĐỘI VÀ KẾ HOẠCH VƯỢT NGỤC

Để có những thùng chứa nước, gánh nước tưới rau. Bọn cai tù chọn một số anh em cái tạo khéo tay, làm được công việc gò tôn để làm thùng. Đặc biệt thợ gò cấp kỹ sư nên gò mà không cần hàn, thùng vẫn không chảy nước. Do khéo tay, một số bạn tù được chuyển qua gò va-ly dụng áo quần mà những tên cán bộ, bộ đội gọi là chiếc hòm. Bọn quan lớn tìm được những tấm nhôm, gò chiếc hòm đẹp hơn. Bọn vệ binh lấy tôn dèo Đại Hàn bắt gò cho chúng. Mỗi tên làm gì cũng phải được một chiếc hòm mới chịu. Toán thợ gò thường 2 hay 3 người, khởi đi lao động bên ngoài, chỉ ra làm việc ở Bộ Chi Huy trại bên ngoài K. Giò com trưa và chiều trở vào. Hai anh Phạm Văn Tư và Trần Văn Bé thuộc một toán gò, hai anh làm rất khéo tay, gò rất đẹp. Bọn cai tù tranh nhau xử dụng 2 anh. Thường ngày Chủ Nhật và ngày Lễ được nghỉ lao động, nhưng luôn luôn 2 anh vẫn ra Bộ Chi Huy để làm. Nhu cầu của chúng nó, nhưng cũng là mưu kế của



2 anh. Sau một thời gian tạo sự tin tưởng cho bọn chúng, 2 anh đi lại tự do trong phạm vi Bộ Chi Huy. Nghiên cứu thói quen của lính bộ đội canh gác. Chủ Nhật chúng xuất trại gần hết, số còn lại tụ tập đánh bài tiến lên, lính gác trên chòi canh lơ là. Đi lại tự do, hai anh đã tìm được con đường luồn sau dãy nhà Bộ Chi Huy trại. Con đường xuyên qua hàng rào phòng thủ cuối cùng bên ngoài trại, có lùm bao phủ kín bên trên, khoảng cách độ 300 thước, băng qua một thửa ruộng có rào kẽm gai chống đặc công trước kia. Hướng ra điểm cuối cùng là con đường xe hơi Hồ Nai đi Biên Hòa.

Giai đoạn này, tôi làm trưởng chèo cho một bếp nấu cơm gồm 100 người ăn. Sáng Chủ Nhật ngày 22 tháng 2 năm 1976, nhằm ngày 23 tháng Giêng năm Bính Thìn. Lúc tôi dẫn đoàn anh nuôi 10 người lãnh gạo tại Bộ Chi Huy trở vào cổng, gặp anh Tư và anh Bé đứng nghiêm ở cổng báo cáo lính gác xin ra Bộ Chi Huy làm việc. Chúng tôi nhìn nhau cười. Khoảng 1 giờ chiều, tôi đang lom khom nhóm lửa nấu cơm chiều, bỗng nghe nhiều loạt thượng liên nổ ròn, rồi tiếng hô trốn trại, tiếng còi báo động của bộ đội. Tôi nghĩ ngay đến hai anh Tư và Bé, vì hôm nay không ai ngoài hai anh. Vào giờ đó yên tĩnh, hai anh đã ra theo con đường nói trên. Anh Bé ra trước, anh Tư theo sau. Còn cách lộ không xa, bất ngờ tên lính gác trên chòi canh thấy chiếc áo đỏ vướng trên rào kẽm chống đặc công, có bóng người chui rúc. Tên lính gác xả thượng liên từ chòi cao vào hai anh. Súng nổ, anh Bé đã lên được mặt đường, vừa lúc một chiếc xe Lambretta từ Hồ Nai chạy về Biên Hòa. Xe dừng và anh Bé lên được thoát đi. Anh Tư bị thương nằm bên dưới chiếc áo đỏ đang mắc vào hàng rào kẽm gai. Tên thiếu úy Hải, trưởng K3 của chúng tôi. Hải có khuôn mặt giống y hệt hình bia tác xạ chúng ta thường thấy. Hải vội vã chạy vào gọi anh Ph., là trưởng lán của anh Tư và anh Bé, cắt 4 người bạn tù vào khiêng anh Tư ra. Sợ có mìn chống đặc công, các bạn khó nhọc lắm mới đem được anh Tư ra. Vừa đặt anh Tư nằm trên đường lộ, tên cán bộ Hải



với vẻ mặt khát máu, hàm hầm nhu chó dữ, rút khẩu K54 bắn liền 4 phát vào 2 chân và hai tay anh Tư cho hả dạ. Sau đó, các bạn tù khiêng anh Tư vào trạm xá là một căn nhà tôn trống vách, để nằm trên nền đất. Căn nhà nằm kế cận K3 bên kia vòng rào đúng trên bục của bếp nấu, tôi thấy được và nghe được tiếng rên của anh Tư. Sáu giờ chiều, một tên vệ binh vào lảng ra lệnh lảng trường là anh Ph. cho người mang tất cả đồ vật của anh Tư qua trạm xá. Nghe vậy, tôi bàn với anh Ph. cho một người bạn là Bác sĩ N.L.U làm công tác này, để anh có thể lượng định được sự sống chết của anh Tư. Khi trở về, anh U. cho biết Tư chưa được băng bó, máu ra quá nhiều, động não vì anh Tư đang nôn mửa, chỉ chịu đựng được vài tiếng nữa thôi.

Sáng hôm sau, hai tên vệ binh vào lảng dẫn 6 người bạn tù đi lo việc chôn cất anh Tư! Chúng tôi lòng đau thắt, ngậm ngùi yên lặng! Khu đất chôn tù cải tạo đã có đến 6 ngôi mộ nằm một dãy hàng ngang. Các bạn tù qua đời vì bệnh tật trước đó. Bọn vệ binh bắt các anh làm công tác chôn cất, đào huyệt cho anh Tư không cùng dãy hàng ngang với 6 ngôi mộ kia. Huyệt của anh Tư đào bên dưới chân 6 ngôi mộ và theo hàng dọc. Thấy vậy, một anh bạn hỏi tên vệ binh: "Đàng kia còn đất, đào chôn cùng dãy tiện hơn không anh?" Tên vệ binh gắt gỏng trả lời: "Tên này vô kỷ luật, không chấp hành nội quy, trốn trại chống lại Đảng, nhà Nước và Nhân Dân. Không được phép nằm ngang hàng với các anh kia!!!" Anh Tư đã qua đời và còn đất chôn. Tội của Hồ Chí Minh với đất nước và dân tộc Việt Nam nước biển Đông không rửa sạch, muôn ngàn sách sử không kể xiết. Hồ chết đã 25 năm qua, thân xác còn trôi nổi bập bênh. Một ngày không xa, toàn dân Việt Nam sẽ hỏi tội thầy ma già Hồ ấy vậy.

Tiếc một điều, kế hoạch vượt ngục của hai anh đã không thành. Một trong những nguyên nhân gây ra, đáng lẽ người trai Võ Bị có thể tránh được. Đó là ngục trang khi thoát hiểm. Anh Tư ưa thích màu đỏ. Hầu như tất cả áo quần của anh đều có màu đỏ. Anh thường mặc chiếc quần đùi màu đỏ, chiếc áo lót màu



đỏ, chiếc khăn lông để tắm cũng màu đỏ. Anh có chiếc áo ấm choàng bên ngoài màu trắng đỏ, anh thường khoác ngoài bất cứ lúc nào. Hôm 23 tháng Giêng âm lịch trốn trại, anh cũng khoác ngoài chiếc áo ấy. Khi còn cách lộ một khoảng, rào kẽm gai chống đặc công thấp hơn, áo khoát đỏ của anh vướng vào kẽm gai, nhùng nhằng anh không ra nhanh được. Tên lính canh đã phát hiện vì màu đỏ. Chúng kể lại sự việc cho Thủ Trưởng chúng nó nghe, nhưng các bạn tù ta nghe được mới rõ sự việc. Cũng như con đường luồn, hai anh đã thoát ra, ngày hôm sau chúng bắt anh em tù rào lại.

### PHIÊN TÒA BÊN CỔ QUAN TÀI

Anh Bé thoát đi được trên chiếc xe Lambretta từ Hồ Nai vừa đến, nhưng anh sợ bọn chúng báo động chặn các nẻo đường vào Biên Hòa và Saigon. Đi một quãng đường, anh xuống xe và trốn vào vùng Suối Máu. Chúng bố ráp tìm kiếm gần một tuần sau bắt lại được anh Bé. Cùng thời gian này, các trại tù cải tạo từ Hóc Môn và một vài nơi khác như U Minh, Cần Thơ, cũng được chuyển dời về trại Suối Máu. Một anh bạn tù vượt thoát từ trại Hóc Môn không thành, chúng chuyển về và giam anh Bé cùng anh bạn kia vào 2 chiếc cô-nét sắt của Mỹ. Thời tiết Saigon Biên Hòa vào hạ nóng bức vô cùng. Trong cũi sắt, ngột ngạt thiếu không khí, phần ăn mỗi bữa của anh, chúng nó chỉ cho phép đem cơm và muối trắng. Nhưng chén cơm lưng mà người tù cải tạo thường lệ đã có, phải xén bớt một phần ba, nghĩa là chỉ còn độ nửa chén cơm. Trước khi mở cũi sắt đưa cơm, chúng tôi mang ra, tên vệ binh xem xét cẩn thận. Anh Bé ốm xanh như tàu lá chuối. Nhiều anh em Khóa 19 đã gom góp thuốc men để anh Cao Minh Văn, một vài bạn khác và tôi ở cùng lảng với anh Bé, có nhiệm vụ đem cơm tù kiên giam mỗi ngày. Chúng tôi lén nhét thuốc vào cơm để anh Bé uống chống bệnh. Tuy xanh xao ốm yếu, nhưng tinh thần anh không bạc nhược. Chiều thư Tư ngày 8 tháng Tư năm 1976, chúng tôi được lệnh mang phần ăn cho



anh Bé đây dù như mọi người tù bình thường, nghĩa là một chén cơm lưng miệng, nước muối kho và tô canh Đại Dương. Khi đưa cơm, được biết bộ đội đã dẫn anh Bé đi hót tóc gọn gàng, cho tắm rửa và thay quần áo sạch sẽ từ ban chiều.

Sáng ngày 9 tháng Tư năm 1976, thứ Năm, tức ngày mùng 10 tháng Giêng Bính Thìn. Sau giờ điểm danh sáng, chúng tôi được lệnh nghỉ lao động. Nhưng tất cả phải ngồi ở sân tập họp theo từng khối. Khối trưởng và A trưởng ra Bộ Chỉ Huy. Chúng tôi phân vân không biết việc gì xảy ra. Đúng 8 giờ sáng, loa phóng thanh công bố phiên tòa quân sự đặc biệt xử anh Bé. Địa điểm phiên tòa đặt trước ngôi chùa Phật, trước kia làm nơi lễ bái của giám thị tù binh. Nay tượng Phật là hình Hồ Chí Minh với câu khẩu hiệu bằng dỏ chữ vàng "Đời đời nhớ ơn Hồ Chủ Tịch". Bàn chánh án, bàn công tố đặt trên thềm xi măng trước chùa. Tất cả tù cải tạo đại diện của 5 khu khoảng 500 người đến dự khán, ngồi bệch dưới đất trước sân. Chung quanh nơi xử án, bọn vệ binh tay lăm lăm khẩu AK có gắn lưới lê đứng rải rác. Sát tường ngôi chùa, bên tay trái là hai chiếc hòm gỗ chồng lên nhau đã chò sẵn. Những người bạn tù dự khán nhìn thấy đoán biết được bản án đối với anh Bé trước khi chúng công bố. Bốn giờ đồng hồ buổi sáng, qua loa phóng thanh đi khắp trại tù, bọn đao phủ thủ rà rà buộc tội anh Bé mà bản cáo trạng ai cũng thừa biết. Tội theo đế quốc Mỹ, tội vào quân Ngụy được đào tạo tại một quân trường do Mỹ và chế độ tay sai lập ra để đào tạo thành phần chống lại Đảng, nhà Nước và Nhân Dân... Đúng 12 giờ trưa, chúng tuyên án tử hình anh Bé. Lập tức một tên bộ đội nhào tới nhét khăn vào miệng anh Bé, bởi chúng sợ anh Bé hô khẩu hiệu đả đảo. Một tên khác còng tay anh và bịt mắt. Chúng lôi xệch anh Bé ra khỏi khu xử án, tiến về hướng Nam tức hướng Hồ Nai, không xa vị trí xử án, nơi đó một u đất do công binh ngày trước ủi lên làm bờ phòng thủ. Đã có đóng sẵn một cây cọc sắt áp chiến lược. Chúng buộc anh Bé vào đấy. Đội lính tử hình tiến đến, chìa súng AK vào anh Bé đồng loạt nổ đòn. Một tên chi



huy bước đến, rút súng ngắn bắn phát ân huệ vào tai anh Bé! Mọi người tù cải tạo dự khán còn ngồi và nhìn thấy ngậm ngùi! Điều linh hiển khó quên với những người tù cải tạo trại Suối Máu ngày hôm ấy. Có lẽ tội ác của bọn Cộng Sản dấy lên đến kinh thiên, động địa, làm cho Trời sầu, Đất thảm trước sự tàn bạo của bọn chúng đưa đến cái chết của 2 anh Tư và Bé. Hôm xử án, trời nắng quang đãng, lúc trưa trời trong xanh không một vầng mây. Nhưng ngay khi loạt súng của bọn đồ tể vừa dứt, kết liễu đời anh Bé, một đám mây đen nghịt và gió lốc vùn vù quay cuồng từ hướng các nóc giáo đường nhà thờ Hố Nai kéo tràn ngang qua pháp trường trên đầu anh Bé, rồi phủ kín khu trại tù Suối Máu, cát bụi hốt lên vung vãi rơi vào những thau cơm tôi vừa ra, chòe phát về lảng cho mọi người ăn trưa. Qua khỏi trại, cơn lốc và mây đen vụt lên cao, trời trở lại trong sáng. Có lẽ hồn thiêng sông núi đã đến rước linh hồn anh vào cõi vĩnh cửu, và anh cũng đã báo hiệu cho chúng tôi những người tù cải tạo còn lại biết rằng: "Sau cơn mưa, trời lại sáng". Nhấn nạt mà vượt qua trong bàn tay sắt máu của bọn Cộng Sản khát máu.

Chiều ngày hôm ấy, phiên tòa thứ 2 xử án anh bạn sĩ quan Trường Thủ Đức cùng giam trước đó với anh Bé lớp tường diễn ra y như phiên tòa ban sáng. Anh bạn lãnh án tử hình, pháp trường cũng là nơi anh Bé đã thọ lãnh.

Vong linh các anh! Gần 20 năm sau tôi mới viết được mấy dòng trên đây mà tôi đã nguyện ngày hôm đó rằng: Xin cho tôi được một ngày tự do, tôi sẽ viết lên tội ác của bọn Cộng Sản qua dòng suy nghĩ "Phiên Tòa Bên Cổ Quan Tài".

## QUÊ HƯƠNG TA.

• *Phượng Khánh.*



Trăng đây không sáng như trăng nhà,  
Không tô làn má, sáng màu da.  
Không thấu lòng người đi mây lối.  
Lý Bạch không say chén rượu ngà.

Tinh tú trên trời cũng kém xa,  
Không thắp thêm đèn cảnh đuốc hoa,  
Không hôn đôi mắt thêm huyền ảo.  
Ngân Hà mất vẻ dáng kiêu sa.

Mây tha hương không giống quê ta,  
Không lắng lơ nhìn những luống hoa,  
Không biết điểm tô cho màu áo.  
Không chúc đôi tay đẹp lụa là.

Gió không đưa cành trúc là đà,  
Gió không đưa đón chuyến đò qua.  
Gió không ve vuốt hôn làn tóc,  
Không biết ngợi khen sắc mận mà.



## NHÂN NGÀY 30 THÁNG 4

### *TÌM HIỂU TINH THẦN ĐOÀN KẾT CHỐNG CỘNG CỦA NGƯỜI VIỆT NAM*

• *Cao Chánh Cương, K15*

**K**hi còn ở Việt Nam vào thời kỳ trước năm 1975, để có sự "chống Cộng" hiệu quả, ai nấy đều kêu gọi "đoàn kết để chống Cộng" và chỉ có đoàn kết mới thắng được Cộng Sản. Kêu gào đoàn kết mãi rờng rã hơn 20 năm kể từ chế độ đệ nhất Cộng Hòa (1955-1975), nhưng không thấy đoàn kết ở đâu, mà kết quả chúng ta qua tận bên Hoa Kỳ để ngồi chống Cộng, quá xa xôi không có súng đạn nào có thể bắn xuyên tận đến nửa quả địa cầu?

### **CỘNG SẢN, QUỐC GIA VÀ ĐOÀN KẾT CHỐNG CỘNG?**

Đảng Cộng Sản Việt Nam tự phong cho mình một danh từ rất kêu ngạo gọi là người "cách mạng" kể từ ngày họ cướp chính quyền từ năm 1945 đến nay. Thử hỏi sau gần 50 năm làm cách mạng (1945-1995), chính phủ Cộng Sản đã đem đến cho quê hương và dân tộc Việt Nam được cái gì? Nước Việt Nam bây giờ là một trong 7 quốc gia nghèo nhất thế giới; một xã hội vô trật tự, xô bồ mạnh ai nấy sống chưa từng có trong lịch sử Việt Nam; một chính quyền đầy rẫy tham nhũng trắng trợn, mua quan bán chức từ trên xuống dưới không thể tưởng tượng được. Dân tộc Việt Nam hạnh phúc ấm no không có, tự do dân chủ cũng không. Lòng dân oán hận khinh thường nguyên rủa chế độ một cách công khai... Như vậy người Cộng Sản làm "cách mạng" cái

gì và ở chỗ nào? Phải chăng đây chỉ là một thứ "cách mạng giả tạo" của đảng Cộng Sản Việt Nam? Lịch sử chứng minh cho chúng ta thấy chính phủ Cộng Sản chưa đem đến một phúc lợi gì cho tổ quốc và dân tộc Việt Nam cả. Từ mấy chục năm qua chúng ta chỉ thấy họ hay giỏi về "đấm đá" cầm súng giết người, lừa đảo, độc tài đảng trị. Khác với mục tiêu và cứu cánh của người quốc gia là phục vụ quần chúng; chủ trương của người Cộng Sản là chỉ phục vụ cho đảng, nhân dân chỉ là phương tiện để củng cố thành trì của đảng Cộng Sản Việt Nam.

Một điều lấy làm lạ, chính nghĩa chúng ta - người quốc gia - có, nhưng tại sao vẫn thua Cộng Sản?

Có người nói một trong những lý do đưa đến thắng tư den ngày 30 tháng 4 năm 1975 là vì chúng ta thiếu sự đoàn kết đồng tâm nhất trí giữa những người quốc gia để cùng nhau dồn hết nỗ lực cùng nhau chống Cộng Sản. Đảng phái, tôn giáo, sinh viên học sinh, đảo chính... hiềm khích chống đối nhau liên miên không ai tôn trọng ai, gây xáo trộn liên tục trên hậu trường chính trị Miền Nam Việt Nam. Sự kiện này đã làm cho nản chí tinh thần chiến đấu của người quốc gia ở hậu phương, của các chiến sĩ quân đội ngoài chiến trường, cũng như sự yểm trợ tích cực của các chính phủ đồng minh. Về phía đối phương Cộng Sản thì đây là một lợi khí tuyên truyền để họ có có bội lộ chính nghĩa của chính phủ quốc gia. Và từ đó họ đã kích động tinh thần yêu nước của lớp thanh niên trẻ hăng say hy sinh cả tính mạng, mà trận Tết Mậu Thân là một bằng chứng rõ rệt lính Cộng Sản vào Saigon chỉ từ 15 đến 17 tuổi non ọt đã bị Cộng Sản lợi dụng một cách dã man tàn ác.

### **MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG CỦA SỰ ĐOÀN KẾT**

Hai chữ ĐOÀN KẾT được nhắc nhở, kêu gào, năn ni, ri tai, reo hò... từ khắp mọi nơi, mọi người, từ cấp lãnh đạo đến thường dân, từ nơi thừa tự đến chốn thôn quê... bất chấp cả hoàn cảnh không gian và thời gian. Tại sao vấn đề đoàn kết lại quan



trọng đến thế? Tục ngữ Việt Nam có câu: "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao" để nói lên sức mạnh về sự đoàn kết. Thâm thúy và "sinh tử" hơn có khi chúng ta còn nghe nói: "Đoàn kết thì sống chia rẽ sẽ chết" để nói lên mức độ cần thiết của sự hợp quần lại với nhau.

Thật thế, ngoài xã hội và trong cuộc sống, sinh hoạt tập thể hàng ngày nếu có được sự thuận hoà nhất trí chắc chắn các chương trình kế hoạch, việc làm sẽ có triển vọng đưa đến thành công dễ dàng hơn là cảnh "trống đánh xuôi kèn thổi ngược". Trong đời sống tinh thần linh hướng khi chúng ta đến nhà thờ, chùa chiền, các vị thượng tọa, linh mục thường hay kêu gọi con chiên, bốn đạo: "chúng ta hãy hợp tâm dâng lời cầu nguyện..." cũng để nói lên sự đồng tâm nhất trí (đoàn kết) cùng nhau cầu xin một cái gì đó hy vọng sẽ đem đến hiệu quả hơn là chỉ lẻ tẻ cầu xin riêng rẽ của mỗi người... Như vậy cả hai cuộc sống tập thể tâm linh cũng như thể chất của con người nhu cầu "đoàn kết" - nói theo danh từ toán học - là điều kiện "cần và đủ" để giải đáp một vấn đề.

Ở Hoa kỳ chúng ta thường thấy hai đảng Dân Chủ và Cộng Hoà bất đồng ý kiến chống đối nhau trên chính trường, chương trình, đường lối quốc nội cũng như đối ngoại. Họ tranh luận cãi vã nhau, có khi còn "bôi lọ" lẫn nhau... trên các diễn đàn dân chủ tại quốc hội hay nơi công cộng. Nhưng khi có chuyện liên hệ đến "quốc gia đại sự" họ luôn luôn đứng lại với nhau đằng sau lưng Tổng Thống Hoa kỳ bất kể vị Tổng Thống này thuộc đảng Cộng Hoà hay Dân Chủ để tạo sự ĐOÀN KẾT và sức mạnh tranh đấu trên các mặt trận quân sự cũng như ngoại giao của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Đoàn kết trong trường hợp này không những đem lại phúc lợi cho quốc gia mà còn thể hiện tinh thần yêu nước của mình.

Tóm lại, đoàn kết có thể được xem như cứu cánh để đưa đến sự thành công cho những mục tiêu đã lựa chọn trong các



sinh hoạt tập thể như hội đoàn cộng đồng và quốc gia...

## **CÂU CHUYỆN ĐOÀN KẾT CỦA NGƯỜI VIỆT NAM**

Người Việt Nam chúng ta có đoàn kết với nhau không? Trước khi đi sâu vào câu trả lời, chúng ta hãy suy ngẫm câu chuyện đã được nghe nói nhiều lần trong cộng đồng Việt Nam từ lâu ở Hoa Kỳ: "Khi làm việc giữa cá nhân một người Mỹ và một người Việt Nam, người Việt Nam có thể hơn người Mỹ kia. Nhưng nếu ba người Mỹ và ba người Việt Nam họp nhau từng nhóm làm việc thì năm phần chắc nhóm người Mỹ kia sẽ thắng nhóm ba người Việt Nam". Câu nói này rõ ràng là ngụ ý người Việt Nam ta không có tinh thần đoàn kết - mà người Mỹ gọi là "team work" - khi sinh hoạt tập thể với nhau.

Trên địa hạt thương trường, câu chuyện nói về người Việt Nam lập công ty hùn hạp với nhau rất khó lòng đưa đến sự thành công chỉ vì hay nghi kỵ và thiếu sự hoà hợp với nhau. Vì vậy người ta thường châm biếm biến đổi hai chữ "công ty" thành danh từ "công ty năng tan" để chế diễu về sự thiếu đoàn kết của người Việt Nam, nếu lập "công ty" thì thế nào cũng sẽ bị "tan rã".

Hai thí dụ "mộc mạc" kể trên cũng đủ để chứng minh rằng người Việt Nam chúng ta nói đoàn kết rất giỏi nhưng ít khi làm được việc "Đoàn Kết" như mọi người mong đợi. Có người cho rằng sự thiếu đoàn kết của người Việt Nam là một con bệnh "di truyền" (epidemic disease) ăn tận tủy trong xương tủy vô phương cứu chữa...

## **NGUYÊN NHÂN TỪ ĐÂU ?**

Có rất nhiều nguyên nhân làm cho bản chất của con người Việt Nam thiếu sự đoàn kết, nhưng tựu trung bắt nguồn từ sự **NGHI NGỜ** và **GANH TỊ HIỀM KHÍCH** mà ra. Khi đã nghi ngờ không tin cậy lẫn nhau thì không bao giờ có sự đoàn kết. Ganh tị hiềm khích là đối với những người có lòng dạ nhỏ nhen



vì lo sợ người khác làm được chuyện đoàn kết thành công hơn mình nên luôn tìm cách phá hoại dèm pha.

Bệnh nghi ngờ của người Việt Nam phát xuất từ thời phong kiến, quan lại bị trị bởi vua chúa thời xưa. Người dân bị cai trị "trên đe dưới búa" chỉ biết tuân lệnh không được quyền có ý kiến gì riêng rẽ của mình, lẽ phải bao giờ cũng thuộc về chức quan bá tước. Vua là ông trời, thấp cổ bé miệng là người dân, triều đại phong kiến dân chỉ là "vật tế thần" để phục vụ quan lại. Đến thời nhà Nguyễn vua Bảo Đại chỉ là "bù nhìn" của ngoại lai không có chủ quyền gì trong tay, tất cả mọi chuyện quốc gia đại sự đều do chính phủ bảo hộ Pháp quốc phán quyết và định liệu. Sau nhà Nguyễn đến hai chính thể đệ nhất và nhị Cộng Hoà tham những tràn trề khắp mọi nơi, ông nào lên khi nắm được chức quyền trong tay cũng nhắm vào túi tiền của dân để vội vàng chuyển ra ngoại quốc vì không biết mình có ngòai "chức vị" này được bao lâu. Thêm vào đó lại bị các bàn tay hoạt đầu chính trị ngoại bang "dút lót mua chuộc" làm hư hỏng lũng đoạn guồng máy cai trị của quốc gia. Và bây giờ đến chính phủ Cộng Sản Việt Nam do chính phủ Hà nội lãnh đạo, miệng nói là làm cách mạng giải phóng đế quốc Mỹ chống Ngụy, nhưng khi đã cưỡng chiếm được miền Nam thì nạn tham nhũng, lừa đảo và độc tài là ba món ăn căn bản của con người cán bộ Cộng Sản Việt Nam. Oán hận chông chát khắp mọi nơi, đi đến đâu cũng nghe dân nguyện rủa và chế riếu chính phủ và cán bộ Cộng Sản.

Thử hỏi với lối cai trị lãnh đạo từ triều đại này đến chế độ nọ như vậy thì làm sao tạo được lòng tin của người dân? Và đây cũng là nguyên nhân chính tạo sự NGHI NGỜ nảy sinh từ tận đáy lòng của con dân nước Việt, rất khó gột rửa một sớm một chiều. Hy vọng các thế hệ trẻ sau này trưởng thành ở ngoại quốc có thể mai một di con bệnh "di truyền" nghi kỵ lẫn nhau để đưa đến sự tiến bộ đoàn kết hơn tạo nên một khí thế mới cộng đồng người Việt Nam hải ngoại. Hiện tượng này chúng ta đã nhìn thấy trong một số giới trẻ Việt Nam ở Hoa Kỳ, dường như họ ít cãi

vã dụng chạm nhau trong những việc làm sinh hoạt tập thể. Phải chăng vì họ đã không bị ảnh hưởng và vương bởi "bụi trần" nghi kỵ lẫn nhau của thể hệ cha ông chúng ta trước đây?

Tiếc thay, chờ cho thể hệ mai hậu làm được chuyện ĐOÀN KẾT rạng danh dân tộc Việt Nam, cũng là thời điểm sắp sửa cáo chung của đảng Cộng Sản Việt Nam, thế thì còn Việt Cộng đâu nữa mà chống ?

## **CHUNG VUI**

Nhận được hồng thiếp của Cựu SVSQ Nguyễn Chí, K19  
làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

**NGUYỄN THỊ LAN KHUÊ**

đẹp duyên cùng

**NGÔ GIA CƯỜNG**

Hôn lễ đã cử hành ngày 28 tháng 1 năm 1995 tại Seattle,  
Washington.

Chân thành chia vui cùng Anh Chị Chí. Thân chúc Hai Cháu  
trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN WASHINGTON**

**BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**



## thơ lê thụy chi

---



### *TAY TRẮNG TA HỀ LẠI NÀM TAY*

30-4-75

Người bây giờ kinh hoàng, bỏ ngõ  
Ta bỗng dung đổ vỡ can cường  
Người bây giờ bức khổ, thảm thương  
Ta cùng người khò khếch, tai ương

Mười lăm năm, một ngày dâu biển  
Những ước mơ quấy gánh sơn hà  
Những ước mơ bồi đắp quốc gia  
Giờ phút chốc tan tành mây khói.

Ta bây giờ hướng lòng lay tạ  
Đáp công ơn dưỡng dục mẹ cha  
Và trời trần lời cho thiên hạ  
Cùng vợ con tuần tiết một nhà.

1-5-75

Chân bước xuống tàu, ruột đau như thắt  
Thôi cũng đành cúi mặt bôn ba...  
Thuyền trôi mỗi nước, nước đường mỗi xa  
Càng nhìn, càng nát cả lòng ta...

5-5-75

Súng gươm xưa, e chi phường hải tặc  
Hỏi lung com lót dạ đồng bào  
Gia tài còn lại mảnh chiến bào  
Làm kỷ niệm cho một thời đã mất.

8-5-75

Ta bây giờ phui hai tay trắng  
Ta bây giờ còn trắng hai tay  
Ta bây giờ này hai tay trắng  
Tay trắng ta hề lại nắm tay  
Thuò bỏ cò, tan hàng cay đắng  
Dựng lại cơ đồ còn lấm đường mây.

*(Đảo Pulau Bésar, Trengganu, Malaysia)*



## MỘT CHÚT TẢN MẠN NHÂN NGÀY 30 THÁNG TƯ

• NGUYỄN PHÂN, K24

**T**hế mà đã 20 năm trôi qua kể từ cái ngày tang thương đó. Hai mươi năm đất nước chìm trong thống khổ. Hai mươi năm của chia ly trong nỗi niềm đau, trong từng nỗi nhớ. Hai mươi năm là một phần đời một con người có được bách niên giai lão. Nhưng có mấy ai sống được như câu chúc tụng thế kia. Thất thập cổ lai hy đã là hiếm lắm! Vì thế, hai mươi năm là trung bình của một phần ba đời người. Một phần ba đời con người Việt Nam sống trong tăm tối, lâm than! Hai mươi năm trôi qua đủ để biến một em bé sinh ngày tháng đau thương ấy nay đã thành một chàng trai hay một cô thiếu nữ đang vào độ tuổi xuân nồng, đầy mộng mơ hoa bướm với hy vọng xôn xao. Hai mươi năm qua ta được, mất gì và đất nước nổi trôi như thế nào. Tội lỗi vì ai? Tội lỗi do đâu?! Để mỗi năm cứ vào ngày tháng ấy, lòng người dân Việt lại chùng xuống trong niềm đau, nỗi buồn mông mênh. Người tha hương ngóng về Cố Quốc, người trong nước mơ có một lần nữa đổi đời.

Ngày 30 tháng tư năm 1975 đã trôi vào mùa dĩ vãng. Thế nhưng ngày tháng ấy chưa thực sự ngủ yên trong trang sử của Dân Tộc Việt. Vết hằn ấy vẫn còn in đậm nét trong từng trái tim con dân Việt, nhất là trong trái tim của mỗi người lính Cộng Hòa. Người ta gọi đó là ngày 30 tháng tư đen. Phải nói là tối đen thì mới đúng. Người ta gọi đó là ngày tang của cả Miền Nam. Phải nói cho đúng là ngày toàn quốc để tang chứ không riêng gì cho miền Nam. Nhưng ai đã từng bị lưu đày ra đất Bắc đều biết rằng đồng bào bên kia bờ vĩ tuyến đau buồn không kém gì dân chúng phương Nam vào cái ngày hải hùng đó. Do đó ta phải thấy rõ một điều: là không phải cả miền Bắc đều là những tên Cộng

phi hung tàn, không có tình người. Họ chỉ là nạn nhân của tập đoàn Mafia đỏ. Đó là điều mà cả miền Nam cũng chịu cùng số phận khởi đi từ ngày ấy. Đã mười chín năm trôi qua, tôi vẫn nhớ thật rõ lời một ông cụ đã nói với chúng tôi trên đỉnh núi Hoàng Liên Sơn năm nào: "...Các ông có biết không, khi nghe tin miền Nam đầu hàng và Mỹ bỏ chạy, trong đêm đó, bên bếp lửa đã tàn, cả gia đình tôi ngồi khóc trong âm thầm lặng lẽ. Mơ một ngày, các ông ra giải phóng chúng tôi, thế là hết..." Ông cụ bỏ lưng câu nói và lặng lẽ bước đi. Câu nói ấy, cái dáng vẻ ông cụ bước ra đi cứ ám ảnh tôi mãi.. cho cả đến tận hôm nay. Tôi chưa có dịp nói lời tạ lỗi với ông cụ bởi vì tôi đã từng là một thành viên trong tập thể mà ông cụ và cả miền Bắc hy vọng cho một mùa Xuân. Tôi bị chuyển trại vài ngày sau đó nên không còn có dịp để phân tích cho ông cụ hiểu được phần nào cái lẽ thắng-thua của hai miền Bắc Nam. Nó không giống như một thời của Trịnh Nguyễn phân tranh. Trên bàn cờ quốc tế, rất tội nghiệp cho đất nước chúng ta là cả hai miền Nam Bắc cũng chỉ là những quân cờ thí. Những tay chơi cờ dâu phải là Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Lê Đức Thọ.. cũng không phải là những người lãnh đạo miền Nam qua hai nền Cộng Hòa hay ông tướng vô mưu "soán ngôi" mấy ngày để ra lệnh đầu hàng nhục nhã. Ông cụ Hoàng Liên Sơn ơi! Những tay chơi cờ ở tận dâu dâu từ Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh hay ở tận Hoa Thịnh Đốn. Cái thảm kịch cho Dân Tộc ta là từ đó, thua ông. Giờ đây, tôi tin hai mươi năm trôi qua cũng tạm đủ cho ông cụ và đồng bào cả hai miền hiểu được nhiều điều thật giả, đúng sai. Làm sao bọn cầm đầu Mafia đỏ ở Bắc Bộ Phủ còn có thể tái tạo cái hào quang - cho dù là hư ảo \_ của những ba mươi tháng tư năm 1975 hay 1976... Cho dù đó là cái hoan hô, đả đảo theo chỉ thị của đảng. Hoan hô đả đảo vì cái hộ khẩu, phần ăn dính chặt lấy đời người. Hoan hô, đả đảo để khởi bị in hai chữ phản động lên thân người. Với những ai ở lại Việt Nam sau ngày mất nước mới cảm nhận trọn vẹn cái khốn nạn cho đời mình khi được in cho hai từ phản động. Nó còn ảnh hưởng đến



đàn con cháu như tuyết đại đa số con em chúng ta phải gánh chịu qua cái phân loại "lý lịch, thành phần". Nó rất tinh vi và cũng rất thâm độc. Cái thâm độc của hàng sư tổ thuộc ma giáo của Kim Dung. Quân tử kiếm Nhạc Bất Quần, Tây độc Âu Dương Phong hay bộ bốn thuộc hàng "tứ đại ác" trong Lục Mạch Thần Kiếm" nếu có sống lại thì cũng chi đáng là hàng đệ tử của các tên trùm Mafia đó ở Bắc Bộ Phủ mà thôi. Cho dù đây chỉ là tập hợp của đa số nhưng tên vô học nhưng lại lắm mưu mô, thâm độc lọc lừa; dối trá, thuộc vào hàng bậc nhất trong suốt dòng lịch sử Việt Nam.

Đừng nghĩ rằng tôi thuộc lớp người chống Cộng cực đoan hay Cộng Sản cấp tiến. Cho đến giờ này, đường ranh giới Quốc-Cộng vẫn còn rõ nét. Nó chỉ không còn với những ai vì những toan tính lợi lộc riêng cho mình. Họ vô quên đi mình đến Mỹ với lời cầu xin tỵ nạn chính trị. Họ vô đóng vai đạo đức khi kêu gọi xóa bỏ hận thù. Và đau xót nhất là họ cũng vô quên đi đã có một thời ăn cơm Quốc Gia hưởng nhiều ơn dân lộc nước. Bốn năm sống tại miền "thù đô tỵ nạn", đôi lúc cũng thấy tim mình se thắt. Thật đớn đau khi có một ông quan sáu đã từng hưởng nhiều bổng lộc qua hai nền Cộng Hòa nay lại lên án những người kiên trì chống Cộng qua loạt bài có tiêu đề: "Đường Mòn Chống Cộng". Dĩ nhiên, sau đó phản ứng từ mọi giới, nhất là từ các cựu tù cải tạo đã bắn trả ông quan sáu này vào góc tối của sinh hoạt cộng đồng. Từ đó, vị quan này sống mà như đã chết. Bởi chẳng còn ai dám nhận là chiến hữu của ông ta. Còn kẻ thù thì để gì cho ông nhập bọn qua vài bài viết ấy! Rồi lại có vài vị đã từng ở hàng lãnh đạo quốc gia (!) lại cũng có những lời nói và những suy nghĩ thuộc loại bất thường như thế. Vào những năm cuối cùng của nền Cộng Hòa, chúng tôi chỉ là lớp quan nhí, lính trẻ, thế nhưng đâu có dám vô ơn đến như thế? Đã từng cùng đồng đội tiến lên. Đã từng nhìn thấy đồng đội mình gục ngã vì lửa đạn thù, thì sao lại nỡ quay lưng làm người bội phản. Còn gì là danh với lợi ở cái tuổi về chiều! Hãy xin giữ lấy mùi hương của



Tình Chiến Hữu một thời nào cho dù hương rất thoảng. Nhớ ngày 30 tháng tư không phải để than khóc hay trách mình giận người. Hãy xem đó là lầm lỗi của thế hệ cha anh và cả thế hệ của mình nữa.

Đã đến lúc chúng ta nên rút ra những bài học từ sự cay đắng đó, qua biển cố 30 tháng tư. Đã đến lúc chúng ta phải nhìn rõ mình, anh em, bè bạn và nhìn cho rõ một lần nữa kẻ thù để không còn lầm lạc thơ ngây trong những toan tính hay trò chơi chính trị nửa vời. Với tập thể lính gốc "Cùi" của chúng ta, đa số đã đến và vượt qua tuổi năm mươi để được gọi là già, để được gọi là tri thiên mệnh.

*Năm mươi tuổi chẵn ta mừng bạn.*

*Ta ngậm ngùi thêm một bạn già*

Vượt qua tuổi năm mươi, chúng ta sửa soạn cho mình ở giai đoạn cuối đời, nghĩa là cùng lúc phải bồi dưỡng, nghĩ đến thế hệ tiếp nối nếu chúng ta không muốn hát bài "chia tay". Bằng những vinh quang hay tủi nhục, bằng những kinh nghiệm khổ đau của riêng mình hay của một thời oan nghiệt của lịch sử, hãy cho thế hệ tiếp nối thấy rõ mặt của Cộng Sản và ngay cả các cường quốc Tư Bản. Khuyến khích họ đi tiếp con đường mà các thế hệ cha anh đã đi chưa đến. Cho họ có đủ can đảm và với một tấm lòng yêu nước nồng nàn để làm tiếp những gì chúng ta một thời bỏ dở. Điều quan trọng hơn hết là chỉ cho họ những lỗi lầm của các thế hệ cha anh để họ bớt đi những lầm lỗi, để viết được những trang sử tốt đẹp như những thời Đinh, Lý, Trần, Lê, Nguyễn... Hãy cho họ thấy rõ một Dân Tộc rất đáng tự hào. Hãy cho họ thấy rõ một điều trước khi lên đường: "Chống Cộng nhưng cũng đừng tin một cách mù quáng vào sự tốt bụng của các cường quốc Tư Bản, đừng xem Tư Bản như là một thứ hiệp sĩ thời Trung cổ. Lợi ích của một đất nước khác luôn luôn phải đến sau quyền lợi cho Dân Tộc họ". Đó có thể xem là một thực tế của bất cứ một nhà lãnh đạo nào dù ở phương Đông hay



phương Tây, dù Cộng Hòa hay Dân Chủ.

Trong lúc chuẩn bị kỷ niệm hai mươi năm ngày miền Nam rơi vào tay Cộng Sản, ở niên Mam Cali có những hoạt động rất đáng lưu tâm. Một trong những hoạt động nổi bật là sự ra đời của câu lạc bộ BÁCH VIỆT. Đó là tập hợp con của các cựu tù nói chung và của các anh em H.O. nói riêng. - Trong đó, có một số là con của các Cùi ở vùng thủ đô ty nạn - Đây là thế hệ tiếp nối của các cha ông đã một thời đứng đầu sóng ngọn gió, một thời sống trong tù ngục, dọa dẫm của Cộng Sản. Đây là một tập hợp những chàng, cô còn trẻ, nhưng nồng nàn tình yêu nước với một lập trường Quốc Gia rất vững chắc. Họ xác quyết sẽ nối tiếp các thế hệ cha ông đấu tranh cho một Việt Nam Tự Do, No Ấm không Cộng Sản. Họ long trọng tuyên hứa sẽ không bao giờ tiếp tay với Cộng Sản và các tổ chức ngoại vi của Cộng Sản. Ngoài ra, tập thể trẻ này có những hoạt động xã hội tương ái, tương thân rất thực tế và có hiệu quả. Những em đến trước tình nguyện đến dạy kèm cho các em mới đến. Hướng dẫn cho con em H.O. mới đến làm quen với nếp sống nơi vùng đất mới. Họ học hỏi lẫn nhau qua những sinh hoạt định kỳ hàng tuần, hàng tháng và đã giúp đỡ san sẻ vật chất cho nhau trong cảnh "lá rách đùm lá nát" rất đầy tình người với cả trái tim son trẻ. Cũng ở Nam Cali, thế hệ trẻ thứ hai của các niên trường khóa 16 đã tập hợp nhau lại sinh hoạt trong một vài hoạt động. Đó là một chi đấu đáng mừng, cho dù hoạt động của các "kids 16" chưa có tầm rộng và chiều sâu như các em cựu tù ở câu lạc bộ Bách Việt. Điều đó cũng dễ hiểu vì các cháu - thế hệ khóa 16 thứ hai - còn bị hạn chế nhiều mặt so với câu lạc bộ Bách Việt. Dù sao, đó là những luồng gió mới đầy hương thơm của người Việt vùng Nam Cali. Nó làm dịu bớt cái "nóng" bốn mùa của các hoạt động chính trị của người lớn ở vùng này. Ước mong sao thế hệ thứ hai của gia đình Cùi nói chung cũng sẽ kết hợp lại để tiếp nối con đường mà các Cùi cha đã đi chưa đến vì bị gãy súng, đoạt gươm. Dĩ nhiên, đó là một việc làm rất khó, rất tốn thời gian. Tuy nhiên,



khởi đầu có thể kết hợp từng vùng qua một vài sinh hoạt văn nghệ, thể thao, xã hội để lớp trẻ con nhà lính có dịp làm quen, trước khi đi đến kết hợp với những sinh hoạt thường xuyên và sâu rộng hơn. Rất mong điều này cũng được các đàn anh đang chăm lo ngôi nhà Võ Bị dành cho một chút lưu tâm trong nhiều việc cần phải làm khác. Có như thế thì hoạt động của "Giòng Họ Cù" nó mới liên tục, khởi sắc từ đời nọ đến đời kia, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

Nhớ hai mươi năm làm thân phận kẻ mất nước, lạc loài. Ta phải tự hỏi rằng, rồi ngày mai ta sẽ làm gì khi năm thứ 21 lại bắt đầu cho thân phận người lính bị buộc buông súng đầu hàng, làm kẻ bại trận đầy oan ức trong sự nghiệt ngã của lịch sử Việt Nam và trong cái "bất nhất" của người bạn Đồng Minh. Dù sao đi nữa thì lịch sử đã sang trang. Rất mong Việt Nam lại có được những trang sử đẹp và oai hùng của một thời hưng thịnh.

(tháng 2 năm 95)

## CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ Trần Ngọc Lượng, K16 Trường VBQGVN sẽ làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

**TRẦN VŨ NGỌC THỦY**

kết duyên cùng

**TRỊNH HOÀNG ANH TUẤN**

Hôn lễ đã được cử hành ngày 25 tháng 3 năm 1995, nhằm ngày 25 tháng 2 năm Ất Hợi, tại San Jose, California.

Xin thành thật chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ Lượng. Cầu chúc hai cháu trăm năm Hạnh Phúc.

**TOÀN THỂ CỰU KHÓA 16 TRƯỜNG VBQGVN**



## Những Giọng Sứ Việt

# NẶNG MỘT LỜI NGUYỄN

• ĐÀO HỮU DƯƠNG



Cờ báo phục hai bà khởi nghĩa  
Đuổi quân thù xung Đố một phương  
Long Biên sấm dây sa trường  
Ba thu xã tắc miếu đường uy nghi.  
Xót nòi giống quân chi bồ liễu  
Giòng Cẩm Khê còn réo tinh anh  
Một phen sông núi tranh dành  
Má hồng ghi dấu sử xanh muôn đời.

Vũ Hoàng Chương

Chúng ta hẳn còn nhớ ở nước nhà khi trước đều có cử hành hàng năm lễ giỗ hai Bà Trưng vào ngày 6 tháng 2 âm lịch.

Duy có điều là dân dân lễ kỷ niệm này nhạt bớt phần đấu tranh cứu quốc để đặt nặng khía cạnh đề cao vai trò phụ nữ trong xã hội mới và từ đấy mang danh hiệu là "Ngày Phụ Nữ Việt Nam"

Điểm khác biệt hôm nay, ở nơi đất khách, với đồng bào ty nạn chúng ta, ngày kỷ niệm Hai Bà Trưng còn mang một ý nghĩa sâu xa hơn. Đó là chúng ta đề cao công nghiệp đấu tranh cứu nước của Hai Bà, dù là phận gái nhưng hồng quần cũng nhẹ bước chinh yên, để thực hiện cuộc giải phóng dân tộc đầu tiên trong lịch sử nước nhà. Trước cảnh nguy quyền xâm lăng dày xéo đất nước, đặt nền thống trị bạo tàn, nhân dân lâm than cơ cực, Hai Bà đã cương quyết đứng lên lãnh đạo nhân dân đánh đuổi quân thù, giải phóng quê hương.

Trước khói trầm hương nghi ngút, chúng ta hãy cùng nhau thành kính ôn lại trang sử hào hùng còn ghi công đức của hai bà.

Hai chị em Trưng Trắc và Trưng Nhị quán làng Cổ Lai đất Mê Linh, nay là làng Hạ Lôi, huyện Yên Lãng, tỉnh Phúc Yên, là con nhà tướng, tính tình hùng dũng và có tài thao lược. Lúc ấy nước nhà đã bị người Tàu đô hộ trên 150 năm, áp dụng chính sách trực trị hà khắc. Kịp đến năm 34 sau kỷ nguyên Tây lịch, Tô Định được cử sang làm thái thú cai trị đất Giao Chi. Viên quan Tàu này rất tham lam tàn bạo, khiến các Lạc hầu, Lạc tướng nước ta đều căm phẫn. Có tướng quân Thi Sách là chồng bà Trưng Trắc chống đối quyết liệt kẻ xâm lăng, gửi thư cảnh cáo Tô Định rằng "nếu không sớm sửa đổi chính sách thì sẽ nguy vong đến nơi". Tô Định nổi giận, bắt được Thi Sách đem chém đầu. Thế là nợ nước lại thêm thù nhà. Hai Bà Trưng mạnh dạn đứng lên chiêu binh tập mã, chính nghĩa sáng ngời, anh hùng hào kiệt khắp nơi nhiệt liệt hưởng ứng. Bắt đầu khởi nghĩa từ năm Kỷ Hợi tức năm 39 sau Tây lịch đến năm 40. Hai Bà đánh chiếm thành Liên Lâu, thủ phủ của thái thú và kéo quân tràn lên thu phục được 65 thành. Dân gian tôn bà Trưng Trắc lên làm nữ vương, đóng đô ở Mê Linh. Đến năm 42, vua Tàu là Quang



Vũ nhà Đông Hán phong Mã Viện làm Phục Ba tướng quân đem đại binh hai vạn và 100 chiến thuyền sang phục hận. Hai Bà anh dũng cầm quân chống địch. Mã Viện phải rút về Lãng Bạc. Hai Bà cố thủ Cẩm Khê. Nhưng sau khi tăng cường binh mã, Mã Viện lại tấn công quyết liệt. Hai Bà phải lui binh, chạy tới xã Hát Môn, thuộc tỉnh Sơn Tây ngày nay, rồi thế cùng Hai Bà đã anh dũng nhảy xuống Hát giang trầm mình. Ngày Hai Bà tuấn tiết là ngày mùng 6 tháng 2 năm Quý Mão, tức năm 43 sau Tây lịch.

Nhân dân ta nhớ công đức Hai Bà đã lập nhiều đền thờ để ghi ơn. Có hai đền thờ cổ kính nhất là đền thờ ở làng Đồng Nhân gần Hà Nội xây dựng năm 1142 đời vua Lý Anh Tông, và đền thờ ở làng Hát Môn, thuộc huyện Phúc Thọ, tỉnh Sơn Tây, để "Ngàn năm bia đá tạc, Công đức nhớ Hai Bà."

Ôn lại xong trang sử Việt sáng ngời thuở ấy, chúng ta không khỏi trạnh lòng nhớ đến hoàn cảnh nước nhà hiện nay. Ngạn ngữ có câu: "Lịch sử luôn luôn diễn lại", tình cảnh và đất nước nhân dân Việt ngày nay có khác gì những ngày đen tối vào thời Hai Bà. Cũng cảnh quốc phá gia vong, nhân dân đồ thán. Bà Trưng mang mối thù nhà, thì trong chúng ta có ai là không có người thân kẹt lại ở quê nhà, dưới áp bức lao tù, đói khổ lầm than. Cái cảnh gông cùm nô lệ thời Hai Bà nay lại tái diễn có khác gì dưới thời Tô Định thuở xưa?

Bài học đó của lịch sử hẳn phải làm chúng ta thức tỉnh và xót xa, nhưng cũng đầy kiêu hãnh và tin tưởng.

Trước hết, tấm gương Hai Bà sáng chói là ngọn đuốc soi đường cho chúng ta, đã khơi dậy nơi lương tâm chúng ta mối thù nhà hận nước đang âm ỉ trong mỗi chúng ta ở nơi viễn xứ, vọng về cố hương. Hồn thiêng Hai Bà nhắc chúng ta nhớ đến đồng bào trong nước đói rét rên xiết dưới cùm gông đầy đọa, đang ngóng trông quân kháng chiến mau chóng thành công phục quốc, giải thoát quê hương.

Thứ hai, một điểm son nổi bật của lịch sử nước nhà là đã có những bậc nữ lưu anh hùng mà lịch sử các nước rất hiếm có, và dù có cũng không thể so sánh kịp. Sự nghiệp của một Jeanne d'Arc của Pháp cũng không lẫm liệt bằng công nghiệp to lớn và lấy lòng của Hai Bà, đúng như phong dao của ta đã nói: "giặc đến nhà, đàn bà phải đánh." Hai Bà Trưng đã:

*\*Ước non nặng một lời nguyện*

*Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân\**

khiến đời sau có câu thơ khích lệ giới phụ nữ nước nhà noi gương Hai Bà:

*\*Phấn son tô điểm sơn hà*

*\*Làm cho tỏ mặt đàn bà nước Nam\**

Thứ ba, dân tộc Việt Nam ta trải qua bao nhiêu biến cố lịch sử, vẫn luôn luôn tỏ ra anh hùng bất khuất. Không một quân xâm lăng nào, một bạo quyền áp bức nào, không thảm bại tiêu tan bởi sức đề kháng quyết liệt và bền bỉ của nhân dân ta. Bài học lịch sử Việt Nam đem lại cho chúng ta một niềm tin vững mạnh vào tiền đồ xán lạn của Tổ Quốc. Chúng ta đồng tin tưởng mãnh liệt rằng một ngày không xa vận nước xoay vần, với mọi điều kiện trong ngoài thuận lợi, nhân dân Việt Nam sẽ được giải thoát, quốc gia Việt Nam sẽ phục hưng trong thanh bình và tự do.

Và chúng ta tâm nguyện noi gương Hai Bà cùng nhau đoàn kết nhất trí, quyết một dạ một lòng bền gan tranh đấu cho quê hương và đồng bào.

Kính cẩn trước bàn thờ Tổ Quốc uy nghi, tôi xin mời tất cả quý vị cùng nhau nghiêm chỉnh nhìn lên lá quốc kỳ Việt Nam hiên ngang, để:

*Nén hương lòng cố quốc*

*Xin nguyện một lời chung.*



## THƠ

### HAI BÀ TRÚNG

*Thù nhà, nợ nước, lo đèn trà,  
Ôn nặng đôi vai, nguyện tử sinh.  
Chung một lời nguyện, em với chị,  
Đền hai ân oán, nghĩa thêm tình.  
Hát-Lãng gieo mình dâng Tổ-quốc,  
Mê-linh dấy nghĩa cứu sinh linh.  
Anh-thu tiết liệt gương kim cổ,  
Sông núi ngàn thu mãi hiển vinh.*

ĐÀO HỮU DƯƠNG

## CHUNG VUI

Được tin mừng Cựu SVSQ Cao Văn Tinh, K19 Trường  
Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã làm lễ vu quy cho Thứ Nữ là:

**CAO THỊ THỦY TIÊN**

đẹp duyên cùng

**NGUYỄN ĐỨC THỤY**

Hôn lễ đã cử hành ngày 20 tháng 11 năm 1994,  
tức ngày 18 tháng 10 năm Giáp Tuất.

Chân thành chúc mừng anh chị Tinh. Cầu chúc hai cháu  
trăm năm Hạnh Phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN  
TOÀN THỂ CỰU SVSQ KHÓA 19 TVBQGVN  
BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU**

## NƠI ĐẦU ĐỜI DẠY TÔI YÊU TỔ QUỐC

*Tặng các huynh đệ,  
cùng xuất thân nơi trường Mẹ.*

● THÙY CHÂU



Tôi sinh ra sung sướng,  
Cũng muốn theo đúng đường,  
Như mẹ cha răn dạy:  
Giữ vững đạo cương thường.

Lớn khôn mười tám năm,  
Sau khi đậu toàn phần,  
Nước tôi đầy máu lửa,  
Giang sơn bị qua phân.

Cũng như các tiên bối,  
Khi đất nước chia đôi,  
Bút nghiên tạm xếp lại.  
"Núi sông" tôi đáp lời.



Mỗi sớm mai thức dậy,  
Hồn Tổ Quốc đầu dây,  
Vang vọng từ núi Tân,  
Đến Cửu Long, miền Tây.

Hồn thiêng sông núi gọi,  
Giờ phút phải chia phôi,  
Tôi tạ từ cha mẹ,  
Và xin tạ ơn đời...

Tôi đến Trường sớm mai,  
Như vang vọng bên tai,  
Lời hịch truyền Hưng Đạo,  
Còn khiến tôi nhớ hoài.

Niên Trường đến đón tôi,  
Thân ái trên nụ cười,  
Oai nghiêm trong lễ phục,  
Gieo niềm vui đầu đời...

Khi qua cổng trường mới,  
Niềm rạo rục trong tôi,  
Trên kỳ đài ngạo nghễ,  
Nắng sớm tỏa chân trời...

Những tòa nhà khang trang,  
Xây cất hàng thẳng hàng,  
Thật nguy nga tráng lệ,  
Cảnh trí rất thanh quang...

Cam go sẽ từ đây,  
Cơ cực suốt đêm ngày,  
Học tập và học tập,  
Quên cả cuộc tình say.

Sau tám tuần huấn nhục,  
Thân trai được hun đúc,  
Chúng tôi vượt Lâm Viên,  
Giai đoạn đầu kết thúc.

Dưới bạch lạp lung linh,  
Nghỉ lễ thật linh đình  
Chúng tôi quỳ gối nhận:  
"Hồn Tố Quốc Anh Minh."

Lời thề ghi son sắt,  
Đăm chiêu từng khuôn mặt,  
Siêu phách qua màn đêm,  
Trong gió thu hiu hắt...

"Alpha" đỏ được trao,  
Màu thắm sắc máu đào,  
Của bao nhiêu Niên Trường,  
Gương hy sinh nêu cao.

Trường dạy tôi tuân phục,  
Trường dạy công hun đúc,  
"Nghịệp lãnh đạo, chi huy,



ĐỒNG ĐỘI TÌNH CỐT NHỤC."

Trường cũng đã dạy tôi:  
"Thao trường đổ mồ hôi,  
Chiến trường bớt đổ máu."  
Luôn nhớ ghi trong đời.

Tôi lớn khôn thấy rõ,  
Tôi biết vượt cam go,  
Luôn nêu gương "Tự Thắng",  
Khi phục vụ dưới cờ.

Học tập ngày mỗi ngày,  
Trường thành tự nơi đây,  
"Võ Bị lò luyện thép,  
Chiến trường bớt phơi thây!"

Ngày tháng đếm đầu tay,  
Thời gian tựa tên bay,  
Học tập nghiệp lãnh đạo,  
Trách nhiệm đôi vai đây.

Tôi không còn trông đợi,  
Vì Tổ Quốc trong tôi.  
Thề nguyện cùng sông núi,  
Tuyên thệ không quên lời.

Sau những năm tôi luyện,  
Cực nhọc trải thiên miền.

Ngày đến đã phải đến,  
Thử thách trí, gan bền.

Đình Lâm Viên đêm nào!  
Điểm lộng gió độ cao,  
Vang vọng hồn Từ-sĩ,  
Cờ tươi thấm máu đào.

Đà Lạt sáng mờ sương,  
Tê tựu Vũ-dinh-trường,  
Cấp bậc, được trao gấn,  
Cung, kiếm tung bốn phương.

Chúng tôi vỗ cánh bay,  
Hiện diện khắp đó đây,  
Rời xa ngôi trường Mẹ,  
Gián nguy từ hôm nay.

Trên khắp giải quê hương,  
Tù rừng, núi, ruộng, đồng,  
Đến hồ sông hiu hắt,  
Tuyển đầu lập chiến công.

Những chiến trường ngút khói,  
Đòi chiến sĩ nổi trôi,  
Khắp bốn vùng chiến thuật  
Tuổi lính ngang tuổi đời.

Những năm miên giới tuyển.



Lệnh hành quân liên miên,  
Chặn quân thù phương Bắc,  
Giữ quê Nam bình yên.

Về đồng bằng miền Tây,  
Truy lùng địch mỗi ngày  
Bảo vệ vùng vựa lúa,  
Quê em mến yêu này...

Không mơ như ngày nào,  
Môi nhấp chén rượu đào,  
Nâng ly mời người ngọc,  
Ồ! Chi là chiêm bao!

Đất nước họa binh đao,  
Phong sương phủ chiến bào,  
Nhưng tôi yêu Tổ Quốc,  
Đâu xá gì gian lao...

Những điều tôi không quên,  
Sáng sớm nghe hiệu kèn,  
Trưa: bò, nháy, bị phạt,  
Trình dạ-chiến nhiều đêm.

Đâu đôi thông hú gió?  
Đâu năm, tháng cam go?  
Đâu trăng soi trường Mẹ?  
Ai phá tan cơ đồ?

Hỏi gió, gió còn bay!  
Hỏi trăng, trăng khuất mây,  
Còn áo bào thay chiếu,  
Đưa ta vào cơn say!

Bây giờ tóc điểm sương,  
Chưa vượt hết đoạn đường,  
Đã xè đàn, tan ghé,  
Hoàn cảnh thật đau thương.

Hôm nay ở nơi đây,  
Thân xác đã hao gầy  
Hồn tôi: con suối cạn,  
Đời tôi: chuếnh choáng say.

Tôi phải hét thật to,  
Cho sóng biển xô bờ,  
Dù vỡ tung lồng ngực,  
Hay tan vào hư vô,

Tim tôi: đã vỡ đôi,  
Căm hờn lên tím môi,  
Mắt tôi trào lệ máu,  
Đêm khí phách ngang trời?

Trên bước đường tha hương,  
Ngồi nghỉ lại: tang thương,  
Tiếng trực thăng vang vọng.  
Làm tôi nhớ chiến trường.



Tiếng vọng vắng bên tai,  
Không thể nào mò phai,  
Lời thề nguyên năm cũ,  
Dưới chân của kỳ-dài.

Quyết trí về quê hương,  
Phải trở về quê hương!  
Diệt tan loài quý Dò,  
Hàn gấn mọi đau thương...

Đế Trường-Son đá dựng  
Thương sông Hát Nhị Trung,  
Cùng đồng bằng sông Cửu  
Ôm sông Thao reo mừng...

## CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON
- QUÝ NIÊN TRƯỜNG VÀ QUÝ ĐẠI DIỆN CÁC KHÓA THUỘC HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TẠI HOUSTON

đã đến dự lễ phát tang, tụng niệm, phúng điếu, phân ưu và tiễn đưa  
linh cữu Thân Mẫu chúng tôi là:

**Bà Quả Phụ NGUYỄN VĂN KHÔI**  
**Nhũ Danh PHẠM THỊ LIÊN**

Tạ Thế ngày 9 tháng 12 năm 1994 và An Táng ngày 14 tháng 12 năm  
1994. Hưởng thọ 72 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ xuất, xin quý vị và các bạn  
niệm tình tha thứ.

Trưởng Nam: Cựu SVSQ NGUYỄN VĂN KHOA, K20/TVBQGVN  
cùng toàn thể tang gia đồng bái tạ.

# CẢM NGHIỆM

## CỦA MỘT CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN KHÓA 22

*LỜI TÒA SOẠN: Đây là ý kiến của một cựu sinh viên sĩ quan khóa 22 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đóng góp vào việc xây dựng Lý Tưởng và Đường Lối hành động. Tuy nhiên, đây chỉ là những ý kiến và đóng góp cá nhân. Đa Hiệu rất mong nhận được những sáng kiến khác để chúng ta cùng trao đổi trên diễn đàn Đa Hiệu hầu khơi rộng kinh nghiệm và kiến thức trong mục tiêu phục vụ chung.*

**K**ính thưa Anh Chị Em thân mến,

Quan niệm sống để tìm hạnh phúc của con người có khác nhau, và hôm nay tôi xin phép trình bày với anh chị em những tư duy về cuộc đời và con người mà tôi cảm nhận qua cuộc sống. Cuộc đời là dòng thời gian vô tận và đời người chỉ là khoảnh khắc mong manh. Sống và tìm kiếm hạnh phúc thế nào cho có ý nghĩa trong cái khoảnh khắc mong manh, tùy thuộc trình độ giác ngộ của mỗi người. Phải chăng những nhu cầu vật chất, tinh thần, tình cảm, tâm linh và lý tưởng phục vụ có khác nhau, nhưng không thể thiếu trong mỗi con người chúng ta?

Cuộc đời và cuộc sống vừa qua đã giúp chúng ta cảm nhận cái ý nghĩa hạnh phúc đó. Sự giàu sang - ăn ngon, mặc đẹp, nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con ngoan, vui chơi, hưởng mọi lạc thú - ai mà không thích, nhưng đó là hạnh phúc vật chất bình thường vì nó hạn hẹp, mong manh và vị kỷ. Con người còn cần đến một đời sống tinh thần, tình cảm và tâm linh nữa? Được yêu thương, săn sóc, giúp đỡ quý trọng của người thân yêu, bạn bè hay ngược lại, và đồng thời có đức tin vững vàng trong đời sống tâm linh, chúng ta cảm thấy niềm hạnh phúc lớn hơn vì đã làm tròn bổn



phận người chồng, người vợ, người con, người cha, người mẹ và một tín đồ trong một xã hội nhỏ. Thế rồi đến một lúc nào đó, chúng ta cảm thấy cái hạnh phúc ấy chưa trọn vẹn vì nó thiếu cái gì có ý nghĩa cao quý và vĩnh cửu. Phải chăng đó là "*Lý Tưởng Phục Vụ Tha Nhân*".

"Hãy đi tìm hạnh phúc trong hạnh phúc người khác". Câu châm ngôn đầy ý nghĩa chân lý hạnh phúc về cuộc sống đã được nhiều người cảm nhận và lấy làm phương châm hành động của đời mình.

Đức Phật và Chúa Jêsu vì tình thương và hạnh phúc của nhân loại đã hy sinh cuộc đời tìm kiếm con đường giải thoát và giảng thuyết chịu đóng đinh trên thập tự giá chuộc tội thay để dẫn dắt cứu rỗi loài người.

Còn chúng ta? Chúng ta cũng là con người như Phật và Thánh lúc chưa thành chánh quả, không có hoài bão "đi tìm hạnh phúc trong hạnh phúc của đồng bào, dù có phải hy sinh ư"? Nếu sợ phải hy sinh cho mục tiêu cao cả, tôi e rằng một ngày nào đó lúc sắp nhắm mắt liìa đời chúng ta sẽ hối tiếc vì không được hy sinh?

Thực tế, đời sống trong xã hội này đầy vất vả lo âu, cuốn hút bởi cuộc sống vật chất, con người có rất ít thì giờ rảnh rỗi để nghĩ đến những ưu tư khắc khoải trong lòng. Chỉ có những tâm hồn cao thượng với lòng vị tha và lý tưởng phục vụ cao cả mới có thể vượt lên khỏi những khó khăn đó. Đặc biệt các chị là yếu tố rất quan trọng trong việc khuyến khích, tham gia các phu quân đang phân vân giữa hạnh lộ Gia Đình và Tổ Quốc. Xưa nay, sự thành công của các lang quân nhờ sự hiểu biết, hy sinh và giúp đỡ của các hiền thê cũng không ít.

Nơi đây, chúng ta để mặc cuộc sống vật chất cuốn trôi tất cả thời gian còn lại và không còn nghĩ gì đến quốc gia dân tộc nữa sao? Nơi đó, đồng bào đang đau khổ và hơn một lần chúng ta thề trước hồn thiêng sông núi - **Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm** - bây giờ cảm thấy nản chí, bất lực trước nghịch cảnh và làm ngơ phó mặc trách nhiệm cho người khác để chờ ngày trở

về cát bụi ư?

Hỡi anh chị em kính mến! - Con cháu Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung - những người còn nghĩ đến tiên đồ quốc gia dân tộc, xin hãy chuẩn bị hành trang lên đường, đừng chần chờ nữa! Nếu mãi chần chờ và không chuẩn bị đầy đủ những yếu tố cần thiết; chúng ta sẽ không làm được gì cả và có thể thất bại đấng cay một lần nữa.

Chuẩn bị gì đây? Phải chăng chúng ta:

1. *Cảm nhận niềm hạnh phúc trong lý tưởng phục vụ đồng bào.*
2. *Dành thì giờ rảnh rỗi để tư duy và tìm giải pháp cho vấn đề cứu nước.*
3. *Đến với những người anh em cùng chí hướng kết hợp thành một đơn vị trong một tổ chức chính trị của chúng ta, làm phương tiện thực hiện hoài bão của mình.*
4. *Quan niệm "dấn thân lúc hành động và quên mình lúc thành công", không đòi hỏi quyền lợi và địa vị.*

Theo kinh nghiệm, chúng ta không làm chính trị hình thức, bị động, tùy hứng, vô tổ chức, thiếu đoàn kết, thiếu sức mạnh hay mộng "công hầu khanh tướng" như đã từng xảy ra trước đây. Chúng ta sẽ đấu tranh có chủ trương đường lối, có tổ chức, có sức mạnh, có kỷ luật và chấp nhận sự hy sinh cho Lý Tưởng cao cả.

Trong cuộc sống lưu vong, chúng ta đã gặp nhiều hạng người:

1. Một số an phận, vì không có lý tưởng, vì yếm thế, vì mặc cảm tội lỗi trong quá khứ, quên hết tất cả, chỉ còn biết hưởng thụ những thú vui của đời sống.
2. Một số dờ dờ ương ương, có ý thức trách nhiệm với tổ quốc, nhưng thiếu ý chí, thiếu nghị lực hoặc hèn nhát, sợ sệt không dám dấn thân hành động mà chỉ biết hô hoán, ganh tị, chi



trích, phê bình những người có tâm huyết đang âm thầm hoạt động.

3. Một số hoạt đầu chính trị, thường hay đón gió, trở cờ, mang nặng đầu óc ảo tưởng, phe nhóm không bao giờ dám hy sinh, nhưng luôn luôn mộng công hầu khanh tướng để vinh thân phì gia.

4. Một số khác có tâm hồn, có lý tưởng nhưng thụ động, chờ đợi lãnh tụ sang giá mới chịu tham gia tổ chức. Họ quá quan trọng người lãnh đạo, thiếu tự tin, thiếu tích cực và ỷ lại vào người khác. Có lẽ họ mãi đợi chờ và cuối cùng chết trong cô đơn buồn tẻ, uống phí cuộc đời. Lãnh Tụ và Siêu Nhân ư? Lãnh tụ sẽ do chúng ta tạo ra. Điều quan trọng đáng lưu tâm là sức mạnh, đường lối của tổ chức và phẩm chất mỗi con người trong tổ chức đó. Những hiện tượng tiêu cực trên không ít, thật đáng buồn, nhưng chắc chắn sẽ không làm chúng ta, những người có lý tưởng và tâm huyết, nản chí trên bước đường khôi phục tổ quốc. Một ngày nào đó, các thành phần trên và số anh em còn ngại ngùng hoặc vì hoàn cảnh chưa nhập cuộc sẽ cảm nhận lý tưởng phục vụ cao cả và cùng chung vai góp sức theo khả năng tinh thần hoặc vật chất hướng về mục tiêu chung nếu chúng ta thành lập được một tổ chức chính trị có sức mạnh với một lý tưởng sáng ngời.

Trước 1975, anh em chúng ta mang nặng hoài bão đó, nhưng chưa thực hiện được, và bây giờ là cơ hội tốt để thi thố tài năng thực hiện mộng làm trai lúc quốc biến. Và lại, chúng ta đã có đủ kinh nghiệm và trưởng thành về nhiều lãnh vực: trong chiến tranh, trong ngục tù, trong chính trường và trên xứ người v.v..

Làm trai phải có danh gì với núi sông, nếu không, chẳng khác nào loài cây cỏ mục nát!" (Một tiền nhân yêu nước đã nói như vậy).

Thưa Anh Chị em thân mến,

Giai đoạn trắng mặt *Ái Hữu* đã qua và giai đoạn hành động bắt đầu. Chúng ta xúc tiến kết hợp đồng chí và thành lập một

đảng phái chính trị, có cương lĩnh đúng đắn, làm nền tảng căn bản, tạo ảnh hưởng, gây uy tín để tìm kiếm sự ủng hộ của đồng bào ngoài và trong nước, sẵn sàng trở về đấu tranh nghị trường với Cộng Sản Việt Nam trong giai đoạn sắp tới; hầu mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho đồng bào và độc lập phần thịnh cho quê hương.

Con đường tương lai còn nhiều trở ngại và đòi hỏi nhiều sự hy sinh, nhưng chắc chắn chúng ta sẽ thành công, vì chúng ta có:

1. Chính nghĩa,
2. Một đảng phái chính trị có sức mạnh, có đường lối, có kỷ luật, có tinh thần đoàn kết, biết đặt quyền lợi quốc gia lên trên hết.
3. Những con người có lý tưởng phục vụ quốc gia dân tộc, có khả năng và biết quên mình hy sinh cho đại cuộc.

Mỗi lần Bài Quốc Ca vang lên,  
Này công dân ơi, đứng lên đáp lời Sông Núi.  
Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống.

.....

Công dân ơi, mau hiến thân dưới cờ!  
Công dân ơi, mau làm cho cõi bờ, thoát cơn tàn phá,  
Về vang nói giống. Xứng danh giòng giống Lạc Hồng.

tôi cảm thấy lòng rạo rục bay bổng theo tiếng gọi lên đường, và sau đó cảm thấy xót xa, vương vấn một nỗi buồn man mác, vì chưa làm tròn bổn phận một công dân lúc nước nhà nghiêng ngả!

*Chẳng lẽ,  
Ta mai đi bên cạnh cuộc đời,  
(Ái ân nhặt nhẹo với "Cờ Hoa"*



Và từng thu chết, từng thu chết,  
Vẫn giữ trong tim bóng Lạc Hồng.  
Xin hãy,  
Cùng chung sức tìm đường cứu nước,  
Gánh cơ đồ tan tác đau thương.  
Cuộc đời, ôi chỉ là giấc mộng!  
Sống chết vinh danh một kiếp người.  
Ý kiến trên, nếu có thiếu sót gì, xin anh chị em tha thứ.  
Kính chào Anh Chị em,

CỜ 22

## CHIA BUỒN

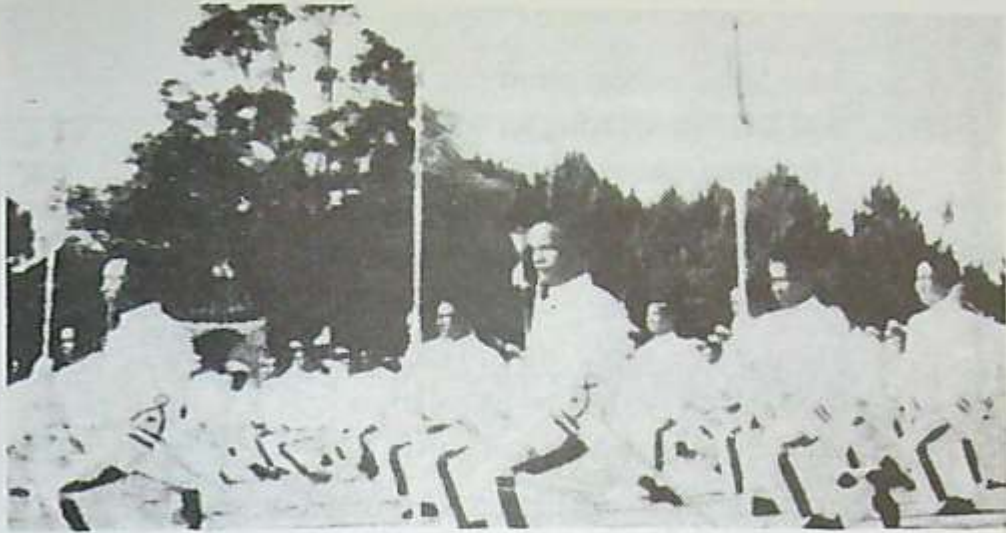
Nhận được tin Nhạc Phụ Cựu SVSQ Phạm Phùng K12 là:

### CỰ VỮ VĂN KHIẾU

đã qua đời ngày 05 tháng 01 năm 1995, nhằm ngày 05 tháng 12  
năm Giáp Tuất, tại Houston, Texas. Hưởng thọ 94 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phùng và tang quyến.  
Nguyên cầu hương hồn Cựu sớm tiêu điều miền Cự Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN  
OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS



## TRÊN DÀN PHÓNG

*. Khóa 14 họp khóa lần đầu, tại Santa Ana,  
sau 34 năm cung kiếm, biển dâu.*

Những mảnh đời đau bỗng hiện ra  
Trọn trung đội cũ còn dăm ba  
Những trang tuần kiệt như sao rụng  
Còn lại ngu ngơ đám lính già

Thuận khếnh, Hoàn mù, Long súa dâu  
Bảo hô, Châu nháy, Tín xanh râu?  
Chẳng là danh tướng, giai nhân cũng  
"Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu."



Lâm Viên 14 hạp nhau đây  
Sau ba thập kỷ sống xa bầy  
Chút men hào sảng thời cung kiếm  
Cất một hồ trường ngắt ngưỡng say

Hồn có linh thiêng về chứng giám  
Hương lòng ai đốt, mắt ai cay  
Ngó quanh cả đám trai thời loạn  
Ai cũng tang thương cũng dọa đây

Dấu hời thốn tim, xoáy giữa đầu  
Ta làm chi được quãng đời sau?  
Không, đành phó mặc cho con trẻ  
Uy Viễn ngang tàng có thể đâu?

Còn chút tàn hơi, còn chống cộng  
Sức chơi, sức chịu còn lai rai  
Mạng già vẫn đặt trên dàn phóng  
Tranh đấu tung bừng chẳng kém ai.

*bàhuyềnchi*





## TUỔI TRẺ VÀ QUÊ HƯƠNG

*Lời tòa soạn: Trong khu vườn "Tuổi Trẻ Và Quê Hương" kỳ này được sự đóng góp của hai em. Em Nguyệt Như Ngọc đóng góp thêm bài "Nỗi Lòng Trẻ Thơ". Đặc biệt có em Vũ Tú Hà, con của một Cựu SVSQ (em xin được dấu tên ba em), đã tốt nghiệp đại học ngành điện toán và đang tham dự những nhóm hội thảo để thảo luận về những vấn đề Việt Nam tương lai. Em Hà viết lên cảm nghĩ của mình khi bị dăng co bởi hai lối suy tư Mỹ và Việt. Em cũng yêu cầu các bạn trẻ khác đóng góp thêm vào diễn đàn này. Đa Hiệu xin giới thiệu hai bạn trẻ với độc giả bốn phương. Ngoài ra, một Cựu SVSQ viết về Trường Mẹ bằng Anh ngữ để tặng các bạn trẻ.*

### BÀI I

## KHI TÔI LỚN LÊN

• Vũ Tú Hà

**T**ôi nhớ mơ là lúc tôi rời khỏi Việt Nam tôi được 6 tuổi. Những ngày cuối cùng của tháng tư, tôi thấy nhà tôi nhiều bạn bè của ba tôi đến rồi đi tấp nập, mẹ tôi thì bận bịu lo cơm nước.



Chúng tôi gồm ba anh em, tôi lớn nhất, tất cả đều không được lên lầu gác khi có bạn bè của ba tôi đến. Đó là lệnh của mẹ tôi. Thực bụng, bây giờ nhớ lại tôi chẳng biết ba tôi và những người bạn kia đến để làm gì, hơn nữa tôi cũng chẳng thấy đó là quan trọng. Bây giờ gần 30 tuổi đầu, tiềm thức tôi bắt đầu làm việc và ôn lại những hình ảnh xưa. Có những điều tôi quên, tôi hỏi mẹ tôi hoặc ba tôi để được biết thêm về quê hương Việt Nam. Mẹ tôi thì nói rằng không biết rõ chi tiết, còn ba tôi thì cho là chuyện đã qua nhắc lại làm gì. Tôi vẫn hậm hực tại sao những người lớn cứ dẫu tôi về những chuyện quan trọng mà tôi muốn biết. Có những chuyện tôi cho là quan trọng thì người lớn lại cho là tầm thường không đáng kể.

Rồi trong đêm tối của đêm 30 tháng tư, tôi thấy tôi đang ngồi trên một chiếc tàu hay chiếc thuyền lớn, nhưng chắc là con tàu vì nó di chuyển rất êm và hình thù nó rất lớn trong đêm tối. Tôi nghe tiếng mẹ tôi khóc, rồi tiếng ba tôi nói với mẹ tôi: "*Thế là mất hết! Vĩnh viễn ra đi!*" Tôi ngủ chìm trong tay ba tôi. Lúc tôi tỉnh dậy, tôi thấy gia đình tôi đang lên dềnh trên biển cả. Nhìn xa tôi thấy một vài hòn đảo chạy quanh trước mặt. Tôi không dám hỏi ba tôi, nhưng tôi hy vọng tôi sắp được đến phần đất trước mặt. Bây giờ nhớ lại, tôi thấy tôi đúng là một đứa con nít thật sự. Tôi chỉ biết cười. Rồi một thời gian sau đó, tôi không còn thấy một phần đất nào nữa trong tầm mắt của tôi. Tôi như mơ hồ với đầu óc non nớt, lúc vui vui, nhưng lại có lúc buồn. Tôi muốn hỏi ba mẹ tôi xem những đứa anh chị em họ của tôi bây giờ đang ở đâu, khi nào tôi lại gặp lại chúng nó để tiếp tục những trò chơi dang dở. Hai đứa em tôi thì còn quá nhỏ, nhất là thằng bé út thì chỉ biết khóc và ngủ. Tôi định đánh liều hỏi ba tôi nhiều điều, nhưng tôi vẫn sợ hãi vì sự nghiêm khắc, và nhất là bộ mặt dăm chiêu của ông lúc đó. Tôi bỗng thấy ba tôi nói một mình: "*Không biết mấy chúng nó có đứa nào thoát được không?*" Mẹ tôi thờ dãi: "*Nếu không thoát được thì họ sẽ làm đúng theo*



*kế hoạch chút gì!"* Ba tôi như ân hận điều gì đó không muốn nói thêm. Mẹ tôi an ủi Ba tôi: *"Vượt thoát cũng nằm trong kế hoạch mà, tại sao ông lại lo buồn làm chi. Theo tôi nghĩ phải phân tán ra thì sẽ ích lợi hơn."* Ba tôi như bết buồn...

Thế rồi thời gian trôi qua, trong thời gian tôi đang học trung học tại Mỹ, nhà tôi lại ồn ào, ít nhất là một tháng một lần. Bây giờ thì tôi đủ khôn ngoan để nhận biết mọi điều, và dĩ nhiên là tôi cũng phải phụ với mẹ tôi mỗi lần có đông người tới tụ họp. Chỉ còn lại những tiếng xưng hô nghe lạ tai mỗi lần những người bạn của Ba tôi gặp nhau. Tôi nghe có người gọi Ba tôi là *"niên trưởng"*, rồi Ba tôi lại gọi một số người khác là *"niên trưởng"*. Thế nghĩa là làm sao? Niên trưởng là cái gì, nickname chẳng, tên bí mật của một đảng gì đó chẳng, hay là tên hiệu của Ba tôi. Nhưng không được, tại sao Ba tôi cũng gọi một số người khác là niên trưởng. Ngay từ lần họp đầu tiên, tôi đã hỏi mẹ tôi, mẹ tôi trả lời không xuôi lắm. Tôi hỏi Ba tôi thì mới ra cội nguồn là những người đến tụ tập nơi đây là những người cùng chung một truyền thống, một trường quân sự, nhất là khi Ba tôi nhắc đến trường West Point của Mỹ thì tôi hiểu liền, vì bạn bè Mỹ của tôi có đứa đang học tại trường quân sự này.

Cứ như thế tôi lớn lên hầu như theo nhịp sống của ba mẹ tôi, nhất là Ba tôi. Tôi tự hỏi những lớp tuổi của Ba tôi còn chiến đấu gì được nữa mà họ cứ bàn chuyện chính trị. Chỉ có một điều duy nhất tôi thấy họ đúng là lòng yêu nước của họ quá siêu việt. Tinh thần họ vững mạnh không làm sao thay đổi được. Đã có nhiều lần, tôi cố khuyên Ba tôi hãy từ bỏ những giấc mơ mà tôi cho là viễn vông để sống với thực tế, nhưng lần nào cũng bị Ba tôi la lối om sòm nhà cửa. Chính tôi đang lớn lên giữa sự bối rối của hai giòng suy nghĩ, một thứ suy nghĩ của ba mẹ tôi, và một thứ suy nghĩ của chính tôi. Tôi đã Mỹ hóa thực sự chưa? Biết trả lời sao cho đúng, tôi đi học trường Mỹ, bạn bè đa số là Mỹ (vì ở trường học của tôi rất ít học sinh Việt), học văn hóa Mỹ... Nhưng



về nhà, tôi không muốn sống xa gia đình tôi, những đứa em tôi, ba mẹ tôi, tôi vẫn thích ăn cơm Việt Nam vào buổi chiều. Có những buổi tối tôi nghe Ba tôi kể lại những câu chuyện chiến trường hoặc lịch sử Việt Nam, lúc đầu tôi thấy chán ghét, nhất là những chuyện như ông Nguyễn Trãi lấy mật bôi trên lá cây để kiến ăn thành những chữ ám hiệu. Thời văn minh này thì ai tin được. Ba mẹ tôi kiên nhẫn cứ giải thích cho tôi nghe về cái "tinh thần" của câu chuyện, chứ không phải sự việc đã xảy ra. Như chuyện Hai Bà Trưng, tôi nhận ra được cái hùng tính, đức hy sinh của người đàn bà Việt. Rồi tôi biết so sánh những vụ người đàn bà Mỹ thả hai đứa con xuống hồ nước trong một chiếc xe khóa chặt, tôi bắt đầu thấy những cái khác biệt của xã hội tôi đang sống và xã hội Việt Nam mà hầu như tôi chưa sống.

Hôm nay, chính con người của tôi đang có nhiều "conflict" từ bên trong tôi, với tuổi gần 30, ngồi viết lại những gì tôi đang lớn lên. Với kiến thức kỹ sư điện toán hiện tại, tôi đang làm tiền đề xây dựng cho bản thân tôi, có đôi lúc tôi nhận ra tiền bạc chưa hẳn là mục đích cuối cùng của cuộc sống. Những ý tưởng đó phải chăng tôi bị ảnh hưởng của ba mẹ tôi, bởi những lần tôi chứng kiến ba tôi hội họp, niên trường này nọ, hay bởi những thì thầm mà mẹ tôi đã nhồi vào đầu tôi cái Á Đông tính. Tôi không biết rõ thật sự. Tôi chỉ biết tôi đang tự đấu tranh cho bản thân tôi để tìm một giải lý cho cuộc sống của tôi. Mỗi lần về thăm nhà, thấy Ba tôi già đi, tóc bạc nhiều, nhưng ông không hề thay đổi cách sống, vẫn dăm chiêu, vẫn suy tư, vẫn họp tôi, họp lui. Lúc nào cũng bận bịu với điện thoại. Rồi nay đi đây, mai đi đó. Tôi định khuyên ông nên về hưu sớm và an phận. Nhưng tôi không dám làm điều đó, tôi sợ Ba tôi buồn. Hơn nữa, tại sao tôi lại bắt người khác làm theo ý mình. Một điều mà tôi đã học được từ văn hóa Mỹ. Mỗi lần thấy tôi định nói điều gì thì Ba tôi lại tránh qua chuyện khác. Chỉ có một điều mà ông không bao giờ quên nhắc nhở tôi là nên nghiên cứu về Việt Nam nhiều hơn nữa. Lần nào cũng như lần đó, ông chỉ nhắc có một điều. Có lúc nhàm chán,



tôi muốn thử Ba tôi xem ông có ý định gì bằng cách hỏi Ba tôi rằng tôi nên nghiên cứu những điều gì? Ba tôi hiểu ý tôi, ông mỉm cười hóm hỉnh và nói ngắn gọn: "*Tất cả về Việt Nam*".

Đầu năm 1994, tôi được móc nối vào một nhóm hội thảo của những anh em sinh viên Việt Nam trẻ, đang học đại học, hoặc đã tốt nghiệp, tất cả trên dưới 30 tuổi. Tôi mới hiểu thêm được rằng, những người thanh niên trẻ Việt Nam ở hải ngoại vẫn âm thầm sống với những riêng tư của quê hương. Thì ra trong con người của họ mang đặc tính của hai đất nước: nước Mỹ để sinh sống, và nước Việt để yêu thương, hy vọng. Tôi tưởng chỉ có mình tôi "conflict" với chính tôi, chứ nào ngờ những người cùng lứa tuổi với tôi trong nhóm hội thảo này đều mang chung một tâm trạng như tôi. Đó có lẽ cũng là lý do mà họ tụ lại với nhau trong cùng một môi trường. Những đề tài hội thảo, và những luận lý mà chúng tôi tranh luận trong tinh thần dân chủ, với những kiến thức mở rộng học hỏi được qua nền giáo dục Mỹ đã là điều thích thú nhất cho cuộc sống của tôi.

Bây giờ tôi mới thấy ba mẹ tôi có lý, và chính tôi cũng thấy có lý. Có người trong nhóm đặt câu hỏi lớn là tương lai Việt Nam sẽ đi đến đâu? Lại có anh đặt câu hỏi là những người trẻ Việt Nam hải ngoại sẽ làm gì trong tương lai? Những câu hỏi như vậy đã là những dòng suy tư cho chúng tôi trong cuộc sống hàng ngày va chạm với nền văn minh Âu-Mỹ. Chúng tôi đang đi tìm câu trả lời thuận lý nhất. Nhưng chắc chắn là cũng khó. Tuy nhiên, đem trái tim mình vào một kỳ vọng tương lai thì thế nào cũng đạt được kết quả. Đó là ý kiến của tôi đóng góp thêm cho nhóm hội thảo trước khi chia tay.

Nhân dịp 30 tháng 4, đúng 20 năm tôi ngồi trên chiếc chiến hạm Hải Quân Việt Nam mang số 800 (Ba tôi cho tôi biết số tàu), tôi được khuyến khích để viết trên Đa Hiệu những dòng suy nghĩ và sự lớn lên của tôi như một đứa cháu Võ Bị. Những câu hỏi lớn của tuổi trẻ chúng ta còn rất nhiều. Tôi rất mong thế



hệ chúng ta hãy vươn lên và chúng mình hãy mạnh dạn viết lên tất cả những suy tư của mình rồi chúng ta sẽ mượn diễn đàn Đa Hiệu này cùng thảo luận, hầu chúng tỏ cho những "người lớn" biết rằng chúng ta cũng biết yêu nước Việt Nam như Cha Chú chúng ta vậy.

## BÀI II

# NỖ LÒNG TRẺ THƠ

• nguyệt như ngọc

**T**rong cuộc đời làm người, có lẽ không có gì diễm phúc hơn được sinh ra và lớn lên trong vòng tay nâng niu trìu mến của cha mẹ. Vậy mà tôi thì không có được hạnh phúc đó. Khi mới chập chững đầu môi những câu nói chưa xuôi vắn thi ba tôi đã phải ngồi tù. Với đồng lương ít ỏi của giáo viên cộng thêm lý lịch không được tốt, mẹ tôi đã phải buôn bán ra chợ đời kiếm sống. Cuộc sống phức tạp ở trường đời đã làm mẹ tôi vất vả không ít: mẹ tôi ra đi khi trời còn tờ mờ sáng và trở về nhà lúc các con sắp sửa lên giường. Những chuỗi ngày thơ ngây của tôi đã không được dịp gần cha, cũng không còn có cơ hội bên mẹ. Thương thay cho thân phận cõi cút của những kẻ mồ côi thời chinh chiến, những lúc ấy đã "hoà bình" (theo ý nghĩa của Cộng sản) rồi mà thiếu gì cảnh cha xa con, vợ xa chồng!

Có ai hiểu được nỗi lòng của những trẻ sinh ra và lớn lên trong những hoàn cảnh đó. Trong đầu óc non nớt của tôi lúc ấy, tại sao ba tôi ngồi tù vẫn là một câu hỏi lớn không có câu giải đáp, bởi tôi chưa bao giờ trực tiếp hỏi mẹ, phải chăng tôi e ngại mình sẽ không có được câu trả lời thích đáng?! Vẫn cảm giác

buồn tui mỗi lúc nghe bạn cùng trang lúc nhắc đến ba tui nó. Vẫn ao ước có ba để nũng nịu mỗi khi đi làm về, xà vào lòng ba hỏi nhỏ "Đế Bé lấy dép cho Ba hí?", cũng như mong Ba sẽ chia xẻ, phân trần mỗi khi bị bạn bè hiếp ức. Mong Ba quá đi thôi!

Dù lúc đó tôi còn nhỏ tuổi, nhưng ít ra tôi cũng nhìn thấy được phần nào sự vất vả của mẹ mỗi ngày đi sớm về tối, chạy ngược chạy xuôi chỉ mong có đủ miếng ăn cho gia đình. Phận làm con, liệu tôi còn mong đòi hỏi thêm điều gì nữa? Tôi lại càng không nên để người phải lo lắng cho tôi. Nhưng có ai ngờ rằng, trong những lúc buồn tui ấy, một mình tôi lặng lẽ khóc với những trang nhật ký ướt đẫm trong một góc yên tĩnh sau nhà. Tuổi thơ của tôi đã sớm ra đi tự lúc nào mà chính tôi cũng không hay biết nữa. Tôi không còn như những đứa trẻ khác, chỉ biết vui đùa ca hát, mà trong đầu óc tôi lúc ấy chứa đầy những câu hỏi mà không có giải đáp. Tôi đã biết buồn trước tuổi, biết lo lắng thần thò trước những khó khăn của gia đình và tôi lại càng buồn hơn khi biết rằng, với ngần ấy tuổi đời, tôi không thể làm gì để giúp gia đình cả.

Những buổi họp phụ huynh hàng tháng cũng làm tôi buồn không ít. Nhìn lũ bạn tíu tít theo ba mẹ đến trường, tôi chạnh lòng buồn tui. Tôi cũng có cha mẹ như mọi người, nhưng tại sao tôi không có được điểm phúc đó? Với những ý nghĩ ấy, tôi chưa bao giờ buột miệng thốt ra, bởi tôi hiểu mẹ tôi sẽ buồn và đau lòng hơn tôi nữa. Tôi cũng chưa một lần kể lể với bạn bè, bởi tôi nghĩ có thể tui nó còn quá nhỏ sẽ không giúp được gì cho tôi, hay phải chăng khi chưa nói hết câu tôi đã òa lên khóc?!

Viết lên đây với một chút cảm xúc vẫn còn đọng lại trong tôi. Dư âm của những ngày thơ dại ấy cho tôi một nỗi buồn man mác. Tôi chỉ muốn chia xẻ với các bạn trẻ có điểm phúc hơn tôi mà đôi khi các bạn chưa nhìn thấy được. Ca dao có câu:

*Mẹ già như chuối ba hương*

*Như xôi nếp một như đường mía lau*



Nhưng theo tôi, chuối có ngọt có thơm, xôi có mềm có dẻo đi bao nhiêu nữa cũng không thể so sánh được với tấm lòng quảng đại của các bà mẹ Việt Nam dành cho con. Cho nên, ở trên đời này, lỗi lầm lớn nhất của người con là không nhìn được sự bao dung của mẹ.

Mẹ tượng trưng cho sự dịu dàng, mềm mòng, ân cần và Cha là biểu tượng của sự cương quyết, che chở. Có cha bên cạnh, con sẽ không còn lo sợ gì cả. Cha sẽ là người dạy cho con biết đạo nghĩa làm người và cha cũng chính là người truyền cho con nhiệt huyết Dân Tộc. Vì vậy, theo tôi (và có thể có bạn không đồng ý) thì nếu trên đời này chỉ có một người đàn ông duy nhất đáng cho tôi tôn trọng thì người đó chính là cha tôi.

Những chuỗi ngày ấy, đối với tôi chỉ là quá khứ. Tôi vẫn cảm nhận rằng mình may mắn hơn các bạn khác còn ở lại Việt Nam. Biết đến bao giờ Việt Nam ta không còn những cánh chia lìa đó? Chỉ mong rằng ngày ấy sẽ đến trong một ngày gần đây. Đến ngày đó, chúng ta sẽ không còn nghe được tiếng khóc nức nở trong đêm của em bé chờ cha về, ngày đó sẽ không còn lời kinh cầu hằng đêm của người mẹ mòn mỏi chờ con, ngày đó cũng sẽ không còn hình ảnh người vợ từng đêm trăn trở nhớ chồng. Ngày đó mới chính là ngày mà mỗi một người dân Việt Nam ta đang hằng mong đợi...

### BÀI III

## MY MILITARY SCHOOL

**W**hen the communists invaded my country I joined the army at the age of nineteen to fight against them. I was trained by the Vietnamese National Military Academy (V.N.M.A.). This was the most important military school of the Republic of Vietnam because it produced most regular officers for the Vietnamese Armed Forces.

The school was installed on the hill 1515 near Dalat, a famous city of the highland region of Vietnam. The experienced commanders chose the Dalat area to build V.N.M.A. as the weather here was always appropriate for training. Afterwards many people liked to call my academy by the name Dalat School, an informal local name which really became a popular name.

Not too far from the school was a well known beautiful lake. It had a very poetic name "Than Tho" which meant "Lamenting". Here was the place for the V.N.M.A.'s cadets to practice the tactical lesson on "how to raft across a river without a boat," but with all of the equipment of a soldier, of course. This was a lesson that made all of us extremely exhausted.

When visitors came to see the school they first met a majestic gate with a statement standing out in a relief on the wall: "Tu Thang De Chi Huy" which meant "Win yourself to command." This was the precept of the V.N.M.A.'s cadets, the rule that they had to obey for a lifetime.

Inside the campus the academy had three separate sectors: Headquarters, the Education Area, and the Barracks Zone.



Headquarters had two buildings with a lot of rooms where the Staff and the Faculty of the V.N.M.A. walked continually under the command and control of a general.

The Education Area had several buildings which were used to make classrooms, amphitheatres, auditoriums, laboratories, a cinema, a library, a museum, and a club. In this section cadets were taught math, science, language, and humanities as well as the art of command and staff. Furthermore, they were mainly trained in the military subjects in different kinds of terrains outside of school.

They were also sent during the last year of training program to special training centers to learn Ranger skills and Parachuting. Therefore, after four years of difficult training, the officers who were formed by this program would have the knowledge and ability of a university graduate and a military commander when they left school.

The Barracks Zone had four three storied buildings with hundreds of rooms. Two cadets lived in each room, except the probate cadre and staff cadets who were permitted to live alone in separate rooms. At the end of the dwelling houses, a great Mess Hall was located.

Cadets of all promotions of the school came there to eat breakfast, lunch, and dinner daily. This was also the place to prepare for parties on every important holidays and graduation ceremonies.

The V.N.M.A. always trained for four promotions which were composed of about eight hundred cadets. The relation between the different promotions were very strict. Following the old tradition of school, the cadets of younger promotions had to call the cadets of older promotions by a very formal word "Nien Truong" that meant "Senior," and they had to salute them respectfully. In addition, the juniors always had to keep dis-

cipline appropriately. Any violation of greeting and moving would be punished immediately by their severe seniors.

Annually, our school was visited by several delegations which came from native provinces as well as foreign countries. the one we enjoyed the most was the high school girls delegation that came from Saigon, the capital of Vietnam. When these pretty ladies came to see V.N.M.A., we really had the occasion to practice the lesson "How to take care of women at a banquet" and at the same time to show that V.N.M.A.'s cadets were the best gentlemen.

Once our academy was visited by the republic of China Delegation. After the Delegation recognized with admiration the modern construction and the high worth training program of the V.N.M.A., they conferred upon it the title: "The Number One Military of Southeast Asia."

Unfortunately, the betrayal of Vietnam's Allied Forces caused the collapse of Saigon. Now even though I have lost all I had in my own country I will always be proud to have graduated from the Vietnamese National Military Academy.

**PHAM KIM KHOI**

*Palm Desert 2/1995*



## chuyện ngắn



### AN THÁI QUÊ TÔI

•KIÊN MỸ

**V**iết cho miền quê yêu dấu nơi tôi đã được sinh ra và lớn lên trong những thâm tình cao quý. Kính dâng lên ông nội tôi với muôn vàn mến yêu.

An Thái cách Qui Nhơn chừng bốn mươi lăm cây số, nhưng từ khi có chiến tranh dân chúng vùng này phải liên tục tản cư vì những cuộc càn quét Cộng Sản của quân đội đồng minh. Chiến tranh quả tai hại. Vũ khí càng tối tân thì kiếp người càng bị rẻ rúng! Hàng ngày bệnh viện Qui Nhơn phải tiếp nhận không biết bao nhiêu là bệnh nhân với thân thể nhầy nhụa những máu thịt bởi bom đạn vô tình.

Cái đêm mà tôi không bao giờ quên được, đó là hôm mà gia đình tôi đang quây quần ăn bữa cơm tối, một ông cụ già dáng dấp quê mùa, mặc bộ đồ bà ba đen, quần thì ống thấp ống cao, chiếc áo vá nhiều chỗ, đi chân không, đầu đội cái nón lá rách gần nửa vành, tay xách cái giỏ trông như cái nơm bắt cá đan lỗ thật thưa, trong đựng vài cái quần áo cũ, vài chiếc bánh ú cột lại

thành chùm và một ít cơm vắt gói trong lá chuối khô. Ông hót hải bước vào nhà mắt nhìn dón-dác như muốn tìm ai. Tôi buông đĩa, chạy ra gần cửa và hỏi ông:

- Thưa ông muốn tìm ai dzậy?

- Có phải đây là nhà của ông Chín Quýt hông?

Chín Quýt là tên húy của ông nội tôi.

- Dạ thưa phải. Mời ông vào nhà.

Ông cụ rụt rè bước theo tôi vô trong, ông nội và ba má tôi buông đĩa kêu lên mừng rỡ:

- Úa! Chú Ba Mẹo. Chú xuống hồi nào vậy?

Ông Ba Mẹo mếu máo kể lể:

- Dạ! Đi từ "hầu" sáu giờ sáng mà bây giờ mới xuống tới đây nè! Tui phải đi bộ gần tám cây số ra chợ Kiên Mỹ mới đón được xe, mà "nấu" (người ta hay tui nó) đón khách cà rịch cà tàng giữa đường miết, thành ra xuống trễ dữ quá. Trời "quoi"! "tậu" con Mười vợ thằng Hai Tý quá! "Hầu" tới qua "nấu" pháo kích, nhà nó bị trúng đạn rốc-kết, "thằng" đi gác ở "dứ" xã; con Mười ở nhà với hai đứa nhỏ, chạy ra hầm hổng kịp bị trúng đạn bên tay trái. Chắc là cụt tay quá! Anh Chín với cậu Toàn làm sao nói dùm cho "nấu" giải phẫu sớm, chớ "nấu" bỏ "thây" đó! Ra máu nhiều chắc chết quá!

Má tôi lo lắng hỏi tới tấp:

- "Dậy" rồi bây giờ Cô Mười đâu? Đã làm gì cho cố chưa?

- Thằng Hai Tý mượn được xe quận chớ "còn" xuống bệnh viện Qui Nhơn "hầu phía" này! Hổng biết "nấu" có làm gì chưa, chớ tui sợ nó chết quá cô Thơm à!

Ba tôi thay đồ vội vàng, rồi chạy ra hỏi chú Ba Mẹo:

- Bà con mình có ai bị gì hông chú?

- Ồ! Tui quên chớ, nhà cô Ấm bị sụp, thằng Bình cháu cố bị trúng miếng đạn bị thương nhẹ thôi.



Ông nội tôi mặc bộ bà ba màu xám tro, ông đội nón bê-rê cùng màu bước ra nhà trên, ông hỏi:

- Ba con Trần với chú Mẹo lẹ lên mình đi vô bệnh viện sớm chút.

Tôi không biết cô Mười là ai, nhưng nghe nói tôi cũng cảm thấy bị chấn động không ít, tôi lảng xăng chạy ra sau bếp rót một ly nước trà nóng đem ra mời ông Ba Mẹo uống; ông vỗ đầu tôi và nói:

- Cám ơn cháu, giỏi quá! Cháu tên gì?

- Dạ thưa ông! Cháu tên Ngọc Trân.

Ông xoay qua hỏi ông nội tôi:

- Anh Chín à! Có phải cháu đây là con gái của cậu Thoàn hông?

- Ủ! Nó đó Chú Mẹo; thỉnh thoảng tôi có đưa cháu về An Thái trong dịp Thanh Minh để "dậy má" ông bà Cố luôn đó chớ, nhưng mấy năm nay giặc dã lộn xộn dữ quá nên hông dám "dzìa" quê, không nhờ chú còn ở lại "trên" thì hông biết ai săn sóc mồ mà ông bà Cố của sắp nhờ chớ! Thiệt tụi tui mang ơn của Chú hết sức.

Tiếng của má tôi ở nhà trong vọng ra:

- Ba với Chú Mẹo chờ con một chút, con muốn đi vô thăm cô Mười nữa.

- Ủ! lẹ lên đi con!

Trong khi chờ đợi, ông Ba Mẹo ngồi xuống ghế lấy giấy quán thuốc lá hút, ông phập phà nhà từng bùm khói, trong lúc tôi chạy ra sau lấy mấy miếng bánh chung bỏ trong đĩa rồi bung ra mời ông:

- Dạ mời ông Ba dùng tí bánh, chớ đi từ sáng tới giờ chắc ông đói lắm rồi! Má con thay đồ xong là ra liền hà!

Ông Ba nựng mặt tôi và bảo:

- Ông nhớ ra rồi. Cháu là đứa nhỏ mà mẹ cháu đã sinh rớt trong hầm trú ẩn đây mà. Rồi ông kể cho tôi nghe: Hồi đó, cô Thơm có thai, tưởng còn hai tháng nữa mới sinh, ai ngờ đêm đó máy bay tảo thanh gần một tiếng đồng hồ, ngồi dưới hầm mẹ con kêu đau bụng, vợ của ông và Bà Cô của con là Cô Bảy Lựu phải làm cô Mụ bắt đắc dĩ để đỡ đẻ cho mẹ con ngay dưới hầm trú ẩn, vì sợ máy bay nó thả bom nữa nên không có ai dám ra khỏi hầm; tội nghiệp ông nội của con, anh Chín Quýt vui mừng vì sắp có cháu nội đầu lòng nên ông không kể gì hiểm nguy đến tính mạng, ông bò ra khỏi miệng hầm chạy xá vào nhà lấy dao kéo và bưng thau nước xuống để tắm rửa cho cháu, vì vội vàng ông quên lấy khăn quấn cho cháu, ông muốn trở lên lại nhưng lúc đó một tiếng bom nổ chát chúa cách đó chừng một con đê nhỏ, tiếng nổ chấn động, hầm trú ẩn bị chài đất; ông nội con nháy xỏ lại ôm đứa cháu và khom lưng che cháu lại như một con gà dang đôi cánh che chở cho đàn con. Cây gỗ gác ngang phía trên miệng hầm rớt xuống trên lưng của ông nội con, ông đau lắm nhưng cố chịu đựng để khỏi ngã xấp lên mình của cháu. Lúc đó nếu không có ông nội của con đỡ cây gỗ thì hai mẹ con của cháu đã chết rồi. Sau đó, chò yên tiếng bom đạn, hàng xóm vóng ông nội của cháu lên bệnh xá ở trên quận băng bó vết thương, vì cây gỗ nặng làm cho nội cháu gãy hết một cái xương sống, nghe nói phải đưa anh Chín xuống Qui Nhơn để giải phẫu. Ông Ba Mẹo ngồi kể chuyện trong lúc chờ đợi má tôi cùng đi vào bệnh viện thăm cô Mười nào đó.

Tôi xúc động nghe kể về ngày ra đời của tôi giữa chiến tranh và bom đạn. Tôi đã được che chở bởi những tình thương vô bờ bến đó, để còn được sống sót cho đến ngày nay. Rồi năm một ngàn chín trăm năm mươi tư đình chiến, gia đình tôi dời xuống Qui Nhơn để định cư; mười năm sau chiến tranh lại bùng nổ. Năm đó tôi được mười bốn tuổi để đủ khôn lớn nhận biết được rằng chiến tranh là tàn khốc, là tử biệt sinh ly!



Ông nội và Ba Má tôi đã ra tôi kêu ông Ba Mẹo:

- Đi chú Ba ơi!

Tôi chạy theo xin ông nội tôi:

- Cho cháu đi với ông nội?

- Hông được đâu con. Ở nhà coi nhà đi! Ông với ba má con sẽ về sớm, nhớ coi đóng cửa nẻo cẩn thận nghen con!

Ông Ba Mẹo xoa đầu an ủi tôi:

- Nghe lời ông nội ở nhà nghen cháu! Con nhỏ khôn lanh quá! Nó sinh thiếu tháng mà lớn coi cũng khỏe đó chớ phải không anh Chín?

Má tôi trả lời:

- Dạ nó khỏe là nhờ con nuôi nó bằng sữa mẹ đó chú Ba.

Ba tôi hỏi:

- Thôi mình đi cho kịp chớ lâu quá rồi.

Họ leo lên chiếc xe jeep ca-bô bầu màu trắng của ba tôi, nhìn theo chiếc xe khuất dần ở khúc quẹo, tôi chán ngán lê những bước chân nặng nhọc trở vào nhà với một tâm trạng quá đau thương. Đã lâu lắm rồi tôi chưa trở về An Thái thăm lại nơi chôn nhau cắt rốn của tôi.

*Ghi chú:* những chữ nghe lạ tai, đóng trong dấu ngoặc kép là những tiếng địa phương thường dùng để đối thoại.

## TẮY NHĨ

*Dẫn giải: (Tẩy nhĩ nghĩa là Rửa tai)*

Ở đời này, có khi ta nghe thấy những chuyện rất chướng tai (như chuyện liên hiệp với Việt Cộng, chuyện hòa hợp hòa giải...), nhưng đành chịu chẳng biết làm sao. Nhưng, ngày xưa ở Trung Quốc có hai nhà đại hiền là Hứa Do và Sào Phù, họ sống ẩn dật, không màng danh lợi, đua chen. Một hôm Sào Phù làm ruộng cuốc đất, thấy một vật vàng chói. Bèn nhặt cầm xem. Thấy quả là vàng bèn quăng đi không lấy. Câu chuyện được đồn đại xa gần, ai cũng khen ngợi. Hứa Do nghe biết, nói: "Nếu đã không ham vàng, sao còn cầm lên xem? Sao không coi bất cứ vật gì cũng như đất cỏ hơn không?"

ít lâu sau, nghe tin vua Thuấn định truyền ngôi cho mình, Sào Phù thấy ngứa tai quá bèn xuống suối rửa tai. Chợt có Hứa Do cũng đang dắt trâu xuống suối cho uống nước, thấy vậy bèn hỏi nguyên do. Khi biết chuyện Hứa Do bèn dắt trâu đi trở ngược lên phía trên ngọn suối rồi mới cho trâu uống nước. Hỏi tại sao? họ Hứa nói: "Sào Phù mới nghe tin được truyền ngôi đã phải rửa tai để khỏi ngứa. Không lẽ ta lại để trâu của ta uống nước rửa tai của họ Sào ư?"

Chuyện xưa nghe thực lý thú. Ngày nay phần đông cho là hai bậc Đại Gàn. Nhưng đối với ngày xưa, Hứa và Sào được coi như hai bậc đại hiền triết.

Bài thơ dưới đây được viết, để tặng những ai nghe thấy những chuyện chướng tai, mà không biết làm sao để đối phó:



Muốn đi xuống suối rửa tai  
Lại e làm đục nước người chẵn trâu.  
Đã không ham chuyện phong hầu  
Sao không vào chốn rừng sâu ẩn mình?  
Ngày ngày nhắm mắt, lặng thinh,  
Vàng coi như đất, bạc khinh như bùn.  
Cõi không bến giác nào hơn  
Can chi lợi suối cho buồn lòng ai!  
Không ham danh lợi trên đời  
Cần chi tính chuyện rửa tai bụi mình.

HÀ BÌNH TRUNG  
PHỤ KHÓA ĐÓNG ĐÁ ĐÀ LẠT

\* \* \*

THƠ

## TRÔNG VỜI CỐ QUỐC

Năm nay hồng-nạn sao không đến?  
Ta biết khi nào tiết lập-đông?  
Lạc cánh chim âu rời mé biển  
Nhu ta khi lỡ hẹn tang bồng!

Cố-quốc có trông người cố-lý?  
Người cô đơn nhìn xóm cô liêu  
Đòi như Tô-Vũ tìm tri kỷ  
Đứng giữa đàn dê đợi nắng chiều!

Hồ nước giá băng mờ vầng đặng  
Mây trời soi bóng, nửa ngày trôi.  
Nắng trưa lười biếng không hơi nóng  
Trời đã vào đông mấy bữa rồi!

Lòng ta vẫn nhớ một nơi xa  
Uớt đẫm mồ hôi đến tuổi già.  
Nắng rát má hồng nâu tựa khói,  
Tình ai đã lạnh trước tình ta.

Thấm thoát chín mùa đông lạnh gió,  
Khi mưa, khi tuyết trắng cầu vồng.  
Mỗi lần nhớ đến quê nghèo khó  
Là mỗi lần nghe tiếng thỏ dài.

Lake Anne, cuối thu 1993





# TRIẾT LÝ VÀ CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA

• LÊ HỮU CƯƠNG, K16



Lời nguyện: Cầu xin Thượng Đế  
gia ơn và nung nấu tâm hồn, trí tuệ  
người lính Việt Nam Cộng Hòa để  
họ sớm giác ngộ tạo đặt nền  
"MINH THUYẾT PHỤC QUỐC  
AN DÂN".

(Lê Hữu Cường)

**C**hân dung người lính Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) là đa thể cấu trúc, từ hình hài trí tuệ đến tâm thức tự nó và đối tượng nhận định nó.

Chân dung người lính VNCH rất linh động, mang nhiều sắc thái trầm tích sâu sắc, một triết lý duy biệt:

- . là sự biết ơn và lòng ngưỡng vọng,
- . là nét thuần lý dân tộc thẳng thắn,
- . là hơi thở của mùa xuân trên quê hương,
- . là mầm sống của nụ hoa lúc bình minh nắng gội,
- . là nụ cười tươi thắm còn đọng trên môi người lính trẻ,
- . là nếp nhăn đoan trực uy nghiêm trên vầng trán người thượng sĩ già,
- . là màu xanh rừng núi pha màu chàm nặng trĩu mối ưu tư của đơn vị bộ binh lâm lũ trong rừng sâu, trên núi cao,

. là màu rần rí xanh xám mơ hồ thiên biến vạn hóa của đoàn quân Tổng Trừ Bị lạnh lùng xung trận,

. là màu xanh da trời mượt mà, trong sáng hồn nhiên của đoàn Nữ Quan Nhân tại tiền tuyến cũng như hậu phương,

. là sắc thái quê hương quỳện màu lúa mới của chàng chiến sĩ Nghĩa Quân, Địa Phương Quân,

. là sự chuyển hóa sau đêm giao tranh khốc liệt, màu đỏ của máu biến thành màu bầm tím hạt dẻ pha lẫn cát bụi của những chiến binh gục ngã trên chiến trường Quảng Trị đến Cà Mau...

. là tiếng sấm nổ dinh tai nhức óc của một phi cơ bốc cháy trên trời cao và chàng Trung úy phi công nhảy dù thoát nạn,

. là mùi khét lẹt của một chiến xa phải mìn đang gục đầu xuống hào sâu và xích sắt banh ra từng mảnh mà người xạ thủ vẫn kiên gan tiếp tục nhả hàng loạt đạn về phía đối phương.

Trên những dòng sông quê hương, người lính Giang Đoàn ngược mắt nhìn từng đóm lá, bụi cây, quan sát khúc rẽ dòng sông định mệnh. Xa tít chân trời, sóng giục họ về, bến cảng u hoài chờ đợi đam mê, người lính áo trắng hải hồ ghé bến sau chuyến hải hành sóng lớn gió to... Tôi muốn nhắc nhở người lính khác trong các đơn vị trợ chiến và hậu phương, không muốn quên ai cả, nhất là những người lính biệt kích âm thầm làm lủi trong lòng địch, đêm đi ngày nghỉ, trèo đèo vượt suối, nhiệm vụ nặng nề thập tử nhất sanh - mấy ai hay biết, mấy người chờ mong!!!

Tôi muốn kể thật nhiều, tả thật sát nhưng không thể! Vì trong những nét phôi pha phác họa, chỉ là mơ hồ như ảo giác qui hồi về thực tế hiện hữu mà thôi. Tôi không dám nhận rằng mình đã làm đầy đủ chức năng và nhiệm vụ khi ngẩng đầu chiêm ngưỡng chân dung người lính bao hàm huyền năng cao cả thiêng liêng, là sức mạnh vô song một thời đã làm cho đối phương kinh hồn lạc phách; mà cũng là sự tan rã vô thường của băng tuyết



vào thời điểm mà hơi nóng địa ngục dâng cao. Thôi! còn gì để nói, để phác họa; còn chẳng là **CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA TRONG TÂM THỨC NGUỒN VỌNG** được đan kết tỉ mỉ bằng kính trọng, xót thương, tâm phục, bằng miệt mài kỳ vọng khôn nguôi, qua trí tuệ, tâm thức và lòng biết ơn sâu xa.

Thật vậy, bất cứ nhà danh họa nào trên thế giới, tự cố chí kim cũng không đủ khả năng thiên họa hình chính xác chân dung người lính VNCH mà làm sao cho chính xác được. Bởi lẽ, hình hài người lính VNCH thay dạng đổi hình qua nhiều motif khác nhau... hỗn độn, vương vãi, chông chát... như núi tình thương, như rừng oan nghiệt, như biển uất hận, như trời sắc son... Người lính luân sinh từ motif hân hoan sau đêm thắng trận đến leit-motif buồn bã trước buổi tà dương xoắn giục xúc động lạ thường, trước thi thể đồng đội đang rã rời hôn mê bất động, thoáng chốc trở nên cứng đờ sau lần giao tranh bị thương và đẩy chết, v.v...

Cho nên từ hình hài và biến tướng đó, từng mảnh hồn: biệt lập, liên kết, sinh động, rã rời... trong nỗi vui niềm đau hay uẩn ức cảm hồn chồn vờn ảo thực. Nhà danh họa sẽ diễn lên, sẽ loạn khùng run rẩy, vì cây cọ, hộp màu, bàn tay vô dụng đó sẽ bối rối luống tuồng pha phách thực ảo thiếu đồng qui, đồng bộ... Nhà danh họa nào đây có thể nhắc cây cọ vẽ nét vô thường lung linh đa nhiệm huyền ảo đó được? Cây cọ phải là thần trí xuất hồn, là tư duy điểm đạt hình hài linh động, để tạo hình xoắn nập lẫn lộn giữa ảo thực, giữa có để rồi không, giữa hân hoan và u uất, v.v... Nhà danh họa như kẻ mộng du lạc bước vào chốn nước nhược non bông, như gã vô thức u mê trước chân dung huyền nhiệm của người lính VNCH. Nhà danh họa cúi đầu cúi đầu bức xúc lầm lũi đi vào trận đồ biến hoá vô lường, tìm lại phần trí tuệ và thiên khiếu đánh mất. Bởi thế, tôi tin rằng nhà danh họa sẽ không bao giờ có thể hiện được nét tổng hợp đồng bộ tâm sinh luân biến dạng của đối tượng, vì chính mình đang hôn mê trước đối tượng đó, là **CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG**

HÒA một thời đã qua, đang vượt lên trong dòng sông trí tuệ sinh biến chuyển hóa.

Người lính VNCH còn là nhân chứng vừa là nạn nhân của chế độ chính trị tồi tệ Cộng Sản, của một cuộc chiến tranh qui ước và phi ước mà bản chất là chính trị đa dạng. Cho nên chân dung người lính VNCH không thể tạo hình bằng sự trói buộc hoặc tháo gỡ về trách nhiệm, danh dự, đạo đức thiêng liêng cao cả đối với họ.

Hình hài qua chân dung người lính VNCH không thể là vỏ bọc ngoại suy của các nhà chính trị, các nhà phê bình chiến tranh hay thời cuộc, các nhà đạo đức giả nhân giả nghĩa... Vì người lính, tự họ là nền móng ĐẠO ĐỨC DÂN TỘC. Họ phải chiến đấu hết sức mình để ổn định xã hội, trong đó có "mệnh đề đạo đức" dự phần. Người lính VNCH, tự họ đã nói lên trách nhiệm của bản thân đối với giải sơn hà gấm vóc: *"Thân tráng sĩ đắp xây nền thế hệ... Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam" hoặc "Chúng tôi không tìm an lạc, dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm..."*

Người lính Việt Nam Cộng Hòa rất XÚNG ĐÁNG đối với vợ con gia đình họ, rất xứng đáng với quê hương làng xóm họ, rất xứng đáng với trời cao biển rộng, núi rừng mịt mù, đồng ruộng bát ngát... là giải sơn hà gấm vóc do công lao vun bồi của biết bao tiên nhân oanh liệt từ thuở Hùng Vương lập quốc tới ngày nay. Đạo lý giữ nước cao trọng là thế đấy. Người lính Việt Nam Cộng Hòa xứng đáng là thế đấy. Vì họ là biểu tượng của sự tồn vong dân tộc. Họ từ dân tộc mà ra, từ dân tộc mà lãnh trách vụ bảo vệ bờ cõi...

Trong nguyên lý thăng trầm của dòng định mệnh dân tộc. Người lính Việt Nam Cộng Hòa không thể thoát ra ngoài nguyên lý đó. Họ bị trói tay đang khi lâm chiến! Họ bị cưỡng hàng khi tiến chiếm mục tiêu. Họ bị lưu đày và lãng nhục trên chính quê hương họ. Và hậu quả là DÂN TỘC bị chìm sâu dưới



dây bùn đen của sự băng hoại khắp mặt, là hậu quả oan nghiệt và bi thảm nhất trong suốt hơn bốn ngàn năm lịch sử Việt Nam, là sự nhục nhã nhất trong quân sử của một đất nước có hơn bốn ngàn năm giữ nước oai hùng. Người lính Việt Nam Cộng Hòa và toàn dân tộc là nạn nhân của những mấu trí tuệ lệch lạc, non kém, ích kỷ, độc ác, tàn bạo, phi nhân... của hai nhóm lãnh đạo Nam Bắc Việt Nam và toàn bộ hệ thống lãnh đạo quốc tế liên hệ.

Đất nước là cao cả, non sông kéo dài từ Ai Nam Quan đến mũi Cà Mau là công trình vĩ đại dựng nước và giữ nước của cha ông và người lính Việt Nam Cộng Hòa. Công trình đó được tô bồi bằng máu, mồ hôi, nước mắt và xác chết của toàn dân Việt, qua lòng tự hào, ý chí bất khuất chống bạo tàn xâm lược ngoại bang, chống ý thức hệ Cộng Sản chứ không phải bằng sự uơ hèn chối bỏ dân tộc của đám người mãi quốc cầu vinh, của phường phi nhân vô đạo Cộng Sản. Người lính Việt Nam Cộng Hòa đóng góp biết bao xương máu mong dành quyền sống ấm no hạnh phúc cho đồng bào. Có điều gì bằng, lấy gì để so sánh? Người lính dù có chết đi hoặc đã hy sinh phần thân thể cũng chỉ là nhiệm vụ của con dân đối với đất nước. Không bao giờ gia đình họ than vãn oán hờn, vì đây là giá trị hằng hữu của người trai thế hệ trước sự tồn sinh dân tộc. Nỡ nào! phường vong bản lãnh đạo lại không hiểu được điều đó, chúng nhất tâm bán đứng sơn hà, bán cả máu xương và xác chết đồng loại, đồng đội! Chúng đã hủy hoại sức mạnh tập thể quân đội, là linh hồn, là trái tim dân tộc! Để rồi trong tương lai mai hậu, chúng sẽ hiểu thế nào là lãnh hậu quả ra làm sao, khi toàn dân hoàn thành cuộc cách mạng giải thoát dân tộc. Biến thiên lịch sử tạo nên đồ hình dân tộc. Biến thiên lịch sử gắn liền với hồn phách máu xương hình hài người lính Việt Nam Cộng Hòa nói riêng. Hồn thiêng sông núi là đó. Sức mạnh dân tộc là sự kết hợp âm dương hài hòa, sẽ tiêu diệt bọn uơ hèn trí tuệ, bọn tội đồ dân tộc.

Người lính Việt Nam Cộng Hòa xuất xứ và lĩnh hội từ một



nền công dân giáo dục cao của xã hội Việt Nam thuần nhân bản văn minh và tiến bộ. Từ đó, người lính Việt Nam Cộng Hòa nhận thức được trách nhiệm của mình. Khác hẳn với những tên bộ đội miền Bắc, bị đầu độc bằng thứ ma túy tu tởng ngoại bang. Cái gì là chủ nghĩa Mác? Cái gì là triết lý chánh trị Lenin? Cái gì là tu tởng Mao, Hồ...? Bộ đội miền Bắc được sinh ra và lớn lên trong cái nôi bệnh hoạn tu duy, trong mớ lý luận xuẩn động của Đảng Cộng Sản. Ăn phải cháo lú, họ trở thành những con dã thú cuồng ngồng tín điều. Chúng thẳng cánh giết hại đồng bào ruột thịt. Dân chúng Huế, Tết Mậu Thân (1968) đã làm gì nên tội. Trẻ già trai gái đều bị xâu xò bằng dây kềm cứng, máu me đầm đìa. Và sau đó họ bị tàn sát tập thể trước họng súng AK, B40. Mồ chôn tập thể tại Huế là chiến công của bộ đội miền Bắc hay dây oan nghiệt ngàn đời của dân tộc? Bao nhiêu điều tai ác mà chúng quyết tâm thực hiện nói lên thú cuồng bạo của cả tập đoàn chớp bu chính trị Hà Nội, nói lên tính vô đạo phi nhân của bộ đội miền Bắc.

Người lính Việt Nam Cộng hòa khác hẳn bộ đội miền Bắc qua tấm thân, hình hài, dung diện và ý thức là vậy đó; người lính Việt Nam Cộng Hòa hành hiệp cứu khốn phò nguy với lòng tự trọng đáng kính (ở đây tôi muốn nhắc đến cái **TỔNG THỂ**, chú không muốn nhắc đến cái tiểu di hoại thể bất xứng). Người lính Việt Nam Cộng Hòa chấp hành lệnh qua ý thức. Biết mình phải làm gì? Mục đích nào là quan trọng tối hậu? Người lính Việt Nam Cộng Hòa sống để chiến đấu dành cuộc sống an vui cho đồng bào, trong đó có gia đình họ. Trong gia đình có bản thân họ được sinh ra và được giáo dục. Lớn lên tự nhân tính, tiếp nhận thiên tính, hợp quần trong xã hội tính và duy trì phát triển tấm thân mình nhờ dân tộc tính. Họ *"tự thân chiến thắng"* hầu đạt được triết lý tu thân *"tự thắng ngã cường"* thấm nhuần đạo lý dân tộc. Người lính Việt Nam Cộng Hòa biết đâu là điều thiện nên làm, điều ác nên tránh hoặc nên tận diệt. Họ đã hành xử chức năng của mình trong ý thức đạo đức thuần lý dân tộc để quyết



tâm trở thành người lính gương mẫu bất khả so địch.

Cuối tháng tư năm 1975, trong cơn hấp hối của dân tộc, người lính Việt Nam Cộng Hòa gương mẫu của Trung Đoàn 43 Bộ Binh đã chứng minh tính bất khả so địch đó. Họ đã lăn xả sấp chiến với bốn bộ đội miền Bắc tại Cua C, Xuân Lộc, Long Khánh, họ đã lập thành tích chiến đấu cao, họ thà chết chứ không chịu đầu hàng địch. Tuy một chống với mười, họ đã chiến thắng trận cuối cùng để rồi từ đó họ không bao giờ được chiến thắng nữa! Oan nghiệt thay! Nếu nhà danh họa tìm vẽ chân dung người lính Trung Đoàn 43 Bộ Binh vào lúc này, xin đừng quên vẽ thêm vòng hào quang nguyệt quế quanh đầu họ.

Ngoài đơn vị và chiến trường ra, người lính Việt Nam Cộng Hòa còn có một cuộc sống gia đình riêng tư đầy tình nghĩa phu thê, phụ tử... Sau lần hành quân, nhận tờ giấy phép thăm nhà. Từ lúc này, tâm trí họ đang hướng về gia đình. Mua gì cho con, sắm gì cho vợ? Họ đang khao khát đón nhận những nụ cười ngây thơ, khéo nhìn duyên dáng của vợ con họ. Con cái họ sẽ đòi hỏi họ điều gì, việc gì? Vợ họ muốn gì, v.v... Họ sẽ được nghe con nói *"sáng mai, bố mua cho con sách vở, đồ chơi, bố đưa con đi xem hát, bố dẫn con đi thăm Nội, Ngoại..."* Hoặc *"chiều nay bố ăn gì nào? hay cả nhà cùng đi ăn tiệm", "mai bố đi chợ với em, mua sắm cho em chiếc áo dài màu tím Huế..."*

Cuối tuần người lính nghèo dẫn vợ con dong chơi dã ngoại. "Này con! Đây là cửa ngọ môn, đây là đèn lăng tẩm của một triều đại, đây là chùa Linh Mụ, đây là Hòn Chồng, Cầu Đá, đây là ngọn Lang Biang, hồ Than Thò, đây là lăng Tả Quân Lê Văn Duyệt, tượng Trần Hưng Đạo, Quang Trung..." Đêm về, người lính Việt Nam Cộng Hòa còn phải xem lại bài làm bài học của con, trẻ con sung sướng vì được bố làm nhẹ gánh suy tư về một bài toán khó, một bài luận mang nội dung dân tộc cao quý là thiên anh hùng ca đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê... Người lính Việt Nam Cộng Hòa giáo dục con cái họ bằng di tích, bằng hình hài



non sông gấm vóc, bằng lịch sử, bằng quân sử, bằng ca dao, tục ngữ, giọng ngâm, điệu hò... Khi lớn lên, con trẻ khắc cốt ghi tâm điều bố dạy thuở thơ ấu, lúc còn cắp sách đến trường... Những ai, đã từng là lính Việt Nam Cộng Hòa chắc hẳn sẽ cảm thông gật đầu chấp thuận điều tôi viết lên đây.

Người vợ lính là những tuyệt tác mầu mực, là cô thôn nữ, là nữ công nhân, cô giáo làng, người buôn thúng bán mẹt, cô y tá quận, người công tư chức, nữ bác sĩ, nhà làm luật... Trách nhiệm nữ lưu thay chồng quán xuyến việc trong ngoài đã nói lên thú triết lý: *"Khổ cùng chịu, sướng cùng hưởng"*, nhưng nếu "thực là lính" thì có bao giờ họ được sướng đâu! Chỉ có những người vợ lính đoan thực mới thấu hiểu được thú triết lý sâu sắc đó hơn ai cả.

Người lính Việt Nam Cộng Hòa là linh hồn của đơn vị, xông pha ngoài chiến tuyến, vất vả tại hậu phương. Họ sống với nhau bằng cảm tình, giúp đỡ nhau, gọi nhau là *"Huynh đệ chi binh"*. Bởi thế, khi đồng đội tử trận hoặc bị thương, họ cố gắng đưa xác bạn mình ra khỏi vòng mưa máu hôi tanh. Một người, một tiểu đội, một trung đội, có khi cả đại đội, tiểu đoàn phải gánh thêm thiệt hại khó lường trước được, cũng vì sợ bỏ mất xác đồng đội, sợ bạn mình xuất huyết quá nhiều, là cơ hội réo gọi tử thần. Tất cả phải lao tới để cứu bạn mình, là nghĩa vụ thiêng liêng vô giá, họ đã thương yêu đồng đội còn hơn cả bản thân mình. Ai đã từng là lính, hiển nhiên không thể phủ nhận điều tôi vừa viết trên. *"Huynh đệ chi binh"* là một triết lý đạo đức được thể hiện tại mỗi nơi chốn, trong mỗi hoàn cảnh qua sinh hoạt bản thân và đồng đội, giữa đơn vị nhỏ với đơn vị lớn, giữa những người trai thế hệ trong tinh thần người lính giữ nước.

Bọn Cộng Sản, nhóm Tư Bản, kẻ cường tìn, người vị lợi trên toàn thế giới hiểu thế nào được triết lý "Vi Dân Diệt Ác" của người lính Việt Nam Cộng Hòa. Xuất phát từ triết lý thuần lý dân tộc. Người lính Việt Nam Cộng Hòa đã thoát ra khỏi cái



tâm thường của thứ vụn vặt luận suy. Họ đã vươn cao tới đỉnh giác ngộ về thân phận và trách nhiệm của họ. Và đây cũng là niềm ray rứt quày quả khi mà **CHÍNH THỂ QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA BỊ HỦY THỂ**, và mỗi bản thân người lính như bị hàng ngàn mũi giáo rạch nát tẩm thân họ. Và cũng từ đó, họ đã hiểu thế nào về **LÃNH ĐẠO**, về **QUỐC CỘNG**, về hoạt đấu chính trị, về quê hương băng hoại... Cho nên ngày nay, họ đã xác lập rõ ràng tọa độ, vị trí đúng của họ qua quan điểm: "**QUỐC CỘNG CÓ BIÊN CUỐNG RÕ NÉT**", cho dù ai đang dùng xảo thuật, ma trận, mẹo gian, mẹo vật để cố tình cúi đầu trước kẻ thù Cộng Sản qua chiêu bài hòa hợp hòa giải, quên hận thù, giao lưu hợp thù, xây dựng nước nhà... Trước sự gian manh bịp bợm khuynh đảo này, chắc chắn những người lính Việt Nam Cộng Hòa còn mang tính **ĐẠO ĐỨC DÂN TỘC** sẽ tỏ **THÁI ĐỘ** và **PHẢN ỨNG** hữu hiệu đối với bọn con buôn hoạt đấu chính trị đang cam tâm bán đứng người Quốc Gia thêm một lần nữa vì miếng dinh chung hèn hạ.

Người lính Việt Nam Cộng Hòa không cần ai thương hại cả, dù họ là người Mỹ, người Âu, người Á, người Úc, người Phi. Van xin, cầu khẩn, than van nào được ích gì? Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từng là một quân đội hùng mạnh vào hàng thứ tư trên thế giới sau Hoa Kỳ, Liên Xô và Trung Cộng (vào giai đoạn trước năm 1975) mà còn chịu tan rã như lá rụng mùa thu, vì trở lực ngoài tầm tay, một nghịch lý tiềm ẩn sâu xa trong **PHẠM TRÙ CHÍNH TRỊ TOÀN CẦU**; vì những nhà lãnh đạo trong nước thiếu khôn ngoan, phi sách lược, phi học thuyết chủ đạo, lại còn phi đạo nghĩa đối với quần chúng và quân đội. Âu cũng là một bài học vô giá đối với những người có tham vọng leo lái quốc gia sau này. Lãnh đạo phi học thuyết, phi triết lý chính trị, đường lối và sách lược tất nhiên sai quấy. Chế độ sụp đổ, thất bại, là hậu quả của việc làm thiếu khôn ngoan. Thật vậy, vô học thì bất thuật, người xưa nói có bao giờ sai. Bọn hoạt đấu chính trị ngày nay có hiểu được không? Hay vẫn còn mơ tưởng viễn vông để lao đầu vào sự rủi may ngộ hầu vụ lợi vị kỷ đê hèn trong khi làm



chính trị mà trí tuệ không qua ngọn cỏ đuôi chồn.

Là người lính Việt Nam Cộng Hòa, chúng tôi không còn muốn thấy những khuôn mặt hốc hác, lưng trần trụi trụi, quần treillis xốc xếch, bottes de saut không kịp buộc, chạy hỗn loạn từ Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, từ cầu Phan Thanh Giản, từ mọi phía xung quanh thủ đô Saigon và từ các thị trấn, làng xã quận huyện khác! Đoàn quân vừa chạy, vừa dáo dác tìm chủ soái, mong được tập hợp đội ngũ để quyết sát thủ với địch quân. Quân hồi vô phèng! Thật cay đắng chua xót nào bằng! Thứ triết lý nào diễn dịch được thân phận nghiệt ngã của người lính rơi vào tình thế rấn mất đầu, đành phải bó tay chịu trận. Nhục nhã nào hơn! Mất nước! Bây giờ người lính Việt Nam Cộng Hòa còn phải khấu đầu van nài kẻ địch ban phát miếng dính chung chăng? Trăm phần trăm là **KHÔNG**.

Ngày nay qua cuộc bể dâu, người lính Việt Nam Cộng Hòa không bao giờ nhầm lẫn, vì đã đủ kinh nghiệm đau thương, đã ý thức chững chạc về bài học chính trị. Người lính không thể bị bôi lọ quét vôi thêm một lần nữa. **CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA** không thể là bức hài họa trắng đen bôi bết bằng lọ vôi và vôi quét mộ. Ngày nay phường tuồng hoạt đầu chính trị hải ngoại vừa "bung bỏ" vừa "sợ hãi" chi khiến chúng tôi "**BUỒN NÓN**" và ngày càng đi vào "**HOÀI NGHĨ LUẬN**" mà thôi.

Những người lính Việt Nam Cộng Hòa đã gánh chịu mọi tai ương cùng khốn từ hậu phương đến tiền tuyến, bị lãng nhục và khổ sai lao dịch trong lao tù Cộng Sản gần mấy thập niên qua, bị réo gọi của tử thần trên đường vượt bộ vượt biên. Vì vậy, đã quen với hiểm nguy, họ còn coi ra gì những con rối chính trị trong khung cửa hẹp, những rối giả nhân giả nghĩa, những con rối bịp bợm u mê hèn nhát. Đừng lấy vải thua che mắt thánh, đừng múa gậy vườn hoang nữa. Nhàm lắm rồi! Tro trên lắm rồi! Những người lính Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi không muốn nghe lời rao giảng đạo đức từ miệng lưỡi satan nữa.



**CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA** ngày nay được lòng **HÀO QUANG TRÍ TUỆ VÀ TÂM THỨC**; biết nhận diện **CHÂN GIÁ**. Họ đã trải qua **"ĐÊM HÒM TRƯỚC BỎ RỜI"** để sáng hôm sau khi bình minh cuộc sống mới lộ dạng. Họ cố gắng vượt thoát khỏi cơn **"ÁC MỘNG"** để tìm về **"HOÀI NGHỊ"** tất cả. Trên đất nước người, họ đang cặm đầu dưới ánh mặt trời và tinh táo hơn bao giờ hết. Tuy bàn tay người lính Việt Nam Cộng Hòa không che nổi vầng thái dương; nhưng sau đêm kinh hoàng đầy ác mộng, **TRÍ TUỆ ĐƯỢC THẮP SÁNG** họ để dành **"NHẬN DIỆN"** những gì đã xảy đến với họ **"ĐÊM TRƯỚC ĐÊM HÒM TRƯỚC"** là hậu quả tai hại dẫn đến **"ĐÊM HÒM TRƯỚC VÀ NGÀY HÒM NAY"**.

Nay thì xác thân người lính Việt Nam Cộng Hòa còn chút còm cõi, nhưng trí tuệ được thắp sáng nhiều hơn; là qui điểm của nguồn sáng thiên hà và đây cũng là tụ điểm hào quang chói rạng **"MINH THUYẾT PHỤC QUỐC AN DÂN"**. Bất cứ ai muốn phác họa **CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA**, trước tiên họ phải thoát ra khỏi cái phạm tục vị kỷ còn trĩu nặng trong đầu óc họ, để nhận thức **TRIẾT LÝ NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA** tiềm ẩn trong dòng **SINH MỆNH DÂN TỘC**. Phải khác hẳn trước năm 1975, đừng xem rẻ mạng sống người lính, đừng đặt người lính ngồi ở chiếu dưới, đừng ví họ như bạc tam cấp, đừng dùng họ như viên gạch lót đường hay đầu cầu bước đến tước vị tư lợi. Phải thắp sáng tư duy để thấu hiểu chân giá trị người lính Việt Nam Cộng Hòa là tâm thân của dân tộc, là tình tụ dân tộc, là cây đèn vạn linh thắp sáng **TỰ DO DÂN CHỦ TIẾN BỘ, LÀ MINH THUYẾT PHỤC QUỐC AN DÂN** làm rạng danh giống nòi **VIỆT NAM** trong tương lai mai hậu.

Hay nói một cách khác: **CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH VIỆT NAM CỘNG HÒA LÀ NỀN CÔNG CHÍNH TOÀN BÍCH**.



**BƯỚC CHÂN  
VIỆT NAM  
LỮ VONG (1)**

Miếng thịt xứ người đắng miệng  
nuốt sao trời  
Via hè xứ người trơn quá  
lầm sao bước vội (2)  
Hắn có lúc anh nghĩ về ao nhà  
dù đục dù trong.

Từ đây đất nước mình chịu tang  
Từ đây phố thị làng quê xơ xác điêu tàn  
Từ đây đồng bào ruột thịt mình  
đọa đầy như trâu như chó  
Từ đây cục đất lá rừng cũng biết thờ than

Anh đã ra đi trước ngày mất nước  
Sau đó nhà tan anh vượt biển bằng thuyền  
Dù trước dù sau



anh từ chối bạo quyền  
Từ chối bạo quyền bằng cách từ bỏ quê hương  
quê hương thống khổ như kẻ ăn mày  
Bạo quyền biết bao giờ sụp đổ?

Từ Việt Nam trại giam bi thảm  
Tối cao tiếng hát  
Vói tất cả Niềm Tin với tất cả Tấm Lòng  
Tấm Lòng của hàng triệu đồng bào ruột thịt mình  
đang chờ đang nghĩ đang mong  
Hỡi những người Việt Nam lưu vong  
Tội lắm người ơi cây thương cội nhớ.

Nhớ thương anh từng góc phố con đường  
Cả hương bưởi hương ngâu câu hò điệu hát  
Nhớ thương anh từng nghĩa trang cây nát  
Từng nấm mộ rừng sâu  
Anh còn đợi chờ còn suy nghĩ dẫu dẫu?...

Trời xứ người có tuyết  
nhưng trời nào chẳng có mây trời  
Ngọn mây Tần đó có biển ào lòng anh đau xót  
Phố xứ người cao ngất  
Tìm đâu bóng mát thân dừa  
Xe cộ xứ người hối hả thoi đưa  
Mà bước chân Việt Nam thôi thúc  
Tiếng nhạc ngựa lần chen tiếng trống (3)

Tiếng trống Lam Sơn  
Tiếng nhạc ngựa Tây Sơn  
"Nhớ cố hương xao xuyến tắc lòng mau dồn chân  
Cố bước đi trên phiến đá mòn còn in dấu" (4)

Tôi không là nhà tiên tri danh tiếng  
Cũng không là tay hùng biện đại tài  
Tấm lòng tôi chôn chắt ngô khoai  
Như con trâu  
trên đồng cạn dưới đồng sâu sớm tối  
Tôi nghĩ rằng máu xương đồng đội  
Đã đổ ra đâu cam chịu chính sự này  
Vô sản toàn dân và diệt trừ giai cấp  
Trong khi đó vẫn có kẻ  
ăn trên ngồi chốc  
Cháu con mình đi nghĩa vụ  
bỏ xác lân bang  
Chúa ngấn ngọc Phật cũng bâng hoàng  
Nhà thờ nhà chùa biến thành kho lương hợp tác  
Cả nước trại giam  
Cả nhà ngục thất  
Ngục thất trở xương  
Trại giam trâu ngựa

Các anh đi mang theo Ngọn Lửa  
Ngọn lửa quê hương âm i trong lòng  
Hàng triệu dân mình



dang chờ dang nghĩ dang mong  
Ngọn lửa Diên Hồng bùng lên ngày quang phục  
Những bước chân Việt Nam lưu vong hun đúc  
Phút giây rộn ràng trên đất Mẹ quê Cha  
Ôi lòng tôi như bùng nổ muôn hoa  
Ôi Việt Nam! Việt Nam yêu dấu của ta...

(Trại Xuân Lộc 84)

- (1) Tin đồn vào trại Tù: có quân phục quốc về  
(2) Dante, thi sĩ Ý cổ đại  
(3) Chinh Phụ Ngâm  
(4) Hòn Vọng Phu III

## CHIA BUỒN

Được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc San,  
K24/TVBQGVN là:

**CỰ NGUYỄN ĐỨC THẮU**  
**PHÁP DANH: TUỆ ĐỨC**

đã từ trần ngày 23 tháng 11 năm 1994 tại Midway City,  
California. Hưởng thọ 75 tuổi.

Toàn thể Cựu SVSQ/K24/TVBQGVN Nam California, xin  
thành kính phân ưu cùng tang quyến và cầu chúc hương hồn  
cụ sớm tiêu điều miền cự lạc.

**GIA ĐÌNH KHÓA 24/CỰU SVSQ/TVBQGVN**  
**NAM CALIFORNIA**



## TIN TỨC SINH HOẠT VÕ BỊ KHẮP NƠI

**Lời Tòa Soạn:** Do đề nghị của đa số các Cựu SVSQ muốn có thêm nhiều chi tiết và hình ảnh sinh hoạt Võ Bị Đổ Đây. Trong số này, Đa Hiệu đã thêm nhiều chi tiết về sinh hoạt và hình ảnh (dĩ nhiên là các nơi phải cung cấp càng nhiều càng tốt!), đặc biệt có một số bài "Phóng Sự" họp mặt Võ Bị rất vui và đầy tình đoàn kết anh em.

### TIN TỔNG HỘI

Trong mục tiêu phát triển và xây dựng tập thể Võ Bị, kể từ ngày nhận lãnh nhiệm vụ Tổng Hội Trưởng đến nay, Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên, K16 đã đi khắp đó đây cố gắng chu toàn nhiệm vụ do anh em trao phó. Mặc dù thì giờ và phương tiện eo hẹp, nhưng ông Tổng Hội Trưởng vẫn cố gắng đạt cho kỳ được hoài vọng đã định sẵn. Trong một cuộc họp với Ban Biên Tập Đa Hiệu, ông Tổng Hội Trưởng đã khẳng định rằng *"việc đi thăm anh em khắp đó đây là nhiệm vụ đầu tiên của tôi trong nhiệm kỳ. Đến gặp anh em khắp nơi, tôi cảm thấy như được an ủi rất nhiều, một phần vì tinh thần anh em tại địa phương, một phần vì bốn phần và trách nhiệm của chính tôi. Tôi đã cố gắng rất nhiều, nhưng chưa đi hết được khắp nơi."* Sau đây là những nơi mà ông Tổng Hội Trưởng:



Đã đến sinh hoạt:

. Tháng 10 năm 95: Sinh hoạt với Hội Võ Bị Montréal, Canada.

. Tháng 11 năm 95: Sinh hoạt với Hội Võ Bị Bắc Cali.

. Tháng 1 năm 95: Sinh hoạt với hội Võ Bị Houston, Texas.  
Họp và thảo luận chương trình hành động với Hội Đồng Tư Vấn.

Dự trù sẽ đến:

. Tháng 7 năm 95: Dự họp Liên Hội Võ Bị Âu Châu tại Bỉ.

. Tháng 7 năm 95: Sinh hoạt với Liên Hội Võ Bị Úc Châu.

### LIÊN HỘI ÂU CHÂU

Theo bản Báo Cáo hoạt động của Liên Hội Âu Châu thì kể từ tháng 10 năm 94 đến tháng 3 năm 95, nhiều hoạt động đáng kể đã được thực hiện tại địa phương.

1. Ngày 9 tháng 10 năm 94, Cựu SVSQ Phan Công Quang, K27 đã trình bày về tình trạng thuyền nhân tại trại cấm Hồng Kông, trong đó có 4 Cựu SVSQ/TVBQGVN còn đang bị thanh lọc. Buổi thuyết trình này đã được tổ chức bởi cộng đồng Việt Nam Hòa Lan mà Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9 làm chủ tịch. Ngoài ra, trong buổi thuyết trình còn có sự hiện diện của Chủ tịch Ủy Ban Liên Tồn, Chủ tịch Ủy Ban Cứu Nguy Thuyền Nhân tại Hoa Kỳ. Cựu SVSQ Quang đã cho mọi người biết sự thanh lọc bất công của chính quyền Hồng Kông và kêu gọi mọi người Việt tổ chức tranh đấu cho những nạn nhân này.

2. Các Cựu SVSQ tại Hòa Lan và Đức đã phối hợp với nhiều đồng hương tổ chức biểu tình trước sứ quán Việt Cộng tại Bonn, Đức, để phản đối vụ Việt Cộng đàn áp Phật Giáo trong nước.

3. Các Cựu SVSQ tại Hòa Lan đã tham gia biểu tình và tuyệt thực tại Den Haag (The Hague) từ ngày 17 đến 16 giờ ngày 18 tháng 12 năm 1994 nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc Tế Nhân



*Buổi Họp Mặt Tân Niên Ất Hợi của Liên Hội Âu Châu tại Đức Quốc*

Quyền. Mục đích cuộc tuyệt thực để tố cáo Việt Cộng đàn áp tôn giáo, bắt giam nhiều thành phần bất đồng chính kiến và tù nhân chính trị. Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh đã dẫn một phái đoàn đến Bộ Ngoại Giao Hòa Lan để phản đối nhà cầm quyền Việt Cộng và trình thỉnh nguyện thư yêu cầu chính phủ Hòa Lan khi giao thương với Việt Cộng phải đặt vấn đề nhân quyền lên hàng ưu tiên.

4. Nhân dịp Xuân Ất Hợi 95, các Cựu SVSQ Bỉ, Đức, Hòa Lan đã tổ chức Tết Niên tại tư gia Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh và Tân Niên tại tư gia Cựu SVSQ Đỗ Hữu Ái k19.

5. Ngày 16 và 17 tháng 2 năm 1995, đáp lời kêu gọi của Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất tại Âu Châu, Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh đã cùng phái đoàn Phật Giáo Âu Châu trao thỉnh nguyện thư cho ông Phó Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc và trình bày nội vụ việc đàn áp Phật Giáo và bắt giam các thượng tọa, đại đức tại Việt Nam.

6. Chuẩn bị ráo riết cho Đại Hội Âu Châu III, Cựu SVSQ



Ninh và Giám đã tới Ba Lê ngày 4 tháng 3 để sinh hoạt với Hội Võ Bị Pháp nhân dịp Hội Võ Bị Pháp bầu lại Ban Chấp Hành. Vì Cựu SVSQ Giám đã được chỉ định làm trưởng ban tổ chức, nên việc chuẩn bị rất là hăng hái. Đây là điểm rất đáng khích lệ trong truyền thống Tự Thắng và Đa Năng Đa Hiệu của người Cựu SVSQ/TVBQGVN.

### HỘI DALLAS-FORT WORTH

Trong những tháng cuối năm 94, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth đã có rất nhiều hoạt động đáng kể:

#### 1. Chiến Dịch Làm Chủ Một Lá Cờ Việt Nam.

Hội Dallas-Fort Worth đã gửi văn thư đến Tổng Hội và các Hội tại các địa phương để phát động chiến dịch làm chủ một lá cờ Việt Nam Cộng Hòa (cờ vàng ba sọc đỏ). Nội dung văn thư nói rằng để nêu cao ngọn cờ chính nghĩa quốc gia và bảo vệ lý tưởng ra đi của người Việt tị nạn. Do đó, Hội Dallas-Fort Worth quyết định phát động chiến dịch kể trên. Mỗi gia đình sẽ làm chủ một lá cờ của mình và treo trước nhà, hay trong nhà, cất giữ trong xe, tặng quà quê hương cho con cái, bạn bè, hàng xóm, đồng hương... Hội Dallas-Fort Worth cũng sẵn sàng phân nhượng lại những lá cờ theo mẫu may sẵn như sau. Khổ và phí tổn cho mỗi lá cờ:

. Cờ nhỏ (2 x 3 feet): \$10.00 + \$2.00 cước phí.

. Cờ lớn (3 x 4.5 feet): \$12.00 + \$3.00 cước phí.

. Ngân, bưu phiếu đề tên: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa, K23. . Địa chỉ liên lạc:

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH. P.O.BOX  
850684. RICHARDSON, TX. 75085

(Xin ghi rõ tên họ, địa chỉ và điện thoại của người nhận.)

#### 2. Tổ Chức "Đêm Đà Lạt".

*(Thu Nga tường trình):*

Với một thời tiết lý tưởng một cách không ngờ, đã giúp cho hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth hoàn tất một buổi đại hội có tên là Đêm Đà Lạt thật hoàn hảo với gần 500 người, gồm có các hội Võ Bị xa, gần và đại diện hội đoàn cùng quan khách tại nhà hàng Arc-En-Ciel Dallas.

Cờ vàng sọc đỏ được cắm đầy trong khu thương mại Việt Nam, để thể hiện tinh thần Quốc Gia rõ rệt của Hội Võ Bị- cùng với một biểu ngữ lớn, được treo ngay trước cửa nhà hàng: "Chào mừng quan khách". Mỗi một quan khách được phát tặng một cuốn "Dặc San Võ Bị Xuân Ất Hợi" rất đẹp. Những tà áo màu hồng và khăn hoàng hậu của các phu nhân, cùng màu, lẫn lộn với những bộ "Dạo Phố Mùa Đông", màu xanh lục có cầu vai đỏ, có dây biểu chương vàng, mũ casket ngạo nghễ trên đầu của những người Cựu SVSQ là những nét chấm phá đặc thù của hội Võ Bị Dallas-Fort Worth (còn nhớ 2 năm trước đây, các phu



*Lễ Hạ Cờ Rù trong "Đêm Đà Lạt II" tại Dallas-Fort Worth*





*Ban Hợp Ca Alfa Đò trong những bộ đồng phục oai hùng của các anh và duyên dáng của các chị*

nhân đã mặc áo màu xanh lục có điểm cúc vàng, và khăn hoàng hậu cũng màu vàng). Ban tiếp tân đã ân cần đưa khách đến tận bàn của mình, trong một khung cảnh trang trí thật ấm cúng với nhiều biểu ngữ liên quan đến tinh thần đoàn kết và nêu cao tinh thần truyền thống của người CSVSQ/TVBQGVN. Một số các hội đoàn quân nhân bạn như Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy dù, Không Quân, Hải Quân... Quan khách địa phương, chúng tôi nhận thấy có sự hiện diện của ông Chủ Tịch Cộng Đồng Dallas và đầy đủ đại diện các hội đoàn, đoàn thể...

Chương trình bắt đầu lúc 6 giờ 45, với nghi thức chào Quốc Kỳ, sau đó là nghi lễ Hạ Cờ Rũ và lễ niệm hương trước bàn thờ Tổ Quốc do các CSVSQ, đại diện các khóa, từ khóa lớn nhất K1, cho đến khóa nhỏ nhất 31. Tiếp theo là nghi lễ Truy Diệu Truyền Thống của trường Võ Bị Quốc Gia được cử hành trong một bầu không khí thật nghiêm trang. Ban hợp ca Alpha Đò, nam một bên, nữ một bên dàn thành 2 hàng trước bàn thờ Tổ Quốc làm cho khung cảnh thêm trang trọng, trong tiếng ngâm thơ, và đọc diếu văn thật bi hùng tráng của bà Cao Chánh Cương



và CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24, đã làm cho bầu không khí thật huyền hoặc như có hồn thiêng, anh linh các tử sĩ, các chiến sĩ trận vong... đang lẩn quất đâu đây, trở về chứng giám: "...một đoàn trai lưu lạc, hẹn ngày về giải phóng quê hương..." Ba hồi chiêng trống càng làm cho buổi lễ truy điệu càng cực kỳ cảm động.

Ban chấp hành của nhiệm kỳ 94-96 (gồm có ban Cố Vấn và ban chấp hành), được mời lên khán đài, giới thiệu với quan khách. Đồng thời ban chấp hành của hội Con Cháu Võ Bị cũng được ông Cương đọc từng tên, từng chức vụ giới thiệu. Được biết đây là một kết quả mà ông hội trưởng Cao Chánh Cương hết sức hãnh diện và vui lòng. Ông nói: "tre già thì măng mọc, để bảo tồn và phát huy tinh thần và truyền thống Võ Bị nên ông đã đứng ra kết hợp con cháu trong gia đình Võ Bị lại với nhau, và mục đích này đã được thành hình vào tháng 7 năm 1994". Cũng trong chiều hướng tiếp nối truyền thống Võ Bị, tiếp tục bảo vệ lý tưởng tự do ông đã giới thiệu một con cháu Võ Bị (cháu Lại Đình Minh Đức) xuất thân từ trường Võ Bị West Point. Ông Cương đã nhắc nhở quan khách, đó là một trường Võ Bị tương đương với trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đã có nhiều CSVSQ ngày xưa đã được gọi qua trường này để thụ huấn tiếp.

4 mục đích của Đêm Đà Lạt được ông Cương cho biết: -Giới thiệu sinh hoạt hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth trong tinh thần đóng góp và xây dựng cộng đồng người Việt Quốc Gia hải ngoại. -Để anh em trong gia đình Võ Bị có dịp hàn huyên, ôn lại những kỷ niệm xa xưa, bảo tồn cái truyền thống tốt đẹp- mà lễ truy điệu là một ví dụ cụ thể. Đó là một truyền thống không bao giờ có thể quên của các CSVSQ đã xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt. Đó là buổi lễ trước ngày mãn khóa, rời trường Mẹ để tung cánh di khắp bốn phương trời, bảo vệ non sông. -Tải xác nhận lập trường Quốc Gia Dân Tộc của người CSVSQ/TVBQGVN (và cũng là chủ đề của Đêm Đà Lạt). -Mở dạ tiệc ăn mừng Tết Nguyên Đán, xuân Ất Hợi, năm 1995.



Đặc biệt hôm nay có sự hiện diện của một cựu chỉ huy trưởng của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Cựu Đại tá Đỗ Ngọc Nhận K3, Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn, đọc diễn văn chính của buổi đại hội chủ đề: "Ý Niệm lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc của người Cựu SVSQ/VBQGVN".

Trước khi đi vào phần chính của chủ đề bài diễn văn, ông Đỗ Ngọc Nhận tỏ lòng ngợi khen tinh thần đoàn kết của hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth mà ông đã hân hạnh tham dự 4 lần, và vì mến phục nên vào tháng 9 năm 1993, ông đã xin hội Võ Bị Dallas Fort Worth cho ông làm "Hội Viên Danh Dự". Và hôm nay ông rất cảm động đã dự một buổi lễ dù tình tự Võ Bị, có phảng phất hồn thiêng sông núi..."

Trong phần định nghĩa về Quốc Gia Dân Tộc, ông Đỗ Ngọc Nhận cho rằng nhân dân chọn lựa chế độ chính trị Quốc Gia tức là chính thể. Chính quyền dân cử thực thi nhiệm vụ mà Quốc Gia giao phó nhằm mục đích phục vụ quyền lợi nhân dân. Cả chính quyền lẫn nhân dân đều có bốn phận tuân theo luật pháp Quốc Gia. Một thể chế chính trị Quốc Gia là một thể chế Dân Chủ, mặc nhiên chấp nhận mọi khuynh hướng chính trị hoạt động trong thế hợp pháp. Ông Nhận đã so sánh sự khác biệt giữa thể chế Quốc Gia và Cộng Sản như là "hai hành tinh khác nhau". Đối với người Cộng Sản ngay khi hòa bình cũng chỉ là một biện pháp chiến tranh để đạt mục đích thôn tính miền Nam, còn khi dùng bạo lực để thống trị thì họ cho đó là tiến trình cách mạng nhằm phục vụ cho xã hội chủ nghĩa. Người Cộng Sản không có cuộc sống cá nhân, làm gì cũng có mục đích chính trị, trái lại người có tinh thần Quốc Gia Dân Tộc muốn giải quyết các bất đồng quan điểm trên căn bản quyền lợi tối thượng của đất nước. Ông Đỗ Ngọc Nhận đã ca ngợi cái truyền thống bất khuất và cao đẹp của người Cựu SVSQ mà trường Mẹ đã un đúc, cái tinh thần đạo lý (tình tự Võ Bị) và chính trị của người CSVSQ mà Cộng Sản không thể nào có được. Ông nhắc đến sự huấn luyện độc đáo của trường Võ Bị Quốc Gia, ngôi trường quân sự

danh tiếng được hoàn thành trong một bối cảnh quốc gia khó khăn, trong hơn nửa thế kỷ, vừa chiến đấu vừa đào tạo những người SVSQ cán bộ để sẵn sàng bảo vệ cho một lý tưởng tự do dân tộc. Mà nơi đây, người CSVSQ đã tuyên thệ với trường Mẹ, với hồn thiêng sông núi là sẽ bảo vệ cái lý tưởng cho đó cho đến hơi thở cuối cùng". "...Có lẽ vật nào quý giá bằng mạng sống của mình và không có biện minh nào cho chính nghĩa bằng hơn con số hàng trăm ngàn chiến sĩ, hàng trăm ngàn đồng bào đã hy sinh cho chính nghĩa...".

Ban hợp ca Alpha Đỏ hôm nay đã trình diễn giúp vui bằng các bài hợp ca, xen kẽ trong các bài diễn văn và các mục giới thiệu với các ca khúc: "Chiến sĩ Vô Danh", "Bài ngợi ca quê hương", "Võ Bị hành khúc". Hội Con Cháu Võ Bị đã đồng ca một bài rất hay: "Vó Câu muôn dặm". Trong phần dạ tiệc dưới sự điều khiển của anh trưởng ban văn nghệ Đào Trọng Tài và Thu Nga, (đặc trách liên lạc ban Alpha Đỏ), ban Alpha Đỏ và con cháu Võ Bị đã cống hiến cho quan khách những tiết mục đặc sắc: đơn ca, song ca, ca diễn, ngâm thơ đã đem lại cho quan khách những giây phút giải trí thoải mái trong lúc thưởng thức những món ăn thật ngon miệng.

Chương trình Đêm Đà Lạt chính thức kết thúc vào lúc 10 giờ 30, sau đó là chương trình dạ vũ với ban nhạc Super Star, với những ca sĩ địa phương và nữ ca sĩ Phương Hồng Ngọc. Dạ vũ được kết thúc vào lúc 1 giờ đêm và qua dư luận của nhiều quan khách tham dự thì buổi lễ Đêm Đà Lạt 1995 đã được thành công tốt đẹp trên nhiều phương diện: tổ chức, mục tiêu và thành phần tham dự.

#### *GIAN HÀNG VÕ BỊ TRONG HỘI CHỢ TẾT ẤT HỢI-DALLAS*

Gần 5000 người đã đến tham dự hội chợ xuân Ất Hợi, do cộng đồng Người Việt Quốc Gia Dallas-tổ chức hàng năm-tại Fair Parks ngày 1/28/1995.

Hội chợ gồm có chương trình đại nhạc hội, các gian hàng



ăn uống, trò chơi, triển lãm... đầy màu sắc và đầy tính cách dân tộc. Nổi bật nhất là gian hàng trưng bày Cờ Việt Nam cho chiến dịch: "Mỗi gia đình một lá cờ" của hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth do ông hội trưởng Cao Chánh Cương phát động và chiến dịch này đã được tất cả các báo Việt Ngữ địa phương và đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam đã đăng tải và loan tin. Đây là một việc làm đầy ý nghĩa của hội Võ Bị Dallas-Fort Worth để nêu cao chính nghĩa Quốc Gia, vinh danh những người đã vì lá cờ vàng ba sọc đỏ nằm xuống cho lý tưởng tự do, dân chủ. Gian hàng cờ được các Cựu SVSQ mặc lễ phục và hội Con Cháu Võ Bị đảm trách.

Bên cạnh gian hàng cờ là gian hàng bán thức ăn cũng của hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth. Gian hàng được điều khiển bởi "team work" của gia đình hội Võ Bị, bà Đỗ Xuân Sơn K15, làm trưởng ban. Các phu nhân thật bận rộn trong những tà áo dài đủ màu sắc và những món ăn thật hấp dẫn đã thu hút bao nhiêu khách du xuân đói bụng.

#### *TỔ CHỨC MỪNG XUÂN ẤT HỢI:*

Ngày 11 tháng 2 năm 1995, hội đã tổ chức một buổi mừng tân niên Ất Hợi trong phạm vi gia đình Võ Bị Dallas-Fort Worth và các vùng phụ cận. Hơn 100 người gồm cả người lớn và con cháu đã hưởng một buổi họp mặt đầy ý nghĩa trong một không khí thật ấm cúng, thân tình.

Nhân dịp này ông Cao Chánh Cương và ban tổ chức Đêm Đà Lạt II đã rút ra những ưu khuyết điểm của buổi đại hội và kết quả chi thu của Đêm Đà Lạt, Đặc San Xuân Ất Hợi cũng như những chi thu của gian hàng Tết và chiến dịch "Mỗi gia đình một lá cờ" cũng được tường trình rõ ràng.

Phần lì xì và xổ số đầu năm lấy hên được mọi người, nhất là con cháu hưởng ứng nhiệt liệt.

Phần văn nghệ được hội Con Cháu Võ Bị đảm trách rất đặc sắc với giàn âm thanh Karaoke.

**HỌP MẶT MÙA XUÂN CỦA  
HỘI CỤ SVSQ/TVBQGVN  
PENNSYLVANIA VÀ PHỤ CẬN**

*(HUỠNH VĂN PHÚ ghi vội)*

Buổi họp mặt mùa Xuân của Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Pennsylvania và phụ cận đã tổ chức trong một bầu không khí "chưa bao giờ vui như thế" lúc 1 giờ trưa ngày Chúa Nhật 12 tháng 2 năm 1995 vừa qua tại tư gia Cựu SVSQ Hội Trường Phạm Tấn, K18, ở vùng Upper Darby, PA. với sự tham dự của hơn 30 Cựu SVSQ cư ngụ trong vùng. Cùng tham dự buổi họp mặt này còn có Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên, K16, Tổng Hội Trường và Ban Biên Tập Đa Hiệu gồm Cựu SVSQ Trần Văn Thế, K19, Chủ Bút; Cựu SVSQ Trần Ngọc Toàn, K16 và Cựu SVSQ Võ Nhân, K20 đến từ Washington DC.

Sau phần nghi lễ chào quốc kỳ và một phút mặc niệm, Cựu



*Tổng Hội Trường Trần Khắc Thuyên, K16 nói chuyện với các Cựu SVSQ Pennsylvania*





*Chủ Bút Trần Văn Thế, K19 trình bày về những cải tiến của Đa Hiệu SVSQ Phạm Tân, Hội Trưởng đã ngỏ lời chào mừng phái đoàn Tổng Hội cùng tất cả các Cựu SVSQ đến tham dự buổi họp mặt. Sau đó, anh giới thiệu Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền trình bày một cách tổng quát về đường lối hoạt động của Tổng Hội trong năm 1995.*

Nhân dịp này, Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng cũng nhắc lại các hoạt động chính của Tổng Hội trong các mục tiêu như củng cố nội bộ, tham gia với các đoàn thể khác trong các sinh hoạt cộng đồng, vấn đề thực hiện và phát hành báo Đa Hiệu. Ông kêu gọi sự hợp tác chặt chẽ của tất cả các Cựu SVSQ để tờ Đa Hiệu của trường Mẹ có thể phản ảnh tiếng nói trung thực của chúng ta trong giai đoạn hiện tại. Ngoài ra, Cựu SVSQ Thuyền cũng cho hay tháng 7 sắp tới sẽ có Đại Hội các Cựu SVSQ Âu Châu và bất cứ Cựu SVSQ nào có điều kiện thuận lợi đi tham dự Đại Hội đều được hoan nghênh.

Trong phần đóng góp ý kiến xây dựng, các Cựu SVSQ tham dự đã phát biểu ý kiến sôi nổi, một đề nghị thiết thực và hữu ích của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Dục, K17, đưa ra là Tổng Hội cần



*Một Cựu SVSQ phát biểu về việc tổ chức ngày Quốc Hận 30 tháng 4*

quan tâm nhiều hơn đến việc tương trợ các cô nhi, quả phụ của các Cựu SVSQ hiện còn kẹt tại quê nhà. Cựu SVSQ Dục cũng đưa ra ý kiến là Tổng Hội phối hợp với các đoàn thể khác đứng ra tổ chức một hoạt động có tính cách chính trị nhân ngày 30 tháng Tư năm nay, theo đó một phái đoàn Tổng Hội sẽ đến đặt vòng hoa tại "Bức Tường" (đài tưởng niệm 58,138 chiến sĩ Hoa Kỳ đã bỏ mình trong chiến cuộc Việt Nam) ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Cựu SVSQ Lê Cầu, K18 sẽ đảm nhận nhiệm vụ "điều hợp viên" phụ trách liên lạc và phối hợp với các đoàn thể tại Philidelphia để tổ chức hoạt động đầy ý nghĩa tưởng nhớ trên.

Trước đó, buổi họp mặt được tiến hành qua phần "tự giới thiệu" của từng Cựu SVSQ có mặt cũng như Hội giới thiệu các Cựu SVSQ vừa đến định cư tại Hoa Kỳ. Đó là Cựu SVSQ Lê Thượng Đô, K20 và Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Chánh, K26. Hai Cựu SVSQ này được Hội trao tặng những món quà tượng trưng cho sự tương trợ đầy tình nghĩa của gia đình Võ Bị.

Hầu như là một thông lệ của Hội Cựu SVSQ Võ Bị Pennsylvania, mỗi lần họp mặt, các Cựu SVSQ tham dự luôn luôn đáp lời kêu gọi của Cựu SVSQ Lại Đình Đán, K18, Hội



Phó kiêm Thủ Quỹ, hăng hái ủng hộ vào quỹ báo Đa Hiệu. Cựu SVSQ Đán đi một vòng, kẻ ít người nhiều, tổng cộng được 98 mỹ kim. Theo đề nghị của Cựu SVSQ Đán, Hội trích quỹ thêm 102 mỹ kim cho chẵn 200 mỹ kim. Số tiền này Hội ủng hộ vào quỹ Đa Hiệu. Cựu SVSQ Trần Văn Thế nhận cái check 200 mỹ kim và nói rằng sẽ phổ biến điều này đến các hội Võ Bị khác để phát huy...

Có lẽ đây là lần đầu tiên, kể từ ngày thành lập, Hội Cựu SVSQ Võ Bị Pennsylvania có số người tham dự đông đảo nhất. Nếu tính đến sự có mặt của các phu nhân tháp tùng tham dự thì tổng số khoảng 60 người. Trời nắng, nhiệt độ thấp, bên ngoài gió thổi mạnh và rất lạnh. Căn nhà của Cựu SVSQ Phạm Tân đủ rộng rãi để buổi họp được thoải mái và tiện nghi. Thực phẩm dành cho buổi họp do các phu nhân mang đến thật phong phú và đa dạng, mỗi gia đình một món, không món nào giống món nào, rất ngon miệng đến nỗi có một số vị nói rằng không biết nên thưởng thức món nào trước món nào sau. Một lần nữa, xin hoan nghênh các bà xã và ghi nhận sự đóng góp của các bà. Không có hai bàn tay khéo léo của các bà thì mọi sự trên cõi đời này không thể nào "khởi sắc" được.

Buổi họp mặt được tiếp tục với phần xổ số gồm 5 giải thưởng trong đó có giải thưởng do Tổng Hội tặng gồm 10 cái cốc có in huy hiệu của Trường Võ Bị. Số cốc này được phân chia ra làm 5 giải an ủi. Còn 4 giải kia được xổ từ giải 4 đến giải độc đắc. Có một điểm đáng ghi nhận là phu nhân của Cựu SVSQ Phạm Tân bốc số đầu tiên xem ai trúng thì người trúng lại chính là phu quân của bà. Nhà quay phim Nguyễn Văn Vinh, k19 lần đầu tiên đến tham dự do sự thông báo của bạn cùng khóa Huỳnh Văn Phú, đã tỏ ra rất cảm kích về cái không khí và tình nghĩa mặn nồng của gia đình Võ Bị Hội Pennsylvania. Anh Vinh đã quay phim buổi sinh hoạt, sẽ in ra nhiều bản gửi tặng các Cựu SVSQ tham dự.

Buổi họp mặt chấm dứt lúc 18 giờ cùng ngày và mọi người ra về trong thơ thới hân hoan, bắt tay hẹn gặp nhau trong lần họp mặt tới.

## HỘI HOUSTON VÀ PHỤ CẬN MỪNG XUÂN ẤT HỢI 1995

Hàng năm cứ vào mùa Xuân, Hội Võ Bị Houston và Phụ Cận đều quây quần về tổ chức Tết Niên và Mừng Xuân Mới. Năm nay tại nhà hàng Kim Sơn vào lúc 18 giờ, khoảng 300 người gồm các Cựu SVSQ, Giáo Sư, Sĩ Quan Huấn Luyện viên, Cán Bộ và gia đình cư ngụ tại Houston và Phụ Cận có mặt đông đủ. Ngoài ra, quan khách còn có Đại Diện các Quân Binh Chủng thuộc Quân Lực VNCH và Đại Diện các Hội Võ Bị Dallas, Oklahoma.

Ngoài phần nghi thức thường lệ và đồng ca Võ Bị Hành Khúc. Các Cựu SVSQ trong Ban Chấp Hành đã được giới thiệu với toàn thể cử tọa trong nhiệm kỳ 94-96 như sau:



*Lễ Chào Quốc Kỳ Và Mặc Niệm Tại Houston, Xuân Ất Hợi 95*



Hội Trưởng: Cựu SVSQ Trương Văn Cao, K18  
Phó Nội Vụ: Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Khoan, K22  
Phó Ngoại Vụ: Cựu SVSQ Hồ Sắc, K21  
Thư Ký: Cựu SVSQ Hồ Doãn Thuận, K27  
Thủ Quỹ: Cựu SVSQ Trần Văn Bường, K18



*Tân Hội Trưởng Trương Văn Cao, K18 đang ngỏ lời với cử tọa*



*Quang cảnh hội trường*

Khách danh dự trong buổi mừng Xuân gồm Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận, K3 (Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn), Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16 (Tổng Hội Trưởng), Bác sĩ Trần Văn Tích (Ch Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Houston). Nhân dịp này Cựu SVSQ Nhận cũng đã phát biểu ý kiến về đường hướng chi đạo chung phải có để đẩy mạnh tiến trình quang phục quê hương.

Sau đó là dạ tiệc và văn nghệ giúp vui. Buổi tiệc chấm dứt lúc 11 giờ khuya trong tinh thần cởi mở thân ái và đoàn kết với những cảm tưởng như: "Nên đến với nhau như thế này luôn... Nơi xứ người, lúc xa quê hương"

*(Tóm tắt bài tường trình của Cựu SVSQ Hồ Sắc, K21)*

### HỘI CONNECTICUT

Theo Bản Tin của Hội Connecticut, Đa Hiệu ghi nhận được những hoạt động đáng kể sau đây:

1. Đại diện Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Connecticut đã cùng các hội đoàn miền Đông Hoa Kỳ tham dự Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10 tháng 12 năm 1994. Hơn 300 người đã biểu tình tuần hành trên đường phố New York để tố cáo trước dư luận quốc tế về sự chà đạp nhân quyền của nhà cầm quyền Việt Cộng tại Việt Nam. Được biết các Cựu SVSQ tham dự là Nguyễn Đào Doán, Đặng Xuân Bình, Trần Văn Giới, Nguyễn Đăng Mộc và Nguyễn Văn Ngọc.

2. Đáp thư mời của Hội Connecticut, có khoảng hơn 30 Cựu SVSQ cùng gia đình và thân hữu đã đến dự "Đêm Hẹn Mặt và Mừng Tết Dương Lịch" được tổ chức vào lúc 8 giờ tối ngày 31 tháng 12 năm 1994 tại Brigeport, Connecticut. Vì thời tiết mùa đông, nên buổi hẹn mặt không đông đủ như Ban Tổ chức dự đoán, nhưng đêm hẹn mặt cũng diễn ra trong vòng thân mật và nghi thức. Đặc biệt nhất là trong Đêm Hẹn Mặt này, mọi người được xem một số cuốn vдео, trong đó có hai cuốn rất là



có ý nghĩa:

1. Diễn tiến Đại Hội Võ Bị kỳ 9 tại Washington DC
2. Tự Do Hay là Chết, nói về các thuyền nhân trốn khỏi Việt Cộng bằng thuyền trên đại dương.

#### **KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIẾT HỌP KHÓA**

Đa Hiệu nhận được hình ảnh và bài viết của Cựu SVSQ Nguyễn Đình Hòa, Tổng Thư Ký của Khóa 4 về buổi họp khóa hàng năm tại California như sau:



*Quang cảnh Dạ Tiệc 43 năm của Khóa 4 Lý Thường Kiệt*

"Hàng năm cứ đến tháng 12 dương lịch, gia đình Khóa 4 Lý Thường Kiệt tổ chức họp bạn để kỷ niệm ngày ra trường của non một trăm chàng trai Việt, mang nặng bầu máu nóng để xây dựng một quê hương đã từng vang danh thế giới về tài thao lược của các dũng sĩ, của các anh hùng từng phá tan đoàn quân bách thắng Mông Cổ; đã vang dậy sau nhiều thế kỷ đô hộ mưu toan đồng



*Các Cựu SVSQ Khóa 4 cùng ca vang...*

hóa của giặc Tàu; đã chống đối quyết liệt sau non trăm năm thống trị với chính sách "chia trị" của giặc Tây! Tinh thần đối kháng chủng tộc, tiêu diệt nô lệ, mền chuộng tự do, tôn thờ độc lập, và phụng sự hòa bình ấy đã thấm tô nhiều trang sử Việt...

Năm nay, sau 43 năm dài tranh đấu, khi trực tiếp cảm sủng diệt thù, khi thăm lặng muu đồ phục quốc, con cháu danh tướng Lý Thường Kiệt chưa bao giờ quên nhiệm vụ của người trai thời loạn. Tình nhà, nợ nước, lúc nào cũng âm i cháy trong tim những chiến sĩ tiên phong trong công cuộc tiêu diệt Cộng Sản, mang cơm no áo ấm, Tự Do, Hòa Bình, Độc Lập, và Nhân Đạo cho quê hương. Hôm nay, tụ tập nơi đây, tôi rèn ý chí, ôn lại chuyện xưa, nhớ lại những bạn bè đã gục ngã trong tay kẻ thù cũng như hàng triệu anh hùng liệt sĩ khác đã hy sinh gia đình, tiền tài, tính mạng cho quốc gia dân tộc, chúng tôi đã cùng nhau thấp nén hương lòng, kết vòng tay lớn, nguyện tranh đấu cho quê hương Việt Nam thoát khỏi gông cùm Cộng Sản, Tận diệt bất công xã hội, mang lại cho dân tộc Tự Do, Độc Lập, Hòa Bình, Hạnh Phúc và Nhân Đạo."



## SINH HOẠT KHÓA 15

### TRƯỜNG VBQGVN HẢI NGOẠI

Bản Tin Khóa 15 do Cựu SVSQ Cao Chánh Cương gửi đến tòa soạn gồm một số tin tức liên quan đến các bạn cùng khóa 15 như sau:

. Những bạn khóa 15 sau đây đã hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Đại Diện Khóa để yểm trợ các bạn đồng khóa còn kẹt lại Việt Nam, đặc biệt giúp đỡ gia đình bạn đồng khóa Trần Đình Đăng (nhà cháy): Tài, Uẩn, Thú, Mẫn, Hiếu, Cường, Bích, Luyện, Cương, Mẹo, Nhi, Trước, Tấn. Tổng số tiền thu được, một phần gửi về Việt Nam cho đồng khóa, một phần giúp anh chị Đăng. Hiện tồn quỹ là 280 mỹ kim.

. Chương trình họp khóa, đa số đã đồng ý sẽ tổ chức họp khóa tại California vì nơi đây có nhiều bạn đồng khóa cư ngụ.

. Ban Đại Diện đã gửi danh sách toàn khóa cho báo Đa Hiệu để cập nhật hóa địa chỉ để dễ dàng nhận báo Đa Hiệu.

. Khóa 15 hiện nay còn kẹt lại Việt Nam 4 người: NQ Lâm, PV Khôi và DV Khúc. Tin mới nhất cho biết NP Hiệp đã rời Việt Nam, nhưng chưa ai biết tin bạn Hiệp đang ở đâu. Riêng bạn Khúc được tin vào khoảng tháng 10/1995 sẽ lên đường qua Hoa Kỳ.

Danh sách, địa chỉ và điện thoại mới nhất sẽ gửi đến quý anh chị trong kỳ tới.

### KHÓA 14

Theo văn thư ngày 6 tháng 2 năm 1995 của Đại Diện Khóa 14 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam: Ngày 31 tháng 12 năm 94 vừa qua, khóa 14 đã tổ chức họp khóa kỷ niệm "25 Năm Ngày Mãn Khóa". Thành phần tham dự ngoài các Cựu SVSQ và gia đình từ khắp nơi qui tụ về Cali, còn có Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh, đại diện Hội Đồng Tư Vấn tới tham dự. Tuy buổi

họp mặt đơn sơ, nhưng đã nói lên tình nghĩa mặn nồng của mọi người. Đặc biệt, văn thư cũng cảm ơn Tổng Hội và Hội Đồng Tư Vấn đã quan tâm đến các sinh hoạt của khóa. có rất

### **KHÓA 24**

Ban Đại Diện khóa 24 vừa gửi thông báo đến Tổng Hội và Đa Hiệu về những thay đổi mới nhất sau ngày họp khóa 28 tháng 12 năm 1994 như sau (nhiệm kỳ từ 1/1/95 đến 31/12/96):

Tân Đại Diện khóa 24: Cựu SVSQ Lưu Xuân Phước

Đồng thời toàn thể khóa 24 đã đồng thanh quyết nghị:

1. Khóa 24 chủ trương họp tác chặt chẽ với Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN như 30 khóa khác.

2. Khóa 24 là một khóa họp nhất, tương thân tương ái, luôn hướng về tập thể Võ Bị.

Đồng thời, theo Bản Tin Khóa 24 Nam Cali, số đặc biệt Xuân Ất Hợi thì ngày 18 tháng 12 năm 1994, anh em Cựu SVSQ khóa 24 Nam Cali đã tung bùng họp mặt tại Nam Cali để kỷ niệm 23 năm ngày khóa 24 rời trường Mẹ (17/12/71 - 17/12/1994). Buổi họp mặt thân mật được sự bảo trợ của anh chị Dương Tấn. Đây là lần họp khóa được ghi nhận là đông nhất từ trước đến nay gồm đầy đủ các anh các chị và con cháu Võ Bị. Nhiều bạn không tới dự được đã gọi điện thoại chúc mừng ngày họp khóa.

Trong buổi họp này, anh Nguyễn Phán đột nhiên có sáng kiến đọc lại từng trang lưu niệm, thêm thắt những lời bình phẩm dí dỏm khiến anh em được dịp vui cười hào hứng.

Sau đó, anh em đã cùng nhau chào mừng gia đình hai bạn Nguyễn Văn Đạc và Phan Thế Thiệp vừa đến bến bờ tự do.

### **HỘI VÕ BỊ UTAH**

Trong văn thư đề ngày 15 tháng 2 năm 1995, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Utah đã báo cáo kết quả hoạt động như sau: Mặc dù Hội đã thành lập 2 năm nay, nhưng chưa báo cáo kịp





*Các Cựu SVSQ Hội Utah đang thảo luận về chương trình hoạt động*  
thời. Nay, Hội Utah đã cho biết được thành lập vào năm 1992, sơ khởi gồm 12 hội viên do Cựu SVSQ Trần Đình Nga, K18 làm hội trưởng 2 nhiệm kỳ liên tiếp, mỗi nhiệm kỳ là 1 năm. Cuối năm 1994, Hội đã bầu lại Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 94-96 như sau:

Hội Trưởng: Cựu SVSQ Nguyễn Mạnh Trí, K19

Thư Ký: Cựu SVSQ Điều Ngọc Chuy, K16

Thủ Quỹ: Cựu SVSQ Phan An, K22

và tổng số hội viên hiện nay là 17 Cựu SVSQ, nhờ anh em Võ Bị H.O. mới qua.

Hội Utah đã đồng ý những điểm sau đây:

1. Hoàn toàn ủng hộ lập trường chính trị và đường lối hành động của Tổng Hội.
2. Sẵn sàng chấp hành mọi chi thị của Tổng Hội trong phạm vi khả năng.

Về phần báo cáo kết quả hoạt động, Hội Utah đã có những

sinh hoạt sau đây:

- . Họp mặt gia đình thường kỳ, và đại hội thường niên
- . Tiếp đón, thăm viếng và hướng dẫn các Cựu SVSQ mới đến định cư trong vùng
- . Tương trợ trong những dịp Quan, Hôn, Tang, Tế.
- . Tham gia hoạt động cộng đồng, phối hợp với các hội đoàn địa phương.
- . Đặc biệt phối hợp với cộng đồng địa phương tổ chức Cây Mùa Xuân trong dịp Tết 1994 và 1995.
- . Tháng 11-94, Hội đã tổ chức Buổi Họp Mặt Cựu Quân, Cán, Chính/VNCH. Buổi họp mặt quy tụ hơn 500 cựu Quân, Cán, Chính/VNCH và gia đình. Đây là một thành công lớn của hội Utah.

Hội Utah cũng cho biết những hoạt động tương lai trong 1995:

- . Tổ chức họp mặt gia đình Cựu SVSQ và thân hữu nhân ngày Quân Lực 19 tháng 6.
- . Đại Hội thường niên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Utah vào tháng 10-1995.
- . Và những hoạt động chung phối hợp với cộng đồng địa phương.

### HỘI VÕ BỊ GEORGIA

Theo bản tường trình của Hội Võ Bị Georgia thì một buổi họp mặt Tất Niên 95 đã được tổ chức tung bừng tại Georgia vào ngày 28 tháng 1 năm 1995. Các Niên Trưởng, Niên Đệ và gia đình đã tụ tập đầy đủ tại một căn phòng ấm cúng. Buổi họp mặt được bắt đầu bằng bài ca "Võ Bị Hành Khúc" để nung nấu bầu nhiệt huyết của những chàng trai Võ Bị cách đây thật lâu trong quá khứ.

Anh Trần Tứ Duy mở đầu buổi họp mặt bằng cách giới



thiếu mọi người có mặt, đặc biệt các Niên Trường và Niên Đệ  
vừa mới đến định cư tại Hoa Kỳ:

- . Cựu SVSQ Thái ọi Xiêng, K16
- Cựu SVSQ Trịnh Văn Chín, K20
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tùng, K21
- Cựu SVSQ Phạm Hoàng Minh, K29



*Các Cựu SVSQ Georgia đang chuẩn bị Lễ Chào Cờ trong buổi tiệc  
Tất Niên*

Sau đó, Cựu SVSQ Duy cũng tường trình chi tiết những  
mục tiêu và hoạt động của Ban Chấp Hành trong năm đầu tiên:  
Tổ chức đón tiếp, thăm viếng ủy lạo tinh thần, vật chất cho  
những anh em mới tới. Cũng trong bầu không khí ấm cúng này,  
anh Duy đã bồi ngùi cảm động nói rằng: "...chúng ta không có  
phương tiện thật dồi dào cũng như không nhìn thấy được những  
hình ảnh quen thuộc của ngày Tết Nguyên Đán Cổ Truyền nơi  
quê nhà độ nào. Tuy nhiên, tôi tin chắc rằng ngay giờ phút này



*Con cháu Võ Bị Georgia đang chờ đợi "lì xì"*

trong lòng mỗi người chúng ta đều cảm thấy chứa chan một tình yêu thương lẫn nhau trong tình đồng bào và đậm đà hơn nữa là tình huynh đệ của những Cựu SVSQ chúng ta..."

Mọi người đến đây đều hướng về Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa để tưởng niệm những người đã nằm xuống cho quê hương.

Sau đó là tiệc vui và phần văn nghệ giúp vui do chính anh em Võ Bị đóng góp. Trước khi ra về, toàn thể anh em đã biểu quyết lưu nhiệm Ban Chấp Hành đương nhiệm và bổ túc thêm những chức vụ thiếu sót:

- |                     |                                 |
|---------------------|---------------------------------|
| Hội trưởng:         | Cựu SVSQ Trần Tú Duy, K18       |
| Phó Hội Trưởng:     | Cựu SVSQ Nguyễn Minh Quang, K17 |
| Thủ Quỹ:            | Cựu SVSQ Bùi Văn Lý, K22        |
| Thư Ký:             | Cựu SVSQ Nguyễn Minh Thanh, K22 |
| Liên Lạc Thông Tin: | Cựu SVSQ Đinh Xuân Thành, K28   |
| Cố Vấn:             | Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thịnh, K6   |
| Cố Vấn:             | Cựu SVSQ Lê Điều, K16.          |



## ÚC CHÂU

Đa Hiệu nhận được bức thư ngắn của Cựu SVSQ Võ Văn Phước, K30 như sau: "Tất cả anh em Cựu SVSQ/TVBQGVN Úc Châu chú quý niên trường an khang... Vừa qua, chúng tôi đã bầu lại Ban Chấp Hành của Liên Hội Úc Châu và danh sách Liên Hội Trường sẽ gửi đến sau. Niên Trường Nguyễn Đức Tuệ đã được đại hội đồng ý tín nhiệm trong nhiệm kỳ 94-96. Và tôi, Cựu SVSQ Võ Văn Phước, K30 được giữ Tổng Thư Ký cho Liên Hội... theo đây kèm theo money order US\$295.00 đóng góp cho quỹ ủng hộ Đa Hiệu mà anh em đã đóng góp trong kỳ đại hội vừa qua. Kính chào Tu Thắng. (Ký tên Võ Văn Phước, K30)"

Đa Hiệu rất cảm động và cảm ơn sự ưu ái của Liên Hội Úc Châu, đặc biệt về những lời chân thành của Cựu SVSQ Phước.

## CHIA BUỒN

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC  
nhận được tin buồn:

**CỰU SVSQ TRỊNH VIẾT HIẾN**  
*KHÓA 6 - ĐINH BỘ LÍNH/TVBQGVN*

đã từ trần ngày 13 tháng 11 năm 1994 tại Houston, Texas.  
Hưởng thọ 65 tuổi.

Các bạn Khóa 6 xin chân thành phân ưu cùng chị Hiến và tang quyến. Cầu nguyện linh hồn Anh Hiến được an nhàn nơi miền vĩnh cửu.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN,  
KHÓA 6/ĐINH BỘ LÍNH**

## Phóng Sự

### KHÓA 27, 20 NĂM XUỐNG NÚI

*"Mẹ Việt Nam ơi, chúng con vẫn còn đây!"*

Đúng ngày hôm nay, 20 năm về trước, chúng con đã quỳ xuống sân cỏ Vũ Đình Trường Lê Lợi để cùng nhau tuyên thệ rằng sau khi xuống núi sẽ "quyết đem xương máu để bảo vệ non sông đất Việt". Nhưng rồi vận nước đổi thay, lũ chúng con đã lạc loài đi tứ hướng, tám phương. Nhưng tình anh em không bao giờ bị phai nhạt, chúng con quyết định phải trở về. Trở về để được Mẹ "nung nấu tâm can chúng con với ngọn lửa thiêng truyền thống."

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 1994, chúng tôi họp nhau tại đây, vùng Nam Cali. Hiện diện trong buổi họp khóa đầu tiên này gồm 23 Thiếu úy: Từ các phương trời xa xôi: Nguyễn Văn Quốc (Washington DC), Trần Quang Thành (Boston), Hồ Doãn Thuần (Houston), Hàng Ngọc ẩn (Kansas City), Phạm Bốn (Denver), Phạm Trọng Lộc (Hawaii); Bắc Cali: Phạm Thanh Minh, Hoàng Trọng Đức, Lê Văn Hồng, Lưu Đình Hạnh, Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Văn Phép, Ninh Ngọc Đức; Nam Cali: Trần Tri Quốc, Nguyễn Duy Niên, Nguyễn Bá Hoan, Nguyễn Quốc Trung, Trần Đức Nhuận, Nguyễn Văn Xuyên, Hoàng Văn Toàn, Hồ Công Danh. Hai người mới đến Hoa Kỳ: Nguyễn Văn Hòa và Đỗ Khắc Mai. Không đến được nhưng có gọi điện thoại: Nguyễn Đức Phương (Anh Quốc), Trần Văn Niếu (Houston). Ngoài ra, Bùi Mạnh Tiến (Pháp) đã gửi tặng khóa một số băng cassette chào cờ, truy điệu. Một số các bạn khác vì lý do cá nhân không đến tham dự được đã gửi thư đến





*Các Cựu SVSQ Khóa 27 lần đầu tiên sau 20 năm chụp hình lưu niệm*  
chúc mừng ngày họp mặt đầu tiên của khóa, khiến mọi người  
đều rất cảm kích.

Thế là buổi họp mặt được bắt đầu. Sau nghi thức chào Quốc Kỳ và mặc niệm chiến sĩ trận vong, bạn Quốc được chỉ định điều khiển chương trình với những lời cảm ơn nồng nhiệt về sự hiện diện của anh em khóa 27. Rồi vì tài điều khiển của anh Quốc nên anh đã được toàn khóa 27 tín nhiệm anh làm đại diện khóa 27 nhiệm kỳ 94-96.

Vì đây là lần họp khóa đầu tiên, nên bạn Trọng đã tóm lược lịch sử của khóa 27 cho toàn thể anh em và gia đình. Theo lời anh Trọng, khóa 27 đã có nhiều sự tình cờ hay cố ý gắn bó liền với con số 27, có lẽ là số hên 9 nút chăng. Ngày vào trường là ngày 27, ngày chinh phục Lâm Viên cũng 27, ngày đeo nhẫn và mãn khóa cũng lại là ngày 27! Điều đặc biệt nữa là khóa chúng tôi có những hai thù khoa: Thù khoa "bắn cung" đã hy sinh; thù khoa "lãnh bằng cử nhân" hiện còn sống tại quê nhà. Chắc là nhờ lời cầu nguyện "có linh thiêng xin chi lối đưa đường" mà khóa 27 sau khi ra trường mới đi học rừng núi sinh lầy, học không quân, hải quân... nên số tổn thất của chúng tôi tương đối nhẹ

nhất so với các khóa khác trong cuộc chiến vừa qua. Vòn vẹn hơn một tháng ở đơn vị, chúng tôi đã hy sinh khoảng 10 người bạn cùng khóa. Chúng tôi nhớ rõ, ngày chúng tôi quỳ xuống là ngày ra đi. Phải chăng hôm nay Mẹ muốn chúng tôi đứng dậy để chuẩn bị quay đầu trở lại quê hương?

Đặc biệt nhất, trong buổi họp khóa này, đại diện khóa Nguyễn Văn Quốc kêu gọi toàn thể anh em: Phải thi hành Nghị Quyết 4 của bản Tuyên Ngôn Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN kỳ 8, "kiện toàn tổ chức với truyền thống Tự Thắng và trong tinh thần tương trợ để thực hiện hữu hiệu mục tiêu đấu tranh.". Anh Quốc cũng đề nghị phải tích cực sinh hoạt chi hội, đặc biệt là phải có Bản Tin Liên Lạc của khóa để nuôi dưỡng tinh thần Võ Bị.

Sau đó, bạn Hoàng Trọng Đức đã trình bày về những thành quả mà các anh em Cali đã làm được trong năm vừa qua: In lại cuốn lưu niệm khóa 27, đang thực hiện cuốn video với tựa đề "Bốn Năm Quân Trường", gửi hơn 100 lá thư về các bạn cùng khóa còn lại tại Việt Nam, tham gia vào các sinh hoạt cộng đồng



*Các phu nhân và các con em khóa 27*



địa phương. Sau đó, toàn thể anh em đã cùng nhau lựa chọn thành phần nhân sự của khóa để hoàn thành nhiệm vụ.

1. Kết quả của cuộc bầu bán nhân sự như sau:

Đại Diện Khóa:	Nguyễn Văn Quốc
Vùng Đông Bắc Mỹ:	Hồ Doãn Thuận
Vùng Trung Mỹ:	Hàng Ngọc ẩn
Vùng Rocky Mountain:	Phạm Bốn
Vùng Bắc Cali:	Nguyễn Văn Phép
Vùng Nam Cali:	Hoàng Văn Toàn
Vùng Hawaii:	Phạm Trọng Lộc
Vùng Âu Châu:	Bùi Tiến Mạnh
Vùng Úc Châu:	Bùi Tấn Chúc
Vùng Canada:	Nguyễn Văn Tấn

Đại diện các vùng có nhiệm vụ tìm kiếm các bạn cùng khóa tại địa phương để tăng cường nhân số và sinh hoạt.

2. Toàn thể anh em hiện diện đã đồng ý:

- . Họp khóa 2 năm một lần
- . Niên liễm là 50 mỹ kim một năm

3. Tích cực thi hành Nghị Quyết 4 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

Kết thúc buổi họp mặt khóa 27, anh Niên đã thay mặt toàn thể anh em khóa 27 cảm ơn anh chị Trần Tri Quốc đã tạo cơ hội cho anh em ngồi lại với nhau, đồng thời cảm ơn các đại diện khóa 16, 24, 25, 26 và các niên đệ khóa 29, 30 đã tham dự vào buổi sinh hoạt của khóa 27. Chúng tôi đã cùng nắm tay nhau đồng ca bài Võ Bị Hành Khúc vang vang như lời hứa lên đường.

Cuối cùng là bữa tiệc hội ngộ rất thân mật để anh em và gia đình có dịp vui nhộn hàn huyên.

Người viết khi già từ Cali trên đoạn đường dài hơn ngàn dặm, đã bù ngùi tưởng tượng lại từng khuôn mặt thân thương

của bạn bè. Tôi đã mỉm cười tự mãn. Nào Minh ốm đi nhiều, Hạnh vẫn trẻ nhất, Hồng hơi mập, ẩn vẫn độc thân, Phép hoạt động nhiều quá nên tóc không chịu mọc, Nhuận vui đầu vào PC nên tóc bạc đi nhiều...

Bạn bè 27 xa gần, phải chăng sau 20 năm kể từ ngày xuống núi chúng mình vẫn không thay đổi, chỉ có bụi thời gian làm phong trần thêm tí xíu. Thằng cao vẫn hiên ngang, thằng thấp vẫn không chịu cúi đầu, thằng mập vẫn nhanh nhẹn, thằng ốm vẫn dẻo dai... Chúng ta vẫn mang con số 27, vẫn sống với một lý tưởng, vẫn một lời thề?

Cù 27

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Đức Thu,  
K16/TVBQGVN là:

**Cụ Phanxico Xavier**

**NGUYỄN VĂN HỘI**

đã từ trần ngày 17 tháng 3 năm 1995,  
tức ngày 17 tháng 2 năm Ất Hợi. Hưởng thọ 75 tuổi.  
Thành kính chia buồn cùng Anh Chị Thu và toàn thể gia quyến.  
Cầu nguyện cho linh hồn Cụ Ông sớm về nước Thiên Đàng.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**

**BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU**

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN**

**TOÀN THỂ CỰU SVSQ KHÓA 16 TVBQGVN**



## Phóng Sự

### TÔI ĐI HỌP HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM TẠI TIỂU BANG WASHINGTON.

• *Huỳnh Bửu Sơn*

(Cựu Quân Sự Vụ Trường)

Cách ngày họp một tuần, tôi điện thoại cho Cựu SVSQ Uyên/k13, thủ quỹ của hội, nhờ ghi tên dự họp, ứng tiền ăn trước vì tính lười viết check. Sợ dĩ tôi nhờ Uyên là vì lợi dụng chỗ thân tình đã được "credited" từ lâu. Nếu thủ quỹ không phải là Uyên có lẽ tôi không dám ù-li như vậy.

Giờ đến điểm xuất phát là 3 giờ chiều ngày 21 tháng Giêng năm 1995, nhưng trước khi ra khỏi đồn bao nhiêu việc lăm chằm phải làm, từ cặp lông nheo cho đến việc soát lại các nút bật điện trong bếp. Cho nên mãi đến gần 2 giờ 30 mới ra khỏi đồn. Hối hả, chạy hơn sáu mươi miles trên xa lộ. Qua khỏi Lynnwood xe cảnh sát lù lù bên lề. Tốc độ giảm xuống 55 cho an toàn. Bị thêm một ticket nữa là phá sản. Đến đường Jackson, chạy ngang tiệm Minh Châu thấy chữ OPEN nê-ông đỏ to tướng, bụng bảo dạ: "Cựu Sinh Viên Sĩ Quan phu nhân Thanh/k19 hôm nay bận rồi". Từ Everett chạy lên Seattle tốn 20 phút, còn 15 phút có lẽ đủ để chạy xuống block 9000 đường Rainier. Đến đây có vẻ suông sẽ lăm. Còn 10 phút nữa, chắc chắn sẽ đến điểm xuất phát đúng giờ. Nào ngờ, khi vừa đưa đầu vào Rainer thì mới biết sẽ bị rắc rối. Đường hẹp, xe cộ nhiều, xe bus to tướng lấn sang đường bên trái và có vẻ như muốn ép sang trái một nửa đường nữa không

biết lúc nào, mỗi ngã tư một đèn đỏ. Lái mà mắt cứ nhìn tìm bản đồ block. Xe theo sau thúc sau lưng. Thật là lu bu. Quẹo trái vào nhà hàng Hồng Kông thấy lối nhỏ thanh niên đứng trước cửa. Nhìn thoáng qua nhận được ngay là dân Võ Bị. Chạy từ từ tìm mặt quen. Anh phó hội trưởng Cựu SVSQ Nga/k23 lẳng xăng, len lỏi, tay cầm xấp giấy nhỏ tay cầm bút. Vừa bước xuống xe thì thấy Cựu SVSQ Đặng Trí Hoàn/k14 cùng phu nhân đến "đoàn tụ", tay bắt mặt mừng. Cũng cùng đó lúc Cựu SVSQ Lến/k6 và ông em là Cựu SVSQ Khiến/k10 vừa đậu xe. Thấy niên trưởng Lến đến trễ hơn tôi độ một phút làm tôi thấy hết "guilty" vì tôi ở tận Everett đến trễ còn có lý do chạy tội chứ nếu ở South Seattle thì biết ăn nói làm sao đây. Nghĩ vậy thôi chứ không dám nói ra.

Còn vài ngày là qua năm mới, lạng quạng bị củ xui sèo cả năm. Đến đoàn tụ với anh em trước cửa nhà hàng. Anh phó hội trưởng ấn trên áo bảng tên và cội rễ. Đây là điểm son của ban tổ chức. Nhờ ý kiến này làm cho cuộc họp mặt được ấm cúng hơn. Gọi tên nhau khi bắt tay như đã biết nhau từ lâu làm ấm lòng nhau. Đa số các anh em nhóm này là các Cựu SVSQ khóa 19 trở xuống, còn trẻ, ồn ào, lâu ngày gặp nhau nên tụ họp trò chuyện chưa muốn vào vội. Có người đến ôm vai tôi. Quay lại xem thì là Cựu SVSQ Võ Văn Sung/k17. Hôm nay tươm tất, đẹp trai hơn lần họp Hè kỳ trước. Ăn mặc rất hợp thời trang và nhất là "chưa nhìn rõ đã thấy nụ cười" làm ai nấy thấy vui lên thêm. Ngày xưa Sung đã ở khối Chiến Tranh Chính Trị của Trường. Đúng là nhiệm vụ vừa khít với người.

Đang mãi mê trò chuyện với "đội Cơ Bản Thao Diễn", anh phó hội trưởng Nga lên tiếng nhắc, "thôi xin các anh vào đi chứ, quý niên trưởng đã ở trong đó rồi" Bước vào bên trong, nhìn thoáng qua thấy phòng ăn rộng rãi, vài bàn gần bục đã có các Cựu SVSQ ngồi trò chuyện. Bàn bên cạnh cũng đã có các Cựu SVSQ phu nhân quây quần. Người tôi chạm mặt đầu tiên là Cựu SVSQ Hội Trưởng Lương Chi/k10. Trông anh khác hẳn thường



ngày. Thật "neat" trong "business suit" màu xanh dương đậm. Nét mặt thật trịnh trọng. Chào hỏi và tâm tình với anh Hội trường vài phút. Cựu SVSQ Uyên/k13 thấy tôi đến lật đật đến chào và cười thật tươi, tay vuốt tóc sau ót, miệng nói, "Xin anh cho em tiền ăn và nguyệt liễm 95". Đúng là thủ quỹ, mực thước còn hơn IRS của Mỹ. Sau khi thi lễ cùng Cựu SVSQ đại niên trường Khuông/k5 cho đúng nghi thức quân cách, tôi sà lại Cựu SVSQ Bình/k7. Chưa kịp tán gẫu, anh Bình đưa tay giới thiệu Cựu SVSQ ngồi bên cạnh - cỡ tuổi 60 người đầy đặn, mặt hồng hào, để râu kiểu Clark Gable - bạn cùng khóa 7 - và cũng là bạn thuộc nhóm "The Three Musqueteers" với Cựu SVSQ Bình, và nghe đầu đêm trước hai anh đã làm cạn hết chai Remy Martin. Quả thật, thêm một lần nữa, ba chữ "bạn cùng khóa" mang một ý nghĩa thật thấm thía. Lâu ngày gặp lại, Cựu SVSQ Bình vẫn không thay đổi. Tóc vẫn "blond" vì máu xấu - chắc có một vài anh nói thảm, "máu xấu gì, xấu máu đấy." Tôi bước qua chào quý vị Cựu SVSQ phu nhân bàn bên cạnh. Chị Bình và chị Uyên - hai vị phu nhân này luôn luôn xem tôi như người thân thuộc từ gần 20 năm nay - tươi cười hỏi han. Nhiều lúc nhìn vào kính soi, tôi cứ than, "Ôi thời gian! Hãy dừng cánh lại!" Thế mà thời gian cứ đeo theo tôi bèn gót mà lại bỏ quên các vị phu nhân này. Thật là không có "fair" chút nào! Nhìn qua nhìn lại, chợt thấy Cựu SVSQ Hoàng Bá Trung/k31 bơ vơ vì thiếu bạn cùng khóa. Lật đật chạy đến đưa Cựu SVSQ Trung đến bàn các Cựu SVSQ Khóa 19 và dùng quyền niên trường cựu Huấn Luyện Viên "ra lệnh" cho anh em săn sóc Cựu SVSQ Trung cho đỡ lẻ loi. Cựu SVSQ Trung là em ruột Cựu SVSQ Thanh/K19, người điều khiển chương trình buổi họp đêm nay.

Đúng 4 giờ, cuộc họp thật sự bắt đầu. Cựu SVSQ Hoàng Văn Thanh/k19 trịnh trọng lên bục khai mạc buổi họp và mời Cựu SVSQ Lương Chi/k10, hội trường lên sinh hoạt. Anh Hội trường lần lượt trình bày mọi sinh hoạt của Hội trong năm qua và đề ra các công tác cho năm sắp đến. Ngoài ra, anh cũng tóm



lược về lịch sử thành lập hội tại tiểu bang Washington để anh em Cựu SVSQ mới đến theo dõi. Giọng nói thật chững chạc, trình bày mạch lạc của anh đã thu hút anh em trong buổi họp. Đang lúc sinh hoạt, chợt Cựu SVSQ Từ Bộ Cam/k3 và phu nhân đến. Cựu SVSQ đại niên trường Cam đến làm anh em trong buổi họp nhận nhịp lên, lộ niềm vui sướng và nhất là Cựu SVSQ Khuong. Lúc Cựu SVSQ Cam chưa đến, Cựu SVSQ Khuong ít nói, tâm trí như đang lo nghĩ việc gì. Nhưng khi anh thấy Cam đến, anh Khuong bỗng nhiên vui vẻ, cười nói luôn miệng. Tôi chợt hiểu ra là nếu không có anh Cam, lát nữa đây anh Khuong phải lên bục để "nói vài lời". Anh bắt tay anh Cam và nói, "Tôi cảm ơn anh. Anh đến làm tôi nhẹ cả người." Cựu SVSQ Cam vẫn không thay đổi, hồng hào khỏe mạnh, bản tính vẫn ôn tồn, khiêm tốn. Cựu SVSQ Cam phu nhân tuy nghiêm trang nhưng vẫn không dấu được những nét hân hoan, hiền từ như người chị cả trong gia đình. Sau phần sinh hoạt của Cựu SVSQ Hội trường, Cựu SVSQ Thanh tiếp tục sinh hoạt vài vấn đề chi tiết khác như tình hình tài chánh, phổ biến bản nội quy mới v.v.. Sau cùng, Cựu SVSQ Thanh nhường lời cho Đại niên trường Cam "có đôi lời" kết thúc phần sinh hoạt.

Bữa tiệc thật thân mật và món ăn ngon, vừa miệng. Bên cạnh tôi là Cựu SVSQ Sang/k6. Lần này gặp lại anh, tôi thấy anh thay đổi hẳn lên, trông trẻ hơn, không còn vẻ chán đời, phàn nàn như lần trước. Anh tìm lại được niềm vui sống trong sự học hành. Anh có vẻ khoái chí về thành công của anh trong việc cãi lý với giáo sư trong trường. Anh đem triết lý Khổng Tử ra nói thì bố ông giáo sư Mỹ nào cãi lại anh. Đặc biệt, đêm nay anh là một trong những Cựu SVSQ trúng giải quà xuân trong buổi họp mặt. Tôi hỏi anh mở quà ra xem, anh nói, "*Không được, để tôi cho thằng cháu nội tôi.*"

Nhìn quanh, lớp người được gọi là niên trường tóc ngày càng bạc thêm, lớp niên đệ tóc cũng bắt đầu trở màu. Mỗi lần đến họp đều thấy có thêm Cựu SVSQ mới đến đoàn tụ với gia



đình Võ Bị và bạn cùng khóa. Khóa 19 chiếm đa số (19 người), sau đó là khóa 20 với 12 người. Khóa 16 được thêm Tôn Thất Chung và Trần Minh Châu. Trải qua bao nhiêu biến cố sau ngày mất nước. Cựu SVSQ Chung tuy vẫn còn "straight" như dạo còn đứng trong toán quân kỳ trường ngày xưa, nhưng về chua chất, bất cần đời. Cựu SVSQ Châu vẫn còn phong độ của vị phi đoàn trưởng. Anh không thay đổi mấy kể từ khi tôi gặp anh tại Ba Xuyên cách đây hơn 20 năm. Hai lần gặp từ khi anh đến Washington, vẫn thấy "jacket không quân" trên người anh. Các khóa đàn em mang số "hai mươi" đâu cũng có bạn cùng khóa lai rai đến đoàn tụ. Đến dự buổi họp tất niên hôm nay, ai nấy đều mong gặp lại các bạn cùng khóa, những người bạn ngày xưa ăn cùng bàn, ở cùng phòng, cùng trại, học cùng lớp, mặt xanh lên cùng lúc khi Sĩ quan cán bộ thay đổi sắc mặt, những người bạn mình có nhiệm vụ nhắc nhở, "ép, mò, dè, buông" khi diễn hành, những người bạn đã giúp mình kiểm điểm trang phục khi trình diện dã chiến, cùng chia sẻ cay đắng ngọt bùi trong khóa học. Rồi đến khi ra trường, tình đồng khóa lại càng thắt chặt thêm. Có gì sung sướng cho bằng khi địch bắn rào rào qua đầu, bỗng nhiên nghe thằng bạn cùng khóa trên trời lên máy, "Tao thấy tụi nó rồi. Mây nằm yên, để tao nện cho nó mấy quả rồi lên thanh toán mục tiêu." Ba chữ "Bạn Cùng Khóa" lại còn thấm thiết hơn trên đất Mỹ này. Không có gì cảm động cho bằng một bạn cùng khóa đưa gia đình một bạn cùng khóa về tạm trú trong nhà mình lúc mới đến định cư. Giòng tư tưởng bị cắt đứt vì câu chuyện ví von của Cựu SVSQ Thông/k16 trên bục đang chọc cười anh em. Chúng nào tạt nẩy, lúc nào cũng khôi hài, ào ào như lúc chạm địch. Đến lượt Cựu SVSQ Đặng Trí Hoàn, bút hiệu Hà Huyền Chi/Mậu Binh lên ngâm thơ. Tốc bạc phơ, của trời cho sao để vậy. Nhưng tiếng ngâm vẫn còn ấm như xưa, thơ ngày càng điêu luyện. Quả thật là Đa Hiệu. Có lẽ vì thấy không khí thật trang nghiêm khi sinh hoạt và hồn nhiên khi vui đùa làm nhà hàng bị "impressed" cho nên tặng thêm một món đặc biệt là cua xào

mang ra sau cùng. Thấy cua mới ra lò, mùi thơm phức nhưng dè dặt vì ăn cua là phải dùng tay nên chò xem các đại niên trường cùng bàn hành động ra sao mới dám tiến tới. Ai nấy đều dùng tay một cách hết sức tự nhiên, vui vẻ cả làng.

Buổi họp chấm dứt lúc 7 giờ nhưng anh em, nhất là các "bạn cùng khóa", vẫn còn tụm ba tụm bảy bịn rịn không muốn lìa nhau. Buổi họp thật thành công và đã điểm thêm cho Cựu SVSQ Hội trường Lương Chi và phu nhân, Ban Chấp Hành và Cựu SVSQ điều khiển chương trình họp một điểm son trong nhiệm vụ mà toàn thể anh em đã tín nhiệm giao phó.

*Viết ngày 22 tháng Giêng năm 1995  
tại Everett, Tiểu bang Washington.*

## CHIA BUỒN

Nhận được tin Nhạc Phụ Cựu SVSQ Võ Đình Lưu, K20 là:

### CỰ LÊ KÍNH

đã qua đời ngày 24 tháng 12 năm 1994,  
nhằm ngày 22 tháng 11 năm Giáp Tuất tại tỉnh Phú Yên  
(Việt Nam). Hưởng thọ 83 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Lưu và tang quyến.  
Nguyện cầu hương hồn Cựu sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN  
OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS**



## *thơ võ tình k17*

NHỮNG BÀI THƠ NGẮN LÀM TRONG TÙ CÁI TẠO

### **CƠM CHÁY**

rong tù tôi giữ chức nuôi heo  
Cái tạo dưa nào cũng dối teo  
Cơm cháy dành phần nuôi súc vật  
Tội bèn dớp ráo - sợ chi teo?  
Ăng ten báo cáo - Tội vi phạm  
Kiếm thảo vài đêm bán ruột phèo  
Phá hoại tài nguyên Heo chủ nghĩa  
Nếu còn tái phạm, tội cùm đeo!...

### **TẶNG GIA SẢN XUẤT**

Ra cầu tiêu lấy cứt  
Mặc giời bu lúc nhúc  
Gánh về bốn vườn rau  
Cho tặng phần ẩm thực!  
Có lẫn thùng cứt đổ  
Tung tóe trước thềm sân  
Anh em Tù hốt lại  
Sợ rau gầy thiếu phân!  
Nhờ ơn Bác và Đảng  
Ý thức Tù đấu tranh  
Nước tiểu và phân xanh  
Xem như là tài sản!?

*Katum 1980*

## NHẢNH VỀ DÂN TỘC

• *lâm thúy*

Ở bên nhà còn đợi  
Muời chín năm rồi anh  
Nhưng tấm lòng chưa mòi  
Chờ mong buổi Thái Bình  
Hết "năm năm sáu tháng"  
Rồi "Tân Dậu niên lai"  
Họ đợi trong cay đắng  
Thời gian cứ kéo dài...  
Họ đợi đoàn quân cũ  
Về từ Địa-ngục-môn  
Họ ngóng ngoài viễn xứ  
Người về cứu nước non  
Họ đợi trong thâm lặng  
Đoàn hùng binh năm xưa  
Biết đâu qua năm tháng  
Những anh hùng già nua  
Tim không còn nhiệt huyết  
Lòng thôi mơ khai hoàn  
Một lần xưa là hết  
Từ thuở ấy tan hàng  
Tội tình cho Dân Tộc  
Đợi gần hai mươi năm  
Họ chính là Tổ Quốc  
Ồn nặng nổi lâm than!



Họ không hề biết được  
Anh hùng giờ cầu an  
Không còn ai cứu nước  
Không còn ai quan tâm  
Họ không hề biết được  
Bên đây, đời phồn vinh  
Những người đi thuở trước  
Quên đất trời điêu linh...  
Ai sống trong mòn mỏi?  
Lụi tàn trong tối tăm...  
Ai đau thương, chờ đợi?  
Ai gục chết âm thầm?  
Không còn ai thương xót  
Không còn ai đón đau  
Không còn ai cốt nhục  
Không còn ai đồng bào.

Ta chút hồn nhi nữ  
Nặng lòng thương nước non  
Thân trôi trời viễn xứ  
Hồn neo bến quê hương  
Nhấn người: Thôi đừng đợi  
Sông núi đã chia đời  
Chết, sống riêng từng cõi  
Hê! Kê khóc, người cười.



## KHI ÔNG CHỒNG LÀM NỘI TRỢ.

• *Phượng Khánh.*

**C**hồng tôi là H.O. 75, chạy xất bất xang bang qua Mỹ có một mình. Nói cho đúng ông xã tôi nào có muốn bỏ vợ con. Ra đi trong hoàn cảnh hỗn loạn, lo âu. Sang đảo Guam định theo tàu Việt Nam Thương Tín về, khi nghe đài BBC cho biết Việt cộng không chấp nhận người di tản trở về, sợ làm gián điệp. Thế là chồng tôi đành ở lại.

Bây giờ gọi là độc thân tại chỗ. Là dân ăn nhậu, thích ăn ngon, những gì học lóm qua vợ, sang đây trở tài nấu nướng. Để tiết kiệm tiền, chồng tôi share phòng với hai cậu độc thân thứ thiệt. Công tác chia nhau rõ ràng. Du, bốn phận rửa chén đĩa, nồi niêu soong chảo. Côn, lo quét dọn hút bụi, đổ rác. Ông xã tôi đi chợ, nấu ăn. Giường ai nấy dọn, ngăn nắp thì nhờ, chuồng heo thì ráng chịu. Lúc mới quen, ông xã tôi thấy hai tên DU CÔN hơi ngán, sợ chúng nó du côn thứ thiệt không tuân kỷ luật, mắc công đuổi chúng nó đi, tìm người khác. Nghĩ vậy chớ không phải vậy, hai đứa hiền khô, ở chung với người biết nấu ăn ngon thì khoái quá, hơn là ăn mì gà tiêm hết thùng này sang thùng khác.

Chồng tôi hăm he:

- Du, mày làm biếng rửa nồi chén, đến lúc tao nấu không đủ đồ nghề, tao không nấu à nghe.

- Côn, mày không đổ rác, tao không có chỗ đổ, tao xả đầy xuống sà, mày phải hốt đó.



Hai đứa vâng lệnh Đại ca râm rấp. Chi nấu ăn năm ngày như đi làm việc, thứ bảy, chủ nhật free, ai có bạn mời ăn thì tốt, không thì ra tiệm ăn. Nếu muốn mời bạn lại ăn thì cho biết trước, tiếp tay nấu nướng. Xong trái giấy báo trên sàn ngồi nhậu nhẹt dẫu láo, trước lạ sau quen. Lúc đầu nói chuyện còn ngay hàng thẳng lối, đến chùng quắc cần câu thì phung toàn là chuyện dao to, búa lớn, cá sấu cá to.

Share phòng chung thường rắc rối, vì ai cũng là chủ nhân ông, không ai chịu nhường ai. Người thì vận nhạc om sòm, kẻ thì cầm điện thoại cả giờ không buông. Cũng may, hai đứa này lúc trước từng vào vòng kỷ luật sắt, hơn nữa là biết điều, không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra. Hai đứa lại chưa có bồ, nên điện thoại không busy. Bộ tam sên ở chung đến 5 năm, đến chùng ông xã tôi có khả năng mua nhà thì tách riêng. Lo xây nền tảng vì nghe phong phanh có chương trình xin đoàn tụ. Khi có tin chắc chắn, làm giấy tờ báo lãnh liền, mong sớm ngày đoàn tụ.

Mẹ con chúng tôi sang nhằm ngày ba mươi Tết Âm lịch. Không như ở Việt Nam, quân nhân, công chức được nghỉ 3 ngày chính thức, còn những ngày lụn vụn trước và sau Tết thì không kể. Chồng tôi lấy phép một tuần để đón vợ con. Ngày đoàn tụ bao nỗi vui mừng. Như lời chồng dặn trong thư, tôi diện chiếc áo dài mới may, thấy mắt chồng ngồi sáng vui mừng, thích vì vợ chiều ý mình, hai con trông khỏe mạnh, do tiên gọi về và cũng do sự chăm sóc, tần tảo của vợ. Trên đường từ phi trường về nhà ông xã khoe tài nấu nướng, nấu rất nhiều món và được các bạn khen ngon. Hôm nay vì ít thì giờ, nấu cho gọn, cúng kiến qua loa, ngày mừng một Tết cúng đầy đặn hơn. Bữa nay nấu bún bò Huế đãi ngày trùng phùng. Thấy nhà cửa khang trang đầy đủ đồ đạc và ngăn nắp, tôi rất mừng vì chồng biết lo. Đến giờ ăn, dọn bàn tươm tất lắm, trong lúc ăn thấy ông xã nhìn tôi, muốn phá chơi, tôi ngồi ăn tinh bơ, không khen không chê. Chồng tôi thắc mắc:

- Sao? Em thấy anh nấu được không?
- Được.
- Ngon không?
- Ngon.
- Rồi sao nữa. Em hà tiện tiếng nói quá vậy.
- Nhờ đi một mình, nên nội trợ hay.
- Thì muốn ăn phải lăn vào bếp, muốn ăn ngon phải bỏ công học qua các bà vợ của bạn.

Các con xúm nhau khen ba nấu ăn hết xẩy. Chồng tôi nở mũi phình to.

Đặc biệt trong bồn rửa chén không bao giờ có chén đĩa dơ. Uống ly sữa phải rửa liền, kéo bị la. Nhà cửa sạch sẽ, nhưng cách trang trí không mấy thẩm mỹ. Tôi thay toàn bộ màn cửa. Nhà bếp thì màn ren cho sáng, phòng khách thì màn nhung màu rượu chát thất tua trắng. Thay các lọ hoa và tranh ảnh.

Chồng tôi chở vợ con đi shopping. Các con trầm trồ thú gì cũng đẹp, máy móc gì cũng tân kỳ. Riêng tôi không lạ gì tiệm tùng bên Mỹ, vì khi còn là công chức, tôi có đi tu nghiệp một năm ở Washington DC.

Trong lúc chưa tìm được việc, tôi lo việc nấu nướng. Tháng sau tôi nấu bún bò Huế, chồng tôi ăn ngon quá, ngạc nhiên:

- Trời ơi, em nấu ngon quá có thua gì tiệm đâu.
- Có gì đâu, làm đúng công thức thì ngon, cần nhứt phải đủ gia vị. Luộc giò heo và thịt bò lấy nước dùng. Vớt ra phải bỏ vào thau nước lạnh cho chút muối, để thịt không bị đen và lạ. Thịt bò xắt lát, xào với hành tỏi băm nhỏ, màu đỏ, ớt hạt, trước khi đổ vào nước dùng cho chút mắm tôm, xắt hành tây thả lều bều trên mặt mới hấp dẫn.
- Nói vậy anh múa rìu qua mắt thợ mà không biết.
- Anh là đàn ông nấu như vậy còn hơn vạn các ông chồng



khác.

Chồng tôi phê bình, nhiều ông chồng còn giữ nếp sống cũ, không tiếp tay phụ vợ công việc trong nhà. Bên này vợ chồng đều làm việc cực nhọc như nhau, có khi vợ mệt hơn vì là phái yếu. Chồng tôi còn nói, mấy năm làm bếp nên đâm ghê nấu ăn. Khi đi ăn nhà hàng Tàu, thức ăn nào lạ, vợ chồng chồng thường gấp xem, pha trộn rau cải gì, nước sốt ra sao, để bắt chước nấu. Tôi để ý, khi xào cho vài lát gừng xắt mỏng ăn ngon hơn.

Khi tôi có việc làm, thời khóa biểu của ông xã là đi sớm về sớm. Lúc về đến nhà thì cơm nước đã xong, vì thế tôi khòe re. Ăn xong bắt các con rửa chén, sợ chất sà bông hoá chất làm hư bàn tay ngà ngọc của vợ đi. Tôi đồng ý, cũng nên tập cho chúng nó quen.

Chồng tôi là cựu SVSQ Đà Lạt, khi ra trường vào binh chủng Pháo binh, sang đây vẫn còn nhớ tiếng pháo súng ì ầm, nên muốn liên lạc các pháo thủ để hàng năm tụ họp gặp nhau kể chuyện ngày xưa. Đăng báo kêu gọi anh em. Không ngờ kết quả thật hay. Ngoài anh bạn cùng khóa, còn ba niên đệ khóa 18, 20 và 24 cùng trường. Các pháo thủ chưa quen cũng điện thoại tới tấp. Cũng lắm bạn cấp hạ sĩ e dè sợ phân biệt không đồng cấp bậc. Chồng tôi cho biết, chỉ biết chúng ta bây giờ là cựu pháo thủ, ai lớn tuổi là anh, nhỏ tuổi là em thế thôi.

Buổi họp mặt đãi nhà hàng Tàu, chúng tôi đến sớm treo huy hiệu Binh chủng. Vì chưa biết mặt, cứ ngóng nhìn ra cửa, thấy người Á đông nào bước vào, chồng tôi cười trước, có lúc cười nhăm người Tàu, làm họ ngơ ngác. Lần lượt đến đây đủ theo danh sách. Các pháo thủ có dẫn bà xã theo. Chúng tôi biên tên gắn trên ngực cho từng người cho biết tên lẫn nhau. Trước lạ sau quen, nhứt là cùng Binh chủng tình thân đến mau chóng. Thế là tiếng cười nói vang lên. Các chị cũng rất thắm thiết. Tôi hỏi tên một chị để biên vào bản, được trả lời:

- Chị nhìn em là biết ngay em tên gì?

Tôi ngần tò te, trong đầu kiếm chưa ra giải đáp. Các chị kia cũng mù tịt.

- Trời ơi, vậy mà cũng không biết. Em tên Gái.

Bàn các ông quá ồn ào như tiếng súng, có anh sáng tác bài thơ Pháo binh phát cho mọi người. Xem qua bọn phụ nữ chúng tôi dò mắt tía tai, nham nhở một cách rùng rợn, giấu luôn có đám phổ biến đâu. Bên bàn chúng tôi, chị Gái cũng tếu một cây, chị đó:

- Đố các chị, đem tân hôn người con gái mất cái gì?

Tôi hoảng hồn, nghĩ là chị này bạo quá. Ai cũng nhột nhật nên nín khe.

- Các chị chịu thua chưa? Đem tân hôn người con gái mất cái tên, vì từ đây phải mang tên chồng. Tại các chị nghĩ bậy bạ nên không trả lời được. Hôm nay em vui, vì được mang tên tộc.

Chúng tôi thờ phào nhẹ nhõm. Vì chưa biết nhau trước, nên vẫn còn lọng cọng, cứ hỏi nhau, ông chồng là người nào. Chi rồi cũng quên, gán cho người khác. Chúng tôi vừa thưởng thức món ăn ngon vừa chuyện trò vui vẻ. Có chị sang Mỹ lâu, có chị theo diện H.O. mới sang vài tháng. Các anh đứng dưới huy hiệu chụp ảnh lưu niệm. Chúng tôi kẻ ngồi, người đứng, miệng cười tươi chụp ảnh. Lưu luyến chia tay, hẹn nhau vào năm tới.

Cứ mỗi cuối năm kỷ niệm ngày đoàn tụ, chúng tôi tổ chức buổi tiệc mời bạn hữu đến chung vui. Đãi theo tiệc Tàu 8 món, cho hai bàn tròn 24 người. Chồng tôi khéo tay đóng bàn tròn ngồi ăn cho tiện, ngoài ra còn có mâm xoay. Hai bộ chén, đĩa, tô, màu đỏ, có hình đồng tiền, khăn ăn xếp theo nhà hàng dù màu. Chúng tôi trở tài nấu nướng. Tôi là bếp chánh, chồng là bếp phụ. Cái khổ là trong bếp có hai người biết nấu thế nào cũng có ý kiến và cãi nhau, nhứt là đồng quyền. Đến cơm chiều Dương Châu, tôi tráng trứng để xác hột lựu, chồng tôi thấy tôi ti mi, có ý kiến:



- Chi cho mắc công, đánh hột gà cho vào cháo cơm trộn chung thế nào cũng chín. Có hương có hoa là được rồi.

- Cơm sẽ bị đóng cục nhìn không đẹp mắt.

- Cần gì đẹp. Cơm rồi, cơm cục cũng nhai cũng nuốt. Vô bụng cũng lộn xộn hết.

- Anh làm thính để em làm được không. Nói như anh thì người ta bày vẽ làm chi. Giản dị nhứt là cà phê sữa đá. Sao không uống cà phê đen, nốc thêm sữa, xong nuốt cục nước đá, vô trong bụng cũng pha trộn hết. Món gì cũng vậy, trình bày đẹp mắt mới khoái khẩu vị. Như chiếc bánh cưới, tại sao phải viên kem trắng gọn sóng, hoa hồng lá xanh, có thế mới trông hấp dẫn và trang trọng hơn là để bánh trắng trơn.

Chồng tôi thấy tôi lý luận khá nên làm thính. Độ chừng mười phút thôi, tạt nào vào tạt nấy, mỗi món mỗi ý kiến làm tôi bực mình. Đến vịt tiêm bác bừu, tôi ngâm kim châm, rút nhụy bông, và cột gút từng sợi kim châm, chồng tôi ngứa mắt:

- Phiền phiền một chút. Bỏ đại nó vô, cột gút cột no chi cho mệt.

- Anh không hiểu, ăn nhằm cái gút nó dòn hơn. Không nấu thì thôi nấu phải đúng cách.

Nhiều lúc phát bực, tôi giận lấy đế ống làm một mình. Y như rằng tôi phải sửa lại:

- Sà lách son, anh phải ngắt nhỏ. Để có cành có lá, gấp bỏ vào miệng nó dính tùm lum môi son các bà.

Lúc pha nước mắm cũng vậy, tôi tách múi chanh dầm dập lấy nước chua, xác chanh nổi lều bều trong tô nước mắm xem rất hấp dẫn.

- Em pha dấm cho mau được không, kiểu cọ chi cho mất thì giờ.

- Kỳ ghê. Em không có tạt " Ầu ầu hỏi ầu"

Các chị ơi, có chồng biết nấu nướng chưa hẳn là có phúc dâu, nhứt là mình khéo hơn. Một mình trong bếp thì được, hai mình thế nào cũng có chuyện cãi nhau. Muốn khỏe đừng có ý kiến gì hết, ông xã nấu sao ăn vậy cho xong. Để thì giờ mình diện cho mình. Các chị nên tinh bơ nghe lời tôi, bảo đảm không vào lửa mình sẽ trắng da dài tóc, đẹp phây phây ra. Ông xã các chị nào biết nội trợ, có đồng ý với tôi không?

## CÁO PHÓ

Khóa X Trần Bình Trọng, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,  
đau đớn báo tin:

**ANH NGUYỄN VĂN ÂN**  
*Cựu SVSQ Trung đội 4, Đại đội 1*

đã từ trần ngày 11 tháng 11 năm 1994 tại Nha Trang,  
Việt Nam. Thọ 60 tuổi

**ANH ĐỖ XUÂN GIỚI**  
*Cựu SVSQ Trung đội 8, Đại đội 2*

đã từ trần ngày 8 tháng 2 năm 1995 tại Phoenix Arizona.  
Thọ 61 tuổi

**ANH ĐẶNG VĂN THỪA**  
*Cựu SVSQ Trung đội 9, Đại đội 3*

đã từ trần ngày 12 tháng 2 năm 1995 tại Seattle. Thọ 61 tuổi  
**Trân trọng cáo phó**



# THẦM GỌI TÊN EM

• NGUYỄN VĂN DỤC K17

*Thân tặng các bạn k28, k29, k30 và k31  
để nhớ những ngày cuối cùng tại Trường  
Võ Bị Quốc Gia Việt Nam: Di tản chiến  
thuật về Long Thành và Thủ Đức.*

Lâm Viên! Lâm Viên!

Thầm gọi tên em trong muôn vàn thương nhớ!

Thầm gọi tên em trong chua xót ngậm ngùi!

Thầm gọi tên em trong tim óc nhức nhối túi hờn!

Tiếng nói yêu thương của đôi môi xanh xao chai cứng.

Hai mươi chín năm qua

Ôi! Hơn phần tư thế kỷ

Còn gì cho em?

Những chàng trai "Do-Thái" ngày xưa

Đang tha phương của kiếp người mất nghiệp

Thầm gọi tên em hôm nay

Như tiếng gọi Đờ-Bàn của dân Chiêm ngày trước

Oai hùng trong võ phục Chế Bồng Nga.

Hai mươi chín năm qua

Sáng gió lạnh mùa đông

Mây mù, sương mờ che khuất

Em vẫn ngạo nghễ, oai hùng  
Trong tiếng nhạc rừng thông  
Chinh phục em trong bài ca Tụ Thắng  
Trút bỏ bao vất vả hào hùng  
Qua mười tuần lột xác.

Ôm em vào lòng  
Tung hô hoàng hậu  
Trong khói màu xanh đỏ  
Trong tiếng pháo di dùng  
Khởi đầu cho cuộc đời "Can Tương"(1)  
Bao ước vọng của tuổi trẻ  
Trần dâng như mưa ngàn, thác lũ  
Lê Lai  
Hương Đạo Đại Vương  
Quang Trung-Nguyễn Huệ

Ôi! Hôm nay còn gì cho em?  
Cho chúng ta?  
Cho những Người đã an nghỉ trong lòng đất Mẹ!  
Nhưng:  
"Non nước Việt vẫn thắm tươi cùng thảo mộc  
Dòng Lạc Hồng còn tồn tại với thời gian."  
Hẹn gặp em ngày Cờ Vàng lộng gió  
Màu Alpha đỏ oai hùng  
Ta sẽ về quỳ hôn em  
Với những nụ hôn nồng cháy



Của những chàng trai "Do-Thái"  
Ngày trở lại Jérusalem.

Lâm Viên! Lâm Viên!  
Thầm gọi tên em trong muôn vàn thương nhớ  
Thầm gọi tên em trong chua xót ngậm ngùi  
Thầm gọi tên em trong tim óc nhức nhối tui hờn  
Tiếng nói yêu thương của đôi môi xanh xao chai cứng.

*Saigon, ngày 30 tháng 3, 1989*

(1) Một trong 6 cây kiếm báu của Trung Quốc:  
Thái A, Mặc Gia, Kim Câu, Cự Khuyết, Can  
Tướng, Long Tuyên.

## CHIA BUỒN

Nhận được tin Thân Phụ Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ái, K22 là:

### CỰ PHẠM QUẢNG

đã từ trần lúc 12 giờ ngày 17 tháng 11 năm 1994, nhằm ngày 15  
tháng 10 năm Giáp Tuất. Hưởng thọ 86 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng gia đình Cựu SVSQ Ái. Cầu  
nguyện hương hồn Cựu sớm tiêu điều miền Cự Lạc.

TOÀN THỂ CỰ SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

## TRẬN CHIẾN VÙNG VEN ĐỒ

hay

(TÔI THAM DỰ TRẬN MẬU THÂN ĐỢT II)

• TRƯỞNG DƯỠNG

**T**rước khi kể về "Trận Chiến Vùng Ven Đồ", tôi xin tóm lược bài "Tôi Tham Dự Trận Chiến Mậu Thân Đợt I".

Sau một ngày quần thảo với trung đoàn chính quy địch tại ngã ba nhà thờ La Vang, gần bộ chỉ huy Trung đoàn 3 Bộ Binh, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, hơn 10 chiến sĩ thuộc trung đội, đại đội 92 Dù của tôi hy sinh. Riêng tôi thì bị sót nhẹ vành tai trái và bắp đùi, mặc dù áo field jacket bị bắn rách tả tơi (quả thật là một phép lạ!). Sáng mùng 3 Tết, sau khi được dân chúng Quảng Trị nhiệt liệt hoan hô về sự bảo vệ hữu hiệu thành phố, tiểu đoàn 9 Dù mặc dù đã hao tổn gần 100 chiến sĩ, nhưng cũng phải bị điều động cấp tốc bằng trực thăng chinook để vào giải tỏa Cố Đô Huế. Tại đây, tiểu đoàn 2 Dù và tiểu đoàn 7 Dù đã chạy băng đồng từ cây số 70 về tiếp viện và hao hơn 40% quân số. Sau ba ngày càn quét địch trong Thành Nội, mỗi tiểu đoàn cộng lại không đầy một trăm!!!

Khi tiểu đoàn 9 Dù của chúng tôi đổ bộ xuống bộ chỉ huy Quân Đoàn, trong đồn Mang Cá, thuộc thành nội Huế. Các đại đội được bung ra chiếm cửa chánh Tây, tại đây địch quân có lợi thế bờ thành cao và kiên cố, nhưng nhờ sức chiến đấu dũng mãnh và thiện chiến của toàn thể chiến sĩ, nên không đầy hai ngày, cửa chánh Tây được tái chiếm. Chúng tôi bàn giao lại cho sư đoàn I Bộ Binh để chuẩn bị quay qua hướng cửa Đông Ba. Bấy giờ là sáng mùng 5 Tết, toàn bộ trung đội tôi với quân số chỉ còn 21 người. Tất cả dùng AR15, dàn hàng ngang xung phong, với lời



hẹn trước, không được chần chừ dù gặp sức kháng cự. Dùng chiến thuật chiến đấu thần tốc và liều mạng này, dù địch quân có lợi thế trên bờ thành cao, chúng tôi cũng đã chiếm được cửa thành. Xác địch quân còn được cột chung với những khẩu thượng liên. Sau đó, các đại đội được lệnh bung ra giải tỏa lục soát trong thành nội.

Sáng mùng 10 Tết, chúng tôi bắt đầu chuẩn bị tái chiếm cửa cuối cùng của thành nội Huế là cửa Thượng Tứ để từ đó làm bàn đạp chiếm cột cờ Đại Nội Huế. Khi trung đội của tôi băng qua hồ Tĩnh Tâm, vào lục soát một vi-la sang trọng; lúc vừa vượt qua bờ rào thì bỗng đâu tiếng ầm nổ vang, một viên đạn súng cối hay lựu đạn gì đó đã rơi vào đúng đội hình trung đội tôi, tất cả đều ngã lẩn! Lung tôi bị đẩy mạnh, máu ướm đầm cả áo trong lẫn áo ngoài. Trong lúc đó, tôi sắp ngất lịm, thì bỗng đâu một tên bộ đội từ sau nhà đi tới; không rõ tại phép lạ hay bản năng sinh tồn, khiến tôi có sức chạy ra khỏi trận địa. Vừa về tới bộ chỉ huy đại đội, mắt lơ mơ thấy đại đội trưởng Thành Râu, thì tôi té xiu lẩn ngay ra giữa sân nhà.

Hơn 10 ngày quần thảo với địch trong thành nội, tiểu đoàn 9 Nhảy Dù, cũng chẳng khác gì hai tiểu đoàn 2 Dù và 7 Dù, quân số tiểu đoàn đếm lại chỉ bằng quân số một đại đội. Riêng trung đội tôi thì báo cáo chết và bị thương một trăm phần trăm! Đúng là:

*Chí làm trai dậm nghìn da ngựa  
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.*  
(Chinh Phụ Ngâm)

\*

Sau khi được vận tải cơ C130 chở về đến hậu cứ trại Hoàng Hoa Thám (Bà Quẹo). Nực cười là lúc di chuyển tiểu đoàn ra miền Trung thì cần 5 chiếc C130, nhưng nay về hậu cứ chỉ cần một C130 vẫn còn rộng thênh thang! Cả tiểu đoàn được xá trại một tuần rồi được bổ xung tân binh, sau đó được đưa ra trung

tâm huấn luyện Vạn Kiếp, Bà Rịa, để huấn luyện tác chiến cá nhân và tác xạ. Cuối khóa có tập nhảy dù trận: với đại bác, quân xa và toàn bộ tiểu đoàn được nhảy dù xuống một khu rừng rậm đã được chỉ định trước.

Lúc tôi vừa từ trận địa Huế trở về, mặc dù thương tích đầy mình, còn nằm chữa trị tại bệnh xá Đỗ Vinh của Dù. Nhưng khi nghe thiếu tá tiểu đoàn phó Nguyễn Đình Bảo gọi báo tin tôi được đề cử làm đại đội trưởng đại đội 91 Dù, thay thế đại úy Lê Văn Mễ. Tôi rất mừng, vì đây thật là một cơ hội tốt tôi được chọn đầu tiên trong số 16 bạn cùng khóa 20 Nguyễn Công Trứ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Trước khi đi vào trận chiến Mậu Thân II, tôi muốn nói qua về "Người Ở Lại Charlie" Nguyễn Đình Bảo. Anh xuất thân từ trường Võ Bị, khóa 14. Dù anh là võ sĩ huyền đai nhu đạo, nhưng anh rất khiêm tốn hiền hòa. Nhưng khi lâm trận, anh lúc nào cũng có mặt ở tuyến đầu. Có lần đại đội tôi được chỉ định đi tiên phong và chạm nặng ở rừng Long Giang, gần bộ chỉ huy cục R. Căn cứ vào vũ khí và tin tình báo thì lực lượng địch lên tới cấp trung đoàn, với phòng không, hỏa tiễn 122 ly, 175 ly. Địch nhả đủ các loại súng vào đại đội tôi. Lúc đó, anh Bảo chỉ ngồi cách tôi không đầy 20 thước, đột nhiên anh nhòm dậy, xích lại gần tôi, thì bỗng nghe ầm một tiếng, một quả súng cối rơi đúng ngay chỗ anh vừa ngồi. Thật là hú vía, nếu quả pháo bắn sớm hơn 10 giây đồng hồ thì Nhật Trường đã chẳng có cơ hội viết bài ca Người Ở Lại Charlie...

Bây giờ, xin bắt đầu chuyện tôi tham dự trận đánh Vùng Ven Đỏ: Lúc tiểu đoàn đang tập nhảy dù trận thì được lệnh khẩn cấp về Saigon để chống trả lại cuộc Tổng Tấn Công Đợt II. Khi vừa xuống phi trường Tân Sơn Nhất thì đại đội 91 Dù của tôi được điều động đi bảo vệ vòng ngoài phủ Tổng Thống. Các đại đội còn lại thì ở hậu cứ túc trực ứng chiến 100%. Để bảo vệ vòng địa phía ngoài Phủ, tôi bố trí các trung đội tại vườn Tao Đàn,



trường JJ Roussau, Bộ Ngoại Giao, trường Văn Khoa, và bộ chỉ huy đại đội thì đóng ở cao ốc Nguyễn Du, cạnh tòa báo Thời Luận của Tướng Tôn Thất Đính. Vừa đóng quân xong thì Tướng Đính đã cho anh Chuẩn úy cận vệ mời tôi qua văn phòng gặp ông. Có lẽ với tình hình đang hỗn độn, mà được đơn vị Nhảy Dù tới ở bên cạnh thì thật vững lòng, nên Tướng Đính vỗ vai tôi và nói: "Em có cần gì qua giúp đỡ hay không?". Tôi nói cảm ơn, rồi ông bảo anh cận vệ đưa tôi đi ăn một bữa cơm úy lạo thật thịnh soạn.

Tối đến, khoảng 2 giờ khuya, tôi chợt nghe tiếng súng nổ vang phía trường đại học Văn Khoa, tôi vội bắt máy truyền tin thì nghe tiếng thiếu úy Trư (Khóa 23 Trù Bị) báo cáo thấy nhiều bóng đen mang súng xuất hiện ở đường Gia Long. Tôi vội dẫn trung đội chỉ huy tới ngay hiện trường thì thấy trung đội Trú đã tước súng một số cảnh sát trước nhà hàng Thanh Thế. Ngay sau đó, trong Tổng Thống Phủ vì nghe có tiếng súng nổ, nên Đại Tá Chánh Võ Phòng Nhan Văn Thiệt (Khóa 13 Võ Bị), Thiếu Tá Tu (Khóa 14 Võ Bị), và một số sĩ quan cận vệ cũng vừa ra đến, tiếp theo đó là bên phía Cảnh Sát Đô Thành, có ông cò quận Nhì, cò Long bót Lê Văn Ken đều có mặt đông đủ. Đây chỉ là sự hiểu lầm, vì các lính gác của Trú nghe pháo kích và thấy bóng người có mang súng thấp thoáng, nên không biết đó là cảnh sát quốc gia. Đồng thời, lúc ấy lại trùng hợp với việc địch quân bên kia Thủ Thiêm đang pháo kích hòa tiễn 122 ly vào thành phố.

Trước mặt Đại Tá Thiệt, ông cò Long, ông cò quận Nhì, mấy anh em cảnh sát mặt mày hầy còn ngỡ ngác nói: "Lính nhảy dù bộ có mình đồng da sắt sao mà không biết sợ chết vậy. Chúng tôi vừa nghe tiếng súng là đã thấy họ vừa la xung phong vừa nhào tới chớp nhoáng, khiến chúng tôi hết hồn. Chưa kịp trở tay thì đã bị họ tước súng và trói rồi!". Anh Thiệt, anh Tu, người nào cũng có đeo bằng Dù nơi ngực áo, nghe nói cũng hãnh diện lây, họ cười hô hố. Sáng hôm sau, không biết các anh báo cáo với Tổng Thống thế nào, mà họ đã chờ một xe đồ hộp Ration C, và



còn có 25 ngàn tiền thưởng.

Thật ra trong những lúc tập duyệt đội hình chiến đấu và phản ứng cấp thời khi chạm địch, tôi thường giải thích với binh sĩ, là khi bị địch bắn, dù mình có xoay lưng chạy nhanh cũng không nhanh hơn tầm đạn bay, và dễ dàng làm mục tiêu cho địch từ từ nhắm bắn. Nếu ta cứ liều mạng xung phong nhào tới, thì địch sẽ khiếp sợ quí tay, do đó ta có thể từ đường tử để tìm sinh lộ. Đơn vị tôi đã dùng chiến thuật này rất nhiều lần và kết quả rất hữu hiệu.

Lúc đó, tại Cây Quéo, quận Gò Vấp, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù đang chạm địch và tổn thất rất nặng. Tiểu đoàn 9 Dù được lệnh tăng viện để càn quét địch, nơi đây Việt Cộng đang bám trụ trong tịnh xá Trung Tâm, gần chuồng ngựa. Tiểu đoàn trưởng Nhã đề nghị rút đại đội tôi từ Phú Tổng Thống về tăng cường. Sư đoàn đã đánh nhiều công điện, nhưng mãi vài hôm sau, đại đội tôi mới được phép rời đi vì đại đội trưởng Tèo tử trận. Cũng vì sự chần chừ trì hoãn này nên khiến vị tiểu đoàn trưởng nổi giận. Khi đại đội tôi vừa xuống đến Cây Quéo là xông trận ngay. Một ngày mà đánh hết mặt Nam chợ Cây Thị, rồi dò qua mặt Tây. Dẹp xong mặt Tây, rồi qua mặt Bắc. Nơi nào cũng phải đục tường, khoét vách, vì các ngõ hẻm đều có thượng liên địch chực sẵn. Lúc đó, các phóng viên báo chí đi theo phỏng vấn và chụp ảnh lia lịa. Khi đến mặt Bắc thuộc khu chuồng ngựa, vì địch kiên trì chống trả mãnh liệt, nên chúng tôi cần phải dùng lựu đạn cay và bắn hơi ngộp mịt mù mới chiếm được Tịnh Xá Trung Tâm của Ni sư Huỳnh Liên và chuồng ngựa.

Đụng trận suốt ngày, đại đội tôi bị tổn thất khoảng năm người. Thật là một ngày dài nhất trong đời binh nghiệp của tôi. Chỉ một ngày mà dẹp yên được vùng Cây Quéo, một phần do địch thấm mệt vì đã đánh với 81 Biệt Cách Dù suốt ngày, phần vì tinh thần chiến đấu của anh em trong đại đội.

Sau trận Cây Quéo, tiểu đoàn chúng tôi được điều động ra



thăng vùng ven đô, gần Ấp Đồn, quận Hóc Môn. Tại đây, chiến đoàn 2 Dù do đại tá Hùng chỉ huy, đã giáp trận với địch nhiều lần tại phía đông hăng bột ngọt Vị Hương Tố. Địch quân đang dấu mình trong các vườn cao su thuộc vùng Nhị Bình, cách phi trường Tân Sơn Nhất và thủ đô Saigon khoảng 5 cây số. Một sáng chủ nhật, đại đội tôi được lệnh tuần tiểu lục soát khu bắc Ấp Đồn thì bỗng nghe tiếng súng AK47 nổ rì rạc phía trước. Trung đội đi đầu vội dàn hàng ngang vừa bắn vừa xung phong, đuổi địch tới sát bờ sông Saigon. Tại đây, chúng tôi phát hiện rất nhiều thùng đạn còn mới tinh (có lẽ địch vừa chuyển bằng ghe hay các phương tiện đường thủy khác đến). Tôi cho lệnh lục soát và bố trí chung quanh những thùng đạn trên. Tôi báo cáo về bộ chỉ huy, và chỉ một giờ sau là trực thăng đã chở Tướng Westmoreland, Tướng Viên, Tướng Đống cùng nhiều sĩ quan tham mưu cao cấp khác đến quan sát hàng trăm thùng đạn đủ loại từ hỏa tiễn 122 ly đến các loại đạn khác còn mới tinh, có thể phải dùng hàng chục chiếc xe vận tải mới chở hết! Sáng hôm sau, tôi và toàn thể đại đội 91 Dù của tôi được Tư Lệnh Mỹ gửi giấy khen tặng và đúng một tuần lễ sau, vào ngày 24 tháng 3 năm 1968, tôi được huy chương Mỹ tuyên dương công trạng Anh Dũng Bội Tinh với ngành dương liễu! (Chính cũng nhờ mảnh huy chương này mà năm 1984, phái đoàn ODP đã xếp tôi vào diện ty nạn để xuất cảnh).

Vào ngày Chủ nhật mọi người đều được nghỉ, nhưng đại đội tôi được lệnh khẩn cấp cho đơn vị lục soát vườn cao su bên bờ suối. Tôi điều động đơn vị theo hình quả trám: trung đội 3 của thiếu úy Trú đi đầu, tiếp theo là bộ chỉ huy đại đội, sườn phải có trung úy Phấn, bên trái có thiếu úy Minh, bọc hậu có thiếu úy Trọng. Mặc dù chỉ là nhiệm vụ lục soát, nhưng chúng tôi lúc nào cũng đề phòng cận thận. Khi anh binh sĩ tên Võ vừa qua giữa cầu khi thì bỗng một loạt AK nổ từ phía bên kia cầu, Võ nhảy đại xuống con rạch. Trú cho trung đội tấn công mục tiêu bờ vườn cao su. Nơi đây, chúng tôi gặp sức kháng cự mãnh liệt



của Việt Cộng. Tôi tức tốc gọi về tiểu đoàn xin lực lượng yểm trợ và pháo binh, thì Nguyễn Tổng Hiến (bạn cùng khóa) bắn liền 81 ly yểm trợ sơ khởi, đồng thời xin thêm một đại đội khác đánh bọc vào sườn phải của địch. Ngay lúc đó, tôi ra lệnh Trung úy Smith (cố vấn Mỹ đại đội) xin phi cơ khu trục và trực thăng tới bắn yểm trợ. Thiếu úy Trú báo cáo có một số binh sĩ tử thương ngay trong vườn cao su. Khoảng 2 tiếng đồng hồ sau, đại đội của anh Tâm (khóa 18 Võ Bị) tới tăng cường, anh Tâm đang đứng nói chuyện với Tiểu đoàn phó Bảo thì tôi la lớn bảo hai anh ngồi xuống. Anh Tâm vừa nhích người thì một viên đạn đã bắn trúng ngay cánh tay anh, máu ra lênh láng. Nếu anh Tâm trễ chừng một giây thôi thì có thể viên đạn đã trúng ngay tim anh! Tại bộ chỉ huy đại đội, Việt cộng thấy nhiều cần câu liên lạc nên cứ nhấm bắn liên hồi. Suốt cả ngày, tôi điều động phi pháo mà không làm sao đem đại đội tiến chiếm được mục tiêu, vì địch đang có lợi thế. Đến 6 giờ chiều cùng ngày, Tiểu đoàn ra lệnh cho đại đội tôi rút qua bên kia suối để tái vũ trang và cho binh sĩ ăn uống đỡ lòng. Vừa gặp Tiểu đoàn trưởng là tôi bị "nạp" liền. Ông Tiểu đoàn trưởng xi và tôi là để binh sĩ chết và bị thương nhiều. Chính tôi cũng tự giận tôi vì chưa lần nào tôi bị cầm chân như lần này. Tôi cương quyết đưa đại đội qua bên kia cầu, nằm bố trí thành một tiền đồn. Cố vấn Smith nằm nhìn trắng, mặt tu lự, nhưng vẫn tỏ ra bình tĩnh. Tôi vỗ vai Smith an ủi và Smith cười vui vẻ khiến tôi bớt cơn phiền muộn phần nào.

Sáng hôm sau, Tiểu đoàn tăng cường một đại đội yểm trợ cánh phải. Đại đội tôi tiến thẳng về phía vườn cao su. Ngay lúc đó, đại đội phía bên kia chạm địch, còn đại đội tôi chiếm được bờ của vườn cao su để làm đầu cầu. Sau khi chiếm mục tiêu, xác địch nằm la liệt và tịch thu được rất nhiều vũ khí; trong đó có hai khẩu súng cối. Tiểu đoàn trưởng liền tức tốc tới thăm chiến trường và mặt mày hớn hờ. Lời chia mừng đầu tiên đã đến với đại đội tôi, vì đại đội tôi đã chuyển bại thành thắng. Số huy chương dành cho đại đội tôi gồm 2 anh dũng bội tinh với nhánh



duyên liễu, 10 ngôi sao vàng và gần 100 huy chương khác. Đại Tá Nguyễn Khoa Nam đã đích thân gắn huy chương cho toàn thể đại đội 91 Dù. Đây là niềm hân diện vô cùng của chính tôi và của toàn thể đại đội 91 Dù. Ngoài ra, riêng tôi đã được Hoa Kỳ trao tặng thêm một huy chương cao quý khác như tôi đã nói ở trên.

Sau trận ven đô, chúng tôi lại được điều động tới tiếp viện các trại lực lượng biên phòng ở Bến Sỏi, Phước Tân, Thiện Ngôn, Katum. Rồi hết ngày này tới tháng nọ, tôi cứ phải theo đơn vị hành quân từ khu vực Suối Đá, Cầu Khởi trong các khu rừng cao su thuộc tỉnh Tây Ninh, rồi khu Gò Nổi nổi tiếng hung hiểm ở rừng Long Giang thuộc sông Vàm Cỏ Đông, gần cực R của Việt Cộng. Tại đây, tôi đã bị trúng 2 mảnh B40, phải giải phẫu hai lần mới bình phục. Sau đó, tôi đã tham dự trận Snoul, Chup, Dambe, Konponcham ở Cao Miên.

Đội chiến binh, nhất là nghiệp Nhảy Dù, là một trong những đơn vị lưu động thường nay đây mai đó. Chúng tôi đi khắp giải giang sơn gấm vóc của Việt Nam. Chiến đấu khắp cùng quê hương. Gian khổ có, hân diện có, mà nguy hiểm thì rất nhiều. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn hân diện là những người chiến sĩ nằm gai nếm mật để bảo vệ quê hương.

Để kết thúc bài này, tôi xin nghiêng mình trước các anh linh các chiến sĩ đã anh dũng hy sinh vì Tổ Quốc. Họ là những anh hùng đã phi chí tang bồng hồ thi, da ngựa bọc thây. Họ đã nói lên được ý hướng của câu: "Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm." Kể đến đây, tôi thành thật khâm phục những chiến sĩ H.O, vì những vị này đã từng chôn vùi gần hết tuổi xuân của mình cho cuộc chiến, rồi bị cầm tù chịu đựng những hành hạ thể xác, nhục nhã tinh thần.

## MƯA THÁNG 6

• PHẠM QUANG MINH

*tặng các bạn H.O*

Tháng sáu quê nhà trời đổ mưa (1)  
Giòng sông chảy xiết đục phù sa.  
Hàng tre nghiêng ngả theo cơn gió,  
Thương nhớ người anh ở phương xa.

Giã từ cố hương từ độ ấy,  
Bi chừ thấm thoát đã bao thu.  
Hồn có mơ xa về chốn cũ,  
Thông reo cánh nhạn từng lá thơ

Sinh tử nối nhau lòng đã mỏi,  
Thành không như giấc mộng Nam Kha.  
Xuân đường mộ cát tàn hai nắm (2)  
Lũng lơ mây trắng sầu nhớ nhà.

Huynh đệ thù túc lời nghiêm huấn,  
Phụ mẫu tình thâm núi, nguồn xưa.  
Lò hương trầm ngát vương Kế Võ,  
Tò đàn sóng quyện bến Tân Sa (3)



Phiêu bạt anh em người mấy ngà,  
Còn nghe tiếng hát dưới hiên nhà?  
Mưa bay trắng đục chiều cuối hạ,  
Trong lòng băng giá đêm mùa đông.

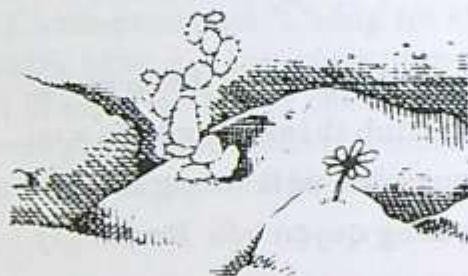
Sen tàn xơ xác hồ trong Nội,  
Cúc vàng mấy đóa mới khoe hoa.  
Nhớ anh mong mối đôi giòng chữ,  
Không phải chờ mong mấy đờ la!

Xa mặt cách lòng phai nghĩa cũ,  
Núi sông cách trở hóa tình xa.  
Có khi trùng phùng bên xứ lạ,  
Nhìn nhau mắt trắng tợ người xa.

(1) *mưa tiểu mãn tháng 6*

(2) *xuân huyền: cha mẹ*

(3) *Kế Võ, Tân Sa: quê nội, ngoại ở Thuận An,  
phía đông Huế.*



## HIỆN TƯỢNG PHẢN NHẬT NAM

• NGUYỄN VĂN THÀNH K19

---

*Cali 15 tháng 11/1994*

**T**ừ vùng thù phủ Sacramento, miền đất bao la với những cánh đồng dang trải dài miền Bắc Cali, tôi trở về "Thung Lũng Hoa Vàng" họp bạn khóa 19 Võ Bị Đà Lạt.

Phải chăng Thung Lũng Hoa Vàng xứ Cali và Thung Lũng Tình Yêu xứ hoa Anh Đào Đà Lạt là đôi vợ chồng của mộng mơ, của thi ca, của những tâm hồn nghệ sĩ.

Hai thung lũng lãng mạn này đã ấp ủ tôi và làm nấy mầm biết bao nhiêu kỷ niệm.

Ngày vừa rời ghế ngôi trường Quốc Học, bỏ nợ sách đèn theo nghiệp kiếm cung, tôi đã lạc vào Thung Lũng Tình Yêu như lạc vào chốn Thiên Thai. Đến lúc tuổi đã ngũ tuần, sau bao nhiêu thăng trầm của cuộc sống một kiếp người, khăn gói ra đi để lập lại cuộc đời, tôi cũng rơi vào thung lũng đầy hoa vàng của miền đất lạ.

Đẹp quá Cali ơi! Sao có sự trùng hợp lạ kỳ của hai miền cách xa ngàn trùng đại dương bao la thế này. Cali đã làm ấm lại tâm hồn héo hon, ủ dột, khắc khoải hàng bao nhiêu năm tháng trong ngục tù của chế độ Cộng Sản Việt Nam. Hình ảnh Đà Lạt mộng mơ có bao giờ phai mờ trong tim, trong huyết mạch của tôi.

Năm 1975, miền Nam dần dần bị nuốt vào miệng hổ mang Cộng Sản miền Bắc. Tim tôi ruộm máu, lúc đang bị giam cầm dưới chân đèo Krong Pha, nhìn về hình ảnh Đà Lạt phai mờ sau màn sương. Xứ hoa anh đào sắc thắm, pensée tím màu hy vọng,



mimosa mận mà, đã rơi vào những khối óc quê mùa rừng rú, không biết vượt ve, nâng niu, vỗ về, thương thức.

Trời Cali sáng nay mây vờn vù. Ngồi trong xe, cho máy nổ để sưởi ấm lòng xe sau một đêm phơi lạnh vào độ tiết đông. Tồi mở máy phát thanh để nghe chương trình phát thanh tiếng Việt của đài Mẹ Việt Nam, phục vụ cộng đồng tại San Jose. Tại Sacramento, chương trình phát thanh chưa được thành hình. Ngọn gió bắc mang hơi lạnh từ không gian đến, pha thêm những giọt mưa phùn tạt vào kính xe, tạo ra một cảnh trí thần tiên vô cùng phong phú và trữ tình. Mưa phùn bay lá tả khiến tôi nhớ Huế. Đang ở nước Mỹ, nghe tiếng nhạc Việt nam thanh thoát bên tai, đã đưa tôi về thế giới kỷ niệm ngày xưa, hàng mấy chục năm, trong thời gian còn mang chiếc Alpha đỏ, vào các ngày chủ-nhật dạo phố Đà Lạt.

*Đà Lạt có tên Thung Lũng Tình Yêu,  
Nơi Cali, có tên Thung Lũng Hoa Vàng mỹ miều.  
Nhìn Cali, tôi nhớ Đà Lạt nhiều  
Ngồi đơ nổi nhớ,  
Dài được bao nhiêu...  
Đơn vị nào để đo,  
Cây số, dặm dài, tốc độ âm thanh  
Hay tốc độ ánh sáng,  
Bao kỷ niệm, tình cảm miên man...  
Đà Lạt ơi, tôi nhớ Đà Lạt nhiều,  
Mây vờn đỉnh núi Lâm Viên,  
Thành phố muôn hoa muôn sắc,  
Màu tím Pensée, ân tình mận mà,  
Mimosa, nồng nàn ái ân.  
Tiếng suối rì rầm,*

*Thác Prenn ào ào đổ về Gougah,  
Dòng thác bạc màu chảy qua ghềnh đá.  
Đà Lạt với chiều mưa,  
Mây giăng lung đỗi,  
Gió thổi bay tóc em,  
Vòn vai anh,  
Trong sương lạnh.  
Đà Lạt, những chiều chủ nhật,  
Em đứng bên bờ hồ Xuân Hương,  
Dưới hàng thông rủ bóng,  
In trên mặt nước trong xanh.  
Hồ Than Thở, gió thông reo vi vút,  
Em đứng chờ người tình Võ Bị, em yêu.  
Đà Lạt ơi, tôi sẽ về với Nàng,  
Những người cùng chung lý tưởng  
Gieo khắp đó đây niềm tin yêu.  
Đà Lạt ơi, em đẹp diễm kiều,  
Em khoe sắc thắm mỹ miều.  
Đà Lạt ơi, Đà Lạt không bao giờ  
Phai trong tim ta.*

Đang thả hồn theo dòng kỷ niệm, chìm đắm trong tiếng nhạc du dương của ca sĩ Việt Nam, tiếng người nam xướng ngôn viên giới thiệu chương trình sinh hoạt cộng đồng:

*"Kính thưa quý thính giả Đài Mẹ Việt Nam. Trong buổi sinh hoạt cộng đồng Việt Nam hôm nay, chúng tôi hân hạnh giới thiệu nhà văn Phan Nhật Nam hiện đang có mặt tại phòng vi âm của đài Mẹ Việt Nam... tâm tình với cộng đồng Việt Nam trong chương trình sinh hoạt hôm nay."*

Dứt lời giới thiệu, tôi đã trở về thế ngồi hiện tại trên đất



nước Mỹ, để nghe Phan Nhật Nam nghĩ gì, nói gì tại thành phố San Jose này.

Trò về quá khứ, tôi và Phan Nhật Nam đã có thời gian cùng vào sinh ra tử trong chiến trận. Qua Mỹ, học được lối xưng hô ngắn gọn thực tế, bằng cách gọi tên nhau không kiểu cọt đèn đăng. Những đoạn tiếp theo, tôi gọi tên Nam ngắn gọn thân mật hơn. Theo truyền thống Võ Bị, tôi phải cung cần gọi "niên trưởng Nam", gọi như vậy dài dòng linh kinh; hơn nữa vì quá thân, nên tôi gọi tắt là Nam. Tôi muốn nói với Nam những điều chân thật nhất:

Nam ơi, từ những ngày quá khứ trên quê hương, biết bao nhiêu người đã ca tụng Nam, nhưng những đổ kỵ, tệ hiềm vẫn diễn ra trong nhân gian. Ôi đó cũng chỉ là thói thường của con người mà thôi. Ngày thành lập tiểu đoàn 9 Nhảy Dù, Nam đã bị đá lên đá xuống, nhớ không? Tiểu đoàn 9 Dù được coi như một gia đình Võ Bị, từ Tiểu đoàn phó đến Trung đội trưởng đều hầu hết là khóa 20 Đà Lạt. Không khí ấm cúng vui nhộn. Nam, đại đội trưởng 90 (ĐĐ Chi Huy), Mế, đại đội trưởng 91, Thành "Râu", đại đội trưởng 92... Nam lúc nào cũng mang trong người cái tính tiểu lâm đáng mến. Trong những buổi huấn luyện binh sĩ, Nam đã đem chuyện tiểu lâm ra kể khiến binh sĩ cười bò lê bò càng trong giờ giải lao. Còn nữa, lần Mế dụng dịch, xin yểm trợ pháo binh. Nam thương bạn bắn pháo lạ quá khiến đạn nổ ngay hông Mế. Mế la lớn kêu ngưng bắn, rồi hỏi Nam mà nghe tao không. Máu tiểu lâm vẫn còn, Nam đã trả lời tinh khô "Tao nghe mà rồi, mà nói ở ngoài nghe rõ hơn trong máy!", và đạn ngừng, Việt Cộng chạy tuốt.

Những lúc trà dư tửu hậu, Phan Nhật Nam mang bản chất tiểu lâm của mình ra làm mọi người cười chết bò. Nhưng nhiều khi cũng đi quá "tốc độ", nên Tâm K18 đã trở thành cái "máy thắng" của Nam khi ông này xả quá tốc độ ấn định để giữ uy thế cho anh em một nhà. Tôi cũng không biết tại sao Phan Nhật

Nam lại "nể" Tầm đến thế, phải chăng tình huynh đệ cùng trường, phải chăng sự tương kính giữa đàn anh, đàn em của truyền thống quân trường Võ Bị?

Đặc tính tiểu lâm và nhanh trí của Phan Nhật Nam đã phản ánh qua những tác phẩm viết về chiến trường Việt Nam của anh. Anh có biệt tài về ký sự chiến trường, anh đã thu thập nhiều tin tức, phỏng vấn nhiều binh sĩ trong những trận đánh lớn của Nhảy Dù để có được những tác phẩm nổi tiếng. Anh viết với giọng văn rất thật khiến người đọc như đưa mình vào trận đánh, đang tham dự trận đánh. Anh có những cái "dóc" rất dễ thương!

Cũng vì những tác phẩm của anh đã viết mà sau 75, Cộng Sản lên án Phan Nhật Nam và đã bỏ tù ông thời gian rất dài. Cộng Sản đã áp dụng nhiều phương pháp để làm triệt tiêu thân xác, trí nhớ của con người một cách khoa học. Bởi vậy, tôi nhận ra một điều là chất văn của Nam ở hải ngoại phảng phất, pha màu "vàng úa" qua những bài viết trên Đa Hiệu. Đó là nhận xét của riêng tôi. Ngày trước, chất văn của Phan Nhật Nam như ngọn lúa non xanh, mạnh mẽ, hiên ngang trong nắng ấm mưa dầm. Sau thời gian giam cầm, chất thơ của Nam lúc no, lúc đói, èo uột...

Tôi theo dõi cuộc phỏng vấn của Nam trên đài phát thanh, tôi thấy người phỏng vấn đã nói đúng, ông này nói rằng: Nam qua Mỹ đi được 18 tiểu bang sung sướng như thế, mà sao Nam còn than vãn tựa như giọng ve sầu của xứ Huế mùa hè, rên ri than thân trách phận của một kiếp người như kiếp ve. Ông phỏng vấn còn nói thơ của Phan Nhật Nam sao nghe không vãn không điệu, có vẻ than vãn, ni non quá...

Phan Nhật Nam ơi, Thành "râu" ngồi nghe cuộc phỏng vấn mà lòng buồn vơi vợi. Thương quá Nam ơi! Nam ngày xưa múa bút trên trang giấy tựa như tiếng súng, nghe ì ầm, ròn rã. Ngày nay thơ của Nam vì ảnh hưởng đọa đày ngục tù đã biến chất tâm thần không tiêu chuẩn, không mốc tiêu để Nam đến. Ngày trước,



Nam dùng văn để quét dọn đám Cộng Sản, hào hùng nhờ có mục tiêu rõ rệt. Giờ đây qua Mỹ, lung tung vì Nam không chuẩn định được mục tiêu cho nghiệp văn thơ của mình. Hay là thuyền chò văn thơ của Nam đã không thấy ngọn hải đăng trong đám sương mù, lạc lối, chênh vênh. Chắc Nam đồng ý với Thành là những tác phẩm ngày xưa của Nam đang đi vào quá khứ. Nam hãy uơm những vườn văn thơ mới để phù hợp với thời đại, với thế hệ trẻ tương lai.

Tôi đã gặp Nam sau khi ở tù về tại ngôi nhà ở đường Trương Tấn Bửu và Công Lý cũ. Nam đã treo tượng thánh giá chúa Giê-Su, một tràng hạt mân côi trong phòng, trước bàn viết văn ngón ngang sách vở. Tôi mừng thầm trong bụng, Nam đã tìm được mục đích của cuộc đời. Nam kể cho tôi nghe thần linh đã chiếu rọi tâm hồn, thể xác của Nam trong cảnh tù tội. Thần linh, theo nghĩa của kinh thánh là sự soi sáng, sự thông minh, sức mạnh tinh thần. Nam ơi, hãy vùng dậy, mạnh dạn lên. Thập tự và tràng hạt là thuốc soi đường cho văn thơ của Nam để phục vụ lý tưởng và chân lý...

Tôi cầu mong vong hồn của Robert Lửa Phúc K16 mà Nam hằng vinh danh, sống lại để phạt Nam chạy mấy chục vòng sân vũ đình trường, và Nam sẽ vừa chạy vừa hô to: "Kể từ nay, tôi không còn viết văn than thân trách phận nữa." Chắc Nam thừa nhớ, ngày xưa, có những tên viết văn phản chiến, ngày nay cũng có những đứa viết văn "xiên xẹo". Nam phải tránh những vết nhơ đó. Văn thơ của quần chúng phát xuất từ những tâm hồn trong sáng, thuần túy dân tộc; văn thơ của quần chúng phát ra từ những rung cảm của tình quê hương, không lệ thuộc hay làm nô tì cho những chủ thuyết dơ bẩn như Cộng Sản. Văn chương phải đạt được những mục tiêu phục vụ cho sự trường tồn dân tộc, cho văn minh nhân loại, là vũ khí sắc bén để xây dựng con người và duy trì nền văn học của một quốc gia.

Hãy vươn lên đi  
Nhà văn Phan Nhật Nam  
Hãy tiếp tục khí văn ngang tàng  
Hãy chọn cho mình một hướng tới  
Vận nước Nam, cần có nhà văn sáng  
Hãy nói lên khí phách hiên ngang  
Cho thế hệ trẻ Việt nam,  
Anh đã được tôi luyện trong ngục tù Cộng Sản  
Hãy nói lên cho thế hệ trẻ Việt Nam  
Chủ thuyết Mác-Lê dẫn ta đi  
Vào địa ngục hay thiên đàng?  
Hãy thắp sáng cho thế hệ trẻ Việt Nam  
Sự khác biệt giữa Cộng Sản và Chân Lý.  
Đường nào đưa dân tộc đến giàu sang  
Và con đường nào đưa dân tộc đến lâm than  
Hãy vạch rõ cho thế hệ trẻ Việt Nam,  
Những ma mãnh của bọn tham lam  
Kể cả thù lẫn bạn  
Đã đưa dân tộc Việt nam,  
Đến chỗ đổ nát điêu tàn.  
Đó là đường Vãn,  
Đó là đường Thờ,  
Của Phan Nhật Nam phải làm.  
Hãy chôn sâu,  
Giọng văn bi thảm, than van  
Tâm huyết Thành "Râu", Nghi đã từ lâu  
Tâm sự với Phan Nhật Nam, cố tri!



## BÀI THƠ TẶNG NÀNG

• VÕ VĂN SUNG, K17

. Viết cho QC mến yêu, Tường Chi, Linh Chi  
rất thương của Bố.

. Tặng TDH ở San Jose, Cali



1983

Nàng gọi ta là TIN, biệt danh trù mến  
Ánh mắt reo vui, mỗi lúc ta về  
Nép vào lòng ta, tìm sự chò che  
Mong bóng cây tùng phủ đời xuân sắc

Ta nghiêng ngửa, lao đao giữa trời bão táp  
Suốt chặng đường đi, tìm mãi ước mơ  
Nhưng bất lực, lụi tàn giữa bầy lang sói  
Sinh lâm thời, lặn đạn cả duyên tơ.

Ta cô độc với thời gian câm lặng  
Nỗi niềm riêng giấu kín tận đáy lòng  
Ta không thể dâng em, vàng hào quang rực rỡ  
Hoài bão ngày nào, quan lộ thênh thang.

Loài quý dò ngáng đường ta đi tới  
Ôm hận sâu nơi xó góc tù đày  
Ta trở về như nai rừng ngơ ngác  
Chốn thị thành bát nháo đến buồn nôn.

Giường máy dò nghiêng xích xe tàn bạo  
Tàn nát mùa xuân, thống khổ một đời  
Ngày trở về, ta sa cơ thất thế  
Em vẫn chờ ta, suốt tháng năm dài.

Khi ta đi, các con còn thơ dại  
Lúc ta về, con đã lớn khôn hơn  
Nhìn các con ta ray rứt trong hồn  
Em đã thay ta làm tròn trách nhiệm.

Ta và em ngồi trên thành cửa sổ  
Giòng sông Thanh Đa nước vẫn xuôi về  
Lục bình trôi có bao giờ tự hỏi:  
Hoa trôi đi và trôi đến phương nào?

Giòng nước lặng sóng bình yên êm ả  
Sao tâm tư ta trĩu nặng thế này?  
Thập gạo voi, chai nước tương đã cạn  
Bữa cơm nghèo nơi căn gác đìu hiu.



Vòng xe đạp quay theo đòi biến động  
Cơm áo chừ cay đắng chốn trần gian  
Những đứa con mới lớn, đã nếm mùi nhân thế  
Nhoèn miệng cười, sàu đáy mắt lung linh.

Đôi vai ta kề nhau bên bếp lửa  
Ngón ngang trong lòng trăm mối ưu tu  
San sẻ nhé em, niềm đau thế hệ  
Buồn giăng giăng, sàu lấp cả tâm hồn.

Em tựa má vai ta gầy xương xẩu  
Tấm hình hài tàn tạ mảnh chính y  
Còn đâu nữa tháng ngày ALFA ĐỎ  
Mimosa héo rũ Vũ Đình Trường.

Hoài niệm xưa, xin giữ gìn trang trọng  
Quà cho con, cho thế hệ mai sau  
Cuộc dâu bể và chín-tầng-địa-ngục  
Gió mưa đời đâu thấm lạnh hồn ta.

\*\*\*

1990

Mùa H.O. nở bùng trên phố thị  
Tình ta say, Ôi! Giác mộng tuyệt vời  
Chân trời mới, chào đón ta đi tới  
Vui lên em, tương lai sáng rạng ngời.

(Washington, 30 tháng tư 1994)

# NGHĨ VỀ NHỮNG LẦN HỌP KHÓA

• DẶNG TRỌNG THỊNH K22B

Cũng vào một buổi sáng như hôm nay, nhưng không phải tại đây mà ở Vũ Đình Trường Lê Lợi, trên ngọn đồi 1515 lộng gió Lâm Viên. Lúc bấy giờ, nắng vàng gió lạnh, bầu trời lồng lộng màu cò. Anh em chúng ta trang nghiêm quỳ xuống, tay giơ, miệng thề. Trước mặt hàng vạn đồng bào, trước mặt vị nguyên thủ quốc gia và trước khí thiêng của Trời Đất, núi rừng hội nhập, lời thề mãn khóa của chúng ta vang động khắp núi đồi. Ôi! lúc ấy, tóc chúng ta xanh, ngực chúng ta đầy và lòng chúng ta rạo rục lên đường như những chàng trai không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm. Bao tự hào, bao mộng ước!

Bây giờ, gặp mặt nhau lần này một cuộc đối đời thay trắng đổi đen trên đất nước ta đã kéo dài mười mấy năm nay. Cuộc sống thụt lùi, giang san rách nát. Anh em chúng ta, những người còn lại, nếu không mất mát một phần thân thể thì chân đã chạm, mắt đã mờ và hầu hết đều đã trải qua những năm dài tù đầy thù hận. Ngồi với nhau mà lòng chúng ta xiết bao ngậm ngùi nghĩ đến màu cờ sắc áo ngày xưa, nghĩ đến ngôi trường Mẹ và thị xã núi đồi vô cùng thân thương đang tàn tạ, nghĩ đến các đồng khóa, đồng đội hy sinh, nghĩ đến những ngày tháng Tư đen tối, nghĩ đến bao dật mộng không thành. Người còn ở lại thì quay cuồng, long dong kiếm sống, kẻ đã ra đi thì sống tha phương, thiếu vắng tình người. Nào mấy ai trong chúng ta hài lòng, mãn nguyện cho cuộc sống hôm nay và không thao thức, trăn trở cho ngày mai của Tổ Quốc ta, Dân Tộc ta và của chính bản thân ta.

Nhưng ngậm ngùi, trăn trở mà chúng ta không tuyệt vọng,



không buông trôi. Bởi vì chúng ta đã dấn và từng dấn thân bằng chính mạng sống của mình; bởi vì cuộc chiến đấu của chúng ta trước đây không phải là vô ích; bởi vì lý tưởng tự do mà chúng ta từng đem xương máu ra bảo vệ vẫn còn đó và bởi vì cuộc chiến đấu của chúng ta vẫn còn tiếp tục. Ngày hôm nay, khi chủ nghĩa phi nhân của kẻ thù đã tan tành nhục nhã ngay trên quê hương Việt Nam, để Hồ Chí Minh hiện nguyên hình một tên công răn về hại mà tổ, chúng ta đã chiến đấu đúng. Chính nghĩa của chúng ta hoàn toàn sáng tỏ ngời ngời. Chúng ta không thua Cộng Sản về sự xảo quyệt của chúng hoặc vì T54 hoặc hòa tiến 122 ly. Biển cố Mậu Thân 68 và mùa hè đỏ lửa 72 đã chứng tỏ điều đó.

Mậu thân 68, khóa 22 làm sao quên được. Lúc ấy, chỉ có một số khóa 22 trong hệ thống tự chỉ huy còn lại ở trường. Không ai có một chút kinh nghiệm chiến đấu gì nhưng đã chỉ huy những chàng thư sinh khóa 24 Tân Khóa Sinh hành quân tái chiếm trường Lycée Yersin anh dũng và lạ lùng.

Mùa hè đỏ lửa 72, chỉ trên một nghĩa địa nhỏ phía Bắc Kontum kiêu hùng một cây số, ngay cạnh quốc lộ 14 đi Tân Cảnh, ta và địch chiếm đi chiếm lại nhiều lần. Sau cùng, địch phải bỏ cuộc để lại trận địa đầy xác chết. Kẻ viết bài này phải kéo những cái xác chương sinh sang một bên để lấy một chỗ nằm qua đêm. Một cái khăn được đắp lên mặt vẫn không ngăn hết mùi hôi tanh nồng nặc.

Vậy tại sao chúng ta thua năm 1975 và thua mau chóng, dễ dàng. Theo tôi, lý do chính chúng ta thua bởi vì thể hệ chúng ta bất hạnh, chúng ta sinh sau đẻ muộn có những người lãnh đạo đất nước chẳng ra gì. Chúng ta không thua địch ở cấp đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn mà chúng ta thua địch ở Bộ Tổng Tham Mưu, ở Phủ Thủ Tướng, Phủ Tổng Thống, Phủ Phó Tổng Thống. Không cần phải nhìn về dĩ vãng mà chỉ nhìn vào ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975 và ngay bây giờ ở đây. Những người lãnh đạo quân đội và chính phủ đã bỏ nước nhờ Mỹ mang

ra khỏi nước. Ông Tổng Thống cuối cùng cố dành lấy chức vụ này để đầu hàng. Ngày Cộng Sản bầy trò bầu cử quốc hội 1976, hai vợ chồng ông Tổng Thống cuối cùng này dắt nhau đi bầu cho Cộng Sản, được chiếu trên truyền hình. Than ôi! Tất cả chi để kiếm được nếp sống nhục nhã trên vong linh những người đã hy sinh, trên sự đau thương của toàn dân...

Trong cuốn *Decent Interval*, tác giả Frank Knepp đã cho thấy người Mỹ đối xử với những ai chạy trốn ra tàu: "Các anh không còn quân đội, không còn đất nước..." Bất còi hết quân phục, bắt tập trung một chỗ.

Trong lao tù Cộng Sản, trong khổ sai đầy dọa tận cùng này xuất hiện nguyên hình và toàn bộ những con người "cháy nhà ra mặt chuột". Nào dút lót, cò mồi ăng-ten, gia nô... Tất cả vì một vài đặc ân Cộng sản bố thí cho. Hãy nhìn lũ tự quản ở trại Thanh Cẩm (Thanh Hóa) hàng tháng hí hửng kéo nhau xuống bếp để được bồi dưỡng trả công. Có người cùng khóa, hàng đêm đã ngồi viết báo cáo để hại anh em đồng đội. Có người trí thức đã bán rẻ danh dự làm bồi cho địch. Có những người mang cấp bậc chỉ huy rất cao hạ mình xưng "con" với tên cán bộ địch... Nhiều lắm, nói sao cho hết cái tình người trắng đen khi gặp nguy hiểm!

Ngày nay, sang tới đây, thay vì làm được gì ích lợi cho cộng đồng, cho đất nước, những loại người này lại xuất hiện xum xuê. Thấy Mỹ bỏ cấm vận, lập bang giao để đầu tư vào Việt Nam, họ thi nhau đón gió trở cò. Người thì tuyên bố không còn thù hận Cộng Sản nữa, kẻ thì thuyết trình kể lể Việt Nam nhiều tài nguyên phong phú, sẽ giàu mạnh một ngày gần đây. Họ mong được sự chiếu cố của cả Mỹ lẫn Việt Cộng.

Hơn 12 năm tù bị cùm kẹp liên miên, chịu đựng mọi sự tàn bạo của Cộng Sản. Tôi thường bâng khuâng tự hỏi: "Tại sao họ tồn tại được?" "Đâu là công lý của Trời Đất, đâu là luật nhân quả?". Tôi cứ tự hỏi mãi, rồi như được trả lời và công lý đã lên tiếng ở Đông Âu, ở Liên Xô... Thật hoàn toàn bất ngờ, một chủ



nghĩa đã tồn tại trên 70 năm, được Việt Cộng xưng tụng là ưu việt, là vĩnh cửu, mà phút chốc trở thành dĩ vãng ghê tởm. Đối với Cộng Sản Việt Nam, mọi sự yếm trợ, dựa dẫm đã tiêu tan. Ngày nay, dù núp dưới chiêu bài nào đi nữa thì cũng đang đi vào những tuyệt vọng. Và một ngày không xa, công lý của Trời Đất cũng sẽ lại lên tiếng ở Việt Nam! Lúc đó những kẻ tàn bạo, những kẻ phản dân tộc, phản đồng đội bạn bè và dân tộc sẽ đền tội:

*Càn khôn bĩ rồi lại thái*

*Nhật nguyệt hồi rồi lại minh*

#### **Bình Ngô Đại Cáo**

Một cuộc đời đã trôi qua với vô vàn đau thương, cầu xin tập thể Võ Bị chúng ta rút được kinh nghiệm, tập hợp lại được thành một khối vững chắc, có phương tiện, có lực lượng. Dưới sự lãnh đạo sâu sắc và quả cảm của Tổng Hội, cùng với các đoàn thể bạn góp được xứng đáng phần mình vào ngày Quang Phục Quê Hương. Xin cho lý tưởng của chúng ta sớm được ngự trị chan hòa trên đất nước Việt Nam. Đất nước hồi sinh rồi ngôi trường của chúng ta lại vươn mình sống lại tiếp tục nhiệm vụ cũ. Cống Nam Quan lại rục rờ giòng chữ TỰ THẮNG ĐỂ CHI HUY, cả ngôi trường lại đổ sộ, hùng vĩ như một thành phố nguy nga giữa những đồi thông vi vu tiếng gió ngàn đời. Ngày về thăm trường, chúng ta hãy ngồi lại thật lâu ở khán đài Lê Lai, nhắm mắt lại mà bồi hồi lắng nghe. Phải chăng trong tiếng gió ấy chúng ta vẫn còn nghe thấy tiếng hát quân hành vang động của những đoàn trai ra đi khi mùa Xuân tới ngày nào, và lời thề mãi mãi trung thành với Tổ Quốc của chúng ta vẫn còn được đời núi, cỏ cây thì thầm, miên man, bất tận...?

*(Riêng tặng Nguyễn Minh Thanh, Nguyễn Kim Sanh K22 để nhớ lại những ngày đồng tù, trại Yên Bái, Thanh Cẩm và Xuân Lộc)*

## VẼ MỘT CHÂN DUNG

• THƠ VÕ VĂN LÊ, K25

Này em nhỏ, qua một thời thương tiếc  
Ta mất em ôi định mệnh không ngờ  
Thứ định mệnh chẳng bao giờ ai biết  
Nên mấy ngọn tình rủ xuống bờ vó.

Và nhỏ ại Đồi hãy còn rộng lượng  
ta vẽ vời chuyện cổ tích tình yêu  
rất ghét Tú-Uyên bất tài vô tướng  
bởi ta mơ chỉ có mỗi Giáng Kiều!

Nên khung lụa hồn ta còn nguyên đó  
Cái cõi người khuôn vác những chiêm bao  
Nhỏ không hết tuổi mười lăm, mười bảy  
thôi ta xin vẽ lại tuổi biết sầu.

Vẽ tóc em hoang đường mây cuối hạ  
mà đau thương nặng trĩu xuống tâm hồn,  
Vùng trán em khung trời buồn xa lạ  
Cuối đôi mày mờ nhạt bóng quê hương

Em ngậm tóc, ngậm buồn mềm môi nhỏ  
ngậm ân tình qua mấy sợi tóc mưa  
Vẫn còn đây Trắng, Vàng, Xanh, Tím, Đỏ...  
Ta vẽ em như một Giáng Kiều xưa!



*thơ trần ngọc bích, k12*

---

## **ĐỊA NGỤC TRẦN GIÂN**

Bị nhốt Sơn La giữa núi ngàn  
Phải chăng, địa ngục của trần gian!  
Đồi cao, gió rít, tù vài láng.  
Vực thẳm, cây che Mán mấy làng  
Một lũ coi tù, đầy sát khí  
Ngàn người bị nhốt, lắm cơ hàn  
Giân truân, đói nhục, nào ai thấu  
Một bước chân đi, máu lệ tràn.

*(Sơn La 1976 - 1977)*

## **THAO THỨC**

Đêm đêm thao thức suốt canh trường  
Mặt lặng, nhìn trời, mắt lệ tuôn  
Nghĩ đến non sông, lòng hận uất  
Thương về quê mẹ, dạ sâu vương  
Can trường chiến sĩ, đành cam nhục  
Chí khí nam nhi, chịu đoạn trường  
Khốn nạn, ai kia xây thảm cảnh  
Mà nay, Dân Tộc lắm đau thương!  
*(Trại Vĩnh Phú)*

## **THÔNG CÁO**

Tòa soạn Đa Hiệu nhận được 2 văn thư quan trọng. Một của Tổng Hội và một Liên Hội Âu Châu chi tiết hóa về việc tổ chức "Đại Hội NĂM 1995 Tại ÂU CHÂU".

### **I. VĂN THƯ CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**

Nơi gửi: Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/HN

Nơi nhận: - Các Tổng Hội phó. - Các Liên Hội Trưởng.  
- Các Hội Trưởng Các Hội Địa phương tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Thông báo: - Hội Đồng Tư Vấn. - Ủy Ban Nghiên Cứu.  
- Khối Thông Tin Báo Chí. - Đa Hiệu.

Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN năm 1995 sẽ được tổ chức tại Bi-Quốc, Âu châu vào các ngày 21, 22 và 23 tháng 7 năm 1995. Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9, Tổng Hội Phó Âu Châu đã họp các Hội trưởng trong vùng, cử CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám làm Trưởng Ban Tổ Chức.

Thứ nhất: Yêu cầu tất cả quý vị Hội Trưởng các Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/HN, quý vị Đại Diện các Khóa cố gắng sắp xếp để tham dự, đồng thời thông báo rộng rãi để tất cả các Cựu SVSQ có điều kiện thuận tiện cùng tới tham dự.

Thứ hai: Trong chương trình sinh hoạt (chi tiết sẽ phổ biến sau) có phần họp mặt của con em "Tuổi Trẻ và Quê Hương", sinh hoạt dưới hình thức Trại Hè. Yêu cầu các Hội ngoài Âu Châu, nếu có khả năng tuyển chọn để cử một con của gia đình Võ Bị tham dự, đài thọ chi phí máy bay. Tổng Hội sẽ phối hợp với Ban Tổ Chức đài thọ ẩm thực.

Thứ ba: Danh sách tham dự viên, yêu cầu gửi về Ban Tổ



Chức/Tổng Hội phó Âu Châu và Tổng Hội một bản.

Washington DC ngày 20 tháng 2 năm 1995

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16

(Ấn, Ký)

## II. VĂN THƯ CỦA LIÊN HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

### ÂU CHÂU:

Nơi gửi: Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Âu Châu

Nơi nhận: - Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu  
SVSQ/TVBQGVN/HN. - Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn  
THCSVSQ/TVBQGVN/HN

Thông Báo: Đa Hiệu, Cơ quan ngôn luận của  
THCSVSQ/TVBQGVN. - Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN  
tại Bỉ, Đức, Hòa Lan, Anh, Pháp, Na Uy, Thụy Sĩ và Ý  
quốc.

Trích yếu: Tổ chức Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN/ÂU  
CHÂU kỳ III, năm 1995.

Tham chiếu: 1. Quyết định của Đại Hội  
CSVSQ/TVBQGVN/ÂC ngày 30.7.94 tại Wisbaden, Đức  
quốc.

2. Cuộc họp ngày 30.10.94 tại Liège, Vương Quốc Bỉ.

Theo quyết định các cuộc họp trên, Liên Hội  
CSVSQ/TVBQGVN/ÂC quyết định tổ chức Đại Hội  
CSVSQ/ÂC kỳ III, tại thành phố Liège, Vương Quốc Bỉ.

1. Liên Hội đề cử Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19, cư  
ngụ tại Vương Quốc Bỉ, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội.

2. Mục đích Đại Hội:

a. Kết chặt thêm tình thân ái giữa các CSVSQ và gia đình.

b. Hoạch định kế hoạch hoạt động cho Liên Hội trong tương lai.

c. Thành lập và ra mắt Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu (Các con em của gia đình Võ Bị)

d. Bầu Ban Chấp Hành Liên Hội Âu Châu nhiệm kỳ 1995-1997.

3. Địa điểm và thời gian tổ chức:

. Địa điểm tại Bỉ quốc, (Ghi chú riêng của Đa Hiệu: vì lý do an ninh, những chi tiết khác như số nhà, đường phố... Tham dự viên liên lạc với Tổng Hội, Đa Hiệu, và Liên Hội Âu Châu.)

. Thời gian từ 12 giờ ngày 20 đến 18 giờ ngày Chủ nhật 23 tháng 7 năm 1995.

4. Tất cả tham dự viên sẽ được Ban Tổ Chức chu toàn về ăn, ở trong suốt thời gian Đại Hội. Chương trình Đại Hội sẽ được Ban Tổ Chức phổ biến sau.

5. Địa chỉ liên lạc về Ban Tổ Chức Đại Hội:

. Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19

Rue Mandeville 10, 4000, Liège, Belgium. Tel. 041/526273

. Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9

Irenestr 26, 5431 TH Cuijk, The Netherlands, Tel & Fax 08850-20235

Trân trọng kính thông báo Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn thăm tường và xin được yểm trợ tinh thần cũng như vật chất hầu Đại Hội đạt được kết quả, đồng thời xin Tổng Hội thông báo qua Đa Hiệu và động viên các Hội ở hải ngoại tham dự.

Hòa Lan ngày 20 tháng 2 năm 1995

Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9

Liên Hội Trường

(Ký tên)



## TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đá kích, phi báng, đố kỵ của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đố kỵ của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trân Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gửi bài Mời cho tòa soạn. Những bài "đã" gửi cho báo khác và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.



## TRẢ LỜI CHUNG

Ban Biên Tập Đa Hiệu rất cảm kích về những lời khen ngợi và phê bình trung thực các Cựu SVSQ và độc giả bốn phương về số đầu tay Đa Hiệu 37 (số Xuân Ất Hợi 95). Đặc biệt là sự đóng góp ủng hộ tài chánh cho Đa Hiệu cũng như Tổng Hội để phát triển và phục vụ. Tuy nhiên, Đa Hiệu có một số điểm xin trả lời chung như sau:

1. Những bài viết đã gửi về Đa Hiệu mà chưa thấy in trên báo, hoặc chưa trả lời trong mục Thư Tín sẽ có hai lý do: Thứ nhất, có thể bài gửi bị thất lạc. Thứ hai, bài nhận được sau khi báo đã đưa đi nhà in. Xin quý niên trường và anh em cũng như độc giả bốn phương thông cảm và NU CÂN, viết thư về tòa soạn để biết rõ chi tiết.

2. Bài vò số 38 Đặc Biệt 30 tháng 4 rất nhiều, tòa soạn đã cố gắng hết sức để chọn đăng tất cả. Nhưng vì số trang báo có hạn. Do đó, những bài không thấy đăng số này, tòa soạn sẽ cố gắng cho in trong số 39.

3. Mặc dù đã cố gắng hết sức mình, nhưng Đa Hiệu số 37 vẫn



còn những thiếu sót và lỗi Làm Đình, cũng như toàn thể độc  
kỹ thuật. Xin thành thật cáo lỗi già của Đa Hiệu.  
cũng các Cựu SVSQ và Gia

4. Qua những thư viết, phiếu phúc đáp phần Tham Khảo hoặc  
điện đàm với tòa soạn, đa số đã đồng ý với Tổ Chức, Hình Thức và  
Nội Dung hiện nay của Đa Hiệu. Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn  
toàn thể quý vị và hứa sẽ cải thiện hơn nữa để đáp ứng sự kỳ vọng  
của tập thể. Tòa soạn mong ước tiếp tục nhận được những ý kiến  
xây dựng khác.

5. Tính đến ngày phát hành Đa Hiệu 38, Ban Chấp Hành Tổng  
Hội đã nhận được nhiều sự ủng hộ tài chánh cho Quý Điều Hành  
Tổng Hội (Do thư kêu gọi số 1). Như vậy là đã 6 tháng qua đi. Còn  
6 tháng nữa là đã được 1 năm chấp hành. Xin quý niên trưởng và  
anh em tiếp tục ủng hộ thêm nữa để Tổng Hội có phương tiện hoạt  
động phục vụ Tập Thể.

6. Để giải đáp một số thắc mắc về chương trình phát hành báo  
Đa Hiệu: Đa Hiệu phát hành một năm 4 số (tam cá nguyệt):

- . Số Xuân vào dịp Tết Nguyên Đán,
- . Số đặc biệt Quốc Hận 30 tháng 4,
- . Số Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6,
- . Số Kỷ Niệm Hương về trường Mẹ, vào mùa Thu.

Do đó, những bài vở đóng góp xin các niên trưởng và anh em  
nhắm vào chủ đề để Đa Hiệu có đủ phẩm lượng phục vụ .

. **Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận, K3 (Texas):** Chân thành cảm ơn niên trường đã đáp ứng gởi bài viết giá trị cho Đa Hiệu. Anh em trong tòa soạn vùng thủ đô ước mong được gặp niên trường, nếu có dịp ghé Washington DC. Riêng về tác phẩm mà niên trường đã gởi, anh em đang luôn phiên nhau đọc. Cảm ơn niên trường về thiện tình dành cho Đa Hiệu. Xin niên trường tiếp tục đóng góp cho số 39 "Ngày Quân Lực 19 tháng 6".

. **Giáo Sư Đào Hữu Dương (Ca):** Tòa soạn rất cảm ơn Giáo Sư đã thường xuyên gửi bài cho Đa Hiệu. Đáng lẽ phải có thư riêng đến Giáo Sư, nhưng vì bận công việc quá nên chưa có được. Xin Giáo Sư miễn chấp cho. Tiểu Mục "Những Dòng Sứ Việt" trên Đa Hiệu, nếu được Giáo Sư đóng góp sẽ là một phần rất quan trọng để nói lên cho thế hệ trẻ niềm hãnh diện và hào hùng của tiên nhân. Một lần nữa chân thành cảm ơn sự đóng góp tích cực của Giáo Sư cho Đa Hiệu.

. **Ông Nguyễn Văn Lương, PhD (Florida):** Tòa soạn Đa Hiệu xin thành thật cáo lỗi vì lý do làm thất lạc địa chỉ của ông. Do đó không làm sao gửi Đa Hiệu đến tay ông. Vì Đa Hiệu dọn về địa chỉ mới nên việc tổ chức chưa được chu đáo. Nếu nhận được tin này, ông vui lòng cho tòa soạn biết địa chỉ bằng cách viết về: (ĐA HIỆU P.O Box 2546, Fairfax, VA. 22031-0546). Rất mong ông thông cảm và đóng góp bài viết cho Đa Hiệu. Đa tạ.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Văn Lân, K17 (MD):** Cựu SVSQ Chủ Nhiệm đã nhận được thư của niên trường. Toàn thể anh em rất thông cảm sự bận rộn công việc làm ăn của mọi người. Tuy nhiên, đề nghị niên trường thỉnh thoảng nên sắp xếp thì giờ gặp anh em để hàn huyên và nhất là nghe kể chuyện kinh nghiệm chiến trường thời anh hùng năm xưa. Rất thêm được nghe!

. **Ông Phạm Quang Minh:** Tổng Hội Võ Bị đã nhận được thư và tiên ủng hộ Đa Hiệu. Thư viết cho tòa soạn nghe



cảm động quá, dù Võ Bị hay Hải Quân thì cũng là đại gia đình quân đội cả. Miễn sao giữ vững lập trường và lý tưởng của Quân Lực VNCH để một ngày chúng mình về dựng lại cờ vàng ba sọc đỏ. Chính anh chủ bút đã có nói chuyện về người anh khóa 16 Võ Bị của ông với nhiều anh em khóa 16. Anh em đều hãnh diện có được người bạn như Minh và người hùng như anh của Minh. Cứ tiếp tục gửi bài và thư tâm sự tới tòa soạn.

. Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Thủy, K14: Cảm ơn sự đóng góp ý kiến của niên trường. Như trên Đa Hiệu có ghi rõ số thứ tự những người ủng hộ Đa Hiệu. Tổng số là 149 người trong tổng số Đa Hiệu đã gửi đi là 2200 số. Như vậy so với tổng số hội viên Võ Bị thì sự ủng hộ vẫn còn quá ít ỏi. Tuy nhiên, Đa Hiệu lúc nào cũng ghi ơn tất cả mọi người đã ủng hộ và đã đọc báo Đa Hiệu để anh em tòa soạn cố tinh thần hăng hái làm việc.

. Cựu SVSQ Nguyễn Quang Bột, K19: Xin cho biết địa chỉ

của bất cứ một Cựu SVSQ nào chưa có Đa Hiệu để tòa soạn gửi báo tới tận nơi.

. Cựu SVSQ Hà Bình Trung, Phụ khóa Đồng Đa Đà Lạt: Chân thành cảm ơn niên trường đã đóng góp bài phiếm và bài thơ cho Đa Hiệu. Tòa soạn cần nhiều người viết, và nhất là loại "ôn cố tri tân" dí dỏm, đáng suy nghĩ, dẫn đời như vậy. Xin niên trường đóng góp thường xuyên để Đa Hiệu có thêm không khí mới.

. Cựu SVSQ Phạm Kim Khôi (Ca): Nhận được bài viết bằng Anh ngữ để đóng góp trong mục "Tuổi Trẻ và Quê Hương" cho các con cháu chúng ta hiểu rõ chúng ta xuất xứ từ đâu. Rấ tiếc gởi bài mà không kèm theo vài câu thăm hỏi hoặc số phone để tiện liên lạc. Chắc bạn lắm phải không? Có sáng tác gì mới sao không cho Đa Hiệu chia xé. Dù gì cũng ráng đóng góp cho Đa Hiệu thêm tươi mát và hùng mạnh. Hẹn gặp ngày họp khóa năm nay. Thân.

. Ông Trần Văn Lệ (Ca): Đã nhận được bài và thư của ông.

Rất cảm ơn ông về những thiện tình mà ông đã dành cho. Nếu có điều gì là phiền hà về cách trả lời trong số báo trước, xin ông thông cảm. Chúng tôi lúc nào cũng cố gắng giữ tinh thần khách quan để phục vụ anh em. Võ Bị là tập thể nhỏ, đại gia đình quân đội mới là vĩ đại. Tập thể Võ Bị luôn luôn nêu cao Lý Tưởng Quốc Gia và Tinh Thần Chống Cộng Sản tuyệt đối. Chỗ Huỳnh Kim Tắc với chúng tôi thì quá thân. Rất mong được gặp ông. Một lần nữa xin chân thành cảm ơn ông đã dành nhiều thiện tình cho Đa Hiệu.

. Cựu SVSQ Chế Văn Thức, K19: Đăng "Phiên Tòa Bên Cổ Quan Tài" số này 30 tháng 4 để tát vào mặt bọn Việt Cộng dã man, đồng thời cho mọi người biết con người thật của chúng là như vậy. Thế mà vẫn còn có người ở hải ngoại tin rằng Việt Cộng bây giờ khác Việt Cộng hồi xưa. Có khác chẳng là trước đây giết người bằng súng đạn, ám sát, thủ tiêu; nay chúng đổi qua chiêu bài "dụ ngọt" ri tai

những kẻ nhẹ dạ và "chính trị hoạt đầu, thời cơ" để làm tay sai cho chúng. Đến một lúc nào đó mới té ngựa ra là mình bị lừa "như gái ngồi phải cọc". Tuy vậy, chúng mình phải làm hết sức mình để vạch mặt chi tên, công khai hóa âm mưu của chúng mới được. Tập thể có vũ khí Đa Hiệu phải đánh cho chúng chết tận gốc. Có dịp về miền Đông, xin cho biết để tiếp đón và thảo luận thêm. Chương trình viết như vậy là quá đúng. Bài sau này gởi trễ quá nên để đăng số Ngày Quân Lực vậy. Cho gởi lời thăm gia đình và toàn thể anh em bên đó. Hẹn gặp.

. Cựu SVSQ Võ Thiện Trung, K24 (Ca): Bài viết rất đúng lúc. Cảm ơn đã đóng góp cho Đa Hiệu những chất liệu giá trị. Sẽ gom chung vào một đề tài với bài viết của Giáo Sư Lê Bá Kông trong tiểu mục "Những Vấn đề của chúng ta: Bảo Vệ Tiếng Việt Và Văn Hóa Việt Nam". Xin tiếp tục gửi cho những bài viết khác cho số 39. Cảm ơn.



. **Cựu SVSQ Cao Chánh Cương (Texas):** Cám ơn niên trưởng đã gửi đây đủ các báo cáo sinh hoạt của hội Dallas-Fort Worth, Đêm tổ chức Tết dưới đó hùng hậu quá và rất chu đáo. Đa nhận được bài rồi và đăng số này. Lâu lắm mới được nghe giọng nói và ngâm thơ của chị. Xin gửi lời thăm chị. Đặc biệt, xin gửi lời chúc mừng đến toàn thể anh em trong Hội dưới đó với thiện chí đầy ắp thì làm gì cũng được. Nghe được vụ chiến dịch "mỗi gia đình một lá quốc kỳ" rất là phấn khởi. Chúc niên trưởng thành công trong nhiệm vụ.

. **Chị NT2 (Phan Nghè P.N (Ca):** Xin lỗi chị vì không trả lời rõ ràng trong mục Thư Tín số trước. Đâu dám "bỏ sọt rác" thơ của chị. Vì đã có ý định cho đăng kỳ này. Thơ vẫn nhiều quá, nên cố gắng để mọi người đóng góp một phần. Xin chị thông cảm. Đề nghị của chị có thể thực hiện được tất cả. Còn phần khác, vì là báo của đoàn thể đấu tranh nên một số bài viết có tính chất tham khảo chính trị, kinh

tế, xã hội... để ở phần trước và phần văn nghệ, tùy bút... ở phía sau. Hy vọng chị hiểu giùm cho. Tuy nhiên, tòa soạn lúc nào cũng lắng nghe tiếng nói của đa số, vì báo là báo của tập thể mà! Xin gởi lời thăm Phan Nghè. Cóm ơn.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24 (Ca):** Đã đăng một trong hai bài Nguyễn Phán gửi. Vì dành chỗ cho anh em khác. Cứ tiếp tục gởi cho nhiều bài. Đa Hiệu luôn luôn cần những chất lửa để đốt cháy sạch bọn Việt Cộng, bọn trò cò, con buôn chính trị... Có dịp về miền Đông cho tòa soạn diện kiến và luận bàn thêm. Cám ơn nhiều.

. **Cựu SVSQ Lê Thụy Chi (Ca):** Dĩ nhiên đây là bút hiệu rồi. Nói điều này để Võ Bị hãnh diện có những người làm thơ ra lửa, ra tình, thứ tình tự dân tộc, tình chiến hữu. Xin niên trưởng gửi bài nhiều cho Đa Hiệu, đừng để đến giờ chót mới gửi làm cho đàn em chạy vất giầy lên cổ mà không kịp. Có bận thì cũng ráng nghe, niên trưởng. Đầu tháng 7 này

sẽ có mặt ở San Jose họp khóa 19, hy vọng gặp niên trưởng.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Mạnh Trí, K19 (Utah):** Đã nhận được báo cáo hoạt động, mặc dù là báo cáo đầu tiên. Nhưng phải như vậy nó mới có trốn làm việc. Đọc thấy những việc đã làm và chương trình trong tương lai rất là phấn khởi. Xin gửi lời của Đa Hiệu cầu chúc các bạn Utah hăng hái và thành công trong công tác phục vụ tập thể và cộng đồng.

. **Chị Lan Tố Mạch (MO):** Anh em tòa soạn rất cảm kích về những lời khen ngợi của chị. Quả thật, nếu Đa Hiệu có được hàng trăm độc giả ngoài Võ Bị như chị thì tờ báo sẽ còn hùng mạnh hơn nữa. Chị cứ khiêm nhường đó thôi, chú kỳ này đang chuyện ngắn đó. Những chai rượu mừng đã mua sẵn, nhưng anh em sẽ uống mừng xuân trễ vậy, vì ai cũng quá bận bịu công việc hàng ngày. Mùa xuân muôn thuở ở trong lòng mỗi người mà, có phải không chị? Phần ghi chú trong chuyện có đối di một chút cho đơn giản, xin chị

thông cảm. Mong nhận được những sáng tác khác nữa. Thân chào.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Đình Hòa, K4:** Tòa soạn cho in nguyên văn bức thư của niên trưởng viết về ngày họp mặt Khóa 4 Lý Thường Kiệt. Bài viết như diễn lại một trang sử oai hùng của tiên nhân. Đa Hiệu rất hãnh diện về khóa 4 với tên Lý Thường Kiệt.

. **QSV Huỳnh Bửu Sơn (Wa):** Trước hết, xin cho mấy đàn em được gọi là Thầy để dễ bề xưng hô. Trong những năm đầu 60, những anh em Võ Bị đều nhớ đến công Thầy đã dạy Cơ Bản Thao Diễn Múa Súng, nhất là khóa 19 đã bị cắt rất nhiều giờ đi phổ. Tuy nhiên, đến nay thì mới thấy hãnh diện được là một Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị. Lần đầu tiên được Thầy chiếu cố viết phóng sự, mặc dù có sự dấu tên viết tắt là HBS, nhưng anh em trên Washington đã không cho Thầy dấu tên nên đành viết cho cá trường biết. Bài phóng sự của Thầy thật đi dôm, nhẹ nhàng. Nếu Thầy có thì giờ viết nhiều thể loại cho



Đa Hiệu thì hay biết mất. Nếu có phép thần thông biến hóa trở lại trường vào những năm 62-64, nhất là Đại Đội A thì Thầy sẽ gặp lại nhiều khuôn mặt "đáng ghét". Nếu có dịp ghé vùng Washington DC, xin Thầy gọi tòa soạn Đa Hiệu, anh em sẽ đón tiếp thân tình. Chúc Thầy và gia quyến an bình.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thành, K19 (Ca):** Nhận được tất cả bài viết cho Đa Hiệu rồi. Bài về "Phan Nhật Nam" đăng kỳ này. Dĩ nhiên cho phép sửa "tí tí" và cắt xén cho "nhẹ nhàng" với ông Nam. Có gặp lại ông ấy mới hiểu ông ấy thêm. Tuy nhiên, mọi người đều đồng ý về cái nhìn và thiện ý của Thành. Chúng ta nhất định cầu mong ông ấy trở lại con người "như sắt" cũ. Nhưng chắc phải cho tí thời gian. Cứ tiếp tục gửi bài cho nghe. Hẹn gặp kỳ đại hội 19 này sẽ hàn huyên thêm.

. **Cựu SVSQ Lê Hữu Cường, K16:** Xin phép niên trường cho đăng bài "... Người Lính Việt Nam Cộng Hòa" kỳ 30

tháng 4 này. Đọc lên thấy hãnh diện vì mình là lính VNCH. Nếu có những sáng tác mới khác, xin niên trường gọi cho Đa Hiệu để có thêm chất liệu chống Cộng.

. **Chị Lâm Thúy:** Như đã hứa ở số trước, kỳ này đã đăng thơ của chị. Có bài thơ nào "lừa" cho Đa Hiệu số Ngày Quân Lục 19 tháng 6 thì hay biết mấy. Xin gọi lời chào phu quân Võ Bị nghe.

. **Cựu SVSQ Thùy Châu, K13 (OR):** Lời đầu tiên Đa Hiệu xin tạ lỗi với niên trường về sự thiếu sót tên thật của niên trường. Cũng nên giải thích là những checks mà niên trường gửi với tên thật thì anh phụ trách tài chánh đã giữ lại để vào sổ. Thấy trong bài chỉ có bút hiệu nên mới có lầm lỗi. Cảm ơn niên trường đã cho những nhận định xác đáng. Đa Hiệu lúc nào cũng lắng nghe để cải tiến hầu phục vụ anh em Võ Bị xứng đáng. Những ý kiến của anh em viết về đều được mang ra thảo luận mỗi lần họp Ban Biên Tập. Tiện đây cũng cho niên trường biết

luôn là Ban Biên Tập Đa Hiệu họp mỗi tháng một lần với Ban Chấp Hành Tổng Hội. Mọi chi tiết đều được công khai thảo luận để tiến mạnh. Số này chỉ kịp đăng bài thơ của niên trường. Những bài khác đang đọc. Một lần nữa cảm ơn chân tình của niên trường.

. **Cựu SVSQ Võ Đức Trí, K28 (ME):** Về việc Trí hỏi xin danh sách khóa 28. Để Võ Nhân sẽ cố gắng ít nhất là cho Trí biết địa chỉ của đại diện khóa 28 (nếu có) để Trí để liên lạc gặp lại anh em. Ráng cố gắng giữ liên lạc với Tổng Hội và Khóa. Thân chào Tự Thắng.

. **Cựu SVSQ Trịnh Quang Ngọc, K13 (Wa):** Cảm ơn niên trường về những ý kiến đóng góp cho Đa Hiệu. Biết thế nào là già và thế nào là trẻ phải không niên trường. Đầu thư thì niên trường cho mình là già, lắm cảm, nhưng cuối thư thì quá trẻ và hăng hái. Mục tiêu của Tổng Hội và Đa Hiệu là làm thế nào để mọi anh em Võ Bị tạo được sức mạnh hải ngoại. Việc làm huy hiệu Võ Bị sẽ đem ra thảo

luận với anh em. Việc làm nhân Võ Bị thì hiện nay có một số khóa đã làm lại cuốn lưu niệm khi ra trường và nhân của khóa. Còn nhân cho toàn trường thì vẫn còn thảo luận, bàn ra tính vào, chưa thống nhất được. Nếu có thể được, kỳ đại hội 1996, xin niên trường thư về Ban Chấp Hành Tổng Hội để đưa vào nghị trình.

. **Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9 (Âu Châu):** Đa Hiệu đã nhận được bản tường trình chi tiết của Liên Hội Âu Châu. Cảm ơn niên trường về sự chu đáo này. Đa Hiệu và Bản Tin Truyền Thống sẽ khai thác những chi tiết cần thiết của bản báo cáo trong mục "Sinh Hoạt Võ Bị Đó Đây".

. **Cựu SVSQ Ngô Đức Ty, K18 (Ca):** Cảm ơn niên trường về những lời khen tặng trong thơ. Đó là niềm hãnh diện của anh em trong những giờ dài đánh bài, gửi báo..., nhưng hãnh diện nhất là niên trường viết "Đa Hiệu là món ăn tinh thần tuyệt vời của CONTRAI chúng tôi..." Bài không kịp



dăng số này vì đến trễ quá khi báo đã lên khuôn. Xin cứ tiếp tục gửi cho những bài viết mới. Chúc niên trưởng và gia đình an bình.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Tiến Mão, K17 (Ca):** Mò lại Đa Hiệu cũ đọc lại, chúng tôi hoàn toàn đồng ý với những nhận xét sắc bén của niên trưởng. Nhưng rất tiếc, số 37 mới là số đầu tay của Ban Biên Tập mới. Tuy nhiên, đây cũng là một kinh nghiệm để làm việc. Cảm ơn niên trưởng nhiều. Về vụ tên Tạ Đình Thế là do một Cựu SVSQ nhờ nhắn tin giùm một người quen. Do đó Đa Hiệu vì thiện chí đã làm đúng để phục vụ độc giả. Rất may niên trưởng đính chính để sự việc được rõ ràng. Một lần nữa cảm ơn niên trưởng nhiều lắm.

. **Giáo Sư Nguyễn Bùi Thức, VHV (Ca):** Anh em chúng tôi cũng rất nhớ những số Đa Hiệu khi nó còn nằm trong vòng đai trường VBQGVN. Đó là những kỷ niệm đầu đời lính của chúng tôi. Tôi còn nhớ lúc đó các niên trưởng của

tôi bắt tôi phải làm thơ, viết văn cho Đa Hiệu. Nhờ vậy mà bây giờ biết làm báo đấy, thưa Giáo Sư. Thời gian đã thay đổi, Đa Hiệu bây giờ phải là một vũ khí đấu tranh chống lại Cộng Sản. Chắc Giáo Sư cũng đồng ý với anh em về điểm này. Khi nào "thoải mái tinh thần", xin Giáo Sư đóng góp với anh em. Chân thành cảm ơn Giáo Sư về sự đóng góp tài chánh và những lời khuyến khích.

. **Cựu SVSQ Trần Trí Quốc, K27 (Ca):** Đa Hiệu xin cảm ơn toàn thể các anh em khóa 27 đã ủng hộ tài chánh. Đã gửi danh sách của khóa cho người phụ trách để cập nhật hóa. Chắc chắn số 38 sẽ đến tay tất cả mọi người. Đã nhận được rất nhiều bài viết về Kỳ Họp Khóa Làn Đầu của 27. Tuy nhiên chỉ đăng được một ít, vì còn dành chỗ cho anh em khác. Thông cảm.

. **Cựu SVSQ Bùi Đức Cẩn, K17 (MN):** Rất tiếc được nghe niên trưởng trình bày về việc nhận Đa Hiệu. Nhưng như niên trưởng đã biết, Ban Biên Tập

mới chi bắt đầu thực hiện và gởi báo từ số 37. Đáng lẽ niên trưởng phải viết thư về thường xuyên để anh em tòa soạn biết. Anh em rất bận rộn về sinh kế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Cám ơn niên trưởng đã đồng ý và nhiệt liệt ủng hộ đường lối của Tổng Hội và Đa Hiệu. Những đề nghị của niên trưởng viết trong thư sẽ cố gắng thực hiện nếu thời gian, không gian và phương tiện cho phép. Tòa soạn rất mong được anh em địa phương góp tay làm những điều đó. Số này có bài viết về người bạn cùng khóa 19 là Thiếu tá Bé đấy. Cám ơn niên trưởng đã đóng góp tài chánh cho Đa Hiệu.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Thành Phúc, K19 (Úc Châu):** Đã nhận được bài đi họp khóa, nhưng chưa đăng được vì còn nhiều bài quá xá. Về thể thức phân phối Đa Hiệu, anh em thủ phân phối đến địa chỉ cá nhân tại các nước ngoài Mỹ, nhưng chi phí quá cao. Chắc là Tổng Hội lại phải gửi theo Hội, rồi Hội phân phối đến cá nhân. Làm như vậy có hơi lâu

một chút, nhưng cắt giảm được chi phí rất nhiều. Một số Đa Hiệu gửi đi cho mỗi cá nhân theo hạng nhất là gần 5 mỹ kim đấy. Đa Hiệu cố gắng phát hành sớm để gửi đến anh em cho kịp thời gian tính. Nhưng nhiều khi bài vở gửi đến quá chậm khiến anh em chạy "vắt giò lên cổ" mà cũng không kịp. Thân mến.

. **Gia Đình Cựu Giáo Sư TVBQGVN:** Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận được Bản Tin Văn Hóa Vụ. Nói là Bản Tin, nhưng thực ra là một tạp chí. Báo rất đẹp và trang nhã. Một lần nữa Đa Hiệu xin biết ơn các Thầy trong Văn Hóa Vụ.

. **Cựu SVSQ Hạ Bá Chung, K10 (Ca):** Xin cám ơn niên trưởng về những nhận định vàng ngọc. Đa Hiệu lúc nào cũng cố gắng cải thiện để chu toàn nhiệm vụ Tập Thể giao phó. Tuy nhiên, với phương tiện eo hẹp, nhân lực cũng thiếu rất nhiều. Rất mong được niên trưởng đóng góp những loại bài như niên trưởng đã hứa thì Đa Hiệu sẽ vươn lên mạnh nữa. Những đề



ngộ nào cần cải thiện ngay sẽ làm ngay. Xin niên trưởng tiếp tục gửi cho những nhận định giá trị. Chân thành cảm ơn niên trưởng.

. Cựu SVSQ Cao Văn Chon, K25 (NY): Cảm ơn Chon về những lời khen. Đã gửi Đa Hiệu số Xuân cho Bùi Tuấn, K26 rồi. An tâm chứ.

## ĐÍNH CHÍNH

Trong *Đa Hiệu số 37*, một số lỗi cần được đính chính. Xin thành thật cáo lỗi cùng tất cả độc giả và đặc biệt cáo lỗi các Cựu SVSQ liên hệ:

1. Trong mục "Về Vàng Võ Bị", trang 99: Cựu SVSQ Nguyễn Thành Danh, *xin đọc là NGUYỄN TẤN DANH*, K16.

2. Trong mục "Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu", trang 196, số thứ tự 4: Cựu SVSQ Lê Thanh Tùng, *xin đọc là NGÔ THANH TÙNG*, K4.

3. Trong mục "Nhắn Tin", trang 192, Cựu SVSQ Tạ Đình Thế, K17: Đại diện khóa 17 có viết thư xác nhận rằng trong khóa 17, **KHÔNG CÓ NGƯỜI NÀO TÊN NHƯ TRÊN.**

**DANH SÁCH CỰU SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ  
ỦNG HỘ ĐA HIỆU**  
*(tính đến ngày 15/3/1995)*

---

150. Hội Cựu SVSQ Khóa 18	\$150.00
151. Hội Cựu SVSQ Khóa 27	\$100.00
152. Hội Cựu SVSQ PENNSYLVANIA	\$200.00
153. Hội Cựu SVSQ Tây Úc	\$295.60
154. Đa Hiệu đăng số 36	\$620.00
155. Ngô Lê Tuệ, K3	\$30.00
156. Trần Ngọc Châu, K3	\$40.00
157. Đỗ Ngọc Nhận, K3	\$50.00
158. Nguyễn Thiên Nghi, K4	\$20.00
159. Nguyễn Đình Hòa, K4	\$20.00
160. Phạm Hữu Đức, K6	\$30.00
161. Trần Dác, K6	\$30.00
162. Nguyễn Văn Lộc, K7	\$30.00
163. Nguyễn Đăng Trọng, K7	\$30.00
164. Đặng Sỹ, K7	\$50.00
165. Nguyễn Quốc Hoàng, K8	\$30.00
166. Nguyễn Văn Xuân, K8	\$30.00
167. Trần Hương Trung, K8	\$20.00
168. Điều Ngọc Chánh, K8	\$30.00
169. Hứa Yến Khiển, K10	\$30.00
170. Lê Văn Tâm, K10P	\$20.00
171. Lê Đình Thung, K10	\$20.00
172. Lương Chi, K10	\$30.00
173. Nguyễn Công Ninh, K10	\$20.00
174. Nguyễn Lộc, K10	\$30.00
175. Phạm Văn Môn, K10	\$20.00
176. Phan Văn Huấn, K10	\$20.00
177. Nguyễn Dương, K11	\$20.00
178. Lâm Duy Tiên, K12	\$50.00
179. Nguyễn Văn Tăng, K12	\$30.00



180. Ngô Hữu Âu, K12	\$20.00
181. Phạm Duy Trường, K12	\$20.00
182. Nguyễn Khắc Nhưõng, K13	\$30.00
183. Nguyễn Tài Chấn, K13	\$30.00
184. Trần Văn Thu, K13	\$30.00
185. Trịnh Quang Ngọc, K13	\$20.00
186. Đỗ Văn Tâm, K13	\$30.00
187. La Huy Anh, K14	\$30.00
188. Lê Công Đắc, K14	\$50.00
189. Nguyễn Ngọc Thùy, K14	\$30.00
190. Trần Khắc Huyền, K14	\$50.00
191. Đào Đức Hào, K14	\$50.00
192. Hồ Văn Luyện, K15	\$20.00
193. Lý Văn Mẹo, K15	\$30.00
194. Nguyễn Công Hiến, K15	\$30.00
195. Cao Yết, K16	\$30.00
196. Hồng Ngọc Hình, K16	\$30.00
197. Lại Tấn Tài, K16	\$30.00
198. Lê Minh Ngọc, K16	\$40.00
199. Nguyễn Phú Thọ, K16	\$80.00
200. Nguyễn Văn Long, K16	\$30.00
201. Nguyễn Văn Phú, K16	\$40.00
202. Nguyễn Văn Úc, K16	\$30.00
203. Nguyễn Xuân Thắng, K16	\$50.00
204. Trần Khắc Thuyền, K16	\$150.00
205. Trần Phát Đạt, K16	\$50.00
206. Trần Văn Hiền, K16	\$30.00
207. Vương Gia Khánh, K16	\$30.00
208. Diêu Ngọc Chuy, K16	\$30.00
209. Bà Lê Hữu Đông, K17	\$20.00
210. Bùi Đức Cấn, K17	\$50.00
211. Hà Thúc Giác, K17	\$30.00
212. Huỳnh Châu Báo, K17	\$30.00
213. Lê Quang Trang, K17	\$30.00
214. Nghê Hữu Cung, K17	\$30.00

215. Nguyễn Phùng, K17	\$20.00
216. Nguyễn Tiến Mão, K17	\$30.00
217. Nguyễn Văn Dục, K17	\$30.00
218. Ngô Văn Xuân, K17	\$20.00
219. Võ Tinh, K17	\$30.00
220. Võ Văn Sung, K17	\$50.00
221. Đinh Văn Mãng, K17	\$30.00
222. Đinh Xuân Lâm, K17	\$30.00
223. Đỗ Quang Lư, K17	\$30.00
224. Châu Ngọc Diệp, K18	\$50.00
225. Lại Đình Dán, K18	\$50.00
226. Lê Cầu, K18	\$30.00
227. Nguyễn Hồng Châu, K18	\$30.00
228. Nguyễn Lương Bằng, K18	\$30.00
229. Nguyễn Ngọc Trân, K18	\$30.00
230. Nguyễn Xuân Nhật, K18	\$30.00
231. Nguyễn Đức Tâm, K18	\$50.00
232. Ngô Đức Ty, K18	\$20.00
233. Phạm Dự Đáo, K18	\$30.00
234. Phạm Tân, K18	\$50.00
235. Trần Đình Nga, K18	\$30.00
236. Cao Văn Tinh, K19	\$20.00
237. Dương Văn Chiến, K19	\$30.00
238. Nguyễn Anh Tồn, K19	\$30.00
239. Nguyễn Hồng Trọng, K19	\$20.00
240. Nguyễn Mạnh Trí, K19	\$30.00
241. Nguyễn Phước Xuân, K19	\$30.00
242. Nguyễn Thành Sơn, K19	\$30.00
243. Nguyễn Văn Vinh, K19	\$20.00
244. Nguyễn Viết Hồ, K19	\$20.00
245. Phạm Phú Nhơn, K19	\$20.00
246. Trần Văn Trang, K19	\$30.00
247. Trương Trọng Nhật, K19	\$30.00
248. Võ Văn Quý, K19	\$30.00
249. Hoàng Mão, K20	\$30.00
250. Huỳnh Văn Chó, K20	\$20.00



251. Nguyễn Hữu Quang, K20	\$30.00
252. Nguyễn Thanh Quang, K20	\$20.00
253. Nguyễn Thái Bửu, K20	\$30.00
254. Nguyễn Tâm Miên, K20	\$30.00
255. Nguyễn Văn Khoa, K20	\$50.00
256. Nguyễn Văn Lai, K20	\$50.00
257. Thái Văn Tân, K20	\$30.00
258. Trần Gia Toàn, K20	\$30.00
259. Trần Văn Sơn, K20	\$10.00
260. Triệu Công Thành, K20	\$30.00
261. Võ Nhấn, K20	\$30.00
262. Đặng Quốc Trụ, K20	\$20.00
263. Đào Kim Minh, K20	\$20.00
264. Đỗ Đức Chiến, K20	\$30.00
265. Bùi Bền, K21	\$20.00
266. Châu Văn Kỳ, K21	\$30.00
267. Chiêm Thanh Hoàng, K21	\$30.00
268. Nguyễn Hữu Cước, K21	\$30.00
269. Nguyễn Văn Trung, K21	\$30.00
270. Nguyễn Đào Doán, K21	\$30.00
271. Phan văn Thạc, K21	\$30.00
272. Trần Quốc An, K21	\$30.00
273. Võ Minh Hòa, K21	\$30.00
274. Đặng Quang Phước, K21	\$50.00
275. Bùi Hữu Nghĩa, K22	\$30.00
276. Lạc Minh Châu, K22	\$30.00
277. Mai Vĩnh Phú, K22	\$100.00
278. Nguyễn Như Lâm, K22	\$30.00
279. Nguyễn Tấn Hoè, K22	\$30.00
280. Nguyễn Trọng Điền, K22	\$30.00
281. Phạm Văn Hải, K22	\$30.00
282. Phan An, K22	\$30.00
283. Trần Văn Tiến, K22	\$30.00
284. Trương Văn Tăng, K22	\$30.00
285. Đặng Trọng Thịnh, K22	\$30.00
286. Hồ Văn Quỳnh, K23	\$30.00

287. Nguyễn Kiêm Hoa, K23	\$50.00
288. Nguyễn Xuân Nghi, K23	\$30.00
289. Trần Việt Dũng, K23	\$30.00
290. Tô Công Minh, K23	\$30.00
291. Lưu Xuân Phước, K24	\$30.00
292. Nguyễn Hữu Thuận, K24	\$30.00
293. Nguyễn Phán, K24	\$30.00
294. Nguyễn Thanh Sơn, K24	\$20.00
295. Nguyễn Thế Anh, K24	\$40.00
296. Nguyễn Văn Đăng, K24	\$20.00
297. Phan Hòa, K24	\$30.00
298. Trần Nam, K24	\$20.00
299. Vũ Xuân Đức, K24	\$30.00
300. Vũ Đăng Khiêm, K24	\$30.00
301. Cao Văn Chơn, K25	\$40.00
302. Hồ Bình Khiêm, K25	\$20.00
303. Lâm Minh Văn, K25	\$30.00
304. Lê Lào, K25	\$30.00
305. Lê Văn Khâm, K25	\$30.00
306. Lưu Đức Tò, K25	\$30.00
307. Lương Vinh, K25	\$50.00
308. Nguyễn Văn Hòa, K25	\$30.00
309. Nguyễn Xuân Thắng, K25	\$50.00
310. Trần Quốc Toàn, K25	\$60.00
311. Đào Văn Quý, K25	\$30.00
312. Huỳnh Văn Tốt, K26	\$20.00
313. Lê Thanh, K26	\$5.00
314. Nguyễn Hữu Xương, K26	\$100.00
315. Nguyễn Thành Tâm, K26	\$30.00
316. Trần Quang Tuấn, K26	\$30.00
317. Tô Thanh, K26	\$10.00
318. Tô Thanh, K26	\$10.00
319. Nguyễn Văn Quốc, K27	\$30.00
320. Châu Thiết Lập, K28	\$50.00
321. Võ Đức Trí, K28	\$10.00
322. Nguyễn Cát Khanh, K29	\$30.00



323. Nguyễn Trứ, K29	\$20.00
324. Trần Văn Trọng, K29	\$20.00
325. Từ Thanh, K29	\$30.00
326. Đào Thanh Nhã, K30	\$30.00
327. Hoàng Cung Minh, K31	\$20.00
328. Dairy Queen, Quảng Cáo	\$150.00
329. Châu Long, TH AU	\$30.00
330. Công-Huyền Linh-Chi, TH VA	\$30.00
331. Nguyễn Ngọc Lâm, TH GE	\$30.00
332. Nguyễn Tâm Thu, TH CO	\$20.00
333. Võ Kiêm Đan, TH CA	\$100.00
334. Nguyễn Bùi Thức, VHV	\$30.00

## CHIA BUỒN

Nhận được tin Thân Phụ Cựu SVSQ Trần Văn Cấn, K18 là:

### CỰ PHÊRO TRẦN VĂN THUẦN

đã qua đời lúc 12 giờ ngày 19 tháng 1 năm 1995, tại Bình Long, Việt Nam. Hưởng thọ 85 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng gia đình Cựu SVSQ Cấn. Cầu chúc linh hồn cụ sớm hưởng nước Thiên Đàng.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN  
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN  
HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN**

## DANH SÁCH CỰ SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ TỔNG HỘI

(Tính đến ngày 15 tháng 3/1995)

---

1. Các Cựu SVSQ Khóa 27	\$200.00
2. Huỳnh Văn Cao, K2	\$10.00
3. Lê Tấn Bửu, K2	\$10.00
4. Bà Trần Anh Võ, K3	\$20.00
5. Từ Nguyên Quang, K3	\$10.00
6. Đỗ Huệ, K3	\$10.00
7. Đỗ Ngọc Nhận, K3	\$100.00
8. Nguyễn T Nghi, K4	\$20.00
9. Ngô Thanh Tùng, K4	\$100.00
10. Hà Ngọc Phú, K5	\$20.00
11. Nguyễn Hữu Thuận, K5	\$10.00
12. Trần Kim Vinh, K5	\$20.00
13. Dương Đình Thu, K6	\$125.00
14. Lê Khắc Hồng, K7	\$10.00
15. Lê Nguyên Bình, K7	\$10.00
16. Lê Hữu Tư, K8	\$10.00
17. Huỳnh Đạt Kinh, K10	\$10.00
18. Lê Quang Viêm, K10	\$20.00
19. Nguyễn Ngọc ẩn, K10	\$10.00
20. Nguyễn Đình Thế, K10	\$20.00
21. Vũ Văn Chấn, K10	\$20.00
22. Võ Thành Khiết, K10	\$20.00
23. Võ Văn Mạnh, K10	\$20.00
24. Đặng Mai, K10P	\$50.00
25. Lưu Đức Tồ, K11	\$20.00
26. Nguyễn Bình Tuấn, K11	\$20.00
27. Nguyễn Công Luân, K12	\$20.00
28. Nguyễn Raymond, K12	\$20.00
29. Trần Huỳnh, K12	\$10.00
30. Trần Ngọc Bích, K12	\$20.00
31. Hoàng Trung Liêm, K13	\$10.00



32. Hồ Huệ Phú, K13	\$20.00
33. Lâm Hồng Sơn, K13	\$50.00
34. Nguyễn Du Nghi, K13	\$30.00
35. Nguyễn T Đạt, K13	\$30.00
36. Nguyễn Tài Chấn, K13	\$20.00
37. Nguyễn Văn Hữu, K13	\$20.00
38. Phạm Văn Huệ, K13	\$20.00
39. Phạm Văn Uyển, K13	\$10.00
40. Đỗ Anh Tuấn, K13	\$20.00
41. Nguyễn Kha, K14	\$100.00
42. Nguyễn Ngọc Thạch, K14	\$20.00
43. Nguyễn Ngọc Thủy, K14	\$20.00
44. Nguyễn Văn Hiên, K14	\$20.00
45. Nguyễn Văn Thiệt, K14	\$20.00
46. Trần K Richard, K14	\$20.00
47. Trương Thành Danh, K14	\$10.00
48. Lý Văn Mạo, K15	\$10.00
49. Nguyễn Công Hiệp, K15	\$40.00
50. Hồ Kim Trâm, K16	\$10.00
51. Hồ Thế Diên, K16	\$20.00
52. Phạm Kim Bằng, K16	\$20.00
53. Phạm Kim Đan, K16	\$10.00
54. Phạm Sơn Trung, K16	\$20.00
55. Phùng Gia Mùi, K16	\$10.00
56. Vũ Thái Thanh Hoa, K16	\$30.00
57. Dương Thanh Long, K17	\$20.00
58. Hồ Văn Dược, K17	\$20.00
59. Nguyễn Duy Diễm, K17	\$10.00
60. Nguyễn Văn Lan, K17	\$20.00
61. Nguyễn Văn Thịnh, K17	\$10.00
62. Ngô Văn Xuân, K17	\$10.00
63. Trần Văn Thuận, K17	\$10.00
64. Trần Đ Bảo, K17	\$50.00
65. Võ Ý, K17	\$10.00
66. Nguyễn Hữu Châu, K18	\$20.00
67. Nguyễn Trí Đạt, K18	\$20.00
68. Phạm Tân, K18	\$20.00

69. Phạm Văn Lê, K18	\$10.00
70. Trịnh Bá Tư, K18	\$20.00
71. Tôn Thất Dương, K18	\$20.00
72. Cam Phú, K19	\$20.00
73. Cao Văn Tinh, K19	\$20.00
74. Huỳnh Giai, K19	\$30.00
75. Nguyễn Khắc Hiếu, K19	\$25.00
76. Phan Văn Thìn, K19	\$10.00
77. Quách Văn Vinh, K19	\$20.00
78. Trần Vệ, K19	\$20.00
79. Trần Văn Trang, K19	\$10.00
80. Trịnh Yên Phi, K19	\$5.00
81. Trương Văn Thái, K19	\$20.00
82. Đỗ Thành Long, K19	\$40.00
83. Đinh Văn Thuận, K19	\$20.00
84. Hoàng Văn Thái, K20	\$50.00
85. Hà Thúc Mẫn, K20	\$20.00
86. Lê Ngọc An, K20	\$20.00
87. Lê Văn Toàn, K20	\$20.00
88. Nguyễn Thiên Sanh, K20	\$30.00
89. Nguyễn Tống Tiến, K20	\$20.00
90. Nguyễn Tâm Miên, K20	\$20.00
91. Nguyễn Văn Bốc, K20	\$10.00
92. Phạm Cung, K20	\$20.00
93. Phạm Hưng Long, K20	\$10.00
94. Phạm Văn Mai, K20	\$25.00
95. Trần Hữu Bảo, K20	\$10.00
96. Trần Văn Sơn, K20	\$10.00
97. Vũ Minh, K20	\$30.00
98. Hoàng Nga, K21	\$20.00
99. Nguyễn Minh Kính, K21	\$20.00
100. Nguyễn Đào Đoán, K21	\$10.00
101. Trần Đạo, K21	\$20.00
102. Huỳnh Kim Chung, K22	\$20.00
103. Kiều Công Cự, K22	\$20.00
104. Lê Duy Linh, K22	\$20.00
105. Nguyễn Thành Chức, K22	\$10.00



106. Quách Vĩnh Hòa, K22	\$10.00
107. Trần Văn Tiên, K22	\$20.00
108. Võ Văn Đức, K22	\$20.00
109. Đặng Sanh Hải, K22	\$50.00
110. Hồ Văn Quỳnh, K23	\$20.00
111. Nguyễn Minh Châu, K23	\$20.00
112. Nguyễn Tiến Việt, K23	\$20.00
113. Phạm Du, K23	\$20.00
114. Trần Hùng, K23	\$30.00
115. Trần Xuân Phước, K23	\$20.00
116. Trương Minh Danh, K23	\$20.00
117. Huỳnh Phú Hiên, K24	\$20.00
118. Lưu Xuân Phước, K24	\$20.00
119. Lê Văn Mười, K24	\$20.00
120. Nguyễn Văn Niên, K24	\$20.00
121. Phạm Hòa, K24	\$20.00
122. Vũ Đăng Khiêm, K24	\$10.00
123. Võ Thiện Trung, K24	\$20.00
124. Đặng Đức Vương, K24	\$20.00
125. Lê Khắc Phước, K25	\$20.00
126. Nguyễn Văn Châu, K25	\$20.00
127. Phạm Văn Keo, K25	\$20.00
128. Vương Tĩnh, K25	\$20.00
129. Đặng Xuân Bích, K25	\$20.00
130. Lê Thành, K26	\$20.00
131. Nguyễn Văn Lương, K26	\$20.00
132. Nguyễn Văn Ngọc, K26	\$10.00
133. Phan Anh Tuấn, K26	\$10.00
134. Trần Quang Tuấn, K26	\$20.00
135. Vũ Thế Thủ, K26	\$20.00
136. Nguyễn Văn Hòa, K27	\$5.00
137. Nguyễn Văn Quốc, K27	\$20.00
138. Phạm Bốn, K27	\$30.00
139. Trần Trí Quốc, K27	\$50.00
140. Hồ Thanh Sơn, K28	\$10.00
141. Nguyễn Văn Viễn, K28	\$20.00
142. Đặng Văn Thông, K28	\$20.00

143. Từ Thạch, K29	\$20.00
144. Nguyễn Văn Nhó, K30	\$10.00
145. Trần's Versatile & Associates, QSV	\$20.00
146. Huỳnh L Henry, TH	\$20.00
147. Lưu Thị Ngọc Mai, TH	\$30.00
148. Lê T Tâm, TH	\$10.00
149. Một check từ Bank of America Staton CA, TH	\$20.00
150. Một Money Order từ Dallas TX, TH	\$30.00
151. Nguyễn Josephine, TH	\$20.00
152. Nguyễn Kristine, TH	\$30.00
153. Phạm Mỹ, TH	\$20.00
154. Phạm Quang Minh, TH	\$30.00
155. Phạm Thị Minh, TH	\$30.00
156. Stadium Liquors, TH	\$20.00
157. Trần Ricky, TH	\$10.00
158. Trần Sơn, TH	\$10.00
159. Hứa Hoàn, VHV	\$10.00
160. Đàm Quang Hưng, VHV	\$20.00

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Lưu Vĩnh Lữ,  
K12 Trường VBQGVN là:

**CỰ LUU VĂN HUẤN**

**TỰ LƯU TRÍ ĐẠI**

đã tạ thế ngày 4 tháng 1 năm 1995 tại Orange County,  
California. Hưởng thọ 81 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Cựu SVSQ Lữ và Gia Đình.  
Cầu chúc hương hồn Cựu Ông sớm tiêu điều miền Tiên Cảnh.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN  
TOÀN THỂ CỰU SVSQ KHÓA 12  
TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**



## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn:

**CỰU SVSQ NGUYỄN QUỐC LÊ**

*KHÓA 14, NHÂN VI*

đã từ trần ngày 7 tháng 12 năm 1994 tại Sacramento, California.

Hưởng thọ 58 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng chị Lê và các cháu.

Nguyện cầu hương linh bạn Nguyễn Quốc Lê sớm tiêu điều  
miên Cự Lạc.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ KHÓA 4 TVBQGVN**

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**

**BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Như Trọng.

Khóa 6 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là:

**CỰ BÀ PHAN THỊ TỬ**

đã tạ thế ngày 27 tháng 12 năm 1994 tại Falls Church, Virginia.

Hưởng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng Anh Chị Trọng và tang quyến. Cầu  
nguyện Hương Hồn Cựu Bà sớm tiêu điều nơi miên Cự Lạc.

**GIA ĐÌNH CỰU SVBSQ/TVBQGVN**

**KHÓA 6/ĐÌNH BỘ LÍNH**

## CHIA BUỒN

Được tin Thân Mẫu Cựu SVSQ Chu Xuân Viên, Khóa X là:

**Cụ Bà CHU XUÂN HẢI**

**Nhũ Danh VŨ THỊ HIỀN**

**Pháp Danh H DIỆU HOA**

quy tiên ngày 20 tháng 12 năm 1994 tại Việt Nam. Thọ 86 tuổi.  
Xin thành thật chia buồn cùng anh Viên và Gia Đình. Nguyên  
cầu anh linh người quá cố sớm siêu thoát.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐỔN VÀ PHỤ CẬN  
KHÓA X TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

## CHIA BUỒN

Được hung tin:

**Cựu SVSQ DƯƠNG VĂN VINH**

**KHÓA 1 TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

đã từ trần ngày 29 tháng 10 năm 1994 tại Bỉ (Âu Châu).

Hưởng thọ 73 tuổi.

Toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu và thân hữu xin  
chia buồn cùng tang quyến. Nguyên cầu hương hồn anh Vinh  
sớm tiêu điều Miền Cự Lạc.

**LIÊN HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ÂU CHÂU: ANH, BỈ, BỨC,  
HÒA LAN, PHÁP, NA UY, THỤY SĨ VÀ Ý**



## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của Cựu SVSQ  
Phạm Như Đà Lạc, khóa 19 là:

**Cụ Bà PHẠM HOÀNG**  
**Nhũ Danh NGUYỄN THỊ HƯỜNG**  
**Pháp Danh NGUYỄN TỊNH**

vừa tạ thế ngày 2 tháng 3 năm 1995, nhằm ngày Nhâm Thìn  
tháng 2 năm Ất Hợi) tại Virginia. Hưởng thọ 86 tuổi.  
Xin phân ưu cùng cựu SVSQ Phạm Như Đà Lạc và tang quyến.  
Cầu nguyện hương linh Cụ Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

**BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU**  
**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN**  
**TOÀN THỂ CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn:

**Cựu SVSQ ĐỖ XUÂN GIỚI**  
**KHÓA 10 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

đã từ trần ngày 8 tháng 2 năm 1995 tại Phoenix, Arizona.  
Hưởng thọ 61 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng gia đình Cựu SVSQ Giới. Cầu  
chúc linh hồn Anh sớm về nước Chúa.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**  
**TOÀN THỂ CỰU SVSQ KHÓA 10 TRẦN BÌNH TRỌNG**  
**BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU**

# Give Mom A Cake To Remember.



Dairy Queen...Sift Serve  
Is A Real Dairy Product

HOT EATS  
COOL REATS®



We Treat You Right®

Dairy Queen®  
Frozen Cakes

At participating Dairy Queen® Stores.

© AM D.Q. Corp. 1995  
® Reg. U.S. Pat. Off., AM D.Q. Corp.

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle Network Telethon, which benefits local hospitals for children.



**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU  
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

**I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:**

Tên \_\_\_\_\_

Địa Chỉ \_\_\_\_\_

Số tiền ủng hộ: \_\_\_\_\_

Money Order: \_\_ Check: \_\_ Tiền Mặt: \_\_ Loại khác: \_\_

**II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:**

Tên \_\_\_\_\_

Địa chỉ mới \_\_\_\_\_

**III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:**

Đã nhận được ĐH: \_\_\_\_ Chưa nhận được ĐH: \_\_\_\_

**GHI CHÚ:**

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin gửi vào phần (II)
3. Xin quý vị gửi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa Soạn Đa Hiệu tiện việc gửi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

**ĐA HIỆU  
P.O. BOX 2546  
FAIRFAX, VA. 22031-0546**



**ĐA HIỆU**

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA. 22031-0546

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*